ĐC.541
TR400CH

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

Nguyễn Hữu Hiệp

TRÒ CHƠI DÂN GIAN Ở AN GIANG

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

DC.002728

ĐC.541
TR 4000

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

Nguyễn Hữu Hiệp

TRÒ CHƠI DÂN GIAN Ở AN GIANG

THƯ VIỆN AN GIANG
PHÒNG ĐỊA CHÍ
Đc: 2728/12

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHỔ BIẾN TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu – Bách Khoa – Hà Nội
Điện thoại: (043) 627 6439; Fax: (043) 627 6440
Email: duandangian@gmail.com)

BAN CHỈ ĐẠO

1. GS. TSKH. T " NGỌC THANH	*Trưởng ban*
2. ThS. HUỲNH VĨNH ÁI	*Phó Trưởng ban*
3. GS. TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH	*Phó Trưởng ban*
4. Ông NGUYỄN KIỂM	*Ủy viên*
5. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG	*Ủy viên*
6. TS. TRẦN HỮU SƠN	*Ủy viên*
7. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG	*Ủy viên*
8. ThS. ĐOÀN THANH N "	*Ủy viên*

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN

ThS. ĐOÀN THANH N "

Chịu trách nhiệm nội dung:

GS.TSKH. T Ô NGỌC THANH

Thẩm định:

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢN THẢO

LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là ***"Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa-văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam"***. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ thuật. Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình thái văn hóa - văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính

kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau hơn bốn mươi năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với gần 1.200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến gần 5.000 công trình, hiện đang được lưu trữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Nay, được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, ***Dự án "Công bố và phổ biến tài sản văn hóa-văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam"*** đã được phê duyệt. Trong thời gian 10 năm, Dự án sẽ chọn lọc khoảng 2000 công trình trong số bản thảo Hội lưu trữ của hội viên và xuất bản dưới dạng các cuốn sách nghiên cứu, sưu tầm. Trước mắt trong giai đoạn đầu (2008 - 2012), chúng tôi dự định sẽ chọn xuất bản 1.000 công trình.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền "Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc".

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn !

Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Dự án

GS.TSKH. TÔ NGỌC THANH

LỜI NÓI ĐẦU

Nếu vui chơi là nhu cầu tất yếu trong đời sống thì trò chơi dân gian là sinh hoạt văn hóa không thể thiếu được đối với con người.

Ngoại trừ những cách chơi mang tính tệ nạn như cờ bạc, sát phạt nhau bằng tiền, tham gia cá độ; hoặc dùng qui kế để gạt hại kiểu "chơi bời đàng điếm" rất đáng chê thì cũng như trên khắp mọi miền đất nước, trò chơi dân gian ở An Giang vô cùng phong phú, đa dạng.

Thật vậy, cho dù trò chơi đơn giản, hồn nhiên của thế giới tuổi thơ, hay đòi hỏi phải tư duy, động não, trầm lặng hoặc sôi nổi… trò chơi của giới nào, ở bất kỳ lứa tuổi nào cũng tạo sự hào hứng và có sức hấp dẫn riêng, không thể không làm cho người tham gia thích thú, "ham chơi". Nhất là trẻ em, chúng "mê chơi" đến mức quên cả việc học hành. Chính vì thế mà người ta đã khéo léo lồng những trò chơi vui nhộn vào việc học bằng cách tổ chức cho các em "học mà chơi, chơi mà học".

Vào cuộc, tất nhiên người chơi phải biết và tôn trọng "luật chơi", đồng thời cũng phải chơi sao cho "lịch", nghĩa là không cộc, quạu và phải thể hiện bằng được những kỹ năng nhất định. Đó không chỉ là văn hóa – văn hóa chơi – mà không có khá nhiều trò chơi được nâng lên thành những môn chơi mang đậm tính nghệ thuật. Ở đó không ít trò giải trí được xem là đặc trưng của vùng đất An Giang. Trên đồng cạn, dưới đồng sâu, chiều xuống, trăng lên, khi nắng hạn, lúc mưa dầm,

nước dâng, nước rút, rồi thì tiết trời se lạnh, ngọn bấc lai rai thổi… từng lúc, từng nơi, hầu như bao giờ dân gian cũng có những trò chơi phù hợp từng lúc, từng mùa.

Cũng như các nơi khác ở Nam Bộ, những ngày cúng đình, lễ hội, nhất là Tết Nguyên đán là dịp để mọi người tổ chức những cuộc vui chơi – tất nhiên không thể không có những trò chơi mang tính cờ bạc, nhưng không chăm bẳm vào việc sát phạt mà chủ yếu là "bói đầu năm", vui là chính, nên tuy pháp luật thời nào cũng có ngăn cấm nhưng với không khí vui tươi, hân hoan phấn khởi của những ngày thiêng liêng đầu năm đầu tháng, hầu như nơi đâu cũng thoải mái… "bói". Chuyện đã "thành lệ" ngay từ thời đầu nhà Nguyễn, khi toàn miền Nam còn gọi là "đất Gia Định". Thời ấy, "Ngày Nguyên đán bất kể là kẽ quý, tiện người lớn nhỏ, đều no say vui sướng chơi bời, tuy người hạ tiện trong thôn dã cũng có lễ nhượng khả quan, từ ngày dựng nêu trở đi, nhà nào cũng đều đua tranh cờ bạc và có trăm thức chơi, phép không ngăn cấm, đến ngày hạ nêu mới thôi" (Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*).

Ở An Giang, ngoài tộc người Việt còn có các tộc người Hoa, người Chăm, người Khơ me, tất nhiên các dân tộc anh em đều có những trò chơi và thú tiêu khiển của riêng mình, nhưng qua quá trình chung sống lâu đời, hầu hết các trò chơi dân gian không còn khu biệt trong phạm vi của một tộc người, một địa phương, mà nó đã lan tỏa cả vùng trong điều kiện cho phép của các yếu tố cơ bản về môi trường tự nhiên, tập tục, hoặc đặc điểm sinh hoạt của cư dân nơi ấy. Thí dụ như đua bò, đua ghe, thả đèn lồng, thả diều, bắn tràm, bắn đạn... Tất cả đều là những trò chơi phổ biến trong dân gian,

nhưng phải đâu trẻ nào cũng biết chơi! Và không phải nơi đâu cũng tổ chức chơi được.

Trò chơi dân gian nào cũng mang tính sáng tạo, nội dung nếu không nhằm rèn luyện thân thể thì cũng ít nhiều bồi dưỡng trí lực, phát triển tư duy, tập phản ứng nhanh, khéo tay, khéo xử, chính xác, yêu thiện ghét ác... Vì là "dân gian" nên trò chơi, cách chơi của từng nơi, từng thời kỳ không thể hoàn toàn y hệt nhau. Tính "dị bản" là lẽ đương nhiên, tất yếu.

Trò chơi dân gian ở Nam Bộ vô cùng phong phú, thú vị. Ngay từ thuở còn đất rộng người thưa mà đã "có trăm thức chơi" thì dần về sau, khi khắp các thôn làng dân cư đông đúc thì trò chơi, cuộc chơi cũng do đó mà phát triển, đa dạng. Song thật đáng tiếc, ngoài những ghi chép về thú tiêu khiển (chứ không phải trò chơi) của ông Trịnh Hoài Đức trong sách *Gia Định thành thông chí*, từ bấy đến nay đã ngót mấy trăm năm, hầu như không có một công trình nào viết về trò chơi dân gian ở Nam Bộ, kể cả các sách viết dưới dạng "chí" của các địa phương. Mà nếu có đi nữa chắc cũng không đếm được trên đầu ngón tay của một bàn tay! Sự trống vắng của mảng đề tài này, theo thiển nghĩ, đó chỉ là một sự vô tình, bởi hơn ai hết, các nhà làm công tác nghiên cứu văn hóa dân gian đều biết rất rõ rằng, trò chơi chính là một diện mạo văn hóa, cho nên, nếu đã cố công ghi chép lại những câu ca dao dân ca, những chuyện đời xưa, và không bỏ sót, thậm chí phân tích, bình luận kỹ từng lời ăn tiếng nói, từng câu tục ngữ, thì không thể cho rằng trò chơi dân gian là chuyện "vụn vặt" không đáng kể. Vì vậy, theo thiển ý, các nhà Folklore ở Nam Bộ cần đặc biệt quan tâm khắc phục vấn

đề này – tất nhiên không riêng gì các tổ chức Hội (Văn hóa – Nghệ thuật) hoan nghênh, khuyến khích, mà mọi người, trước hết là các nhà xuất bản có chức năng liên quan cũng không thể không ủng hộ và tạo điều kiện giúp đỡ.

Do có ý thức như vậy nên phần mình, tuy có hạn chế nhiều mặt nhưng tác giả cũng cố gắng sưu tầm, ghi nhận, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, bởi "có còn hơn không". Trong tinh thần đó người biên soạn xin ghi lại những gì mình được biết, tất nhiên chỉ khu biệt trong phạm vi của một địa phương, chứ không có tham vọng mở rộng toàn vùng Nam Bộ.

Ngày nay, do sự tiến hóa xã hội và nhu cầu giao lưu mở rộng, hầu hết những trò chơi/thú vui ở nông thôn An Giang đã dần dần mờ nhạt, quên lãng. Hiện nay, khi nghe kể, trẻ đều tỏ ra rất thích thú, đồng cảm, nhưng đồng thời cũng lại rất xa lạ. Cái hồn nhiên ngộ nghĩnh ấy chỉ có thể lưu tồn bằng cách góp nhặt từ ký ức của những người đang ở vào độ tuổi "năm mươi, bảy mươi". Đó là lớp người không chỉ đang đứng trước nguy cơ trí nhớ sắp bị bào mòn mà dần dần sẽ phải… chấp nhận những gì hơn như thế nữa!

Ghi lại các trò chơi dưới hình thức một quyển sách, để tránh mãi lặp đi lặp lại một số câu, lời mang tính công thức, ở từng trò chơi chúng tôi cố tránh nêu những phần mục "hẳn hoi" như: đặc điểm trò chơi, số người tham gia, tác dụng của trò chơi…, hoặc "trò chơi này rất hào hứng, em nào cũng vui, cũng cười" v.v.., vì như vậy vừa dài dòng, vừa dễ gây nhàm chán cho người đọc – nếu không muốn nói là thừa. Do đó chúng tôi sẽ không dông dài tả tình, tả cảnh, cũng không đề

cập những gì xét thấy không cần thiết, thí dụ không nói "trò chơi này dành cho các em từ... tuổi đến... tuổi", vì khẳng định "biên độ" như vậy là không thực tế, vả lại khi giới thiệu một trò chơi cụ thể, người đọc sẽ nhận biết ngay đó là trò chơi của trẻ con hay người lớn, hoặc cả trẻ em và người lớn đều chơi được. Tuy nhiên, trong thể hiện, chúng tôi không thể không dùng những cách nói thống nhất phù hợp với thành phần là đối tượng chủ yếu của trò chơi ấy.

Dù đã cố gắng hết sức mình, nhưng chắc chắn cuốn sách vẫn còn nhiều thiếu sót. Do đó, người viết sẽ rất vui mừng được biết rằng các quý bạn đọc đã dành cho mình sự cảm thông sâu sắc!

Tác giả

CHƯƠNG I

AN GIANG ĐẤT VÀ NGƯỜI

1.1. ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐỊA HÌNH, ĐỊA VẬT, CẢNH QUAN AN GIANG

Tỉnh An Giang được thành lập năm 1832 đời Minh Mạng, là một trong sáu tỉnh của Nam Kỳ thời Nguyễn. Diện địa An Giang lúc ấy rất rộng, phần trên giáp với biên giới Việt – Miên, phần dưới chạy tuốt tới biển Đông. Trải các thời kỳ và sau nhiều lần phân chia địa giới, tách nhập, hiện trạng An Giang bị co gọn, nhưng vẫn là tỉnh đầu nguồn vùng biên giới ở miền Tây Nam Bộ thuộc châu thổ sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên 3.424 km^2 (tổng diện tích đất là 340.493ha, trong đó đất nông nghiệp 246.821ha, chiếm tỉ lệ 72,48%).

Tỉnh An Giang gồm hai phần: một nửa nằm về phía Bắc, diện địa được bao bọc bởi sông/nhánh của hai con sông chính là Tiền Giang và Hậu Giang, gồm 4 huyện "cù lao" là An Phú, Tân Châu, Phú Tân và Chợ Mới, dân cư đông đúc; một nửa tọa lạc phía Tây sông Hậu gồm các huyện Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn, Tri Tôn, Tịnh Biên, thị xã Châu Đốc và thành phố Long Xuyên, chiếm 69,8% diện tích

THƯ VIỆN AN GIANG
PHÒNG ĐỊA CHÍ
DG: 2728/12

đất toàn tỉnh. Dân cư các huyện miền núi tương đối thưa thớt. Hơn phân nửa số huyện, thị ở phía này đều có núi, hoặc to cao, hoặc nhỏ thấp. Cạnh đó là đồng trũng thuộc vùng Tứ giác Long Xuyên, nên cũng gọi là vùng bán sơn địa.

Đường biên giới Việt Nam – Campuchia dài trên dưới 100km.

Tổng chiều dài hai nhánh sông Tiền Giang và Hậu Giang trong phần tỉnh An Giang khoảng 180km, rộng trung bình từ 800 – 1.000m, có nơi rộng đến 1.200m, độ sâu trung bình khoảng 20m, có nơi sâu đến 45m.

Xưa, tỉnh lỵ đặt tại Châu Đốc, nay tại thành phố Long Xuyên.

Tỉnh An Giang núi sông kỳ tú, được kết dệt bởi những điểm nhấn táo bạo nhờ vào núi cao, đồng rộng, ở đó hiện lên những nét chấm phá tuyệt đẹp: kênh rạch chằng chịt, la liệt cồn bãi v.v., rồi thì nào rừng già, rừng thưa, suối tuôn róc rách, trên thì "vạc cò nhộn nhịp đàn đàn lượn", dưới thì "tôm cá nô đùa lớp lớp bơi". Nếu có nơi "lác đác bên sông chợ mấy nhà" (giống như một nơi nào đó khi bà Huyện Thanh Quan "Qua đèo Ngang" ghi nhận) thì cũng có nhiều nơi trên bến dưới thuyền, san sát phố sá và cả đô thị trên sông.

Tổng quan, ở vùng cao thì "Hang núi ngậm mây, suối cong nhả ngọc, lại có những cây giáng hương, tốc hương, cây cối xanh um, cầm thú béo mập. Phía Đông có ruộng đồng bằng phẳng, phía Tây có hồ nước. Ngó xuống ao hồ, đứng trước đồng ruộng, giữa đồi núi cao… lại có suối nước ở trên lưng núi cuồn cuộn chảy ra… Đường tắt quanh co, có dấu người qua lại. Gần đấy có ruộng đồng, xa xa có đầm ao. Kẻ cày, người đánh cá chia ở theo từng môn loại. Ngoài ra, còn

nghe gà gáy dưới bóng trăng, chó sủa trong hang động, cảnh huống yên hà ngoài thế giới vậy" (Trịnh Hoài Đức, *sđd*).

Toàn cảnh, An Giang như một bức tranh sơn thuỷ hữu tình.

1.2. CÁ TÍNH VÀ NÉP SINH HOẠT CỦA NGƯỜI DÂN AN GIANG

Cũng như các tỉnh khác trong khu vực, lớp người An Giang (Việt tộc) đầu tiên, đa phần là "dân Ngũ Quảng" từ miền Trung vào. Họ là những người có cuộc sống vô cùng cơ cực, quyết "tha phương cầu thực", đến An Giang khai phá, gieo trồng chỉ một vài mùa vụ là đã thấy rõ đất không phụ lòng người. Thế là "đất lành chim đậu"!

Ngày trước An Giang còn hoang vắng, đất rộng người thưa, sau đông dần, trở thành một trong những tỉnh có mật độ dân số cao nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long. Theo số liệu điều tra dân số ngày 1/4/1999 An Giang có 2.049.039 người. Năm 2000, dân số của tỉnh là 2.083.571 người. Hiện dân số ở An Giang có trên 2.200.000 người (bao gồm cả 4 tộc người Việt, Hoa, Khơme và Chăm).

Địa bàn nông thôn ở An Giang chiếm khoảng 80% diện tích. Dân số ở nông thôn khoảng 1.700.000 người, tuyệt đại đa số sống bằng nông nghiệp, tất nhiên hầu hết đều là nông dân.

Có thể nói người nông dân An Giang trồng lúa giỏi nhất so các nơi trong cả nước. Năng suất và sản lượng luôn dẫn đầu nhưng thu nhập kênh tế gia đình nói chung còn thấp.

Cũng như toàn khu vực, đời sống người An Giang cũng còn tụt hậu về nhiều mặt.

Là tỉnh đầu nguồn của vùng châu thổ sông Cửu Long nên hàng năm, vào mùa nước nổi, phần lớn diện địa đều bị nước ngập lênh láng. Những năm nước lớn ngập cả các trục lộ chính trong tỉnh, không chỉ làm hư bể đường sá mà còn gây trở ngại rất lớn cho việc giao thông, vận chuyển. Sinh hoạt bình thường của người dân không thể không bị đình trệ. Tuy nhiên, nước ngập cũng mang lại nhiều lợi ích rất tích cực: nguồn lợi thuỷ sản dồi dào, quý nhất là sự bồi đắp của phù sa do sông Cửu Long mang đến, chúng làm cho ruộng đồng thêm màu mỡ, tăng năng suất và chất lượng đáng kể cho cây trồng.

An Giang là nơi hội nhập hầu hết các tín ngưỡng, tôn giáo (truyền thống và phát sinh mới – các tôn giáo cứu thế bản địa), tuyệt đại bộ phận dân cư đều là người có đạo, nhưng không vì thế mà sinh thành kiến, đố kỵ, trái lại họ rất yêu thương nhau, tôn trọng, tương trợ và sẵn sàng sống chết có nhau trong những cơn nguy khốn.

Nếu người dân An GIang luôn nêu cao tinh thần tình làng nghĩa xóm những khi tối lửa tắt đèn thì, những khi có giặc cỏ núp ló quấy nhiễu, hoặc "sơn hà nguy biến", hay cường quyền cai trị tàn ngược... họ vẫn quyết thắp sáng "ngọn đèn" bất khuất của mình. ("Đèn nào cao bằng đèn Châu Đốc!"). Người An Giang vẫn tỏ ra rất kiên cường trong vai trò bảo vệ vùng đất phên giậu phía Tây Nam của Tổ quốc mình.

Có được truyền thống tốt đẹp đáng quý ấy, trước hết hẳn phải được hình thành trên nền tảng đạo nghĩa. Thấy việc nghĩa mà không làm là đồ bỏ đi! Đó là "điệu nghệ" – một

thứ đạo lý tất yếu trong cuộc sống không riêng gì người An Giang hay Nam Bộ mà là của dân tộc Việt Nam.

Bản chất người An Giang rất chân chất, hiền hòa, hiếu khách và hào phóng. Cá tính bộc trực, ăn ngay nói thẳng, dễ bỏ qua, không để bụng, và như đã nói, họ rất thích làm việc nghĩa, làm điều phúc thiện để "tích đức để đời". Nói chung tâm hồn người An Giang luôn khoan dung, rộng mở. Họ rất đơn giản cả về cách hiểu, cách nghĩ, cách làm, do đó khi giao tiếp rất dễ hòa nhập. Các dân tộc anh em từ xưa đến nay tuyệt nhiên không hề có sự mâu thuẫn, xung đột. Họ luôn hòa thuận, đoàn kết, xem nhau như anh em một nhà. Chính vì vậy mà về mặt văn hóa xã hội, cộng đồng các dân tộc tuy về cơ bản có những điểm rất khác nhau, nhưng do sống chung lâu đời, hiện nay có thể nói trong mọi sinh hoạt đời thường, và việc làm ăn của cả 4 dân tộc Việt, Hoa, Chăm và Khơme không có gì là khác biệt. Đó là kết quả tất yếu của quá trình giao lưu, nhất là sự tôn trọng lẫn nhau trong đối nhân xử thế.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ƯỚC CHUNG CHO CÁC HÌNH THỨC VUI CHƠI, GIẢI TRÍ

2.1. TRANH QUYỀN ƯU TIÊN ĐỂ BẮT ĐẦU MỘT TRÒ CHƠI CỤ THỂ

Những trò chơi dân gian có mang tính hơn thua thường thì bắt đầu phải trải qua bước tranh quyền ưu tiên. Tùy đặc điểm của từng cuộc chơi mà có quy ước, như là một thông lệ.

Đại thể:

• ***Bắt thăm*** *(cũng gọi bốc thăm hay rút thăm)*: Nếu không có trọng tài (hay người quản trò) thì một người nào đó trong cuộc, ngắt cọng cỏ hoặc bẻ que tăm, một ngắn một dài rồi cầm nắm lại nhưng cho ló một đầu que, để đối phương chọn rút ra. Tùy lời giao kết, thí dụ người bắt được que dài được ưu tiên thì cuộc rút thăm này chính là kết quả đang mong đợi. Hình thức này thường được áp dụng trong các trò chơi thể thao như bóng đá, cầu lông… để giao bóng/cầu trước, đồng thời cũng được ưu tiên chọn phần sân mà mình cho là có lợi thế hơn (các yếu tố chi phối: nắng, gió, nhiều cổ động viên phe nhà… rồi sau đó sẽ đổi sân theo quy định).

Nếu không bốc thăm thì "bói" bằng cách ném đồng tiền/xu lên, khi rớt xuống đất thì căn cứ vào mặt trên, "hình" hay "chữ" mà công bố như sự giao kết giữa hai bên đã thoả thuận. Cũng có thể bói bằng cách búng đồng xu cho nó quay tròn trên mặt phẳng (nền đất hay ván) rồi nhanh tay đè chặn lại, sau giở tay lên xem, hình hay chữ.

• ***"Bao chuyển xùm":*** Hai đối thủ đứng đối mặt gần nhau, tay mặt giấu sau lưng, rồi cùng nói một lượt tiếng "bao chuyển..." đến tiếng "xùm" thì cùng đưa bàn tay ấy ra ngang mặt với 3 biểu thị:

– Xòe bàn tay kể là tờ giấy hoặc cái bao (2 chức năng).

– Nắm bàn tay kể là cái búa.

– Chìa ra hai ngón (trỏ và giữa) kể là cây kéo.

Quy ước: hễ "được hơn" thì có quyền "đi" trước (ưu tiên), ai thua thì phải chịu thiệt thòi. Quy định:

– Cái bao/tờ giấy trùm cây búa (được hơn).

– Cây búa đập cây kéo (được hơn).

– Cây kéo hớt tờ giấy (được hơn).

Có khi các em không nói đủ 3 tiếng "bao chuyển xùm" mà chỉ nói gọn một tiếng "xùm".

Cũng có nơi, thay vì "bao chuyển xùm", các em nói "quánh tù tì", tức đếm một, hai, ba – âm từ tiếng Anh: one, two, three. Khi "quánh tù tì" các em không giấu tay sau lưng như "xùm" mà buông thỏng tay phải, vừa đánh tay ấy qua lại vừa "hát" nhịp nhàng theo (mỗi tiếng là một động tác đánh tay), đến tiếng cuối thì cùng lúc đưa bàn tay ra, hoặc "búa", hoặc "kéo", hoặc "giấy".

Bài "hát" "Quánh tù tì":

Quánh tù tì

Mày ra cái gì

Tao ra cái này.

Đó là những cách mới, còn cách xưa là hát bài *Cùm nụm cùm nịu:*

Cùm nụm cùm nịu

Tay tục tay tiên

Đồng tiền chiếc đũa

Hột lúa ba bông

Ăn trộm trứng gà

Bù xa bù xít

Con rắn con rít

Thì ra tay này.

Trong các cách "lừa" (để cuối cùng còn lại một em) "quánh tù tì", "cùm nụm cùm nịu", "u quế", "bao chuyền xùm" ..., qua kết quả, tùy từng trò chơi mà em còn lại có khi là "được hơn" (nói tắt là "được"), tức là được ưu tiên chơi trước, nhưng cũng có khi hiểu là "bị thua" (nói tắt là "bị"), tức là phải phục vụ cho các em khác chơi, thí dụ như phải *bắt* trong trò chơi cút bắt. Và, lại cũng có hai cách hiểu trong cùng một trò chơi, như trò chơi "bỏ khăn": em còn lại cuối cùng ấy có khi các em hiểu là "được hơn", vì các em khác mãi ngồi yên một chỗ, ít có cơ hội vận động, còn một em lẻ kia thì được đi vòng vòng, được ca hát v.v.; tuy nhiên do cuộc chơi có lúc phải rượt đuổi bắt những em khác, nên các em

cũng hiểu em ấy là "bị thua". Cho nên vai trò của em còn lại sau khi đã "lừa" không nhất thiết là hơn hay bị, mà phải tùy vào sự ham thích từng vai trò trong cuộc chơi của các em.

Để tránh dài dòng, từ đây về sau khi đề cập đến những hình thức này, chúng tôi ghi thống nhất chỉ một tiếng "xùm" – mặc dù trên thực tế các em có áp dụng nhiều cách khác nhau.

• ***U quế:*** Nếu là trò chơi có từ 3 em trở lên, và cần chọn ra một em thì áp dụng cách "u quế". Thí dụ cùng tham gia trò chơi là 5 em thì 5 em xúm lại, đứng thành 1 vòng tròn quay mặt vào nhau, tất cả đều giấu tay phải sau lưng, miệng nói "u" với giọng kéo dài rồi cùng lúc đưa tay ấy ra, các bàn tay đều xòe nhưng sấp hay ngửa thì tùy. Nếu số bàn tay cùng sấp (hay ngửa) ít hơn trong tổng số, tức 1 hoặc 2 thì những em đó được ra, số còn lại (3 hoặc 4) phải "u quế" lần 2. Cuối cùng, tất nhiên chỉ còn lại 1 em phải "bắt" (chơi cút bắt trốn chẳng hạn).

Cùng với cách xòe tay sấp và ngửa, thay vì "u quế" các em đồng ca bài "Tay trắng tay đen" nhưng do có đến hai bài nên các em thường gọi là bài "Tay bóp sen" và bài "Tay Chà Và" để phân biệt.

Bài "Tay bóp sen":

Tay trắng tay đen

Tay bóp sen đen thùi

Tay thằng thổ (hoặc đàng thổ) đen thui

Tay Việt Nam trắng tươi.

Và bài: "Tay Chà Và":

Tay trắng tay đen

Tay Chà Và đen thui

Tay Việt Nam trắng tươi.

Các em vừa đọc/ca vừa lật ngửa, lật sấp bàn tay ra trước mặt, ngang ngực mình, mỗi tiếng ứng với một động tác một cách nhịp nhàng, cho đến tiếng cuối cùng ("tươi") mà bạn nào úp bàn tay (đen) thì thua, những bạn ấy phải tiếp tục vòng 2, vòng 3…

• ***Đi thi:*** Những người chơi cùng "đi thi". Tùy đặc điểm của từng môn chơi mà có quy ước để xếp hạng (lượt) theo thứ tự ưu tiên nhất, nhì, ba… Thí dụ chơi búng dây thun thì kể người búng được xa nhất; chơi bắn cu li (bắn đạn), thảy lỗ lạc (đánh đáo) thì kể người thảy đồng "mê" gần mục tiêu nhất (tức cái lỗ khoét dưới đất – tất nhiên "ọt" lỗ càng hay – nếu cùng ọt lỗ thì tranh lại vòng hai để phân nhất, nhì).

• **Chấp:**

+ *Chấp đi trước:* Tự ý nhường cho người chơi dở hơn (hoặc nhỏ hơn) đi trước. Nếu chơi đánh cờ tướng thì bên xanh (màu của quân cờ) đi trước, những bàn (ván) sau bên thua đi trước.

+ *Các cách "chấp" khác:* Tùy đặc điểm của từng trò chơi và cũng tùy đối tượng tham gia cuộc chơi mà có thể có những hình thức "chấp" khác nhau. Thí dụ vật lộn thì kẻ mạnh chấp kẻ yếu/nhỏ hơn 1 tay bằng cách để một tay trong lưng quần; hoặc 1 trẻ chấp 2 trẻ (2 trẻ được chấp cùng vật 1 trẻ chấp); chấp nước gần (khi "đi thi" người được chấp đứng/ngồi gần mục tiêu hơn); chấp hai ăn một (ăn hai bàn kể một bàn – ngược lại thì thua bàn nào chung đủ bàn nấy) v.v.

Tuy nhiên, không phải môn chơi nào cũng bắt đầu một cuộc tranh quyền ưu tiên, vì có rất nhiều trò chơi đòi hỏi các bên phải trong tư thế sẵn sàng để khi có hiệu lệnh thì bắt đầu cùng lúc. Ai khởi động sớm (trước) hiệu lệnh (thường là đếm 1, 2, … 3) thì phạm quy, bị loại, nhưng thông thường thì dàn xếp bằng cách phát lại hiệu lệnh. Thí dụ như kéo co, đẩy cây, chạy đua v.v.

Tất nhiên cũng có rất nhiều trò chơi không cần tranh quyền đi trước, cũng không cần khởi động một lượt, mà lần lượt, thí dụ như nhảy cao, nhảy xa… chỉ cần ghi nhận "thành tích"; hoặc tự do như múa lân, thả diều v.v.

Trong khi chơi, nếu em nào có việc đột xuất cần tạm nghỉ một lát (thí dụ cha mẹ gọi hỏi điều gì đó, hoặc mắc đi tiểu – chuyện này đối với các em rất thường xảy ra) thì nói lớn "xin tỳ", đương nhiên tập thể sẽ chấp nhận.

Ở một số trò chơi, các em phân biệt người thua, bị loại (trong một bàn chơi) là "chết", nhưng em kia vẫn còn đủ tư cách chơi thì cứ tiếp tục chơi, không cần phải nói "sống".

2.2. SỰ ĂN THUA

Đối với những trò chơi có tính hơn thua, để cuộc chơi được hào hứng, trẻ thường đặt vấn đề "Chơi ăn gì?". Thông thường, chơi trò chơi gì thì "ăn" vật chơi ấy gọi "chơi ăn thiệt". Thí dụ chơi búng dây thun vòng thì "ăn" dây thun, tức được lấy số dây thun nhất định (tùy đặc điểm riêng của từng trò chơi) hoặc người thua phải "chung" (đưa) cho người thắng một số nào đó tùy theo lời giao, thí dụ chơi đánh bài cào, người thua (thua người lớn điểm nhất) phải "chung" (mỗi

bàn) 5 sợi hoặc 10 sợi chẳng hạn. Nếu đối tượng chính của trò chơi là con vật thì gọi "ăn bắt xác", thí dụ đá dế, đá cá thia thia thì người có con dế, con cá bị thua phải "chung" con vật ấy. Nếu "chơi ăn tiền" tất nhiên phải "chung" bằng tiền.

Về tiền, nói ở đây không phải là tiền thật mà là "tiền giả bộ". Đó là những tấm hình (tranh, ảnh in trên giấy, khổ nhỏ gọn như lá bài), hoặc vé số (đã "dò", không còn giá trị).

Ngoài ra trẻ còn *chơi ăn cõng* (Người thua phải cõng người thắng đi mấy vòng trong sân. Được cõng, người thắng đeo sát trên lưng, ôm siết và cố trì cho nặng, lại luôn miệng kêu "phá, ví" như đang cưỡi trâu, hoặc giục giặc lên xuống, tới lui như đang sải ngựa, cố làm cho kẻ thua phải "quê một cục"!), hoặc *khiêng*: người thua phải khiêng người thắng từ A đến B – khoảng cách đã có "giao" trước. (Cách làm kiệu để khiêng: hai em, em nào cũng tự đưa thẳng tay trái mình ra, còn tay mặt thì nắm lấy ngay chỗ cùi chỏ tay trái. Sau đó, tay trái của em này gác nắm chỗ cùi chỏ tay mặt em kia, và ngược lại. Thế là 4 cánh tay của 2 em thua đã trở thành cái kiệu. Hai em rùng chân xuống để hạ kiệu thấp xuống cho em thắng lên ngồi với tư thế thõng hai chân, mặt quay ra phía trước, còn hai tay thì để lên cổ của hai bạn thua. Sướng như vua!); *chơi ăn dạ* (kẽ thắng kêu to tên người thua với giọng điệu rất trịch thượng, người thua phải "dạ" cho lớn, nếu "dạ" nhỏ thì bị "bất" coi như chưa "dạ", phải "dạ" lại, cho đến khi đủ số lần như lời giao – tự ái đầy mình!); *chơi ăn búng* (thường là búng vào lỗ tai hoặc búng vào bàn tay của người thua: người thua phải nắm bàn tay lại để yên sát đất, người thắng dùng ngón tay cái và ngón giữa của bàn tay mình búng

thật mạnh vào bàn tay nắm của kẽ thua, kêu "bộc, bộc"!); *chơi ăn đột* (Chơi bắn tràm, người thua co chân đưa đầu gối ra cho người thắng đột mạnh vào đầu gối ấy. Cách đột: một bàn tay cầm hai trái tràm thẳng góc nhau, trái trên dựng đứng, trái dưới nằm ngang, sao cho hai trái ấy hơi hở ra để khi đột, tức đập mạnh vào đầu gối, trái trên chạm xuống giữa trái dưới phát ra tiếng kêu "cốp, cốp"); *chơi ăn cú* (hay giọi – kẽ thắng nắm cứng bàn tay mình lại, rồi lựa chỗ đầu xương nắm tay của mình mà giọi vào đầu người thua!); *chơi ăn khẻ* (chơi chuyền chuyền – kẽ thắng cầm bó thẻ, 10 cây, đập mạnh vào mắt cá người thua); *chơi ăn nẻ* (bắn cu li, tức bắn đạn – người thua đứng đưa chân cho kẻ thắng bắn viên bi vào mắt cá mình, vì khoảng cách hoàn toàn tùy ý nên nếu bắn trượt thì không được quyền bắn lại); *chơi ăn chạy* (tức chạy quanh sân đủ số vòng đã giao); *chơi ăn hít đất* (nằm sấp duỗi thẳng hai chân, nhưng thân mình không được chạm đất, phải chỏi bằng hai tay, đoạn đưa toàn thân lên, xuống, đủ số đã giao); *chơi ăn uống nước* (nước lạnh múc trong lu – hễ thua thì phải uống 1 hay 2 gáo, tùy lời giao, thua nhiều thì phải uống nhiều, có khi "phát ách"); và nhất là *chơi ăn quẹt lọ* (người thắng dùng 1 đầu ngón tay của mình quẹt vào cái chảo có nhiều lọ rồi quẹt lọ dính ấy lên mặt kẽ thua, cố làm cho râu ria quằn quện, trông người không ra người, khỉ không ra khỉ!)…

Sự ăn thua rất phong phú, và cũng đậm nét dân gian, nhưng đó là cách "sát phạt" của "trẻ lớn", khoảng 10 – 15 tuổi, hoặc hơn. Còn trẻ nhỏ 5 – 7 tuổi thì hồn nhiên hơn. Hầu hết các bé đều chọn cách *chơi ăn thua ra* (ra ngoài chờ, một lát sau lại sẽ đến lượt mình được vào – luân phiên như thế);

hoặc *chơi ăn chơi*, tức vẫn có hơn thua nhưng người thua không phải "chung" gì cả. Thế mà vẫn sôi nổi, hào hứng bởi đối với trẻ, vui là chính. Các em còn nhỏ, không hề biết dè dặt hay phân biệt nam nữ. Các em, cả trai và gái vui đùa rất hồn nhiên, tuy có khi cuộc chơi chỉ toàn các em gái như chơi chuyền chuyền, hoặc toàn các em trai như chơi trò "đá gà", vật lộn v.v.

Hầu hết các trò chơi của các em đều không có trọng tài, vì vậy, những em "lí lắc" thường hay "ăn gian" (có hành vi gian lận). Nếu hành vi ấy thuộc về bản chất (bao giờ cũng thế) thì ít khi được các bạn cho tham gia, thành ra em ấy không thể không năn nỉ, mà năn nỉ mãi thì tập thể phải "mở lòng". Vào chơi, nếu "chứng nào tật ấy" thì bị "bỏ ra", tập thể không cho chơi nữa. Nếu không cố tình mà bị phát hiện ăn gian thì tất nhiên phải cãi, có khi rùm cả lên. Trường hợp đứa ăn gian bị đuối lý thì phải chịu, nhưng không quên nói một câu đỡ "quê": "Ăn gian hổng được thì bỏ!", trong khi đó những em khác cũng không bỏ lỡ cơ hội chọc quê, bằng cách dùng ngón tay trỏ tự khều khều trên khoé miệng mình, vừa nhảy nhảy trước mặt vừa nói "*Mắc cỡ lêu lêu! Lêu lêu mắc cỡ!*". Nếu cãi cọ mãi mà vẫn không ngã ngũ thì tập thể sẽ chọn một trong những cách giải quyết "kinh điển" sau: hoặc là "xù" bỏ, chơi lại từ đầu. Hoặc là "xử chìm xuồng" bằng cách thống nhất bỏ qua, nhưng không quên nói một câu "Ai ăn gian qua bàn thua mạt" (ý nói qua bàn này, kể từ bàn sau sẽ thua nhiều, "thua cháy túi").

– Hoặc là bắt (buộc) kẻ ấy phải thề, đại khái:

– Tui/tao mà có ăn gian cho súng đạn ăn banh ruột" (thời chiến tranh hay thề "súng đạn"!).

– Tui/tao mà có ăn gian cho ông Thần (tại nơi ấy) "bẻ cổ" (người thôn dân rất kiêng sợ oai Thần).

Đối với người bị nghĩ oan – không ăn gian – dù có thề độc cũng không hề sợ. Còn kẽ "xấu bụng" thì quỷ quyệt hơn, vẫn thề một cách hăng hái, nhưng nếu nghe kỹ sẽ nhận ra anh ta thề… "đủ vốn", rất tếu:

– *"Tui/ tao mà có ăn gian cho súng bắn đạn đi!"*. Hoặc: *"Tui/tao mà có ăn gian bước ra đường xe cán chó!"* (nói tiếng chó nhanh và nhỏ, cố cho người ta đừng nhận ra – sự thật là cho vui).

Rõ ràng dân gian rất ngán thề, cho nên hễ ai đó dám thề thì tập thể không lý do gì không bỏ qua – coi như đã giải quyết xong. Cuộc chơi tiếp tục.

2.3. CÁCH TÌM "THỦ PHẠM"

Đang chơi bỗng có kẻ… "xì hơi" làm ai nấy phải bụm mũi. Hỏi, tất nhiên không ai chịu nhận. Thế là phải tìm cho ra thủ phạm bằng cách yêu cầu mọi người đứng nhum lại để "xù xì": Một trẻ vừa đọc/nói "bài thiệu vui" vừa dùng tay lần lượt đụng nhẹ vào ngực từng người theo vòng tròn – mỗi chữ/tiếng chỉ vào một người, cứ thế mà nói vòng vòng cho đến hết bài:

Xù xì xục xịch

Hột mít lùi tro

Ăn nó té địt.

Người nào trúng nhằm vào tiếng "địt" thì kết luận quả quyết chính anh ta là thủ phạm. Cả bọn chọc quê, nên có khi

"thủ phạm" cãi chối quyết liệt. Thành thử phải "xù xì" lại. Lần này coi như "xử phúc thẩm", oan cũng phải ưng. Ai nấy hồi hộp, nôn nóng chờ kết quả mới; vì áp dụng bài "xù xì" mới:

Xù xì xục xịch
Thằng cha nào địt
Phải nói cho ra
Tới bữa mùng ba
Thằng cha nầy địt.

Một lần nữa cả bọn phá lên cười. (Thật ra không chắc là như thế, "hên xui" cho vui thôi). Vậy là xong chuyện.

Hoặc nếu có xảy ra một tình huống khác, thí dụ đang chơi trò giấu khăn mà bỗng nhiên mất khăn. Tìm mãi vẫn không thấy, chúng cũng có cách: tập hợp lại, và làm như cách vừa nói ở trên, nhưng không "xù xì" mà "đúc":

Đúc lá dứa có đứa ú ỳ
Đúc bánh mì có đứa ăn nem
Đúc cà rem có đứa chết thèm.

Cũng như trên, đứa nào trúng nhằm ngay tiếng "thèm" thì phải làm sao cho có cái khăn (vật bị mất) để tiếp tục chơi.

Cách tìm thủ phạm của con trẻ thật ngộ nghĩnh, dễ thương!

CHƯƠNG III

NHỮNG TRÒ CHƠI CHIA THEO LỨA TUỔI, THEO MÙA

3.1. NHỮNG TRÒ CHƠI CỦA LỨA TUỔI CÒN NẰM NÔI

Bé khoảng 7 – 8 tháng trở lên đều biết trườn, biết bò, đứng chựng..., nói chung là cơ thể đã phát triển tương đối cứng cáp rất thích bắt chước. Do đó, chơi với bé người ta thường bày những trò rất đơn giản. Thí dụ thấy bé "phun phèo phèo" người ta nhân đó dạy bé "làm tàu chạy" bằng cách cũng ngậm miệng xì hơi như bé nhưng làm cho cả môi trên và môi dưới rung động, có phát ra tiếng kêu đều đều như tiếng máy tàu chạy. Chỉ cần dạy năm, ba ngày bé sẽ bắt chước được, rất khoái. (Ở nông thôn xưa những vùng sâu không có xe máy, ôtô, thỉnh thoảng mới nghe/thấy tàu chạy ngang dưới sông, không riêng gì trẻ con mà cả người lớn khi nghe/thấy tàu chạy cũng lấy đó làm vui, nhìn mãi!).

Đến khi bé muốn nói nhưng chưa nói được, chỉ biết mở toét miệng để phát ra thành tiếng "a" dài, người ta nhái theo nhưng lấy bàn tay vỗ vỗ nhẹ vào miệng mình một cách đều đều để tiếng "a" trở thành "oa oa". Bé nhìn, "a" theo, lúc đó

người ta giúp bé bằng cách cầm lấy bàn tay nhỏ xíu ấy mà vỗ nhẹ vào miệng, thế là bé cũng biết "oa oa"!

Chơi với bé trên giường, hoặc trên bộ ván, người ta nằm ngửa co hai chân, hai bàn tay cặp lấy hai nách bé, rồi từ từ đưa hai chân lên. Bé đang ở tư thế ngồi sẽ chuyển sang tư thế nằm sấp trên hai ống chân của người lớn tựa như trò chơi xích đu, gọi "xích đu lơ". Mỗi lần đưa bé lên thì vừa cười vừa nói với bé mấy tiếng: "Xích đu lơ" rồi hạ chân xuống. Xong lại từ từ đưa hai chân lên, nói tiếp: "Chờ đu mổng" rồi hạ xuống. Lại đưa lên, nói câu cuối: "Chổng đu lờ". Hết bài (3 câu), trở lại câu đầu. Cứ thế mà tiếp tục.

Lâu nay bé chỉ biết lật, trườn, bò, ngồi... nay được "xích đu lơ", khoái ơi là khoái!

Đó là chơi với trẻ còn nhỏ, mới 5 – 7 tháng. Đối với trẻ 1 - 2 tuổi, xương cứng, ngồi vững hoặc biết đi chập chững thì người ta "bắt vần" bài Xích đu lơ ra dài hơn để thời gian xích được lâu hơn:

Xích đu lơ

Chờ đu mổng

Chổng đu lờ

Xao xác vạc kêu

Nồi đồng vung méo

Cây kéo thợ may

Cây cày làm ruộng

Cái xuổng đắp bờ.

Cái lờ đặt cá

Cái ná bắn chim

Cây kim may áo

Cái gáo cầm tay

Cái khung dệt vải

Cây cải làm dưa

Cái cưa cưa ván

Se cán cán bông

Cái không (khung) dệt lụa...

Chẳng hiểu vì sao bé nào cũng rất thích nhìn người lớn vỗ tay. Bé đang khóc, thấy (hay nghe) người lớn vỗ tay không chỉ sẽ nín khóc ngay mà còn đưa mắt nhìn theo, lấy làm khoái trá.

Vì vậy, người ta dạy bé vỗ tay bằng cách dùng hai bàn tay của mình nắm lấy hai cẳng tay nhỏ xíu của chúng vỗ vào nhau, tất nhiên chỉ là động tác chứ không thể kêu lên thành tiếng như bàn tay của người lớn được. Vừa dạy bé vỗ tay vừa hát nhịp nhàng theo, mỗi động tác ứng với một tiếng:

Vỗ tay

Vỗ tay

Bà cho ăn bánh

Không thôi

Bà đánh trên đầu

Cái cốc!

Đến hai tiếng cuối thì vừa "nhá yêu" lên đầu bé vừa cười khặc khặc với bé. Trong không khí đùa giỡn như vậy bé cũng sẽ cười toe toét theo.

Nói chung, chơi với bé, cho dù là những trò chơi rất đơn giản nhưng ngộ cái là ta bày ra trò nào bé cũng vui, cũng cười thoả thích, chẳng hạn như chơi "cút hà" (vừa nói "cút" vừa lấy hai bàn tay bụm kín mặt lại, chừng vài giây thì nhanh mở tay ra, vừa lấy tay ra vừa nói "*hà*" và cười, bé sẽ cười theo như nắc nẻ!); chơi "hụm bò" (cùng bò như bé đang bò – vừa bò vừa giỡn với bé bằng cách giả tiếng bò kêu "hụm bò", bé không chỉ rất khoái mà còn cố gắng bò riết theo, cứ thế mà bò vòng vòng trên sàn, trên ván); thỉnh thoảng quay lại dùng đầu mình cụng nhẹ vào đầu bé, như hai con bò đang "cụng lộn"; hoặc lăn nhẹ trái banh cho bé bò theo "lấy", khi bé sắp tiếp cận banh thì ta lại đẩy nhẹ cho banh lăn đi chỗ khác, bé sẽ tiếp tục bò theo…

Khi bé đã đứng được nhưng còn phải vịn vào vách (hoặc một vật nào đó tương đối chắc cứng, thành chõng chẳng hạn), người ta tập cho bé đứng chững bằng cách không cho vịn nữa mà phải "tự lực". Tập cho bé đứng chững đồng thời với việc đùa giỡn nhằm giúp cho bé ham vui mà quên đi sự sợ té – tất nhiên ta phải ngồi bên cạnh và hai tay luôn trong tư thế bảo vệ, sẵn sàng đỡ lấy kịp thời nếu thấy bé sắp ngã. Thường thì khi mới biết đứng chững, bé chỉ có thể đứng lâu được chừng nửa phút đến một phút – thời gian ấy vừa đủ để người ta vừa hát vừa vỗ tay nhịp nhàng theo:

Đứng chững, đứng chững
Đứng chững cho lâu
Bắt con trâu về chuồng!

Nếu bé vẫn còn đứng được, chưa ngã thì hát lặp lại – như "điệp khúc".

Vui nhất là khi bé ngã (nhưng bao giờ ta cũng giữ lại được), lúc ấy không riêng gì bé mà cả nhà đều cùng cười vui thoả thích.

Với những bé đã biết đi, biết chạy vững vàng, được "sải ngựa" thì sướng không gì bằng. Đó là con ngựa trong tư thế đang sải (hai chân trước chồm tới, hai chân sau duỗi ra sau, được lộng bằng gỗ ván, có sơn vẽ màu mè khá đẹp, có yên ngồi, có chỗ để chân, và có hai cây ngang thiết kế chỗ cái đầu của con ngựa để làm tay vịn, cũng đồng thời là nơi bé sẽ điều khiển bằng cách nhấn xuống kéo lên, làm cho ngựa biết sải. Ngựa sải được là nhờ vào hai thanh cây hình cung ở phần đế (4 chân của ngựa tựa cứng trên hai thanh cây cong này). Khi cưỡi bé chỉ cần dùng hai tay nhấn xuống kéo lên chỗ vịn, ngựa sẽ "sải"... tại chỗ. Sướng không thể nói!

3.2. NHỮNG TRÒ CHƠI ĐƠN GIẢN CỦA TRẺ CON

3.2.1. Những trò chơi hồn nhiên, vô tư

1) ***Cất nhà chòi:*** Cất nhà chòi là tiếng gọi chung cho một trò chơi rất dễ thương, nội dung của nó là bắt chước việc làm quen thuộc của người lớn dưới hình thức giả bộ – nhưng thường nói là "làm bộ".

Các bé từ 5, 7 tuổi trở lên, không phân biệt trai hay gái, bé nào cũng thích chơi cất nhà chòi.

Đúng với tên gọi, cất nhà chòi là trò chơi cất cái nhà

nhưng rất đơn giản – như cái chòi. Chòi của bé rất nhỏ, cây làm cột kèo chỉ là những que dài hơn gang tay. Nhà to lắm cũng chỉ khoảng một mét vuông, cao chừng ngang bụng. Nguyên vật liệu làm khung sườn thường là những cây điên điển hoặc những nhánh tre nhỏ đã được chặt ngắn để làm củi chụm. Tấm lợp và vách dừng thì đã có giấy bìa hoặc giấy hộp, nhưng đắc dụng nhất là lá chuối, lá lục bình.

Các em bẻ cây ra, cắm xuống một số để làm cột, số khác thì làm kèo, buộc sơ sịa bằng dây chuối, xong tấp giấy/lá lên. Vậy là đã thành "nhà", "công trình" thường được góp tay bởi hai, ba em nên có khi một em vô ý, lỡ tay do vụng về trong thao tác, nhà bị sập! Chẳng sao cả vì đó cũng là dịp để cất lại nhà mới – với các em, cất nhà là một cái thú!

Nhà cất xong, các em bày chuyện làm bếp. Kẻ kiếm gạch bể kê 3 cục làm "ông Táo", người kiếm mủng vùa bắc lên, đổ nước và bất cứ thứ gì kể cả đất, cát "giả bộ" nấu cơm, kho cá.

Chơi cất nhà chòi, có khi các em không cất nhà mà lấy cái choàng cột dây căng ra 4 góc, làm nóc, dưới thì lót lá chuối ngồi, rồi cùng nhau "giả bộ" đổ bánh khọt bằng cách khoét một số lỗ nhỏ dưới đất để tạo khuôn bánh khọt, đoạn múc đổ vào khuôn, chỉ trong chốc lát các "khuôn" sẽ rút đi phần nước trong "bột", chỉ còn lại phần đất nhão, các em dùng que tre mỏng gỡ lấy "bánh" ra. Các em cũng rất thích trò chơi bán bánh mì thịt. Đó là những cọng lục bình được mổ ra dồn vật này vật khác vào. "Tiền" không gì khác hơn lá lục bình, lá vú sữa… "Ăn" thì đưa lên gần miệng, làm bộ "chắp chắp" và không quên hít hà "Ui da, cay quá! cay quá!".

Chơi nhà chòi, hầu như bé gái nào cũng rất thích "ẵm em" – kè kè bên nách con "cúp bế" mẹ mua cho, không có thì "ẵm" bất cứ vật gì đó cũng được, cái gối nhỏ chẳng hạn.

Trò chơi cất nhà chòi giúp trẻ làm quen với công việc trong nhà, ham mê lao động.

2) *Chọi xa, chọi trúng:* Nhân lúc đang đùa giỡn ngoài đồng, các em trai thường rủ nhau chơi chọi xa. Chọi bằng đất cục, ai chọi xa hơn thì hay. Thường thì các em đứng ở bờ kênh mà chọi, nhưng cho dù có "mạnh cánh" thế mấy cũng không thể chọi tới bờ bên kia, đất sẽ rơi tủm xuống nước, nhìn đó mà để ý ai chọi xa hơn. Thú nhất của trò chọi là chọi trúng, đích nhắm là cây sào cắm ngoài xa, có khi là vật đang trôi, giề lục bình chẳng hạn.

Trò này tập cho trẻ mạnh tay, luyện tập tính chính xác.

3) *Giặt chiếu:* Hai em gái cùng chạn về chiều cao, đứng đấu mặt lại, hai tay em này nắm lỏng hai tay em kia, rồi vừa đưa qua đưa lại vừa hát chậm, nhịp nhàng:

Giặt chiếu

Phơi khô

Trời mưa

Cuốn... lại...

Mỗi tiếng là một động tác đưa qua hoặc đưa lại, cứ thế..., khi đến hai tiếng cuối ("*cuốn... lại...*") thì hai em đưa cao tay lên khỏi đầu rồi cùng xoay tròn người để "cuốn lại". "Cuốn" xong lại tiếp tục "giặt". Cứ thế lặp lại 5 – 7 lần, tùy thích, khi nào mỏi mới ngưng.

Trò chơi giặt chiếu giúp trẻ uốn dẻo.

4) ***Xẻ khô:*** Hai em trai cùng chạn đều ở trần, mặc quần cụt đứng đâu lưng sát khít nhau, trên vai, hai tay em này nắm chặt hai tay em kia, một em khum lưng khòm sát xuống, thế là em kia bị "ễn ngược". Để yên như vậy chừng nửa phút đến một phút thì đứng ngay lại, tới lượt em kia... Trò chơi này mới nhìn qua, cứ nghĩ là các em làm cho "giản xương sống" nhưng không đơn giản như thế, mục đích của các em là nhử cho một em khác (đang đứng bên ngoài)... "xẻ khô", bằng cách xòe bàn tay, gồng cứng giả bộ như cái dao, nhanh chân nhảy vào "xẻ" dọc cổ xuống háng, có khi cắc cớ nhân tiện kéo tuột quần xuống (lưng dây thun, nhưng lúc này bụng đã hót lại, nên lỏng... le!), lẽ tất nhiên "con khô" sẽ bung cho một đá, vì vậy nếu em "xẻ khô" không nhanh chân tránh đòn thì phải... lãnh đủ. Đó là cách chơi của những trẻ rắn mắt, hiếu động.

5) ***Đánh vòng xe:*** Thấy trong nhà có một cái rổ rách hoặc thúng lủng không còn dùng được, các em rất khoái, dùng dao vanh bỏ phần dưới đặng lấy cái vành, chơi đánh vòng xe.

Chơi đánh vòng tuy đơn giản nhưng rất thú vị. Phải khéo tay và cả khéo chân mới điều khiển được vòng lăn theo ý muốn – không dừng ngã. Thú vị nhất và "sang" nhất nếu có được cái vòng là vành xe đạp cũ, vì ngoài ưu điểm tròn, đẹp nó còn có một đặc điểm tuyệt vời khác là khi vòng đã lăn có trớn thì không cần phải "đánh" như chơi vòng thúng, chỉ cần dùng que "rà" – rà ngang, rà đứng đều được. Nếu đường tốt, bằng phẳng và khéo tay, cuộc chơi sẽ như ý.

Đánh vòng xe có thể chơi một mình, nhưng để vui hơn, hứng thú hơn, các em thường rủ 5, 3 bạn cùng chơi, mỗi

người một vòng, chạy đua, hoặc chạy hàng một với khoảng cách đều nhau, trông cũng đẹp mắt.

Trò này giúp cho trẻ vận động toàn thân và khoẻ chân khéo tay.

6) *Bắt kim than:* Trò chơi bắt kim than giúp trẻ khoẻ chân, vui hát nhịp nhàng, đồng bộ. Bài đồng dao được các em đồng hát khi chơi trò chơi này:

Bắt kim than,

Cà lang bí rợ,

Cột quai chèo,

Chèo qua chèo lại,

Bắt ngựa ô,

Chạy vô vườn mít,

Hái lá mít chùi đít ngựa ô.

"Bắt kim than" là bắt con ngựa nhỏ màu nâu sậm (lông trắng đen, mà đen nhiều hơn), chứ không phải "bắc kim thang" là bắt cái thang nhỏ, hay bắt cái thang màu vàng.

Bài hát được kết hợp với một trò chơi vui nhộn thường diễn ra lúc trời vừa chập choạng tối. Bên cạnh những nhóm bạn chơi u, cút bắt, nhảy chang cháng… lăng xăng líu xíu thì ở một góc sân vườn, nhóm bạn "bắt kim than" gồm ba em nắm tay nhau, bung ra thành vòng tròn, nhìn nhau, chúng tưởng tượng những cái đầu tròn trĩnh của bạn mình chẳng khác nào những trái bí rợ chất ở cà lang. Mà cà lang là gì? – Ở miền Tây Nam Bộ, khi lúa gặt xong được chuyển về chất ở sân đặng trâu đạp (trục) ra hột. Cách chất rất khéo và cũng

rất đặc trưng: vòng theo sân lúa, có lớp lang ngay ngắn cọng quay ra, bông hướng vào tâm. Nhờ khéo chất như vậy nên chuột không cắn phá và cũng tiện trông nom, gìn giữ, gọi cà lang lúa. Còn ở những nơi chuyên canh hoa màu, như bí rợ chẳng hạn, khi thu hoạch, người ta cũng gom trái lại, chất tròn như chất lúa, vun cao lên, gọi cà lang bí rợ đúng như lời trong bài hát.

Cả ba em, em nào cũng vậy, chân trái đứng, chân phải đưa thẳng ra phía trước, gác lên chỗ tay của hai em đối diện đang nắm chặt, ba chân ấy của các em đan luồn vào nhau như dây quai chèo. Tuy mỗi em chỉ đứng có một chân nhưng nhờ được tựa chịu vào nhau nên chắc, vững. Vì thế các em không cần nắm tay nhau nữa mà buông ra rồi cùng nhau hát bài này. Vừa hát vừa vỗ tay nghiêng mình qua, nghiêng mình lại, ăn rập theo nhịp điệu, hình dung như tư thế người chèo mái dài: một chân trụ chắc còn chân kia "thả" để cân bằng khi thân mình chồm tới hay ngã lui, nhịp nhàng theo động tác. Song do chỉ đứng một chân lâu nên không thể không tê mỏi, vì vậy thỉnh thoảng có em phải nhảy lựng khựng để lấy lại tư thế cân bằng. Một em "điều chỉnh" tất nhiên ba em kia cũng phải nương theo, y như mấy con ngựa bị thắng dây cương nhảy dựng dựng tại một chỗ, nên gọi "bắt kim than".

Bắt xong con ngựa kim màu nâu sậm (kim than) các em tiếp tục "bắt ngựa ô" – ngựa ô là ngựa có sắc lông màu đen. Khi hát đến câu cuối ("chùi đít ngựa ô") thì các em đồng loạt ngưng vỗ tay, đặng em này vỗ mông em kia và cùng phá lên cười ngặt nghẽo. Lúc này cả ba em đều không

thể không té nghiêng té ngửa. Rồi mạnh ai nấy lồm cồm ngồi dậy, tiếp tục chơi.

"Bắt kim than" là bài hát/trò chơi dân gian Nam Bộ, rất có thể nơi xuất phát là tại Cù lao Bí (Qua Châu) – một địa danh xưa của tỉnh An Giang mà sách *Đại Nam nhất thống chí* (và *Gia Định thành thông chí*) đều có đề cập.

7) ***Đá gà :*** Trò chơi "đá gà" đề cập ở đây không phải hai con gà trống đá với nhau, mà trò này rất đơn giản, chỉ hai em chơi, có ăn có thua, nhưng chỉ "chơi ăn chơi".

Mỗi em bứt một cọng bông cỏ (váy lỗ tay) bẻ sấp đôi rồi câu hai cọng lại với nhau, em nào cũng cầm chặt cọng cỏ của mình, đoạn cả hai em đều cùng lúc giựt mạnh, cọng của em nào đứt thì em đó thua.

Cũng chơi như vậy, nhưng thay vì cọng cỏ váy lỗ tai, các em dùng cọng cỏ chỉ (có cái móc ở đầu), chúng câu hai cái móc đầu cỏ với nhau rồi giật mạnh. Cọng cỏ nào còn nguyên, không đứt cái móc, thì thắng.

Lại một kiểu khác: mùa hoa phượng, các em lượm những nụ hoa còn búp, gỡ bỏ lớp vỏ sẽ thấy có nhiều cọng nhỏ, dài chừng 1 cm, có móc ở đầu, các em chọn ngắt lấy những cọng to rồi mỗi em cầm một cọng câu hai cái đầu móc ấy vào nhau, giật/kéo ra, cọng của em nào bị đứt móc thì thua.

8) ***Cặp kè:*** Trò chơi mang tính thể hiện tình bạn của tuổi nhỏ, vừa vui vừa tập các thao tác đi, đứng, ngồi và nói một cách đồng bộ.

Hai em bạn thân đứng sát nhau, tay phải của em này choàng qua vai em kia, tay trái em kia choàng qua vai em này, rồi cùng đi, miệng nhịp nhàng hát theo từng bước chân:

Cặp kè

Ăn muối mè

Ngồi xuống.

(Cùng ngồi chồm hổm, rồi ca tiếp)

Ăn rau muống

Đứng dậy.

(Cùng đứng lên, vẫn cặp kè, và vẫn vừa bước đi vừa hát lại từ đầu. Cứ thế…).

Hoặc đổi sang bài khác:

Cặp kè

Ăn muối mè

Chấm xôi

Ăn bình vôi

Phỏng miệng

Ngồi xuống!

9) *Nhát chuột:* Trẻ con, nhất là bé gái rất "yếu tinh thần" nên bất kỳ con gì, hễ ai nhát thì sợ, khóc.

Thấy đuôi con thằn lằn mới bị đứt, còn ngo ngoe bé sợ đã đành, đằng này hễ nói tới chuột con còn đỏ hỏn thì nhất định bé gái phải la oái oái. Biết được điểm yếu này, các bé trai không thể không nhát! Chúng nắm bàn tay lại, làm bộ rón rén tới gần bất thần vừa đưa nắm tay ra trước mặt vừa

nhát/nói: "Ý hà! Chuột con!". Giật mình và sợ chuột, bé vừa nhắm nghiền mắt lại vừa la khóc um lên. Người lớn chạy lại dỗ, hỏi… Mãi một hồi lâu mới dằn nén được tức tưởi, trả lời:

– Ai biểu thằng A nhát con chuột chi!

– Đâu? Chuột đâu?

– Đó. Nó nắm trong tay nó đó!

Lúc này bé A mới mở bàn tay ra:

– Nè! Chuột bọ gì đâu!

Thì ra nó chỉ "giả bộ". Bé gái đang nước mắt, nước mũi ròng ròng, nhưng không thể không bật cười, và không quên mắng một tiếng cho đỡ thẹn: "*Qui nà*!".

10) ***Hát cải lương:*** Ở thôn quê, có khi cả năm trời, vào mùa nắng ráo mới có gánh hát cải lương về treo bảng hát ở nhà dài chợ. Năm bảy bữa mới dọn đi. Chiều nào cũng vậy, trời mới chinh xế thì nhà nhà lật đật lo cơm nước, tắm rửa sớm đặng đi coi hát. Mặt trời chưa lặn mà bà con đầu trên xóm dưới đã í ới rủ nhau kéo ra chợ đông nghẹt, không có tiền mua vé cũng đi, lội vòng vòng, mỏi chân thì uống ly đá mía cho khoẻ, hoặc ngồi tạm đâu đó trò chuyện, chờ khuya khuya, người ta "xả giàn" thì tràn vô coi. Tất nhiên không chỉ chen lấn "quyết liệt" và phải đứng xem; nhưng dường như chẳng mấy ai quan tâm chuyện ấy, miễn sao tận tai tận mắt nghe thấy được giọng ca, lời giễu của những anh kép mùi, những cô đào thương và những chú hề… là đã lấy làm mãn nguyện.

Lệ thường, hễ người lớn mua vé vào cửa thì được dắt kèm theo một em bé khoảng 10 – 15 tuổi, vì vậy đêm nào cũng thế, các em thường chen lấn nhau giành đứng gần cửa, chờ gặp

người quen thì nắm tay để được dẫn vô. Có khi chúng nắm áo đại ai đó, cũng vô được. Nghĩa là bằng mọi cách, kể cả chun vách (gọi chun "lỗ chó"), bé nào cũng vào được.

Hát cải lương, ca vọng cổ người lớn còn mê, huống chi con trẻ! Các em đêm nào cũng "coi cọp" được, nên những em có năng khiếu nhập tâm hồi nào không hay, tới khi ghe hát đã nhổ sào, lui bến thì cũng là lúc chúng bắt đầu... trổ tài. Nhưng toàn bé trai. Vai nữ thì giả gái: lấy cái khăn choàng cột một đầu khăn lên cổ, đầu kia buông thòng xuống lượt thượt phía sau lưng, giả như chiếc áo đẹp của công chúa, rồi cài bông hoa lên tóc. Khi ca thì giả giọng gái, tiếng trống tiếng mái nghe éo éo! Còn hề thì dễ, cứ lấy lọ nghẹ quẹt làm râu, trông rất tức cười. Ai nhớ gì ca nấy. Có khi chỉ nhớ chừng chừng được có ít câu cũng ca. Tuy nhiên có khi cũng trích đoạn được khá dài. Thí dụ như các em diễn một "chặp" tuồng *Phạm Công Cúc Hoa*: Một em đóng vai Phạm Công, tay trái chống nạnh, tay phải chỉ thẳng vào mặt em kia (có độn cái rổ nhỏ trong áo, giả người đang có chửa), hét lớn (ca):

– Tào Thị!

Sao em đứng

Một thành hai

Ngực thấp, bụng cao?!

(Nhớ được tới đó rồi quên, nên nhướng nhướng ra hiệu, em kia biết ý, "đỡ" liền):

– Vậy chàng nghi rằng em đã... thọ thai?

"Phạm Công" ca tiếp:

Vợ chồng cách biệt,

Mà nàng có thai được!

Thật giỏi vô cùng,

Đồ bạo tàn, lăng loàn.

(Chỉ thẳng vào mặt, vô vọng cổ):

- Tào Thị! Ta hỏi mi vậy chớ hai con ta có tội tình chi mà mi đày, mi đọa, mi hành hạ nó còn hơn lũ thú chốn sơn... cùng (khán giả vỗ tay). Đói, mi không cho nó ăn được no lòng. Áo quần thì lang thang rách rưới, bắt đi chăn vịt chăn gà giữa chốn đồng sâu...

Chỉ nhớ được tới đó, nên phải cúi đầu lui ra.Vài ba em khen "quá xá hay", vỗ tay bộp bộp. Một em khác đứng chực sẵn nãy giờ, lẹ làng phóng ra, lấy hơi xuống mùi:

– Trời ơi, bởi sa cơ giữa chiến trường thọ tiễn, nên Võ Đông Sơ đành chia tay vĩnh viễn Bạch Thu... Hà!

(Khán giả vỗ tay khen "quá mùi!". Anh ta nghe khen, chẳng biết do sướng trong mình quá nên quên, hay quên thiệt mà không ca tiếp được, co giò chạy đâm ra ngoài).

Hát cải lương, các em ca bài nọ xọ bài kia (vậy mà vui!), nhưng khi vãn hát thì cả "nghệ sĩ" và khán giả bao giờ cũng đồng ca mấy câu "nhạc tếu": "Tò le… Con me đánh đu. Tặc Răng nhảy dù. Bà đầm bắn súng. Chết cha con ma nào đây. Làm tao hết hồn. Thằn lằn cụt đuôi. Thùi lùi cụt đăng!"

11) *Hát Sơn Đông* (cũng gọi Sơn Đông mãi võ):

Ngày trước, việc quản lý thuốc cao đơn hoàn tán rất lỏng lẻo. Bào chế ra sao, công dụng và liều dùng đều bỏ ngỏ, cả đến việc mua bán cũng rất "tự do". Chính vì vậy mà ngoài

việc bán ở tiệm, người ta còn đi bán dạo theo bến xe, bến đò... thậm chí đến tận từng nhà. Thuốc nào cũng "thần dược", trị bá bệnh, "uống vô hết liền tại chỗ"(!). Nhưng đáng nói là bán dạo kiểu hát Sơn Đông là một cách thu hút được đông đảo khách hàng nhất, nhờ:

Hát xiệc Sơn Đông

Hát không ăn tiền

Hát liền tại chợ...

(Ngày trước gọi xiếc là xiệc. Hát Sơn Đông bao gồm cả ảo thuật, võ thuật, ca vọng cổ, bản vắn, trích đoạn cải lương...).

Sơn Đông hát lộ thiên ở sân chợ, hoặc một nơi gần đó. Họ khua chiêng gióng trống, tiếng khua của chập chỏa, phèng la inh ỏi cả một góc trời. Mục đích của họ là bán thuốc. Ai đi chợ cũng chen lấn vào coi. Sáng, họ bày ra cuộc hát và bán thuốc cho tới gần tan chợ mới nghỉ, lời rao (ca) bán thuốc có ca có kệ, có cả hề giễu bằng cách "nói theo", nhưng chỉ lập lại vài tiếng cuối của mỗi câu, cũng khá "có duyên", nên đàn bà và nhất là trẻ em rất thích, ngày nào chúng cũng coi, nghe thét rồi thuộc lòng. Các em bắt chước, nhưng chỉ bắt chước được cách bán thuốc và mấy bài ca rao mời, còn ảo thuật thì... thua!

Khi đã um sùm kèn trống (trống đập thùng thiếc, nắp vung, còn kèn thì vấn bằng lá dừa), một em bước ra, mặc quần dài, ở trần cột cái choàng ngang lưng với điệu bộ ra chiều khoẻ mạnh. Bên cạnh là anh hề (quẹt lọ nghẹ làm râu dê, khá tếu) sẵn sàng "nói theo" một cách nhanh nhẩu

(những chữ có gạch dưới). Chúng hát lời rao bán thuốc, nghe "bắt mê". Chẳng hạn như bài nói về thuốc bổ thận:

– Ông già bà cả (nghen)
Ngồi xuống đứng dậy
(phải) tay nương gậy chống
Hỏi vậy chớ tại làm sao
(Mà) nhức cái lưng
(Mà) bưng cái đầu
Ngồi lâu tê mỏi
Tai ù mắt hoa
Ăn không biết ngon
Ngủ không an giấc
Đêm nào cũng đi tiểu
Năm lần, bảy lần
Đó! Tại cái thận bị suy (nghen)
Hãy uống liền thuốc tể
Đại bổ cao thận hoàn
Nhãn hiệu Đại lực sĩ
Của nhà thuốc Đông dương đại dược phòng.

Mấy em đứng ngoài đập lấy đập để vào đít nồi, thau nhôm, nắp vun… giả như trống con, phèng la, chập chỏa, nhưng thay vì kêu: *lung tung…lung tung…lung tung… , xà!* thì lại kêu *cum cum, xèng xèng…* Rồi nói tiếp:

Ở Long Xuyên trong tiệm bán hai chục đồng một gói; trong giờ quảng cáo tại đây, chỉ bán có năm đồng một gói mà thôi.

Rẻ tiền mà công hiệu như tiên

Bà con mua hai gói, ông chủ nhà thuốc tặng thêm cho một gói.

Mại vô, mại vô ...

(lại gõ nồi, đập thau "cum cum, xèng xèng... ")

Một khán giả nào đó vừa đưa tay quơ quơ chiếc lá vú sữa vừa nói "mua, mua", tức thì hề ta lăng xăng lích xích chạy tới, tay đưa thuốc (gói mấy cục đất nhỏ trong tờ giấy nhật trình), miệng la lớn "Bên nây mua hai hộp". Hỏi: "Uống cách sao?". Hề lẹ làng ca:

Uống nước nóng

Không đau bụng lại không phạt tì

Người lớn uống lần một gói

Trẻ nhỏ mỗi gói chia làm hai!

Thật ra mấy câu hát này "Sơn Đông" dặn uống món thuốc tán trị cảm mạo, nhưng anh hề này ẩu, nhớ đâu ca đó!

12) ***Chớp bóng:*** Tối, các em tựu lại một nhà nào đó của bạn, chơi chớp bóng. Chúng tổ chức khá bài bản: có bán vé vào cửa, có sắp chỗ ngồi theo hạng I, II, III (nhưng vé hạng I thì ngồi trước, gần "màn ảnh" – vách tường). Sát kế chiếc đèn dầu, là một em biết diễn trò, em này sử dụng hai bàn tay của mình rất khéo léo! Chỉ với 10 ngón tay, ngón đưa ra, ngón co vào… thế mà cái bóng đen của nó trên tường do ánh sáng của đèn rọi lên, cứ thay đổi liên tục, khi thì hình (bóng) con chim, con rắn, khi thì hình con bướm hoặc cái đầu lân… Hễ làm (biểu diễn) hình con gì thì rất giống con đó. Thấy, bạn nào cũng khen. Khi hết đề tài, anh ta bèn "chớp" cương, con gì

không biết con gì. Khán giả nhao nhao lên hỏi "Con gì? Con gì?", anh ta cương đại "*Con ma*". Thế là các em, mạnh ai nấy rút chân lên, vừa ôm nhau cứng ngắt vừa nhắm nghiền mắt lại. Ai đó chơi ác, thổi đèn và nhát "Ý hà! Ma đó!", "Ma ơi tui sợ lắm! Tui sợ ma lắm!". Sợ, nhưng có em cười khúc khích, có em khóc thét lên vì ai đó đang lén gãi gãi bàn chân, bị nhột nó tưởng ma cạp!

Mãi 5 – 10 phút sau, khi người lớn trong nhà mò tìm được ống quẹt, đốt lên sáng sủa trở lại, các bé mới hoàn hồn!

13) ***Chiếu phim:*** Trò chơi này rất công phu. Người bày ra có khi phải mất thời gian cả tháng mới tổ chức được. Vì để có được một buổi "chiếu phim", trẻ phải tìm những hình vẽ đơn giản về người hoặc các con vật. Đó là những tranh vẽ mà khi cắt ra, lật lại bề trái vẫn biết rõ hình dạng. "Sưu tầm" được hình rồi phải "can" qua giấy bìa cứng rồi cắt theo, xong dán mỗi hình ấy vào một đầu của que tre (chẻ chiếc đũa ra làm đôi). Tất cả để cho có thứ tự, ngay ngắn, không cho bị co cuốn, nhất là những phần nhỏ đưa ra ngoài như chân, mỏ của con gà chẳng hạn. Chiếu phim tất nhiên phải có màn ảnh. Đó là một tờ giấy trắng mỏng, được căng dán trên một khung bằng tre, đặt cạnh cái đèn dầu. Người chiếu phim cầm que hình áp sát vào màn ảnh. Nhờ ánh sáng của đèn, bóng của hình lộ rõ trên màn ảnh xem khá đẹp mắt. Đã là chiếu phim (không phải chớp bóng câm) thì phải có thuyết minh, tức phải nói vài tiếng như: "Đây là con gà cồ. Con gà này nó đá hay lắm, nhờ cặp cựa của nó dài và nhọn lễu!". Nói xong thì để xuống, lấy que khác chiếu tiếp. Thí dụ hình con voi thì nói: "Còn đây là con voi. Con voi nó có cái vòi, cái vòi của nó như con đỉa vậy".

Khi chiếu thì phải chiếu theo một nhóm hình, thí dụ, phim "Tam Tạng thỉnh kênh" thì phải có đủ các thầy trò Đường Tăng kể cả con ngựa, và không xen lẫn những hình khác như con gà, con thỏ. Có khi hình bị cuốn mép, chiếu con voi mà không thấy cái vòi, khán giả la: "Con voi sao không có cái vòi", thế là phải điều chỉnh, cố áp sát cái vòi vô màn ảnh, tất nhiên các phần khác như chân, đuôi bị hở ra, không thấy rõ. Thành thử cũng bị la, hoặc cười rộ lên.

Chiếu phim là một trò chơi thú vị, khá hào hứng, nó tập cho các em tính sưu tầm và cảm nhận bước đầu về mỹ thuật – nghệ thuật, nên các em rất thích.

14) ***Bỏ khăn:*** Trò chơi có 5, 7 em tham gia. Có 2 cách chơi:

– Một cách, nếu sân sạch (tráng xi măng hoặc có lót gạch), các em ngồi bẹp thành vòng tròn, quay mặt vào nhau, hai tay để phía sau lưng. Sau khi đã "xùm", em A cầm giấu cái khăn gọn trong tay, đi khom khom quanh phía sau lưng các bạn. Vừa đi vừa hát, vừa bí mật bỏ cái khăn sát sau lưng một bạn nào đó đang ngồi. Bài hát:

Bỏ khăn khăn bỏ

Khăn nổi khăn chìm

Năm cơm bảy cháo

Đi tìm cái khăn

Khăn đã bỏ, nhưng A cứ "làm tỉnh": vẫn đi khom khom và vẫn hát. Khi đã đi giáp thêm một vòng, tới chỗ đã bỏ khăn thì lượm khăn lên quất vào người bạn ấy mấy cái (nên trò chơi này cũng gọi "đánh khăn"). Vậy là bạn ấy phải đứng lên nhận khăn đi bỏ, còn A thì được ngồi thế vào.

Trường hợp bạn ấy phát hiện kịp thời thì nhặt khăn, lẹ làng đứng lên rượt quất khăn trúng vào bạn A thì A phải tiếp tục đi bỏ khăn, vì vậy trong lúc ngồi bạn nào cũng luôn quơ quơ tay xem mình có bị bỏ khăn sau lưng hay không.

Nếu bạn nào thấy mà nháy nhướng cho bạn kia biết là có khăn ở sau lưng thì bạn ra hiệu ấy sẽ bị phạt (cõng bạn bỏ khăn một vòng chẳng hạn) và đổi vai, trở thành người đi bỏ khăn.

– Một cách, nếu sân đất thì các em cùng ngồi chồm hổm, hai tay khoanh gọn lại để trên đầu gối và đều phải úp mặt xuống tay, cốt không được nhìn thấy em A bỏ khăn tại đâu. Luật buộc như vậy nhưng thực tế em nào cũng nghiêng đầu qua lại lén hé mắt theo dõi. Em A cầm khăn giấu gọn trong lòng bàn tay, đi khom khom sau lưng các bạn, vừa đi vừa ca bài chơi khăn nói trên, thừa lúc không bạn nào thấy, A liền bỏ khăn xuống sau lưng một bạn nào đó. Vẫn đi, vẫn ca, khi trở lại đúng nơi thì lượm cái khăn lên quất vào đầu bạn, bạn ấy vụt chạy quanh co trong sân. A rượt theo, nếu đuổi kịp, với tay chạm được vào mình thì bạn ấy phải vào ngồi thế chỗ. Nếu khi A lén bỏ khăn sau lưng mà bị kịp thời phát hiện thì bạn ấy chụp lấy khăn, rượt A. Nếu A chạy không kịp, bị vả vào người thì cả hai đều trở lại vị trí tiếp tục chơi – vai trò của hai em không thay đổi.

Về lý thuyết, cách sau khó phát hiện hơn, nhưng các em vẫn chơi được!

15) ***Đẩy xe:*** Nguyên vật liệu để chế tạo chiếc xe đẩy là một ống chỉ (cái nòng tròn quấn chỉ may máy, bằng gỗ), một ống lon sữa bò (đã dùng hết sữa, chỉ còn một đáy), được liên kết bằng một sợi dây kẽm bẻ cong, một đầu sợi dây kẽm tra

vào cây gậy dài chừng 1 mét đặng cầm đẩy "xe" dưới đường. Khi đẩy ống chỉ lăn, cái lon đặt đứng "ăn" với ống chỉ nên cũng lăn và có phát ra tiếng kêu "lon ton" nhờ có thiết kế một que tre nhỏ nhịp vào đáy lon. Tiếng kêu nhặt hay khoan là do bé đẩy chậm hay nhanh. Đó là xe thường. Còn xe "cao cấp" thì có thêm con chim (hoặc con bướm) bằng thiếc (cắt lon sữa bò ra mà làm). Khi đẩy, con vật chớp chớp cánh, trông rất sinh động. Người lớn nhìn cũng mê chứ không riêng gì các em.

Xe đẩy, trước hết do một nghệ nhân dân gian nào đó nghĩ chế ra, cách làm hoàn toàn thủ công, đem bán ở các chợ hoặc trường học, chưa tan buổi chợ đã hết vèo một hai chục chiếc, nhưng chỉ bán một ngày rồi đi chợ khác, vì vậy muốn có xe để đẩy chơi, các em phải tự làm! Ống chỉ, thì xin các bà, các chị thợ may; ống lon thì xin ở mấy quán nước. Cách làm, cứ nhìn xe của bạn mua mà bắt chước. Vậy là khỏi tốn 5 đồng mà vẫn có xe để đẩy, cũng "lon ton, lon ton" khắp sân, khắp đường như ai – khoái ơi là khoái!

16) ***Kéo xe – tàu dòng ghe:*** Các em kiếm hộp cá mòi Sumaco (loại vuông, dẹp) đã dùng. Đục thủng 4 lỗ bên hông sát đáy, tra xuyên qua hai cọng dây kẽm để gắn 4 bánh xe nắn bằng đất sét đã phơi khô. Chiếc xe này buộc nối chiếc kia cách nhau chừng 10 cm. Thế là chỉ cần cột dây ở chiếc đầu tiên, kéo đi thì cả đoàn 4, 5 chiếc đều lăn bánh theo. Các em thường chở cát trên xe kéo về tặng cho những em đang chơi cất nhà chòi để đổ bánh khọt.

Bé nào không làm được bánh xe thì cứ để hộp cá y vậy mà kéo nhưng có cắt bẹ chuối úp lên làm mui, như chiếc ghe, nên gọi tàu dòng ghe.

Nếu không tìm được hộp cá mòi, các em dùng bẹ của bắp chuối mà cột dây, kéo. Cực kỳ đơn giản nhưng đối với các bé, đó cũng là một trò chơi thú vị!

17) ***Lộn mèo:*** Tối, cả nhà thường xúm xít trò chuyện, sinh hoạt. Người lớn nói chuyện theo người lớn, trẻ con vui đùa theo kiểu trẻ con. Đứa lớn lúc nào cũng chủ động bày trò. Hầu như trò đơn giản nào trẻ nhỏ cũng tham gia được, duy có trò lộn mèo và trồng chuối ngược, thấy thì dễ nhưng chẳng hiểu vì sao tập mãi vẫn không xong!

- Có khó gì đâu! Coi đây nè: Chổng mông lên. Hai tay ôm cái đầu, tựa xuống ván cho cứng. Xong rồi thì đạp vọt hai chân lên, lộn bật qua. Đó, vậy là xong!

Trông thì rõ là dễ ợt, gọn hơ. Nhưng càng tập thì càng làm cho cả nhà cười nghiêng, cười ngửa!

Tối nào có bày trò lộn mèo thì nhất định khống khí cả nhà trở nên rôm rả.

18) ***Bịt mắt bắt dê:*** Trò chơi này không hạn chế số lượng, càng đông càng vui. Sau khi đã "xùm", chọn ra được một em "bắt". Các bạn dùng khăn bịt mắt em này lại. Trong điều kiện không thấy đường và nếu các bạn đều tránh xa hết thì làm sao mà bắt được ai? Trên thực tế không phải như vậy, vì các bạn trong vai "con dê" đều liền miệng kêu "be he, be he", đồng thời tranh nhau chòng ghẹo bằng cách với tay khều móc, thọt lét hoặc nhéo vào gò má... Nhờ bị đùa dai như vậy nên em mới có thể nhanh tay chụp bắt được.

19) ***Bịt mắt bắt ma:*** Trò chơi này cũng giống như trò "bịt mắt bắt dê" nhưng vì là ma nên không kêu "be he" như dê. Khi chơi có hát bài đồng dao:

Chập chồng chập chang
Cả làng ra đón
Tìm bắt con ma
Nó đứng bờ xa
Nó mà con mắt
Nó bắt con mèo
Trèo lên cây cau
Mua cá mua rau
Đem tạ tá thổ
Nhổ lúa đem rang
Cúng ngàn âm tướng
Cúng ngàn âm binh
Ma giả ma gia
Ma bà ma cậu
Con ma sáo sậu
Con ma khoai lang
Con ma nhà làng
Con ma mà trốn
Trốn được hay sao?
Mày ở nơi đâu?
Chạy ra cho mau
Nếu không tao bắt. !

3.2.2. Những trò chơi có tính tranh tài

1) ***Hốt chẵn lẻ:*** Hai em, hoặc nhiều hơn, nhưng đông quá thì khó nhớ, dễ ăn gian, sanh cãi cọ. Các em cùng ngồi, một em ngồi giấu hai tay sau lưng, trong tay có cầm sẵn một số vật chơi (hột me chẳng hạn), bí mật sang qua sớt lại rồi giấu kín số vật trong tay bằng cách nắm chặt lại rồi đưa ra trước mặt, để sát đất. Nếu chỉ có hai em chơi (một em "đố", một em "đoán") thì em đố đưa ra cả hai tay. Nếu nhiều em chơi thì mỗi em đố chỉ cần đưa ra một tay. Khi đã đưa ra, em bên đố ca hỏi bằng bài đồng dao:

Con le le chạy te vào bụi
Con cúm núm lại túm hột me
Con chàng bè ngồi cười nắc nẻ
Tay nào lẻ? Tay nào chẵn?

Em đoán ca:

Con le le chết chìm dưới nước
Con cúm núm đậu tuốt ngọn me
Con chàng bè đi mò chõng cẳng
Tay này chẵn ?

Vừa nói đến tiếng "chẵn" vừa dùng tay đưa nắm tay ấy qua phía tay phải của mình rồi tiếp tục đoán những nắm tay còn lại. Hễ đoán chẵn nữa thì cũng vừa nói "tay này chẵn" vừa đưa về phía phải; nếu đoán lẻ thì nói "tay này lẻ" rồi đưa về phía tay trái của mình. Xong, lần lượt chỉ vào từng nắm tay "ra lệnh": "*Mở ra*". Bạn mở tay ra, cùng nhau đếm, nếu như đoán đúng thì "ăn" toàn bộ số hột. Nếu đoán sai thì phải "chung" số hột bằng với số hột me bạn nắm trong tay.

Nếu vật chơi là dây thun vòng thì khi "hốt", có em đã nghĩ ra cách lừa đối phương bằng cách, khi nắm tay lại thì cố tình cho ló ra kẽ tay 2 đầu của một sợi dây thun, khiến cho bạn đoán tưởng là trong tay có hai sợi nên đoán "chẵn", đến khi mở tay mới rõ ra là chỉ một sợi lẻ!

Cuộc chơi thường được luân phiên, khi thì em này "hốt", khi thì em kia "hốt", tùy thoả thuận.

2) *Hốt lú:* "Nguyên tác" của hốt lú vốn là một trò đánh bạc, nên cũng gọi "đánh lú". Cuộc chơi, mọi người ngồi xung quanh, giữa có để một chiếc hộp chia thành 4 cửa: 1, 2, 3, 4. Muốn đánh cửa nào thì đặt vào cửa ấy. Xong rồi người "làm cái" đổ số tiền đã đựng trong hộp ra đếm, cứ xỉa 4 đồng tiền làm 1 đơn vị. Cuối cùng xem số lẻ còn lại bao nhiêu. Số lẻ là 2 thì người đánh ở cửa số 2 được, là 3 thì ở cửa số 3 được...

Có nơi chơi đơn giản hơn: một người nắm tiền (xu) trong tay, hoặc dùng cái chén úp tiền lại, người khác cứ số chẵn, lẻ từ 1, 2, 3, 4 mà đặt. Mở ra, nếu nhằm số mình đặt thì "ăn", không nhằm thì thua.

Sách *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, bản kỷ tục biên (năm Mậu Dần, Chính Hòa thứ 19) ghi: "... Cấm đánh bạc. Bấy giờ trong nước vô sự, quan dân nhiều người thích đánh hốt lú (sách Hậu Hán thư chép Lương Ký chơi hốt lú (ý tiền). Cách chơi này là lấy 4 đồng tiền làm lệ, giấu vào [tay] rồi xỉa ra, là thế)...".

Đó là cách chơi của người lớn ngày xưa. Sau này, các em bắt chước và chế lại: hai, ba em cùng giấu hai tay sau lưng, trong tay có cầm sẵn vật chơi (hột me nước chẳng

hạn), kín đáo sang qua sớt lại, đoạn đưa tay ra trước mặt, để sát xuống ván rồi cùng đoán. Xong, mở tay ra, bạn nào đoán đúng (hoặc gần đúng nhất so các em kia) tổng số hột me trong các tay ấy thì "ăn" hết.

3) ***Nắm thóc:*** Cũng gọi là trò chơi "tay có tay không". Cuộc chơi chừng vài ba em, mỗi em chỉ cần một hạt thóc (hoặc gạo, me, ô mai...). Tất cả cùng ngồi tụm lại, hai tay đưa ra trước mặt, mỗi tay tự nắm chặt lại (trong hai tay của một em chỉ một tay có hạt). Nắm tay của em đầu tiên để sát đất, các nắm tay khác lần lượt đặt chồng lên nhưng xen kẽ, tức hai nắm tay của một em không được liền kề nhau, mà phải cách nhau bởi nắm tay của bạn khác. Xong, từ kết quả "xùm" hồi đầu cuộc chơi, em A (là em ngoài, không tham gia đặt tay như các bạn) sẽ đoán xem tay nào có hạt bằng cách hát:

Tùm nụm tùm nịu

Trời đánh tay tiên

Đồng tiền chén gạo

Hột lúa hột thóc

Phải ra tay nào

Phải ra tay này

Hú chuột cho kêu...

Vừa hát, A vừa dùng tay mình đụng vào từng nắm tay của các bạn một cách nhịp nhàng: cứ mỗi câu thì chỉ vào một nắm tay, lần lượt lên xuống theo thứ tự. Khi hết bài, đến câu cuối nhằm vào tay em nào thì em đó đứng lên, đưa nắm tay ấy

trước miệng hú một tiếng thật lớn, thật dài rồi xòe tay ra, nếu có hạt thì xem như em A đã chỉ đúng. Hai em ấy đổi vai. Nếu chỉ sai (tay ấy không có hạt) thì A bị các bạn rộ lên chộ, chọc quê. Trường hợp này A có quyền kiểm tra tay kia của bạn đó, nếu tay kia không có hạt thì rõ ràng là "ăn gian" (vì hai tay đều không có hạt), bị phạt (cõng một vòng chẳng hạn) và đương nhiên hai em sẽ đổi vai; còn nếu kiểm tra thấy có hạt thì đúng; A sẽ tiếp tục làm như vậy ở bàn chơi tiếp theo.

Bài ca chỉ có 5 câu, cho nên, nếu số nắm bàn tay nhiều hơn 5 thì phải đọc nối thêm bằng cách trở lại từ câu đầu của bài…

Nếu chơi ban đêm thì không hú vì hú lên sẽ bị người lớn rầy (ở thôn quê vắng vẻ, hú là tiếng gọi kêu, hàng xóm tưởng nhà có việc, sẽ lập tức kéo đến để "chia sẻ"!). Các em hát bài 4 câu sau đây thì bàn tay mở ra phải không có hạt (đoán đúng):

Tập tầm vông

Tay nào không, tay nào có

Tập tầm vó

Tay này có tay này không.

Trò chơi này rất vui, rất hào hứng và đương nhiên rất um sùm!

4) *Chơi cà na:* Em B quỳ khum lưng tư thế như đang bò (nhưng không bò) hai cùi chỏ chịu xuống đất, hai bàn tay xòe ra bụm mặt lại cốt để che mắt, không cho thấy. Các em khác, mỗi em xòe một bàn tay đặt lên lưng em ấy. Một em (A – điều khiển) cầm nắm trong tay một hột cà na (hoặc hột

me…) đưa ngón trỏ ra, vừa mổ ngón trỏ ấy lên từng những bàn tay trên lưng em (B) vừa đọc bài đồng dao:

Cà na cà na chín chỉ

Mười hai chén chè

Mười hai chén bí

Cái lý, cái lý quạ son

Cái lý, cái lý quạ son.

Đọc một, hai quận thì dừng lại và bỏ hột me vào trên bất kỳ một bàn tay nào đó. Em nào được bỏ hột me vào thì nắm tay lại nhưng ngón trỏ thì đưa ra, bàn tay kia nắm lấy ngón trỏ bàn tay này rồi tự vặn qua vặn lại. Tất cả những em khác, kể cả em A cũng làm như thế. Vừa vặn vặn ngón tay đồng loạt ca bài "Cà na…" hoặc chỉ nói um lên câu cuối: "Cái lý, cái lý quạ son" để "áp đảo tinh thần". Trong khi đó em B đứng lên, "bắt nhản" chỉ ra em đang cầm trong tay hột cà na. Bắt trúng thì thắng, được vào chơi, em bị bắt trúng phải thay thế, quỳ xuống thay em kia – bàn chơi khác được tiếp tục.

5) ***Thảy/búng dây thun vòng (hoặc hột me, hột me nước, hột ô môi…)***: Các em gạch xuống đất 2 lằn mức song song và cách nhau chừng vài mét. Chúng "đậu" lại, mỗi em 10 sợi dây thun hoặc 20 hột ô môi, chẳng hạn. Bắt đầu cuộc chơi bằng cách đi thi, em nào được nhất thì đi trước, cứ thế lần lượt đến em nhì, ba… Đến lượt em nào thì em đó đứng tại mức này thảy rải toàn bộ vật chơi ra trước mặt càng gần với mức kia càng tốt, rồi dùng ngón tay búng từng vật qua khỏi mức kia. Búng qua khỏi mức được bao nhiêu thì "ăn" bấy nhiêu. Mỗi lần búng chỉ được búng 1 vật (đơn vị), do đó

phải thảy sao cho rải rời ra, nếu dính nhập lại không đặt ngón tay vào búng được thì không được búng, số vật ấy để lại. Nếu có một lần búng không qua được mức thì xem như hỏng không được búng tiếp. Nếu khi thảy rải ra có vật nào văng qua khỏi mức hoặc đè lên mức thì cũng hỏng, không được tiến hành búng.

Như vậy em thứ nhì, thứ ba... đương nhiên thiệt thòi vì có khi em trước đã búng qua mức hết, hoặc còn lại rất ít.

Nếu không chơi thảy như vừa nói thì các em chơi búng vô lỗ (nếu vật chơi là hột) hoặc búng vô cọc (nếu vật chơi là dây thun vòng, búng vô cây nhỏ và ngắn bằng nửa cây tăm), cắm xuống đất. Thảy/búng vô lỗ hay vô cọc được bao nhiêu thì "ăn" bấy nhiêu. Như vậy trò chơi này chỉ cần gạch một mức để đứng thảy đến lỗ hoặc cọc, khoảng cách cũng rất gần, chỉ chừng trên dưới một mét.

Cũng có một cách chơi rải hột đơn giản hơn: các hột được rải ra xong dùng đầu ngón tay gạch xuống đất giữa hai hột mà không đụng hột thì được búng hột này cho trúng hột kia, nếu trúng thì "ăn", được lấy một trong hai hột ấy, rồi chọn cặp hột khác. Cứ thế... Những em chơi giỏi và có óc sắp xếp, có khi chỉ cần một "nước đi" cũng có thể "ăn" hết toàn bộ mấy chục hột – thế là em về nhì không có cơ hội!

6) *"Đá gà":* "Đá gà" là một hình thức "chiến đấu" của các em trai khoảng trên dưới 10 tuổi, dưới dạng nhảy cò cò. Số em chơi không hạn chế, ít nhất là 2; nhiều thì bao nhiêu cũng được. Em nào cũng co một chân lên, lấy tay vịn kềm cho chặt tại cổ chân, chân còn lại thì nhảy lựng khựng, xáp lại gần đối thủ rồi dùng chân co ấy mà lừa thế lấn, mổ, hoặc hất thật mạnh vào đối phương..

Chơi đá gà được quyền lấn nhưng không được xô. Em nào mỏi để chân xuống hoặc vuột tay khiến chân co ấy chạm đất thì thua. Có khi cuộc chơi diễn ra hàng chục em, gặp ai "đá" nấy. Có em bị mổ giữa bắp vế đau điếng, sượng chân, phải đi cà nhắc mấy bữa. Có em bị lấn té lăn cù, nhưng không bỏ cuộc, lồm cồm ngồi dậy chiến đấu tiếp.

Có khi cáp nhằm "cặp sung", cả hai em đều lùi xa ra rồi em nào cũng co gối "bay" xấn vô với tư thế sẽ "mổ" thật mạnh vào người của bạn, tất nhiên mới chạm nhau, em nào yếu hơn, hoặc đúng vào lúc mới nhảy lên (hỏng giò) thì nhất định phải té ngửa! Nhưng có em mánh hơn, khi đã cò tới với tư thế cả hai "trong tinh thần" sắp đụng mạnh vào nhau, em liền chủ động bất thần nhảy tránh sang một bên, đối phương hờ cơ nên không thể không té nhủi. Té thì thua là chuyện đã đành, có khi còn nhận lấy cái đau nhớ đời: "lỗ mũi ăn trầu"!

Co chân "đá" như vậy gọi "đá gà mổ", còn "đá gà dĩa" thì cũng co chân nhưng không co đứng mà co ngang, vì vậy khi co chân trái lên thì tay mặt phải kềm vịn chân ấy. Đá gà dĩa có phần nguy hiểm hơn vì do tư thế nằm ngang của gối, gối thường đâm vào hông, bụng!

Chơi "đá gà" cũng có ăn thua nhưng không kể "bàn" – kẽ thua, hoặc "chạy" hoặc tiếp tục "đá" chứ khỏi phải "chung".

7) ***Cút bắt rượt:*** Năm, mười em cùng chơi. Sau khi đã "xùm", em A còn lại cuối cùng "bắt". Hiệu lệnh bắt đầu cuộc chơi rất đơn giản, chỉ cần một em nói "*Rồi đó, bắt đi*!" tức thì các em ù chạy dang xa ra, nhưng không chạy xa mà chỉ giữ cách A chừng 3 – 5m, nhấp nhá nhấp nhử. Em nào

dạn, tự tin mình nhanh chân thì tiến lại gần hơn, chỉ chừng vài mét. Nếu bị rượt thì chạy. Đuổi theo thấy đã gần sát thì với tay tới để chạm được vào người của bạn. Bạn nào để cho A chạm vào thì thua.

Trò chơi này rất hào hứng vì khi A rượt đuổi theo một bạn nào đó thì các bạn khác chạy ùa theo để cứu. Lúc đó A chỉ cần bất thần dừng lại thì sẽ "bắt dính" ngay, tuy nhiên không phải quá dễ dàng như vậy vì các em phản ứng rất nhanh bằng cách hụp người xuống, và né sang một bên là xong.

Thể thức chơi cút bắt rượt có hai cách:

– Cách 1, bạn nào để cho A chạm tay vào người thì thua, không được chạy nữa mà phải đổi vai với A.

– Cách 2, A phải rượt bắt được hết các bạn, rồi "xùm", chơi bàn khác.

8) ***Cút bắt trốn:*** Năm, bảy em sau khi đã "xùm", em A "bắt". Các em khác đều "trốn". Em bắt đứng cạnh một cây cột (làm vật chuẩn đích) vừa quay mặt vào vách và tự che mặt bằng hai bàn tay của mình, vừa đếm "cách năm" (năm, mười, mười lăm…) cho đến 100 thì nói "một, hai, ba – bắt", rồi lấy tay ra, chạy đi tìm các bạn (đã nhanh chân chạy trốn sau tủ, cánh cửa, kẹt bồ lúa… trong lúc bạn đếm). Khi đi tìm, hễ thấy bạn nào trốn ở đâu thì la to lên ("Thằng Kỳ chỗ tấm màn" chẳng hạn), rồi phải mau mau chạy trở lại chụp tay vào cây cột và nói: "tung". Bạn bị phát hiện cũng phải nhanh chân chạy riết ra để chụp lấy cây cột ấy. Hai người tranh nhau, ai "tung" trước thì hơn. Nếu A "tung" trước thì

coi như đã bắt được một bạn, bạn ấy đứng ngoài chờ, miệng không quên kêu bạn này núp vô, bạn kia rán cứu bồ bằng cách thông tin là A đã rời cột đang đi tuốt ngoài cây rơm, hoặc đằng đám mía, làm cho A phải quýnh lên, mắt thì vừa láo liên tìm bạn, vừa nhìn chừng về phía cây cột vì sợ sẽ có một bạn nào đó chạy ra "tung" thì phải bịt mắt đếm lại.

Các em người Khơ me Nam Bộ cũng rất thích trò cút bắt trốn, gọi "Trốn kiếm". Có bài ca kèm cuộc chơi như sau:

Tao với mày

Mày với tao

Chạy đằng trước

Kiếm đằng sau

Úm ba la

Bỏ khăn ra

Kìa ông Ok

Kìa ông Chek

Mày trốn trước

Tao trốn sau...

9) *Chơi "keng":* Từ kết quả của "xùm", em A "bắt", những em khác còn lại đều chạy, nhưng không chạy xa, mà nhấp nhá nhấp nhử trước mặt chọc tức. Nếu A rượt, chạm được tay vào bạn nào thì bạn đó phải thay vai "bắt" của A. Khi A rượt mà em nào cảm thấy sẽ bị bắt mà có nói "keng" và đứng yên thì khỏi phải thay A, nhưng phải ở yên một chỗ, không

được chay lung tung. Nếu có bạn cùng phe với mình đến cứu bằng cách chạm tay vào người thì được "xả keng", tức đã phục hồi tư cách chơi (được tiếp tục chạy). Nếu cả bọn ai cũng lần lượt nói "keng" hết thì bao chuyền xùm lại.

10) ***Trộm khóm:*** Trò chơi có 4 em tham gia. Sau khi đã "xùm", em "bị" phải làm trộm. Ba em còn lại được tự chọn vai: 1 bà già (chủ nhà), 1 "trái khóm" và 1 công an (các em khoái nhất vai này).

Bắt đầu cuộc chơi, bà già ngồi giữ khóm, ngủ quên, ăn trộm đến dẫn "khóm" đi. Bà già tỉnh thức, phát hiện mất "khóm", đi báo công an. Công an và bà già cùng đi tìm trộm (trong khi đó trộm và "khóm" đang trốn). Bắt gặp, tên trộm bị công an áp dụng hình phạt "nắn bột" bằng cách yêu cầu tên trộm phải liên tục đưa tay này lên, để tay kia xuống... đưa lên, đưa xuống hoặc đứng một chân, co vô duỗi ra trong vòng 2 – 3 phút (theo lời giao); hoặc "chọc cười": công an nói câu gì cũng phải cười, 10 lần như vậy chẳng hạn (còn bà già thì đứng ngoài xin tha, khoan hồng, hoặc yêu cầu phạt thật nặng – công an có thể theo đó mà gia giảm).

3.2.3. Những trò chơi có tính thắng, thua

1) ***Nhảy chang cháng:*** Trò chơi có 8 – 10 hoặc 12 em, phải là số chẵn, đặng chia làm hai tốp có số lượng bằng nhau. Mỗi tốp cử ra một đại diện để "xùm". Bắt đầu chơi, tốp "bị" đều ngồi chồm hổm, cách ra và nắm tay nhau thành vòng tròn. Tốp còn lại đi vòng vòng, thấy khoảng tay nào thấp và hai bạn đang nắm tay ở khoảng ấy đang "hờ hỏng"

thì nhanh chân nhảy vào bên trong. Nếu khi nhảy mà hai bạn kịp thời cùng giựt tay lên, khiến cho bị vướng lại (một chân trong, một chân ngoài) thì bị "bắt" tức bị loại, đứng ngoài chờ. Các em khác cũng nhảy như thế. Em nào nhảy được vào bên trong thì tạm đứng đó chờ khi các bạn trong tốp của mình đã nhảy hết vào (không còn ai bên ngoài – ngoại trừ những người đã bị bắt) thì bắt đầu nhảy ra. Cũng đi vòng vòng, cũng dậm chân nhá nhá làm động tác giả để vừa chọc tức vừa đánh lừa đối phương, cứ thực thực hư hư như vậy ít lần thì tự nhiên đối phương sẽ mất cảnh giác, không phản xạ kịp, lúc bấy giờ sẽ là cơ hội rất tốt để nhảy qua trót lọt.

Cho đến khi em cuối cùng của tốp nhảy cũng không còn tư cách để nhảy thì cả hai tốp đổi vai.

Tùy từng nơi mà cuộc chơi diễn ra có khác đôi chút, thí dụ như em nhảy bị vướng chân thì phải ngồi xuống đổi vai, thay em nắm tay. Như vậy, các em không là thành viên cố định của một tốp/nhóm.

Đối với các em nhỏ chưa quen nhảy thì chỉ cần bước bằng cách cho đứng sẵn chân trong chân ngoài, chỉ cần nhanh rút một chân mà không chạm/vướng tay bạn là đạt yêu cầu.

2) ***Nhảy cò cò:*** Trò này được chơi dưới nhiều hình thức khác nhau, nhưng cho dù hình thức nào luật chơi chung nhất là bắt buộc người chơi phải nhảy bằng một chân, chân kia co lên – như con *cò* thường hay đứng một chân. Đây chỉ giới thiệu hai hình thức chơi phổ biến, tuy đơn giản nhưng các em rất thích.

+ *Cò cò xủi:* Muốn chơi nhảy cò cò phải tìm sân rộng, bằng phẳng (sân đất hoặc lót gạch tàu, tráng xi măng). Các em dùng que cây (hoặc phấn viết, than củi) vẽ trên sân một hình chữ nhật đứng, ngang khoảng 2 – 2,5 mét, dài khoảng 4 mét, trong đó có kẽ một đường dọc và nhiều đường ngang song song nhau, chia làm nhiều ô. Ở đầu một cạnh ngắn phía trên vẽ một hoặc một số vòng cung nhô ra nối hai điểm đầu cạnh lại, gọi "lầu" (xem hình vẽ).

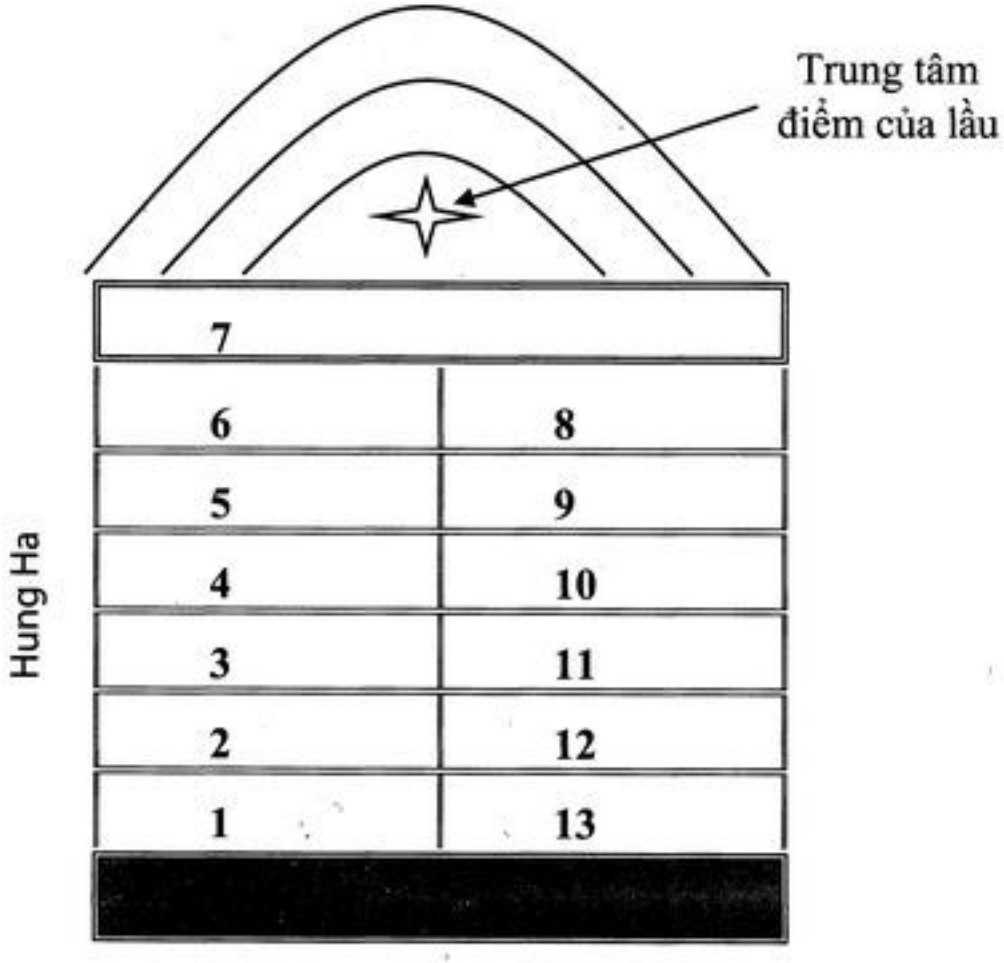

Chơi nhảy cò cò ít nhất là 2 em, nhiều nhất cũng chỉ 4 - 5 em. Mỗi em phải có một "đồng tiền". Đó là miếng

"miếng sành" (mảnh bể của tô chén, khạp da bò..., loại có tráng men, cốt cho trơn láng đặng dễ xủi) được tỉ mẩn khẻ cho tròn, rồi mài cạnh để khi xủi các ngón chân không bị đau.

Trước hết, các em phải đi thi bằng cách đứng tại cạnh ngắn dưới của hình chữ nhật, cầm đồng mê (đồng tiền) thảy lên "lầu", "đồng mê" bạn nào gần trung điểm của cạnh trên nhất thì hạng Nhất, kế đó là hạng Nhì, hạng Ba... vậy là đã xong phần tranh quyền ưu tiên. Em hạng Nhất đi trước.

Cách chơi:

Đứng ở "mức đi", thảy "đồng tiền" đầu tiên (tạm gọi ô số 1, là ô sát kế mình đang đứng), rồi nhảy vào ô, chân trái co lên, không được chạm vào mặt đất, chân phải nhắc cò cò, lừa thế "xủi" đồng tiền lên những ô trên, từng ô, hay 2, 3... ô cũng được, sao cho đồng tiền không văng ra ngoài và cũng không đè lên những lằn mức đã kẽ vạch, rồi nhắc cò cò từng ô và xủi đồng tiền đi. Đặc biệt, ở ô số 7, (sát "lầu" vì là nơi qua "cua" nên quy định rộng hơn, có diện tích gấp đôi các ô khác), tại ô này các em được để chân co xuống, cho đỡ mỏi, và được dùng chân đưa đồng tiền đến vị trí mong muốn, sau đó lại co chân lên để tiếp tục "đi". Nếu đem được đồng tiền đến ô cuối cùng (số 13) và xủi luôn ra ngoài, tức khỏi mức đi mà suốt lượt đi ấy không "bị bắt", tức không phạm lỗi: chân co không chạm đất, chân cò không đạp mức, đồng tiền không bị văng ra ngoài và không "cán mức", cũng không lọt vào nhà đã cất... thì được đi tiếp tục như đã đi ở lần trước, nhưng lần này được thảy đồng mê lên ô thứ hai. Cứ lần lượt như thế cho đến ô cuối cùng (là ô 13). Nếu bị "bắt" thì ra ngoài để bạn khác vào "cò" – theo thứ tự ưu tiên. Nếu cò tốt,

không bị bắt thì được "cất nhà", nhưng trước khi cất phải có tiền: đứng ở mức đi, thảy đồng tiền lên "lầu" như lúc đi thi, sao cho đồng tiền phải nằm gọn trên "lầu", càng gần mức ngang càng tốt, đoạn cò lên tới ô số 7 thì quay mặt lại. Lòn tay ra sau (giữa hai chân) lượm đồng tiền, rồi cầm tiền trên tay mà cò về mức 13. Có đồng tiền trên tay mới được cất nhà. Cất nhà bằng cách đứng, hoặc ngồi chồm hổm tại mức, nhưng phải quay lưng lại, rồi thảy ngược đồng mê ra phía sau. Đồng mê rớt nhằm vào ô nào thì được "cất nhà" ở ô đó ngoại trừ ô số 7 (như "công viên" là nơi "công cộng" để cho mọi người đến nghỉ chân, không ai được chiếm dụng làm của riêng). Để nhà được đẹp, các em trang trí hoa văn truyền thống như văn thừng, văn sóng nước, văn kẽ vạch, hình kỉ hà… Cất nhà xong thì được tiếp tục "đi", cũng từ ô số 1 đến số 13, nhưng khi xủi và cả khi bói (để cất thêm nhà) đồng mê không được rơi vào nhà mình, nếu rơi vào thì nhà bị "cháy", gọi "cháy nhà" (phải bôi tất cả những gì đã trang trí). Bị cháy nhà, đối phương rất khoái, vỗ tay và nhảy tưng tưng lên, đồng thời phải ra ngoài cho người khác đi. Khi tới lượt mình trở vô thì được nối tiếp theo phần bị bắt khi nãy. Nhà đã "bị cháy" thì ô ấy trở thành ô bình thường. Lúc nhà chưa bị cháy, khi cò đến đó thì "chủ sở hữu" có quyền nghỉ chân (để chân co xuống) – tất nhiên các bạn khác không được quyền như vậy, mà phải cố gắng nhảy ngang qua, cũng không được để đồng tiền của mình lọt vào nhà của bạn, sẽ "bị bắt" (ra ngoài).

Cứ mãn một vòng xủi, qua được 12 ô thì được cất một cái nhà, và tiếp tục đi…

Những em cất nhà thứ 2, thứ 3 luôn cố gắng bói trúng vào những ô liền kề để đối phương, khi cò sẽ không thể nhảy

qua khỏi. Mà hễ nhảy qua không khỏi thì phải chịu thua, chơi bàn khác. Tuy nhiên, ý đồ ấy "rất nguy hiểm" vì khi bói có khi đồng mê rơi đúng vào nhà đã cất. Thế là bị cháy – không cất được thêm nhà mới, mà nhà cũ cũng không còn!

Để cuộc chơi được vui, trường hợp gặp phải hai ba nhà của đối phương cất liền nhau, thường thì các em giải quyết rất tình lý, bằng cách cho nhảy ra phía ngoài một cò, hoặc cho cò ngang trong nhà của mình tại một vị trí chỉ định (gạch một lằn cặp theo cạnh ngắn của ô, rộng chừng vài gang tay – tất nhiên không được đạp mức), nhưng cũng chỉ được cò một cò mà thôi, tức như không cho người ngoài ở đậu trong nhà lâu vậy.

Khi đã hết ô cất nhà, hoặc do cất nhà nhiều quá, không thể cò được nữa, nên phải thống nhất kết thúc để chơi bàn mới.

+ *Cò cò bẹp:* Bẹp (hay chẹp) là một động tác trong trò chơi cò cò khi nhảy vào một ô quy định, cho cả hai bàn chân rơi cùng một lúc xuống – nghe cái "bẹp"!

Cò cò bẹp dễ chơi hơn cò cò xủi, bởi thay vì phải dùng một bàn chân xủi "đồng tiền", các em chỉ thảy rồi lượm lên cầm trên tay. Các ô chơi cò cò bẹp thường được kẻ như sau (xem hình vẽ)

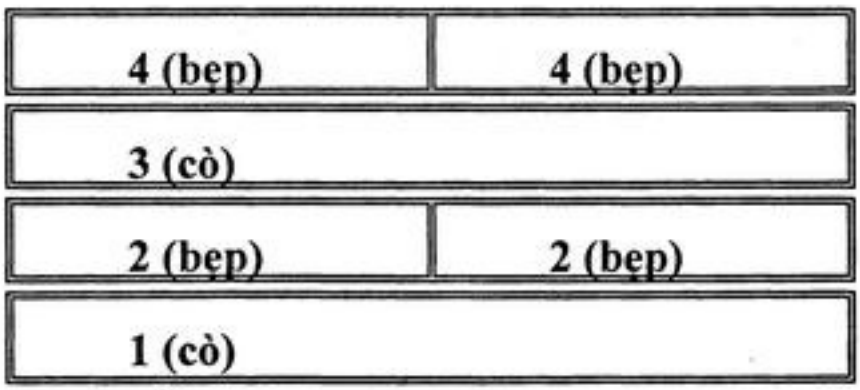

Theo đó, ô 1 và 3 thì *cò*; ô 2 và 4 thì *bẹp* (có kẻ một đường chia đôi ở giữa ô để khi bẹp thì bẹt chân hai bên đường gạch ấy.

Từ kết quả của "xùm" các em lần lượt chơi theo thứ tự ưu tiên. Thoạt tiên, em được "đi" thảy đồng tiền ở ô gần nhất, tức ô số 1 (nhưng phải có ý, sao cho một lát nữa, khi "lượt về", đứng ở ô bẹp khòm nhặt lấy được dễ dàng, nghĩa là không xa – quá vời) rồi nhảy ngang qua, bẹp tại ô số 2, cò (co lên một chân) tại ô 3, bẹp ô 4, đoạn vừa nhảy lên vừa quay người lại bẹp tại ô 4 đó một lần nữa, rồi hướng về mức đi, tùy đặc điểm quy định của từng ô mà cò hoặc bẹp cho hợp lệ. Nếu suôn sẻ, không "bị bắt" thì được đi "lấy tiền" ở trên "lầu", để sau đó "cất nhà" như trong cách chơi cò cò xủi nhưng không phải bói mà cất nhà lần lượt từ dưới lên tức bắt đầu từ ô số 1, số 2..., cứ thế mà nối tiếp.

Cái khác so với cò cò xủi đại khái chỉ có thế.

Cò cò bẹp đơn giản, nên hợp với các em nhỏ, nhất là các bé gái.

Ngoài những cách chơi phổ biến vừa giới thiệu, cả 2 hình thức cò cò xủi và cò cò bẹp hãy còn nhiều cách chơi khác. Nói là khác nhưng tựu trung cũng cò, cũng bẹp, chỉ khác là khác hình vẽ và cách "đi" mà thôi. Thí dụ như "cò máy bay" thì vẽ hình giống chiếc máy bay rồi "đi" bằng cách đứng tại mức cuối cùng thảy đồng mê vào ô số 1, rồi nhảy ngang ô ấy, cò (nhảy lựng khựng một chân) từ từ lên từng ô, đến "ô đôi" số 3 thì bẹp, tức không phải cò nữa mà được để cả hai chân xuống cùng lúc (như bẹt chân ra, mỗi chân đặt 1

ô), đến ô số 6 cũng vậy, nhưng bẹp 2 lần (lần trước quay mặt lên bình thường, rồi vừa nhảy lên vừa xoay người lại, bẹp một lần nữa), sau đó "đi" trở xuống, tới ô sát trên ô có đồng tiền thì khòm xuống vói lượm đồng tiền, rồi ra ngoài. Cứ thế, khi đã "đi" được 6 vòng tức đã giáp hết các ô thì đứng ở mức dưới thảy đồng tiền lên "nóc" (nóc là trung tâm điểm của lằn gạch trên cùng). Khi đã thảy, nếu thấy đồng tiền rơi xuống nằm cách xa "nóc" thì phải làm theo yêu cầu của đối phương: đối phương sẽ nói "cao" thế thì khi đã lên và bẹp tại ô số 6 phải nhảy xa, sao cho khỏi đồng tiền rồi đứng tại đó quay mặt lại nhặt đồng tiền lên, cầm trên tay mà cò/bẹp trở về, ra ngoài. Nếu thảy mà đồng tiền rơi gần "nóc", đối phương sẽ nói "thấp", thế thì khi đã lên, bẹp tại ô số 6, phải bước lên đặt cho được ít nhất 1 bàn chân vào giữa lằn mức của nóc và đồng tiền, nhặt lên cầm trên tay mà cò/bẹp về, ra ngoài. Vì đối phương luôn "làm khó" như vậy nên phải thảy cho đồng tiền rơi sao cho vừa tầm tay để dù đối phương yêu cầu "cao" hay "thấp" cũng nhặt được dễ dàng (vì nếu đồng tiền rơi xa nóc quá thì nhảy không khỏi, còn rơi thấp, cách nóc ngắn hơn 1 gang tay thì khó mà đặt được bàn chân vào!). Nếu không nhặt được thì phải "bỏ", tới lượt đi của người kế tiếp (lát nữa, tới lượt đi của mình thì thực hiện lại). Vì vậy phải thảy cho khéo, tức không quá gần cũng không quá xa. Qua được khâu thảy/nhặt ấy thì xem như "đi" xong 1 ô. Tiếp tục đi ô kế trên đó. Khi đã "đi" xong hết 6 ô tức ai đã thực hiện thành công 6 lần thảy trước hơn thì "ăn", chơi bàn khác.

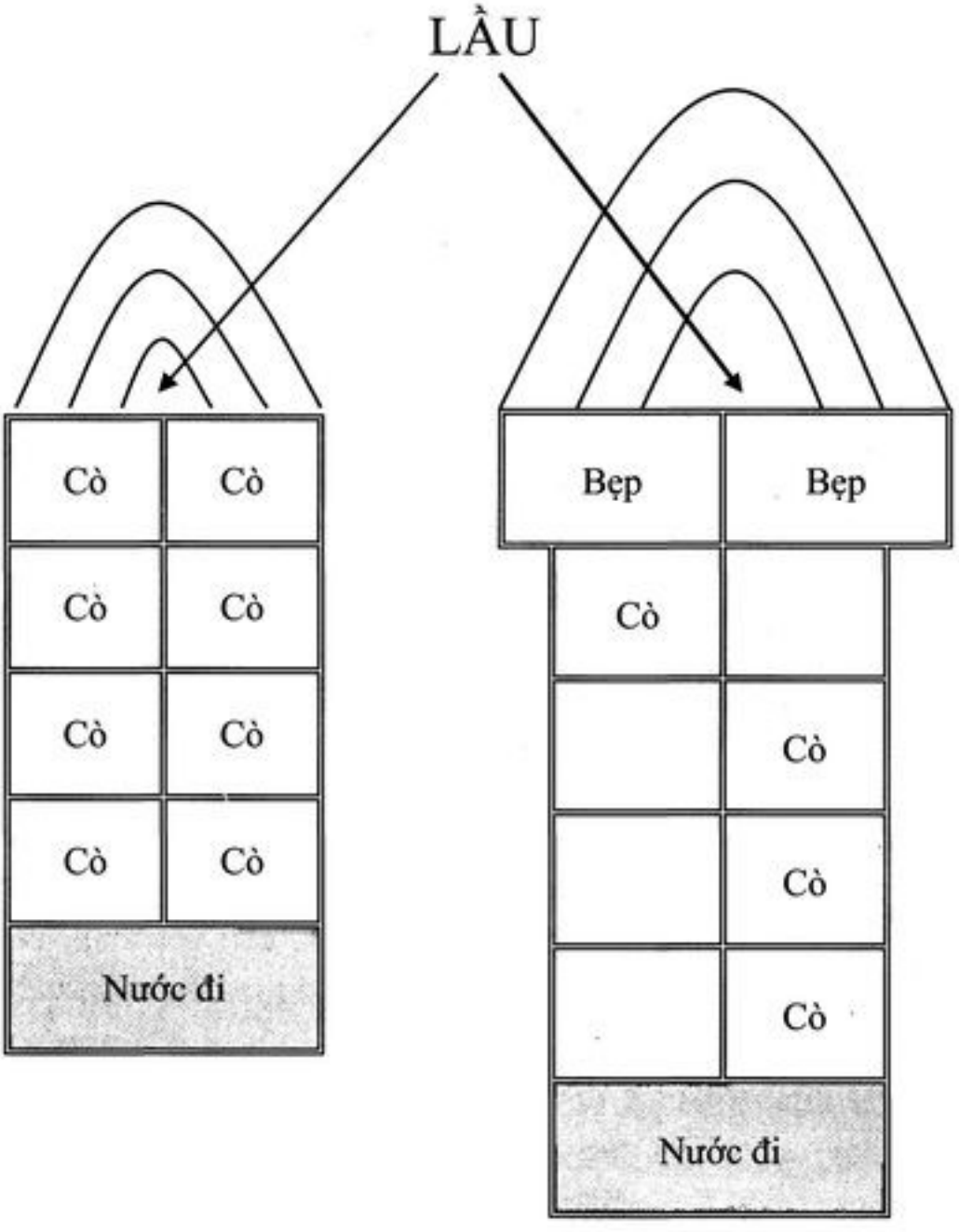

Cũng với cách chơi như vậy nhưng tùy từng nơi hoặc tùy từng lứa tuổi mà các em sáng tạo ra nhiều hình vẽ đơn giản hoặc phức tạp để cò, để bẹp (xem hình vẽ).

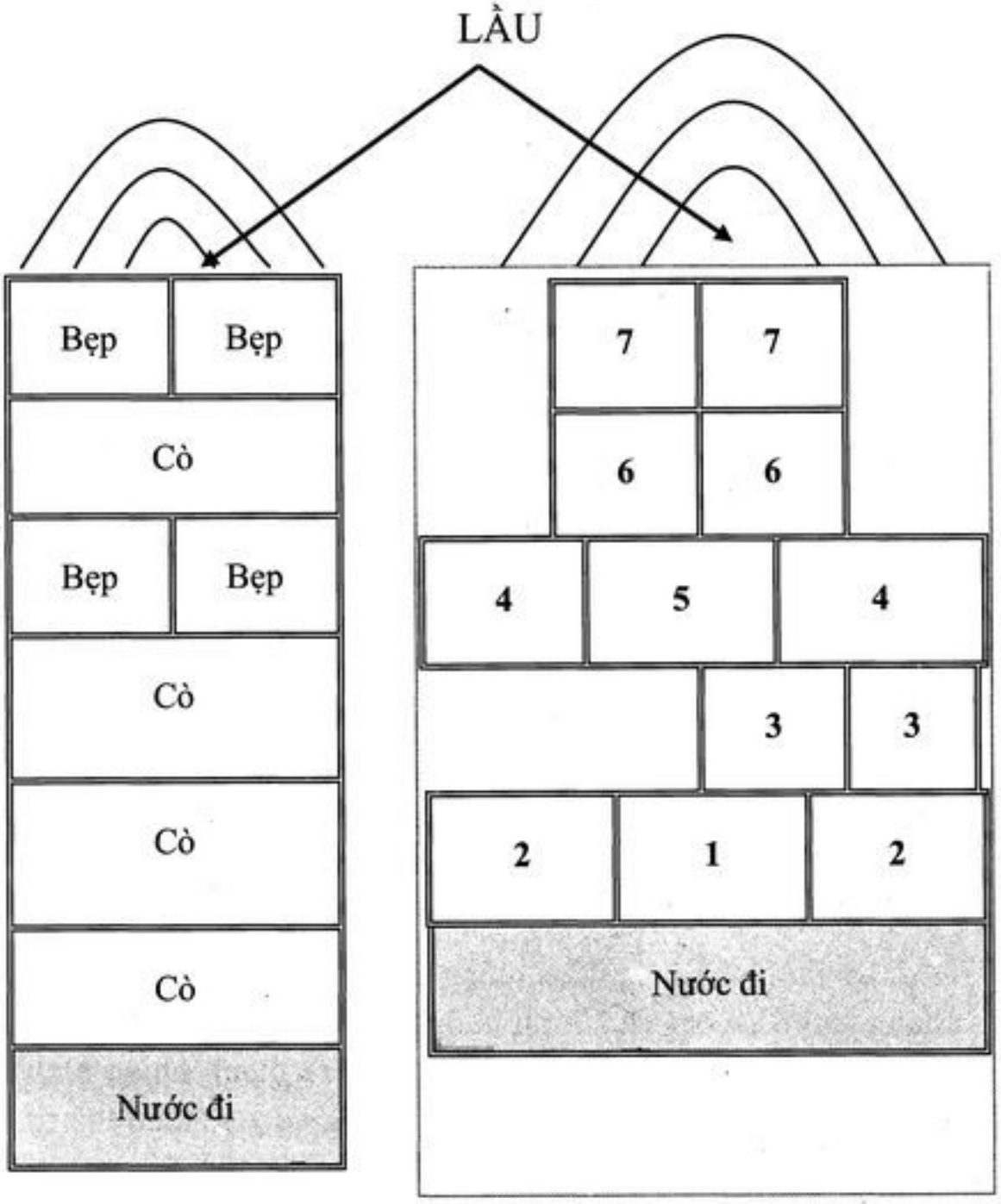
LẦU
Bẹp
Bẹp
Cò
Bẹp
Bẹp
Cò
Cò
Cò
Nước đi
7
7
6
6
4
5
4
3
3
2
1
2
Nước đi

3) ***Mổ xu:*** Trò chơi có phần hơi hạn chế, 2 hoặc 3 em thì vừa. Mỗi em có một đồng xu hoặc đồng tiền chì, phải khác nhau để không bị nhầm lẫn, sinh cãi cọ. Các em rủ nhau đến một sân đất bằng phẳng, rộng sạch. Cùng ngồi tại mức đi, ở đó đã có sẵn một miếng ván nhỏ cỡ cuốn tập. Các em lần lượt mổ xu bằng cách một tay nâng miếng ván hơi nghiêng về phía trước, tay kia kẹp đứng đồng xu giữa hai ngón cái và trỏ, mổ xuống ván, xu sẽ bo về phía trước. Xu của em nào bo xa nhất so với mức đi thì được ưu tiên, bằng cách chọn xu nào gần với xu mình nhất thì (đứng tại vị trí xu của mình) chọi đồng xu kia.

Chọi trúng thì "ăn" (5, 10 sợi dây thun chẳng hạn, tùy lời giao). Chọi trượt thì thua là cái chắc vì đồng xu của mình sẽ nằm kế đồng xu của bạn vì tới lượt bạn, bạn chỉ cần cầm xu gõ vào xu mình là xong! Cho nên, thấy gần và chắc trúng mới chọi, nếu không chắc trúng thì áp dụng biện pháp "mổ" đặng lỡ có trượt thì xu mình cũng bồ đi xa, an toàn. Có khi các em không chọi hoặc mổ ngay mà thảy gần để nhử, bạn thấy dễ ăn nên sẽ chọi, và như đã nói chọi trượt thì kể như… "nạp mạng".

4) ***Thảy ô số:*** 3, 4 em cùng chơi. Vật thảy là đồng xu chẳng hạn. Các em vẽ 1 hình vuông trên sân đất, trong đó kẽ thêm một số đường ngang, dọc để chia ra thành nhiều hình vuông nhỏ (4, 9 hoặc 16, tùy), mỗi vuông vẽ 1 số theo thứ tự từ số 1 đến số cuối cùng, rồi gạch 1 mức đặng đứng thảy cách đó khoảng 1 – 1,5 mét.

Ô lớn hay nhỏ, mức đứng gần hay xa là do "thương lượng" vì thấy "khó ăn" thì ai cũng giành "làm cái", ngược lại thì ai cũng muốn thảy mà không có người chịu làm cái.

Khi thảy, đồng xu bo ra ngoài hoặc đè lên mức thì thua nếu xu nằm gọn trong ô số mấy thì em "làm cái" phải "chung" cho bạn đúng theo số ghi trong ô đó.

Để cuộc chơi được liên tục, trước khi bắt đầu chơi, người thảy phải "mua" (đổi – thí dụ một đồng xu bằng 10 sợi dây thun), muốn có nhiều xu để thảy thì phải đổi nhiều để khi thảy nếu không đạt thì có xu khác thảy tiếp theo liền. Những đồng xu thảy không đạt thì bạn làm cái thu giữ; xu thảy trúng thì được sử dụng tiếp.

Mãn cuộc chơi, những đồng xu được trả lại cho em chủ sở hữu trên cơ sở quy đổi như đã đổi hồi đầu.

5) ***Nhảy cao, cũng gọi nhảy bay:*** Trò này ít nhất phải có 3 em chơi, thường là gái. Hai em căng hai đầu một sợi dây thun (dây thun vòng, thắt nối lại) dài chừng 3 mét, những em khác lần lượt nhảy ngang qua.

Trước hết, hai em (đã "xùm") ngồi chồm hổm đấu mặt lại, mỗi em cầm một đầu sợi dây căng ra vừa thẳng để cho các bạn nhảy qua. Lần đầu đặt ở mức thấp, sau dần dần nâng cao lên, cụ thể hai em sẽ đặt tại:

1 – Mắt cá:

2 – Đầu gối.

3 – Vai.

4 – Lỗ tai.

5 – Đỉnh đầu.

6 – Trên đầu 1 gang tay.

7 – Trên đầu 2 gang tay.

8 – Đưa thẳng tay lên.

Khi nhảy, cứ mỗi lần nhảy qua thì hát một câu, nhảy lại thì hát một câu tiếp theo của bài hát:

1 – Ông đi qua.

2 – Bà đi lại.

3 – Chặt nhãn lồng.

4 – Trồng cây bông.

5 – Xách nước tưới bông.

6 – Bông ra trái.

7 – Xách nước tưới dừa.

8 – Dừa lên cho cao.

Khi đã qua xong giai đoạn ngồi, hai em căng dây đứng lên. Cũng căng lần lượt từ thấp lên cao. Ở giai đoạn này, do phải tập trung hơi sức để nhảy không bị vướng, các em không hát nữa. Vị trí đặt dây được quy định lần lượt tại:

1 – Rốn.

2 – Nút áo dưới cùng

(rồi lần lượt các nút trên kế tiếp).

3 – Vai.

4 – Lỗ tai.

5 – Đỉnh đầu...

Tùy lời giao, những em nhảy được (hoặc không được) chạm dây, nhưng nhất thiết phải nhảy cho qua khỏi sợi dây, vì vậy các em thường nhảy phía bên dây thấp – nếu hai em căng dây có một em thấp hơn.

Các em nhảy rất khéo, nếu là tốp nhảy có nhiều em thì chúng sắp xếp cho em cao nhất nhảy trước, lúc ấy dây bị chằng xuống, các em kia nhanh chân "bay" theo liền, thế là qua hết, trót lọt, nên cũng gọi "nhảy bay".

Khi nhảy, nếu có em nào bị vướng thì phải ra ngoài chờ đến khi có thêm một em vướng nữa thì hai em phải vào căng dây thay cho hai em kia.

6) ***Nhảy bao bố:*** Xưa có loại bao dệt bằng sợi bố rất to, đựng được 3 giạ lúa, gọi bao bố tời. Các em chơi trò này mỗi em phải có một cái bao ấy. Tất cả, em nào cũng đứng trong một cái bao, hai tay cầm miệng bao và căng lên cho thẳng, rồi sắp hàng ngang tại mức. Khi có hiệu lệnh (đếm: *Một, hai, ba... Nhảy*!) thì mạnh ai nấy nhảy tới. Các em nhảy một lượt cả hai chân như con cóc nhảy. Trong tinh thần tranh đua, các em đều cố gắng nhảy thật mạnh, cho xa, nhưng do cố sức và cũng do những tiếng vỗ tay, la hét cỗ vũ của khán giả vang dậy cả một góc trời, em nào cũng gấp nhảy trong khi hai chân bị lúng túng trong cái bao chật chội nên không thể không bị té chúi nhủi, rồi lật đật ngồi dậy nhảy tiếp. Lại té! Trông, không ai có thể nín cười được.

3.3. NHỮNG TRÒ CHƠI CỦA LỨA TUỔI MỚI LỚN (KHÉO TAY, GIẢI TRÍ, ĐÙA NGHỊCH, NẶNG TÍNH ĂN THUA)

3.3.1. Thú săn bắt loài vật

1) ***Lật dế:*** Dế có nhiều loại, nhưng chung nhất là có hai loại, một loại to bằng ngón tay cái, thường ở dưới hang, muốn bắt, chỉ cần múc nước đổ vào, hang bị ngập chúng sẽ

bò lên. Ngày trước có khi "túng mồi" người ta rủ nhau đi đổ hang dế, chỉ cần vài tiếng đồng hồ sẽ bắt được cả ký hoặc hơn, đem về làm (bỏ ruột), nhét vô một hột đậu phộng rang, rồi lăn bột chiên, ngon "bá chấy" nhưng người ngoài nhìn vào ai cũng "thấy ớn" (nay là món quý hiếm chỉ có trong một số nhà hàng lớn – mua tận Campuchia). Đó là "dế cơm", to con lớn xác chứ "không có tài", các em chê, thấy cũng không thèm bắt, chỉ khoái mỗi một "dế đá" thôi.

Dế cơm, to con, không biết đá, nên chỉ dùng làm mồi nhậu

Dế đá là loại dế nhỏ con, to nhất cũng chỉ bằng ngón tay út. Đó là những con dế không chỉ là "võ sĩ" mà còn là "nhạc sĩ" vì tiếng gáy của nó rất thanh thao, trong trẻo (dế không gáy bằng miệng như chim, gà mà "gáy" bằng cánh tự cọ hai cánh vào nhau). Do có biệt tài như thế nên các em thường bắt dế về chơi.

Dế đá là dế trống, trên cánh có những đường vân xoáy

rất đẹp (dế mái cánh không có vân đẹp như vậy). Có hai loại, được phân biệt qua màu sắc, là dế mun (đen tuyền) và dế lửa (đỏ), đều đẹp nhưng dế mun hăng và dữ hơn.

Loại dế đá này thường sống ở những đống rơm, cỏ mục, nhưng bươi tìm trong đó thì dơ lại có nhiều rắn rít nên các em thường săn tìm chúng trên những miếng đất cày mà trước đó vài ngày đã có một vài cơn mưa thấm đất, hột cỏ, hột lúa rơi vãi trong đất mới vừa nẩy mầm như cọng giá, dế liền xuất hiện, vì chúng rất thích xơi món này.

Bọn trẻ rủ nhau mở cuộc hành quân. Em nào cũng xách thùng thiếc theo để đựng dế. Ra đất cày, dõi theo tiếng dế gáy mà tìm, hoặc thấy tảng đất cày nào to, nằm "phải thế" thì lật nhanh lên nhất định phải có một, hai con, không *mun* cũng *lửa*. Bị động, chúng lủi nhanh vô kẹt hoặc cùng lúc nhảy lăng xăng nhưng không sao thoát được. Bởi các em rất nhanh chân lẹ tay, hễ chụp thì "dính" mà dính rất gọn, nhẹ, không làm cho dế phải đau mình, nếu chẳng may dế bị gãy chân, cũng bắt. Dế, con nào cũng rất dễ thương nên các em bắt hết kể cả dế mái, nhưng dế con thì "tha".

Bắt dế chỉ cần vài ba tiếng đồng hồ, các em đã chộp được cả một, hai chục con, mặc sức mà chơi. Ai nài thì... "ngu sao không bán", hai cắc một con – nhất là mấy đứa ở chợ, con nhà giàu, chúng mua một lần hai ba cặp, cho thêm một con dế mái nó rất mừng.

Các em thường nhốt dế trong thùng thiếc, chẳng những không bò/nhảy ra ngoài được mà khi gáy nghe thanh hơn – tất nhiên không quên bỏ vào một ít cỏ non và dưa hấu để... "bồi dưỡng" cho dế "sung", đặng sẽ cho "đá độ"!.

2) ***Xúc cá thia thia:*** Mùa nước, đồng ruộng An Giang ngập linh láng. Cá tràn lên đồng, dựa vào lúa (sạ), cỏ mà đẻ, hoặc tha hồ ngang dọc lội, bơi. Trong thế giới cá đồng, có một loại cá người ta rất thích, nhưng không bao giờ ăn thịt chúng, đó là cá thia thia.

Thia thia hoang dã ở An Giang có nhiều loại, nhưng chung nhất có hai loại là cá ta và cá xiêm, và tùy màu sắc của nó mà gọi thêm cho phân biệt, thí dụ cá có sắc hồng nhạt thì gọi "cá sáp", sắc xanh, tím thì gọi theo màu của nó.

Cá ta nhỏ, cỡ cây bút chì, mình tròn, kỳ vi vừa phải, đá dở hơn cá xiêm, dỡ nhất là khi đá, nếu bị tấn công "ăn đòn" thì "sọc dưa" ngay (tự nhiên xuất hiện một lằn sọc xuôi theo hai bên hông: biểu hiện sự đầu hàng vô điều kiện).

Còn cá xiêm to hơn, sắc màu lộng lẫy hơn, chiến đấu cũng có nét hơn. Chính vì vậy mà cá trống, cá mái đều bị bắt ráo riết để "ép" (đẻ). Cá đẻ, nở mỗi bầy cả mấy chục con.

Nuôi cá thia thia, chỉ cần cho "đá bóng" thôi, nhìn cũng sướng mắt!

Hớt cá, bằng cái rổ dày, đi cặp theo bờ mẫu, bờ vườn, nhìn, thấy chỗ cỏ lưa thưa có một vể bọt nhỏ thì nhất định có "y ta" dưới ấy. Các em lội rón rén, lòn rổ nhè nhẹ, nhè nhẹ rồi cất nhanh lên. Khi có, khi không. Hễ có thì cá ta, cá xiêm gì các em cũng thấy sướng trong mình, bắt thật nhẹ tay, bỏ vô chai nước liền.

Cá xúc được, đem về để yên trong chai hoặc keo thuỷ tinh, cho ăn lăng quăng hoặc trùng chỉ trong khoảng 5 – 7 ngày sẽ quen với môi trường mới, cá bắt đầu sung, có thể cho tham gia những cuộc thi đấu nhẹ, thường là cho đá với cá dở hơn, cốt để tập cho quen trước khi đem đi "thí võ đài".

3) ***Bắt ong bầu, con cam, con quýt:*** Con ong bầu to bằng ngón tay, chúng hay lẩn quẩn theo mấy giàn bầu hút nhụy hoa, đồng thời cũng thường đục những cây cột nhà chun vào, chắc làm chỗ ở. Với ong bầu bay chập chờn trên giàn bầu thì khó bắt, lại cao, nên chỉ bắt khi chúng đã chun vô những cái lỗ của cây cột, bằng cách úp miệng chai thủy tinh vô ngay lỗ, nghe động ong chun ra, thế là các em đã tóm gọn, con ong trong chai. Bé lấy cái thùng thiếc (loại thùng vuông 20 lít nguyên là thùng đựng dầu lửa, được người lớn tận dụng để làm thùng xách nước) đặt thùng nằm ngang, trên có để một cái dĩa nhỏ cỡ bàn tay xòe rồi trút con ong ra lập thế nhốt nó dưới khu dĩa trong tư thế nằm ngửa. Vậy là, con ong phải cố

gắng lật sấp thân mình lại bằng cách luôn xòe cánh ra bay, nhưng do đã bị nhốt chật trong khu dĩa nên không thoát được, thành ra đôi cánh của nó cứ nhịp xuống, khua với thiếc của thùng phát ra âm thanh rè rè rất sướng tai, nghe mãi vẫn không chán. Cũng là một cái thú!

Những em gan dạ mới dám bắt ong bầu chơi kiểu đó, còn mấy em nhát (sợ ong chích) thì tránh xa, chúng chỉ bắt những con cam, con quýt (con cam dài hơn con quýt, màu sắc óng ánh rất đẹp), bỏ vô hộp giấy, trên nắp có khoét lỗ nhỏ để thông hơi, bỏ lá me nước non vào cho chúng ăn, lâu lâu mở nắp thăm chừng, thấy nó đẻ trứng thì mừng, chờ trời mưa, có trời gầm to thì những trứng ấy sẽ nở ra con – ai đó đã nói như thế. Nhưng chẳng bao giờ có chuyện đó xảy ra. Con cam đẻ rồi, ít bữa coi lại thì nó đã chết cóng tự bao giờ! Nhưng do con cam rất đẹp và hiền nên các em vẫn đi tìm bắt con khác để chơi. Cái thú chơi con cam, con quýt chỉ đơn giản như vậy!

(*Ghi thêm*: Con cam có nhiều trong những chòm (cây) gáo, và những hàng (cây) me nước. Muốn bắt nó chỉ cần dùng cây sào đập mạnh vào những cành nhánh ấy, vì bị đập bất thần nên chúng không kịp bay, đành phải "buông tay" rớt xuống đất. Do đôi cánh của con cam có màu sắc óng ánh rực rỡ, và bắt sáng mạnh nên vào mùa nước nổi, những người chuyên đặt lờ tôm thường chống xuồng vào những chòm gáo, hoặc me nước để tìm bắt chúng (dùng sào đập mạnh lên nhánh, con cam, con quýt sẽ rớt xuống) đem về làm mồi, tôm cá thấy chớp sáng trong lờ, tìm mọi cách chui vào! Do đó con cam, con quýt được xem là "mồi thuốc" của những người chuyên sống nghề đặt lờ tôm trong mùa nước nổi).

3.3.2. Chơi với quỷ thần

1) ***Ma lon:*** Đêm xuống, bọn trẻ "liều mạng" rủ nhau ra đất nhị tỳ (nơi chôn người chết, lổn nhổn mả thấp mả cao, rất vắng vẻ). Chúng đem theo 3 cây nhang, 1 hộp lon sữa bò (đã dùng hết sữa) và một ít bánh ngọt (thường là bánh men, bánh gai mua ở tiệm tạp hóa), đi vòng vòng tìm một cái mả mới chôn (phải là mả mới và người chết còn trẻ – chết yểu mới linh, vì hồn còn vất vưởng, chưa đi đầu thai) ngồi chùm nhum lại. Một "đại ca" (dạn nhất) đứng ra thắp nhang, rồi vừa cầm nhang xá xá, vừa kêu nói: "Ma lon ơi! Về chơi với tui tao. Lẹ lẹ đi!". Xong cắm nhang vô cái lon, đặt gần chỗ mộ bia, kế bên là mấy cái bánh để trên miếng lá chuối, đoạn lui lại ngồi phía trước các bạn. Tất cả đều yên lặng, mọi cặp mắt đều trân trân nhìn cây nhang, hồi hộp chờ đợi…

Khi đã "cháy" được hơn nửa cây thì nhang tự rung rinh, trước chỉ lay lay nhè nhẹ, nhưng sau đó thì "rùng mình" mạnh hơn. Ai nấy đều thấy rất rõ: ma đã nhập vào lon! Các em ngồi phía sau vói tay dí dí vào người của "đại ca". Đại ca nhè nhẹ thủ thế, chống hai tay xuống đất rồi bất thần quơ chân chọt mạnh tới, lon nhang "trúng đòn" văng xa ra… Đúng lúc ấy cả đại ca và đàn em ù chạy tán loạn. Lon lăn nhanh như mèo rượt chuột, nên hết em này tới em kia, ai cũng bị lon khỏ vào mắt cá nghe công cốc. Đau quá, ngồi xuống lấy tay bụm lại thì lon khỏ vào tay! Các em cố chạy, nhưng vì trời tối, mả mồ lổn nhổn nên cứ xà quần, xà quần… Vả lại, chẳng em nào dám một mình chạy lẻ ra xa, thành thử ngoại trừ những em "biết khôn" lẹ làng nhảy lên mả đá ngồi, hoặc chạy về phía có ánh sáng thì ma lon không rượt; số còn lại, hầu như em nào cũng bị ma lon "giỡn". Nhưng do "giỡn"

khá "mạnh tay" nên những em chịu đau không nổi, có khi phải mếu hoặc vừa khóc vừa cười. Em nào bình tĩnh thì nói "Nghỉ chơi!" hoặc "Hổng giỡn nữa ma lon ơi!", thì ma lon "tha". Vậy là "khỏe", ngồi chờ hồi lâu, khi bạn nào cũng "đầu hàng" thì ma lon mới chịu "xuất hồn". Lúc đó các em mới chịu cặp kè trở vô nhà.

Trò "ma lon" cũng tựa như chuyện "ma giấu", ai cũng quả quyết là có thật nhưng dường như ai cũng "nghe nói", "nghe kể" chứ không trực tiếp tham dự!

2) ***Chơi với Cuội:*** Nếu chơi với ma lon trong những đêm tối trời thì trò chơi với Cuội phải là những đêm trăng tròn. Tuy trăng sáng vằng vặc nhưng vì vắng vẻ nên những người chơi không thể không cảm thấy ơn ớn!

Bọn trẻ rủ nhau ra đồng, chỗ rộng thoáng. Một em ngước mặt lên nói với trăng: "Xuống chơi với tụi tui Cuội ơi!", tức thì hồn Cuội nhập vào một đứa. Đó là bạn gan nhất (tình nguyện đứng trong một cái vòng tròn vẽ dưới đất), bạn này bỗng nhiên rượt, gặp ai đánh nấy – đánh giỡn, nhưng đau lắm. Tất nhiên ai cũng chạy, tránh. Càng chạy "Cuội" rượt càng hăng, đánh túi bụi. Em nào bị rượt mà đưa hai tay lên nói "Nghỉ chơi" thì "Cuội" tha. Nhưng phải ngồi yên. Nếu nói nghỉ chơi mà vẫn chơi, tức vẫn chạy thì Cuội vẫn rượt, và đánh quyết liệt hơn. Đứa nào té, "Cuội tha". Khi ai nấy đã mệt nhừ, muốn nghỉ, nhưng "Cuội" vẫn còn sung, không chịu nghỉ thì chỉ có cách là tạt nước vô mặt Cuội, lúc đó Cuội mới chịu "xuất"!

Cũng tựa như trò chơi "ma lon", trò "chơi với Cuội" chẳng biết thật, giả ra sao!

3) ***Chơi với ông Tà:*** Theo tín ngưỡng của người Khơ me Nam Bộ, ông Tà là một vị "thần Đất", phạm vi trách nhiệm cai quản tại một địa phương nhỏ: một cánh đồng, một thôn xóm, thậm chí một ngã ba, một con rạch... Bản tính và chức năng gần như là "ông Địa" của người Kênh vậy. Nói một cách khác, ông Tà rất vui tính, luôn phù hộ độ trì bà con nông dân. Đặc biệt, ông Tà (Neak Tà) không chỉ giúp bà con làm ăn được mùa mà còn giúp bà con tìm được những vật bị đánh rơi – người ta tin như vậy.

Neak Tà hình dạng ra sao, già trẻ thế nào không ai được rõ, chỉ biết ông Tà đã hóa thân thành một hòn đá sỏi, nặng khoảng năm ba ký lô, thấy bà con thờ tại các ngôi miếu nhỏ, đơn sơ rải rác ở nhiều địa phương.

Như đã nói, do ông Tà rất vui tính, "bình dân" và luôn tỏ ra gần gũi với mọi người nhất là trẻ em, nên chúng thường "rủ" ông đi tắm sông, tắm đồng, bằng cách vác ông (viên đá sỏi) đến bãi tắm, thảy xuống nước rồi cùng nhau mò tìm, như chơi cút bắt trốn vậy.

Bạn nào mò được thì đưa lên cho các bạn khác thấy, rồi lại quăng xuống để cùng nhau mò tiếp, cứ thế mà lặn hụp, đùa giỡn với ông cả buổi trời, cho đến khi lạnh run, con mắt em nào cũng đỏ hoe mới chịu nghỉ chơi. Có khi ông Tà "trốn kỹ", các em mò tìm mãi vẫn không bắt được, tức quá bèn dọa bằng cách nói lớn: "Ông Tà trốn hoài, tụi tui kiếm không được, tụi tui về, bỏ ông chết hụp luôn". Hù một câu cho vui vậy thôi, vì ngay sau đó bạn rắn mắt nhất bọn (đã âm thầm lén giấu kỹ "ông" dưới bùn tại một nơi nào đó) lặn xuống lấy lên. Lúc ấy cả bọn cùng mừng và không thể không chộ: "Ông Tà sợ chết

hụp nên đã trồi lên". Có đứa nói "Ông Tà quá linh!". Thế là bọn trẻ đưa ông Tà về, đặt y chỗ cũ trong miếu đặng mai mốt lại cùng nhau rủ ông đi tắm. Vui thiệt là vui!

3.3.3. Những trò chơi nguy hiểm

1) ***Chọi ổ ong:*** Dám bắt ong (ong bầu) để chơi thì đối với các em "chọi ổ ong" là… chuyện nhỏ!

Phải đâu các em không biết đó là chuyện vô cùng nguy hiểm? Bé chọi ổ ong chẳng qua là rắn mắt, hoặc bắt chước ai đó, cũng không loại trừ cái bản chất muốn chứng tỏ mình là người gan dạ, không nhút nhát… Lý nào cũng đúng, nhưng trong chuyện đùa nghịch này có lẽ yếu tố vui là bao trùm tất cả. Bởi khi phát hiện ở đâu đó có ổ ong, bất kể ong mật, ong ruồi, hay vò vẻ, các em âm thầm kéo đến, kể đất, người củi, tất cả đều sẵn sàng trên tay, chờ em chỉ huy đếm "một, hai, ba" thì hò nhau phang, chọi tới tấp lên rồi… ù chạy bán mạng!

Thế là ong vỡ tổ, chúng túa ra tấn công. Cho dù co chân chạy nhanh như gió, hay nhảy ùm xuống ao, rạch trốn, chúng cũng quyết chờ trồi lên gửi tặng cho mỗi em vài ba cây kim làm… kỷ niệm. Sau đó, hầu như em nào cũng nhức nhối, khóc rên, cũng bị hành nóng lạnh! Cha mẹ phải xấc bấc xang bang chạy chữa… Tưởng đó là bài học thấm thía, một lần phải tởn tới già, nào dè các em lại rất "quyết chí" với trò nghịch phá vô cùng nguy hiểm này mỗi khi thấy có một ổ ong xuất hiện trên cây!

2) ***Đánh củi:*** Trò chơi có hai em. Nơi chơi là sân đất trống, không có người qua lại. Sân được gạch hai lằn mức song song cách nhau khoảng 2 – 3 mét. Hai em cùng "đi thi" bằng cách đứng tại một mức rồi thảy miếng củi của mình đến phía

dưới mức đã gạch dưới đất (thường là khúc củi tràm đã bửa ra, dài chừng 30cm). Miếng củi của ai gần mức hơn thì được ưu tiên đi trước, tức được cầm miếng củi của bạn đứng tại mức đi thi, thảy tới mức kia như hồi đi thi, nhưng phải thảy sao cho miếng củi khi rớt xuống thì nằm ngang song song với lằn mức, rồi cầm miếng củi của mình đứng ở vị trí thích hợp, vừa tầm, phang vào cạnh miếng củi của bạn sao cho miếng củi ấy văng qua khỏi lằn mức thì được ăn (lấy) miếng củi ấy! Nếu phang trượt, bạn sẽ lấy miếng củi của bạn mà phang vào miếng củi của mình, cũng qua được mức thì ăn. Trường hợp phang trượt nhưng củi của mình văng xa (khỏi mức) thì bạn đến nhặt lên và đứng tại chỗ ấy thảy cho qua khỏi mức nhưng phải cố thảy sao cho càng gần mức càng tốt, rồi lấy miếng củi của mình mà phang vào miếng củi ấy, củi ấy văng qua khỏi được mức thì ăn.

Trò chơi này rất nguy hiểm, có khi phang văng trúng người khác hoặc bể lu, hũ. Do đó người lớn hễ thấy thì rầy, yêu cầu nghỉ, dẹp.

3) ***Vớt trái tràm:*** Trái tràm nói ở đây không phải là trái của cây tràm thân gỗ (rừng tràm, sách gọi bách bì – vỏ có trăm lớp), mà là tràm dây leo, cũng gọi *bàm bàm*, thuộc họ *đậu*. Vì là loại dây leo to, sống lâu năm nên hóa gỗ, nhẵn hoặc chỉ ít lông rải rác. Lá kép lông chim. Lá chét 3 – 4 đôi, hình trái xoan tới bầu dục – ngọn giáo. Cụm hoa bông dài 13 – 25cm, có lông. Hoa có cuống ngắn 0,3cm, cánh hoa nở 0,3cm. Quả đậu thẳng hay hơi cong, tựa như trái điệp tây (phượng, thường thấy trồng ở sân trường) nhưng dài tới 2m, rộng 7 – 15cm, các đốt 6,5 – 7,5cm; vỏ trái trong ngoài khi già đều hóa gỗ, dài 2 – 4mm. Hạt tròn giẹp, đường kính 3,5 – 4cm, dày cỡ 1cm, vỏ hạt màu nâu, dày. Trái khô nứt tét làm đôi văng hạt ra ngoài. Mùa nước dâng, những hạt ấy từ

những cánh rừng già ở thượng nguồn sông Mê Kông trôi xuống, nhân dân vớt được dùng làm thuốc (trị tức ứ, trục huyết hư, đau "cục máu nhà con", nhưng kỵ thai), trẻ con thì làm vật để chơi – chơi bắn tràm, và gọi là trái tràm chứ không ai gọi hạt tràm.

Mùa nước đổ, trẻ em tắm sông thường rủ nhau lội ra thật xa, cả trăm mét hoặc hơn, nơi dòng nước chảy mạnh, để đón vớt trái tràm. Mỗi lần tắm, ngâm mình lâu dưới sông sâu đôi ba tiếng đồng hồ mới hy vọng có thể vớt được một vài trái.

Ngày trước chưa có thùng nhựa, phao nhựa, các em lội hoàn toàn bằng vào sức bơi của tay, sức đập của chân, mà sông cái thì vào mùa nước, nước chảy khá mạnh, lại quá rộng, quá sâu, cho nên lội như thế là quá liều, rất nguy hiểm! Do đó các bậc phụ huynh đều nghiêm cấm, hễ bắt gặp con em lội xa như vậy thì nhất định sẽ đánh đòn... "nứt đít"! Nhưng trái tràm khá đẹp, và vớt tràm cũng là một cái thú quá hấp dẫn, nên gần như mỗi trưa, mỗi chiều lúc nào ở "giữa sông" cũng thấy có các em lén tắm, lội ra đón vớt trái tràm!

4) ***Táng găng, táng vít:*** Táng găng là dùng một cây tre/gỗ bằng ngón tay cái, dài chừng 40cm, đánh (táng) cho "con găng" bay đi thật xa. "Con găng" cũng bằng tre/gỗ dài khoảng 15cm (như con găng xỏ ở đầu chiếc võng). Vậy, cây dài là cây táng, cây ngắn là cây găng, nhưng thường gọi con găng.

Chơi táng găng trên sân đất rộng, trống, thường là 2 hay 3, 4 em cùng chơi. Trước hết các em gạch một lằn mức rồi lùi ra 3, 4 mét nạo khuyết xuống đất một đường, miệng lài, giữa sâu chừng 5cm, dài 20cm, như một cái rảnh, đặng để được một nửa cây găng nằm xéo xuống đó.

Cuộc chơi, nếu không "xùm" thì các em "thi" bằng cách đặt cây găng nằm xéo dưới rãnh, một đầu găng ló lên, các em dùng cây táng đập mạnh vào đầu trên của găng, nó sẽ bật và bay đi về phía có gạch lằn mức, rơi tại đâu thì làm dấu chỗ đó, rồi đem găng về để lại chỗ cũ đặng em khác cũng táng như vậy, cuối cùng em nào táng mạnh, găng bay xa hơn thì được ưu tiên đi trước (tạm hiểu em A).

Bắt đầu chơi, em A đặt con găng ngang miệng rãnh rồi cầm cây táng vít (hất) thật mạnh về phía lằn mức. Trước khi hất phải hô "vít" để em kia chuẩn bị tư thế sẵn sàng đón chụp con găng. Nếu chụp được thì hai em đổi vai. Nếu chụp không được thì em A đặt cây táng ngang rãnh, em kia lại nhặt con găng và đứng tại đó ném con găng sao cho trúng cây táng. Nếu ném trúng thì hai em được đổi vai; ném không trúng thì A được quyền tiếp tục "đi táng".

Đi táng, em A cầm cả hai cây găng và táng trong một tay, thảy cây găng lên không trung, miệng vừa hô "*táng*" tay vừa dùng cây táng táng (đập) thật mạnh vào, cây găng sẽ bay đi. Nếu táng không trúng cây găng, hoặc trúng nhưng cây găng không qua khỏi lằn gạch, hoặc đối phương chụp được, thì hai em đổi vai. Nếu không chụp được thì phải đến chỗ con găng rơi xuống, nhặt lên ném về rãnh, A đang đứng tại đó đón, khi con găng bay đến thì dùng cây táng mà táng. Nếu táng trúng thì em kia phải đón chụp, nếu không chụp được thì miệng vừa phát ra tiếng "*u*" (liên tục và to, đủ cho A nghe) vừa chạy nhanh lại chỗ con găng rơi, nhặt lên, đứng tại đó ném trở lại một lần nữa. Nếu A đón mà táng không trúng thì A thua (nhưng với điều kiện là cây táng rơi xuống cách rãnh bằng hoặc ngắn hơn cây táng). Còn nếu A đón táng trúng thì A chuyển qua giai đoạn "đi lòn".

Trình tự và cách chơi "đi lòn" cũng giống như "đi táng", chỉ khác là khi thảy con găng lên phải thảy lòn qua một chân (dơ chân lên) mà táng.

Tiếp theo "đi lòn" là "đi gà". Cách "đi gà" cũng giống như "đi táng" nghĩa là không phải lòn, nhưng nếu đối phương không chụp được thì dùng cây táng để đo (như dùng cây tầm đo đất) xem từ rãnh đến nơi con găng rơi được bao nhiêu cây thì em kia phải thua bấy nhiêu điểm (theo lời giao). Cuối cùng, ai được nhiều điểm hơn thì thắng.

Trò này rất khó chơi, nhưng các em tỏ ra rất điêu luyện!

3.3.4. Những trò chơi luyện nói nhanh, nói đúng

1) ***Đếm:*** Với bé còn nhỏ thì "đố" bé đếm xuôi từ 1 – 10 hoặc đến 100. Bé lớn, đã khôn hơn thì đố đếm ngược (10, 9, 8… đến 1; hoặc 100 rồi 99, 98, 97… đến 1). Hoặc đếm cách 2 (2, 4, 6…), đếm cách 5 (5, 10, 15… đến 100), hoặc đếm sao (nhanh, không được vấp):

Một ông sao sáng

Hai ông sáng sao

Ba ông sao sáng

Bốn ông sáng sao…

Nhất là "đếm cây" (cũng phải nhanh, không vấp):

Một cây sụ đọt

Hai cây đọt sụ

Ba cây sụ đọt

Bốn cây đọt sụ…

Đếm đến 10 (hoặc 20, tùy lời giao). Trong quá trình đếm, nếu không cẩn thận chắc chắn sẽ bị vấp; nếu đếm gấp ắt sẽ bị "lẹo lưỡi" – thay vì "đọt sụ" sẽ bị láy thành "*đ. sọt*" (hoặc "sụ đọt" thành "*sọt đ.*"!) – tất nhiên sẽ không thể không diễn ra một trận cười "quyết liệt"!

3.3.5. Những trò chơi mang tính trí tuệ, phát triển tư duy

1) *Đánh cờ:*

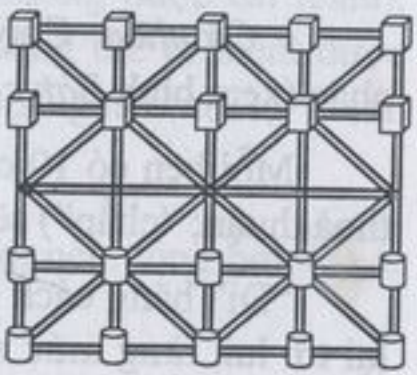

Tranh dân gian

+ *Cờ chó:* Hai em chơi. Trước hết vẽ một bàn cờ hình vuông. Từ 4 góc kẽ hai đường chéo. Xong, vẽ một gạch chéo nhỏ đè lên một cạnh của hình vuông, tượng trưng con chó nằm tại đó (hoặc không cần kẻ đường ấy) để không thể đi được con cờ ngang qua đó, vì "chó sẽ cắn".

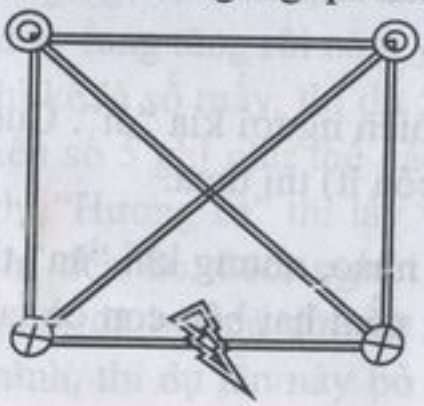

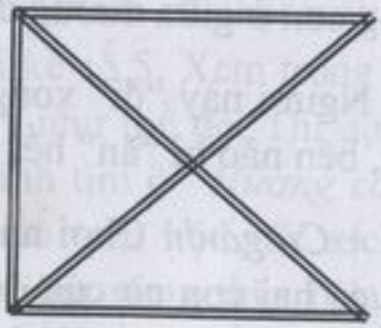

Mỗi em có 2 con cờ khác nhau (2 nút áo; 2 viên sỏi chẳng hạn). Trước hết là sắp con cờ vào bàn cờ. Khi bắt đầu đi cờ thì không được dùng con cờ tại góc của tam giác có chó (hoặc tam giác không có cạnh đáy), chỉ nước đầu tiên thôi, sau đó tự do. Mỗi lần đi thì dời con cờ của mình đến chỗ trống, tức nơi không có con cờ và không bị cản bởi một con cờ nào (của mình và của đối phương). Luân phiên, mỗi bên đi một nước, cho đến khi bên nào "bí" – không đi được thì thua.

+ *Cờ nhào:* Cuộc chơi có hai em. Trước hết, vẽ bàn cờ nhào (xem hình *Bàn cờ nhào đã có sắp mỗi bên 10 con cờ).*

Mỗi bên có 10 con cờ khác nhau. Sau khi "xùm" (hoặc thoả thuận; "chấp") sẽ có người "đi" trước.

"Đi" bằng cách cầm con cờ của mình dịch chuyển qua, lại tới lui, từng mức một, nhưng "ăn" thì phải "nhào" (nhảy) ngang qua một con cờ của đối phương, tức kế sát chỗ con cờ của mình là con cờ của đối phương, và đương nhiên kế sát đó nữa (theo đường vẽ trong bàn cờ) phải là chỗ trống, thì được quyền dời con cờ của mình đến chỗ trống ấy và "ăn" con cờ ở giữa đường đi. Nếu đến chỗ trống ấy mà thấy có một trường hợp tương tự thì được quyền đi tiếp (có khi 2, 3 lần đi tiếp liền theo như vậy), và tất nhiên được "ăn" hết những con ở giữa đường đi.

Người này "đi" xong thì tới phiên người kia "đi". Cuối cùng, bên nào bị "ăn" hết cờ (hoặc còn ít) thì thua.

+ *Cờ gánh:* Chơi như chơi cờ nhào, nhưng khi "ăn" thì "ăn" cả hai con cờ của đối phương nằm hai bên con cờ của mình (theo lằn gạch của bàn cờ).

+ *Cờ ca rô:* Cuộc chơi có hai em. "Bàn cờ" là một trang giấy học trò (chưa viết). Một em "đi" bằng cách dùng viết vẽ dấu gạch thập (+), em kia "đi" bằng dấu tròn (o), hoặc một em dùng viết mực đỏ, một em viết mực xanh cho phân biệt. Mỗi em "đi" một lần (vẽ một dấu tại giao điểm của những lằn gạch ô vuông có in sẵn trong tờ giấy), luân phiên, theo lằn ngang, đứng. Em nào "đi" (ghi) được 5 dấu liên tục (đứng, ngang hoặc xéo tức hai góc đối của một ô vuông) mà không bị dấu của bạn chen vào, thì gạch một gạch nối lại và đè lên những dấu ấy (tất cả các gạch như vậy đều không được cắt nhau). Khi đã "đi" gần hết trang giấy, tức không thể đi thêm được nữa thì thống nhất kết thúc. Em nào có số gạch (nối lại 5 con cờ của mình) nhiều hơn thì "ăn".

+ *Cờ quan:* Ít nhất hai người chơi, nếu đông hơn (3, 4, 5 người) càng hào hứng.

Bàn cờ là một tờ giấy in sẵn, mua ở tiệm tạp hóa, có kèm theo một hột xúc xích bằng nhựa cứng, vuông, có 6 mặt, mỗi mặt có ghi những dấu "chấm" nhỏ từ 1 đến 6 chấm.

• Cách chơi: Trải bàn cờ lên bàn. Mỗi người cùng để vào ô đầu tiên (chung) một vật (viên sỏi, hột ô môi...), rồi từng người lần lượt cầm hột xúc xích bỏ nhẹ vào cái tô. Hột nhảy tung tăng rồi nằm yên. Xem mặt trên của hột mấy chấm thì kể là số mấy, thí dụ 5 chấm thì kể số 5. Xem trong ô đầu tiên số 5 ghi như thế nào thì làm y như thế đó. Thí dụ: số 5 ghi "Hương cả" thì lấy vật của mình tìm ô *"Hương cả"* mà dời đến đó. Mỗi người tùy theo số trên hột xúc xích của mình đã bỏ mà dời vật như thế. Giáp vòng thì trở lại lượt mình, thí dụ lần này bỏ hột, được số 3, trong đó ghi *"Số 3:*

Giáo thọ" thì dời vật đến ô "Giáo thọ". Cứ thế bao giờ lọt được vô ô "Hoàng đế" ở trung tâm bàn cờ thì "ăn".

Chơi cờ quan rất hứng thú, có khi sắp được "làm Hoàng đế" bỗng nhiên bị tuột xuống "làm lính thú" hoặc "thứ dân", tức ơi là tức!

+ *Cờ triệu phú:* Tương tự "cờ quan" nhưng sự sắp xếp đến các ô trong bàn cờ thì tiến lên làm giàu bằng con đường làm ăn kinh tế – tất nhiên có khi cũng *"trắng tay"* trở nên nghèo kiết xác! Nếu ở cờ quan kẻ thắng là "Hoàng đế" thì cờ này kẻ thắng hiển nhiên là "Triệu phú"!

+ *Cờ cá ngựa:* Cuộc chơi có 4 người – tuy nhiên nếu ít hơn cũng được nhưng không hứng thú bằng.

Mua bộ cờ ngoài chợ, gồm 1 bàn cờ in sẵn trên giấy, có kèm sẵn 1 hột xúc xích, và 16 đầu con ngựa bằng nhựa với 4 màu khác nhau, mỗi màu 4 con.

Bàn cờ hình vuông, 4 góc có 4 ô, mỗi ô vẽ một con ngựa đang sải với 4 màu khác nhau. Giữa 4 ô là một hình chữ thập (+), mỗi nhánh của chữ thập ấy có ghi sẵn liên tục từ ngoài vào từ số 1 đến số 6. Hai bên mỗi nhánh chữ thập có kẻ những vòng tròn đặng khi người chơi bỏ hột xúc xích vào tô, căn cứ vào mặt trên của hột, số mấy thì được đặt một trong những con ngựa của mình vào vòng ứng với số đó, rồi giao hột cho người kế tiếp. Đặc biệt, khi bỏ hột được số 1 hoặc số 6 thì sau khi dời con ngựa của mình đúng theo những số ấy, được đi tiếp.

Khi những con ngựa của mình đều đã đi được gần giáp vòng của bàn cờ (một chu kỳ) thì vào chuồng. Số ngựa của

ai được vào chuồng hết thì ăn. Trong quá trình "đi" nếu có ngựa của đối phương cản dọc đường thì phải "nằm". Thí dụ được số 4 mà ngựa của đối phương áng phía trước đó 1, 2 hoặc 3 mức thì không được "đi". Nhưng nếu ngựa của đối phương ở đúng tại mức thứ tư thì được "đi" và tất nhiên ngựa của đối phương bị đá, phải trở về ô khởi điểm! Cái "hấp dẫn" nhất của cờ cá ngựa là ở chỗ đó!

+ *Cờ tướng:* Từ xa xưa, cờ tướng được xem là một trong 4 thứ tiêu khiển tao nhã của "kẽ sĩ" (cầm, kỳ, thi, hoạ).

Người chơi cờ, cốt lấy mưu trí để tranh tài cao thấp, rất thích hợp với những người lớn tuổi, phong lưu, tính tình trầm lặng. Nói là tiêu khiển nhưng rất buồn tẻ và mệt trí!

Cuộc chơi chỉ có hai người. Người xem cũng rất hạn chế, vì nếu không biết chơi thì nhìn vào, chẳng hiểu họ đang làm gì, nghĩ gì, bởi không ai nói tiếng nào, thỉnh thoảng chỉ thấy họ thở ra một hơi dài như để lấy sức bình sinh, cho tỉnh trí và sáng mắt. Đôi khi, họ lầm bầm vài tiếng rất khẽ, như chỉ cho chính mình nghe!

Đã có không ít người mù vẫn "sáng mắt" khi chơi cờ. "Giác quan thứ sáu" đã giúp họ nhận biết từng con cờ, từng thế trận trên bàn cờ mà không cần sờ tay vào. Họ "đi" cờ bằng cách nói, người khác chỉ việc dời dùm con cờ theo đúng ý họ.

Các kỳ phùng địch thủ là những người có bộ óc cực kỳ đặc biệt. Họ có thể nhớ hàng chục nước cờ đã đi, đồng thời cũng có khả năng sắp sẵn trong đầu những phương án "công" hoặc "thủ". Mỗi phương án có khi là một chuỗi dài hàng chục nước cờ, nếu đối phương "sa bẫy" theo tính toán thì nhất định họ sẽ giành phần thắng.

Như đã nói ở trên, chơi cờ tướng là "sở trường" của người lớn, nhưng ở nông thôn không ít em nhỏ trên dưới 10 tuổi chơi cờ cũng rất siêu, có khi còn "chấp" cả những người lớn "thuộc hạng khá" một vài con như *xe, pháo*, hoặc *ngựa*!

Tuy cờ là một thành tố của cặp từ cờ bạc, nhưng hầu như người ta không chơi cờ trong mục đích sát phạt bằng tiền, nếu có, chỉ tượng trưng cho thêm phần nào hào hứng, không đáng kể – tuy nhiên thỉnh thoảng cũng thấy có những "anh hùng lỡ vận" bày "cờ thế" ở góc chợ, bến đò… để nhử dân ghiền trong giới nhằm mục đích duy nhất là… kiếm cơm độ nhật!

2) *Đố:* Tối, cả nhà quay quần ở nhà trước để cùng sinh hoạt vui chơi. Các bé thường yêu cầu ông bà hoặc cha mẹ ra câu đố cho chúng đoán – giải đáp. Thường thì sau một hồi suy nghĩ, các bé đều chịu thua vì không giải đáp được. Nhưng nếu là câu đố quen thuộc thì, có khi người đố nói chưa hết câu, bé đã "ăn cơm hớt" liền, tức giải đáp mà không cần suy nghĩ, vì… đã biết!

Sau mỗi câu đố, để tránh quá "mênh mông" người đố thường "mí mí" bằng cách cho biết "xuất" gì. Xuất *vật* (con), xuất *mộc* (cây), hay xuất *nhơn* (người) v.v. Có khi câu đố rất dễ (khi đã giải đáp) nhưng lúc mới nghe qua thì không tài gì đoán được!

Dưới đây là một số "câu đố truyền thống" rất dí dỏm, tất nhiên phải tùy đối tượng phù hợp, chủ yếu là lứa tuổi, chứ không phải "đố đại trà". Đại khái như:

• Đố về các hiện tượng vũ trụ:

– *Tròn tròn như lá tía tô,*

Đi biển đi hồ nó cũng đi theo.

(Mặt trăng)

– Chặt không đứt,

Bứt không rời,

Phơi không khô,

Chụm không cháy.

(Nước)

• Đố về các loài vật:

– Có chân mà chẳng có tay,

Có hai con mắt chân (lông) mày cũng không.

(Con cua)

– Đầu bò, không phải đầu bò, mà lại đầu bò.

(Con ốc)

• Đố về vật dụng:

– Cây gì mới mọc thì cao,

Từ từ lại thấp tại sao lạ kỳ?

(Cây đèn cầy)

• Đố về trái cây:

– Ông già bận áo đỏ, thằng nhỏ bận áo xanh.

(Trái ớt chín và trái ớt chưa chín)

– Một vũng nước trong, ba con cá lòng tong lội hổng tới.

(Trái dừa trên cây dừa)

• Đố về người:

– *Trên thổ, giữa mộc, dưới thổ.*

(Thằng thổ đi guốc)

– *Trên thổ, giữa mộc, dưới thuỷ.*

(Thằng thổ đi xuồng)

• Đố về cơ thể con người.

– *Đi nằm, ngồi nằm, nằm thì đứng.*

(Bàn chân)

– *Một cây mà có năm cành,*

Nhúng nước nó héo để dành nó tươi.

(Bàn tay)

Nếu bé đã lớn, tương đối thông minh thì câu đố lắc léo hơn. Thí dụ:

– *Vừa đi vừa lủi vừa mổ.*

(Lỗ mũi – nói lái)

– *Hỡi cô ngồi dựa loan phòng,*

Tóc mai dợn sóng có chồng hay chưa?

(Bánh hỏi – câu đố là câu hỏi!)

– *Một mình hai tội đành cam,*

Trời sanh chịu vậy biết làm sao đây!

(Trái mù u – vừa *mù* vừa *u*!)

• Nếu là người lớn với nhau thì câu đố thường là "đố tục giảng thanh" rất dí dỏm. Thí dụ như:

– *Bồng em ra để góc hè,*

Năm bảy người đè tội nghiệp thân em!

(Cục đá mài dao)

– Chấm chấm mút mút

Đút vào lỗ trôn

Hai sợi lông

Một sợi dài, một sợi ngắn.

(Xỏ chỉ luồn kim)

Đương nhiên các em nhỏ rất mê đố, bao giờ cũng cố moi óc tìm lời giải, nhưng như đã nói, sau đó thì thường là… "chịu thua" với tâm trạng rất nôn nóng được nghe lời giải. Nếu giải mà chưa hiểu, các em không thể không "hỏi tới", cho đến khi nào thật sự hiểu được đầy đủ ý nghĩa mới chịu thôi. Chúng khoái nhất là lúc nghe lời giải.

Chơi "đố" em nào cũng động não, không phải chỉ muốn đáp đúng, mà còn muốn "sáng tác" để đố lại, nhưng các em chưa có đủ trình độ sáng tác những câu đố có vần có điệu, tuy vậy chúng cũng đặt được những câu đố rất đơn giản, như:

– Cây gì cao thiệt là cao?

(Cây cao)

– Con cá gì làm cha?

(Cá tra – các em chưa/không phân biệt âm *ch* và *tr*)

– Thằng nào mạnh nhất?

(thằng Mạnh)

3.3.6. Những trò chơi rèn luyện cơ bắp, thân thể

1) ***Đẩy cây:*** Hai em đồng sức, đồng chạn, ngồi chồm hổm, nhón gót, chân trước chân sau, đâu mặt vào nhau, mỗi em cùng kềm giữ chặt một cây đòn (cây tre tầm vông đã róc mắt suôn láng) trong tư thế đẩy mạnh tới, giữa chỗ ngồi của hai em có gạch một lằn mức dưới đất. Khi có hiệu lệnh (đếm *một, hai, ba*) thì bằng vào cơ bắp, gân sức của mình, các em vừa đẩy vừa "cân". Có hai cách "cân": cân lên hoặc cân xuống.

"Cân xuống" là đối phương cố nhấn mạnh xuống, đòn sẽ đè lên chân hoặc bị cấn ở hông, đau quá phải lơi tay, khiến cho đầu cây bên mình phải bị chấm đất. Như thế là thua.

Còn "cân lên" là cố nhắc đầu kia của cây đòn lên để đối phương bị "bắn" lên, chân thể không bám chặt được vào đất. Bị mất sức tựa, đối phương sẽ yếu thế mà không còn đủ sức để đẩy lùi được mình, hoặc do bị "cân lên" buộc phải nhớm đít, để rồi sau đó không thể không đứng lên. Thế cũng thua.

Trong lúc đẩy, em nào cũng cắn răng, bặm môi, nhích qua nhích lại từng xăng ti mét một… Khán giả bên ngoài vỗ tay cổ vũ, la hét dậy trời: "Rán lên, gần ăn rồi, rán lên!". Cuối cùng cũng sẽ có kẻ thắng, người thua (bị đối phương đẩy, lấn qua mức).

2) ***Kéo tay:*** Hai em đồng chạn cả về sức lẫn chiều cao, đều ngồi trên ghế, bắc ở hai bên của một góc cái bàn. Tay mặt hai em đặt lên, khuỷu tay dựng đứng, cùi chỏ tựa trên mặt bàn, đưa sát vào và câu lại nhau. Trong lúc "so tay", em nào cũng nắm chặt bàn tay mình lại, tự điều chỉnh cánh tay mình trên bàn, nhích sửa chỗ "tiếp điểm" của hai cánh tay, sao cho thoải

mái và có "thế" thuận lợi nhất cho mình. Lập "thế" xong thì tập trung vào việc dồn toàn lực vào cánh tay ấy.

Trong quá trình kéo tay, cả thân mình, chân và tay còn lại của hai em đều không được đụng vào bàn. Riêng cùi chỏ của các em thì không được rời khỏi mặt bàn. Khi đã xác định đâu đó đã sẵn sàng, trọng tài nhắc nhở quan sát viên chú ý theo dõi thân và chân của "vận động viên" phía dưới bàn, còn mình thì chịu trách nhiệm quan sát ở trên. Đoạn, ra hiệu lệnh bằng cách đếm "Một, hai, hai rưỡi, và… ba – bắt đầu!". Thế là hai vận động viên đều vận nội công, cố kéo tay đối phương về phía mình. Ai cũng cắn chặt hai hàm răng và gồng thật cứng, để giành thắng lợi, khiến cả hai cánh tay chiến đấu đều run lên bần bật. Lúc này khán giả, kẽ vỗ tay khích lệ: "Rán! Rán chút nữa! Nó gần thua rồi!", người thì la ó: "Coi chừng! Nó ăn gian đó! Tao thấy rõ ràng, mới thất thì, đầu gối nó tựa vô chân bàn". Mạnh ai nấy la. Càng la, càng vỗ tay, càng hăng! Cuộc so tài chỉ diễn ra đôi ba phút là ngã ngũ. Người thắng là người không phạm quy và đã làm cho hoát được tay người kia – tức tay mình đè được tay người kia trên bàn.

Cuộc chơi được diễn ra lần lượt 3 hiệp như vậy. Em nào thắng 2 hiệp thì "ăn".

Một số khán giả nổi máu anh hùng, chen vô, tay giành ghế, miệng thách đố "Tới phiên tao, thằng nào ngon nhảy vô". Thế là cuộc chiến tiếp tục. Từng cặp, từng cặp… vô cùng sôi nổi.

3) *Đá banh:* Banh do các em tự chế, rất đơn sơ. Nó chỉ là một cục rơm cỏ, hoặc lá chuối khô, ngùi lại thành một cục

tròn, to cỡ cái chén, bên ngoài quấn nhiều lớp dây thun tròn, vừa chặt cứng vừa nhồi không khác gì "banh thiệt". Tuy nhiên, cứng cách mấy các em cũng chỉ đá được chừng 5 – 10 phút thì… banh! Phải chăng vì vậy mà nguyên khởi dân gian đã đặt gọi là trái *banh*?! (sau này mới gọi trái bóng – bóng đá). Sân banh là một khoảng đất lúa đã gặt, sau hè.

Trời vừa xế, hơi dịu nắng thì bọn trẻ đã ơi ới gọi nhau tựu lại một hai chục em, đứa nào cũng mặc quần xà lỏn hầu hết đều ở trần trùng trục. Chúng chia làm hai phe, không đồng phục gì cả nhưng đều nhớ mặt rõ phe nhà, phe đối phương. Ai có áo thì cởi ra bỏ đại dưới đất để làm "gôn", nay gọi khung thành. Một bạn giữ "gôn", hai bạn thủ "a-de", còn lại bao nhiêu túa hết lên trên. Chẳng có trọng tài chánh, trọng tài biên gì ráo, bởi "*ngu sao làm trọng tài cho tui bây đá*!". Thành ra… "cứ việc" – hễ gặp banh thì đá, đá thí đại về phía đối phương cho đã chân chớ không biết lừa, giao cho bạn, có khi "cạo heo" (đá trượt lất), có khi lính quýnh đá thật mạnh một cái bằng… cả hai chân nên không thể không té ngửa, khiến cả bọn phá lên cười, chộ dậy cả sân! Nhưng chẳng sao cả vì nhờ có gốc rạ nên không u đầu, dù vậy cũng… "quê một cục"! Có khi các em giành banh, cùng đá thật mạnh, nhưng do banh lăn nhanh, lỡ trớn, không trúng trái banh mà trúng vào chân của đối phương, vậy là "cốt giò cây", té nhào, đè nhập lên nhau. Có em sượng giò phải đi cà nhắc mấy ngày. Cha mẹ la rầy dữ, đồng thời "cấm triệt để" – phán cho một câu xanh rờn: "Hễ còn đá banh nữa thì tao đập què giò". Mấy đứa bạn nghe biết vậy nên "chơi ác", chiều nào cũng núp ngoài hàng rào kêu lớn, chọc: "Đi đá banh S. ơi!". Nghe, cha mẹ trong nhà không thể không "nghiến răng trèo trẹo": "Ừ, đi đá đi, thử coi bầm mình hông! Hổng phải

tao nói chơi đâu!" – thành ra chiều nào hắn cũng bị bố cho một trận… khơi khơi!

Với các em, đá banh là một trò chơi đầy hứng thú, nhưng như đã có nói ở trên, chỉ 5 – 10 phút thì trái banh bị sút xổ teng beng. Cuộc chơi phải tạm dừng để quấn sửa lại. Đứa này hối, đứa kia hối nên chỉ quấn sơ, do đó đá được mấy cái thì lại… banh! Đành phải nghỉ. Kéo nhau nhảy ùm xuống rạch tắm. Song chẳng ai lo kỳ cọ gì ráo, chỉ biết giỡn và giỡn… cho đến khi lạnh đánh bò cạp mới chịu lên.

4) ***Giành banh dưới nước:*** Em nào được cha mẹ mua cho một trái banh mũ (nhựa) thì coi như "sang hết cỡ". Bữa nào cũng vậy, hễ ăn cơm xong thì cha mẹ bắt ngủ trưa. Nhưng mười đứa như mười, hễ lên chõng nằm thì làm bộ nhắm mắt, lăn qua lăn lại, hí hí chờ, thấy "ổng, bả" bước ra ngoài thì lật đật bật dậy… vọt! Chúng qua nhà bạn này, lén tới nhà bạn kia hẹn nhau ra bờ kênh tắm. Năm, bảy đứa ra giữa cầu hoặc leo lên mui ghe phóng xuống đùng đùng. Lội vô bờ, lại ra cầu, lên ghe phóng tiếp, náo động cả một khúc kênh. Đó là nhằm lúc nước lớn đầy mà. Nếu đang lớn hoặc đang ròng, tức nước ít, cạn, chúng đem theo trái banh chọi thật xa, rồi cùng nhau bươn bả lội/lặn đến giành. Em nào giành được cũng mau tay thảy mạnh đi đặng giành tiếp tục. Thường thì các em thảy "trên nước", nhưng có khi những em ở phía sau giành được, chúng thảy ngược lại, tức "dưới nước" như vậy em đó sẽ có lợi thế hơn trong việc giành banh.

Khỏi nói ai cũng biết, các em tắm như vậy là quậy đục cả một khúc kênh, không ai tắm giặt được!

5) ***Chơi keo:*** Các em kẻxuống sân đất một hình chữ nhật kích thước cỡ khoảng 3m x 6m. Sau khi đã "xùm", một

em bắt, vào đứng gần một cạnh ngắn trong hình chữ nhật, còn 5, 7 em khác đứng cặp theo bên ngoài lằn mức cạnh ngắn ấy. Em nào cũng cố chạy xuống cạnh ngang kia (nhưng phải chạy đạp theo lằn gạch của hai cạnh dài), sao cho lúc chạy ngang em đứng ở trong không "bắt được" (chạm tay vào người). Do đó thấy em bên này nhá nhá muốn chạy xuống thì em "bắt" phải tập trung lo đón bắt, vậy là bên kia bị bỏ lỏng, sẽ có em chạy được, vì thế em "bắt" phải lẹ mắt, lanh chân và cũng phải lanh tay mới có thể "bắt" được. Nếu để cho các bạn kia chạy thoát, xuống hết cạnh dưới thì em "bắt" phải xuống cạnh dưới để chận bắt như hồi ở cạnh trên. Em nào bị "bắt" thì vô ngồi bên trong, chờ. Bao giờ bắt được hết thì "xùm" chơi bàn khác.

3.3.7. Những trò chơi phản ứng nhanh

1) ***Chim bay cò bay:*** Trò chơi này không hạn chế số người. Các em tham gia càng đông càng vui, nếu ít quá, dưới 10 em thì không hào hứng. Do đó trò chơi chim bay cò bay thường được tổ chức trong các buổi sinh hoạt tập thể do nhà trường tổ chức.

Các em đứng bao thành vòng tròn trong sân. Một em đứng giữa vừa nhảy lên vừa hô thí dụ: "Chim bay!" thì tất cả các em khác đều nhảy cao lên tại chỗ vừa quơ hai tay vừa hô to theo "Chim bay!". Em kia hô: "Cò bay!", tất cả cũng nhảy và hô theo "Cò bay!". Nhưng khi em ở giữa hô "Ghế bay!" hoặc "Nhà bay!"... mà bạn nào hô theo thì bạn đó sai, "bị bắt": đổi vai và phải cõng bạn ấy một vòng chẳng hạn.

Trò chơi này rất vui, càng sôi động khi phát hiện có những bạn bị "gài" (hô "bay" trong khi vật ấy không bay được, hoặc ngược lại). Những trường hợp như thế em nào cũng nhảy cựng cựng lên la ó, chọc quê, dậy trời!

2) ***Đá cầu:*** Trái cầu dùng để đá không giống như trái cầu trong trò chơi đánh cầu lông (vũ cầu), nghĩa là nó không phải được kết bằng nhiều lông theo hình tròn, đít tròn, mà chỉ được ghép bằng 4 cọng lông cánh của con vịt, mỗi cọng tước bỏ một bên, chỉ còn lại một bên, rồi đâu lại thành hình chữ thập, phần dưới của những cọng lông được đập dập, xỏ luồn qua lỗ của một đồng xu, trên và dưới đồng xu có cặp hai miếng da (cao su – ruột xe đạp, cắt tròn và khoét lỗ y như đồng xu) rồi xỏ lại như thắt chong chóng, cắt bỏ những đầu cọng dư ló ra ngoài vành đồng xu. Phía trên, xỏ 2 cây tăm tre nhỏ, ngắn xuyên qua 4 cọng lông để nhằm cố định đồng xu và hai miếng da, đoạn dùng chỉ may cột 4 cọng lông vịt cho sát khít vào nhau. Vậy là đã có một trái cầu, đá êm chân, lại "đầm" – không bay loắn xoắn.

Các em chơi đá cầu rất đơn giản. Trước hết là "đi thi". Có 3 cách: thi gối, thi đá và thi bàn.

Hễ chơi đá cầu kiểu gì thì thi kiểu đó. Chơi đá gối thì thi gối: cầm nhéo ở chót đuôi của trái cầu trước ngực rồi buông, khi cầu vừa rớt xuống thì dùng gối "đá" nhẹ trái cầu lên, cầu "bay" cao khoảng ngang mặt thì rớt xuống, lại dùng gối "đá" lên… Vừa "đá" vừa đếm cho những người đang chơi nghe; bao giờ cầu rơi xuống đất thì ngưng, đưa cầu cho bạn khác "đi". Tùy thời gian và – chủ yếu là trình độ của những người chơi – mà khi thi gối có nhiều "kiểu": mỗi lần "đá" phải đổi chân", chỉ "đá" một chân (gối) nhưng chân ấy luôn luôn

không được chạm xuống đất – tức phải đứng mãi một chân v.v. Mọi người đều lần lượt "đi" như vậy, bạn nào "đi" (đếm) được nhiều hơn thì bạn đó sẽ được quyền ưu tiên (bạn khác "phạt" cho mình đá – "phạt" là bị phạt).

Chơi đá thì thi đá: Cầm trái cầu ngửa lên (ngón tay cái đặt tại phần dưới cùng của trái cầu, ngón trỏ và ngón giữa cặp hai bên những cọng lông sát miếng da), thảy nhẹ cầu lên, cao hơi khỏi đầu, khi rớt xuống thì dùng mu bàn chân mà đá nhẹ lên (bàn chân song song với mặt đất). Hễ rớt xuống thì đá lên, cứ thế mà đếm…

Chơi đá bàn thì thi đá bàn: Thay vì đá bằng mu bàn chân thì đá bằng phía dưới của bàn chân tức phần tiếp xúc với mặt đất. Như vậy đá bàn phải co chân ngang mới đưa được bàn chân lên để đá.

Thi xong, bạn nào có kết quả kém nhất thì phải "phạt" cho các bạn khác đá. Khi bạn đá, trái cầu đang bay, nếu bạn "phạt" đón được bằng tay (hoặc bàn chân – tùy lời giao) thì không phải phạt cho bạn ấy nữa, nhưng vẫn còn phải phạt cho bạn khác.

Nếu bạn đá hụt (trượt) thì khỏi phạt tiếp. Nhưng nếu phạt ẩu (thảy cầu xa tầm chân của bạn) thì bạn có quyền bỏ, không đá, phải phạt lại.

Chơi đá cầu có nhiều dạng:

• Đá tự do: Thường là chơi lẻ, một người phạt một người đá, đá cho trái cầu văng thật xa, càng xa càng hay!

• Đá qua mức: Chia làm hai phe đứng cách nhau bởi một lằn mức (như chơi đánh bóng chuyền vậy – lằn mức được xem như lưới).

• Đá tập thể: Năm, bảy người đứng thành vòng tròn, quay mặt vào nhau, người này đá bổng trái cầu lên sao khi rơi xuống vẫn còn trong phạm vi sân chơi, vừa tầm đá của những người đứng sẵn gần đó, cứ đá chuyền chuyền như vậy, cầu rơi gần người nào thì người đó đá. Có khi cầu đi hơi mạnh rơi phía sau lưng, "cầu thủ" phải bay người lên đón lấy bằng cách đá lái rất khéo, trông rất ngoạn mục.

Đá cầu là môn chơi mang tính thể thao nên không riêng gì các em mà người lớn cũng rất mê. Chính vì vậy mà sau này tại một số địa phương trò chơi đá cầu được nâng lên thành một bộ môn thể thao quần chúng, có vẽ sân, căng lưới, giống như chơi đánh cầu lông (vũ cầu), tất nhiên chỉ đá qua đá lại chứ không dùng vợt.

3.3.8. Những trò chơi tốc độ

1) ***Chạy đua:*** Đường đua là một bãi đất trống bất kỳ. Có khi ngay trên đường làng, đường cộ, sân lúa, hoặc bãi cát ở mé sông..., hễ hứng thì rủ nhau đua, có khi chỉ hai, ba em, có khi cả mười, mười mấy em. Chúng đứng căng hàng ngang, đếm "một, hai, ba..., vọt!". Em nào tới đích trước em đó thắng. Em hạng bét phải cõng em *về nhất* trở về điểm xuất phát. Nếu trong bọn có một vài em bé hơn nhiều so các bạn thì trước khi chơi, các em đã có lời giao rõ: em về nhì hoặc về ba phải cõng – vì những em nhỏ xíu kia thế nào cũng phải thua và đương nhiên không cõng nổi những em lớn. Chính vì vậy mà cuộc đua diễn ra rất sôi nổi – thỉnh thoảng vẫn có xảy ra cảnh "lỗ mũi ăn trầu, cái đầu xỉa thuốc"!

2) ***Đi miếng vùa:*** Năm ba em, mỗi em tự tìm hai cái miếng vùa (nửa trái dừa khô đã nạo – chỉ dùng miếng trên

vì có sẵn cái lỗ). Dùng một sợi dây bố se cho thật chắc, dài chừng 70cm, một đầu dây cột vào cây que ngắn chừng 2 – 3cm, đoạn xỏ đầu dây kia từ phía trong miếng vùa. Làm cả hai miếng như vậy rồi kéo thẳng lên, ngoai hai đầu dây còn lại vào hai bàn tay, chân bước lên rồi đi trên hai miếng vùa (úp) ấy.

Các em đứng căng hàng ngang, chờ khi có lệnh xuất phát thì đua nhau đi. Em nào tới đích trước thì thắng.

Đi miếng vùa chỉ cần bước dài và luôn kéo ghịch dây cho thật thẳng là đạt yêu cầu. Tất nhiên nếu đi không quen và điều khiển dây không khéo, không những sẽ đi rất chậm, mỏi mà còn bị té. Nhưng với các em, chơi mà té là vui.

3) *Đi gạch:* Các em căng hàng ngang trong tư thế ngồi chồm hổm. Mỗi bàn chân có lót phía dưới một viên gạch ống (4 lỗ), hai tay vịn kềm cho viên gạch luôn dính sát với bàn chân mình. Chờ khi có hiệu lệnh của trọng tài thì cùng nhanh chân "bước tới" nhưng vẫn trong tư thế ngồi. Ai đến đích trước thì thắng.

3.3.9. Những trò chơi gan dạ, bạo lực, sức mạnh

1) *Đánh đu:* Đánh đu là trò chơi hấp dẫn cả người lớn và trẻ em.

Xưa, với người lớn, trò chơi đánh đu thường được tổ chức vào những ngày hội, hoặc lễ Tết tại những tụ điểm vui chơi. Thanh niên, cả nam lẫn nữ thi nhau đu, giúp khách trẩy hội được một phen nhìn sướng mắt.

Chơi đu có nhiều kiểu, kiểu nào cũng đòi hỏi phải gan dạ, và nó đã được sáng tạo từ rất lâu đời – từ thời đầu nhà

Nguyễn đã thấy có xuất hiện trò chơi này. Đó là kiểu chơi mang đậm nét phong lưu, song cũng có kiểu đu bị phê phán là… bỉ lậu!

Ông Trịnh Hoài Đức ghi trong sách *Gia Định thành thông chí*:

Tết Nguyên đán ở Gia Định (hiểu là miền Nam) có cuộc chơi đánh đu, nhưng khác với đu ở Trung Hoa. Cách làm đu: cột tre làm trụ ở hai bên tả hữu 3 vòng tròn, giữa chỗ đánh đu qua lại, thì hai bên tả hữu trước sau chia trồng 6 cây trụ tre cách rộng ra, trên đầu trụ buộc chúm lại cho chặt chẽ, gác ngang ở giữa một cây tròn, xâu hai cái lộc lư (ròng rọc) tiếp liền với hai can tre dài gần đến đất, lượng chừng cho người leo lên được, đầu dưới hai can tre gác ngang một miếng ván để làm chỗ đứng, một người leo lên hai tay cầm hai can tre hai bên, uốn mình nhỏm lên phục xuống đưa đu lui tới giữa không trung, làm như vậy gọi là đánh đu. Cuộc chơi ấy có người hiếu sự, treo những khăn, quạt, tiền bạc để làm giải thưởng, ai đu lên cao đến chỗ treo giải thưởng ấy, lẹ tay lấy được, khoe tài là xuất chúng, nếu rủi buột tay ngã xuống thì bị trọng thương. Vì vậy việc treo thưởng ấy không nên làm nữa. Lại có đôi khi hai người, hoặc ba, bốn người đồng đu một lượt, nhưng trai thì đồng đu với trai, gái thì đồng đu với gái, chứ trai gái không đu chung với nhau.

Lại có cuộc chơi "vân xa thu tiên" (tục gọi đánh đu tiên). Cách thức: Hai bên trồng hai trụ cao, gác ngang một bánh xe bằng gỗ, trong có cái trục cũng bằng gỗ mà xoay chuyển hoạt động, gác lên hai trụ ấy như bánh xe nước vậy. Trong bánh xe chia đặt 8 miếng ván để làm chỗ ngồi, mỗi

chỗ có đặt cái ròng rọc, rồi tám người phụ nữ trang sức yêu kiều, y phục mới tốt, lên ngồi theo thứ tự tám miếng ván trong bánh xe, đầu tiên mượn người đứng bên xây bánh xe cho chạy tròn, rồi tiếp theo người ngồi trên xe mà phía gần dưới đất lấy chân dụng lực đạp mạnh trên đất cho xe xoay chuyển mau chóng, trông thấy y phục phi phất như bầy tiên bay múa trong mây núi rất đẹp mắt.

Cuộc chơi này khởi sự buổi mai Nguyên đán cho đến đêm rằm tháng giêng mới thôi.

Đu rút: Có cuộc chơi trồng hai cây trụ, trên gác ngang một cái cây tròn, vắt cái dây thật bền dẻo lên trên cây ấy, dây ấy một đầu buộc một cây vắn, một đầu thả thòng xuống, người chơi đứng trên cái cây vắn ấy rút thẳng mối dây cho ngay theo mình, hai tay cầm đầu dây thả thòng ấy dụng lực thâu rút mối dây xuống cho thân người nổi lần lên cao, bơi nhoài ở giữa không trung để làm trò chơi vui, tục danh là đu rút.

Đu dàn xay: Có cuộc chơi nữa, trồng một trụ vắn ở giữa, bề cao đến rún, đầu cây trên đẽo nhỏ làm cái nõ, lại dùng một cái cây dài 6 – 7 thước, tròn 7, 8 tấc, chính giữa cây khoét một cái lỗ, sâu vào nửa thân cây, gác ngang trên nõ cây trụ, nõ trụ và cái lỗ giữa cây gác ngang ấy cho tương đương nhau (cho vừa nhau) rồi hai người trai, mỗi người chia ngồi mỗi đầu cây đối diện nhau, hai tay cầm giữ lấy đầu cây, hai chân nhún đạp lên xuống xoay chuyển khi thuận khi nghịch để chơi cho vui (tục danh là đu dàn xay) cũng có đào lỗ đất để các giải thưởng dưới lỗ; đôi khi người ngồi trên đầu nọ có lực lượng dùng lực đè mạnh xuống, khiến người ngồi

đầu kia vổng lên trên cao vót, không chỗ đạp chân, rồi tự chơi vơi nghiêng ngả để giỡn chơi, nhiều khi bị tổn thương.

Hai việc chơi đu rút và đu dàn xay rất bỉ lậu nguy hiểm, không phải là việc du hý phong lưu.

Với bọn trẻ, ngày xưa chúng chỉ chơi kiểu đeo nắm vào những sợi "rễ" tự nhiên (như cây gừa "rễ" tự mọc từ nhánh thòng xuống), hoặc leo lên cột sợi dây thật chắc vào một nhánh cây gie ra lòng rạch, cao trên mặt nước chừng 3 – 4 mét, rồi thả thòng xuống. Mỗi khi tắm thì rủ nhau lội đến đó nắm lấy dây cố phăng lên cho khỏi mặt nước rồi… đu. Những em nhác thì đong đưa nhè nhẹ, sự dịch chuyển không xa, em nào gan và biết thế, sẽ đu được xa và cao hơn.

Đu càng mạnh nhánh cây càng nhún nhảy nên luôn có trớn, các em đu cho đến khi nào mỏi tay quá mới chịu buông, rớt đùng xuống rạch.

2) *Đánh kiếm:* Trò chơi bắt chước trong những tuồng hát cải lương. Các em lấy miếng vạc tre dài chừng 50cm chuốt nhọn đầu và mỏng hai bên mép, lấy vải vụn quấn chỗ tay cầm làm cán. Giữa cán và lưỡi kiếm có tra một miếng chận tay (nhờ có miếng chận này mà khi đâm địch, tay không bị trượt ra phần lưỡi bén – chỉ nhái cho có hình thức thôi). Các em cũng không quên làm một sợi dây như dây nịch cột ngang lưng quần, đặng xỏ cây kiếm xéo qua đó, đeo xệ xệ bên hông, trông khá oai.

Cuộc chơi, hai em tiến gần lại, tay mặt nhanh nhẹn rút kiếm ra, một em vừa hô "Hãy đỡ!" vừa huơ kiếm chém xả xuống, tất nhiên em kia phải đỡ, bằng cách cầm cây kiếm của mình đưa ngang ra, trước ngực. Chém, đỡ liên tục 3 lần

"cụp, cụp, cụp" theo quy ước thì chuyển qua "đánh". Em nào cũng hai chân hơi rùng xuống, tay trái thì đưa lên và xòe ra, hơi quơ qua quơ lại. Lúc "đánh" hai mũi kiếm của hai em đều hướng lên và đều đưa hơi xéo về phía địch. Lưỡi kiếm em này gõ vào lưỡi kiếm em kia kêu lụp cụp, lụp cụp... Đánh qua đánh lại như vậy chừng 10 – 15 lần thì tới phiên em kia hô to: "Ta phải giết nhà ngươi" rồi tay với tới đâm (giả bộ), miệng nói "Ẹt, nhào!". Thế là em ấy ôm bụng quỵ xuống đất – tất nhiên cũng... giả bộ!

Trong khi chơi, các em có tinh thần tự giác rất cao, không bao giờ làm trúng bạn. Nhưng người lớn hễ thấy các em cầm cây quơ thì la rầy rất dữ, nên các em chỉ chơi lén mà thôi.

3) ***Vật lộn:*** Hàng chục em đang "nô đùa tự do" chợt có em nào đó khích: "Ê Tèo, thằng Chuột nó rủ mầy vật lộn kìa!". Nghe, tự nhiên "máu anh hùng" lừng lên. Tèo xắn lại, vừa xăn tay áo vừa thách "Ngon, tao với mầy vật lộn!". Em chuột châng hửng, nhưng... "Chơi thì chơi chớ, sợ ai!". Vậy là hai em lùi ra, rùng người xuống thủ thế. Một em nói: "Giỏi thì nhào vô!", tức thì một em bị "bắt giò", cả hai ập vào, ôm nhau vật. Đứa này đè miết thì đứa kia chòi tay, quơ chân nẩy người lên, cứ thế mà xà nẹo, xà nẹo mãi. Vì cáp đồng chạn nhau nên chúng cứ vật qua vật lại, có khi mươi, mười lăm phút mới có tiếng "thua! thua", lúc ấy chúng mới chịu buông ra, em nào cũng lật đật đứng dậy phủi phủi quần áo. Đứa thắng thì cái mặt nghênh nghênh, đứa thua thì cố phủi cho lâu rồi lui ra lẫn trong đám bạn.

Khỏi nói ai cũng biết trong lúc hai em vật nhau, cả bọn đứng ngoài, đứa nào cũng nhảy cà tưng, cà tưng, tay thì vỗ, miệng thì la, "khích tướng" rân trời.

Trò vật lộn thường diễn ra một cách bất ngờ, nhưng hễ có ai rủ thì ắt phải "tức máu" ngay. Nói vậy chứ có khi cũng cò ke đòi tiếng: "Mầy lớn hơn tao, chấp một tay, chơi liền". Em kia trả lời mà không cần suy nghĩ: *"Làm!"*. Rồi lẹ làng thọt một tay vô lưng quần (dây thun), thủ thế... Hoặc "Mầy dám chấp tao với thằng Múm hông?". Đáp liền: "Bộ mầy tưởng tao ngán hả?". Thế là không ai bảo ai, các em đều cởi áo!

4) ***Kéo dây:*** Bọn trẻ chia làm hai phe, số lượng không nhất thiết phải bằng nhau, chủ yếu là tương đối đồng sức, tức thấy bên nào có phần mạnh hơn thì thỏa thuận điều bớt qua phe yếu một vài em. Khi đã ổn thì phe nào về phía phe đó, sắp hàng một, đứa nào cũng đứng bỏ bộ chân trước chân sau, cả hai tay đều cùng nắm thật chặt sợi dây luộc to bằng ngón chân cái (dây luộc được "đánh" bằng xơ dừa nên nhám, nắm kéo không vuột tay – ngày trước dây luộc được dùng phổ biến, chứ không có dây keo như hiện nay).

Đứng ở đầu dây của mỗi bên là em "to con lớn xác" nhất. Hai phe đứng cách lằn gạch trước mặt chừng 1 mét đối diện nhau; tất cả đều cầm sợi dây thật chặt, tư thế sẵn sàng. Khi có hiệu lệnh của trọng tài: "Một, hai, ba. Kéo!" tức thì tất cả các em đều gồng tay, gồng chân, vận dụng sức mạnh toàn thân kéo dây về phía mình. Nhích lui được "một nhích", chừng một tấc thôi cũng rất phấn khởi hăng thêm. Còn bên kia, hễ bị nhớm tới một chút thì biết đã hơi bị yếu hơn, nên sợ thua, càng gắng sức. Dường như em nào cũng nín thở, kéo...

Cuối cùng rồi cũng có phe thắng phe thua. Nhưng thường thì phe thắng không thể không bị "chơi đau", bởi khi biết sẽ thua, em ở "đầu tàu" bất thình lình kéo giật mạnh sợi

dây về phía đối phương, tức thì các em đồng loạt lỏng tay, khiến phe kia không thể không té. Chơi kéo dây vui nhất là lúc này – các em té nhập cục lên nhau!

5) ***Kéo co:*** Chơi kéo co tựa như trò chơi kéo dây, nhưng thay vì dùng dây, các em sắp hàng một, em này ôm eo em kia, riêng hai em đầu tàu thì cả hai tay em này nắm hai cổ tay em kia, rồi mạnh ai nấy kéo ghịch về phía mình. Bên nào yếu sức hơn tất nhiên em "đầu tàu" sẽ phạm lằn mức gạch ở giữa – thua.

3.3.10. Những trò chơi nhịp nhàng

1) ***Nhảy dây:*** Có hai cách chơi:

+ *Tự cầm dây mà nhảy:* Dây dùng để nhảy là một sợi dây tròn cỡ ngón tay, hoặc dây thun vòng thắt lại thành một sợi dài chừng 2,5m, rồi mỗi tay nắm một đầu dây, điều chỉnh độ dài, thấy vừa thì bỏ dây ra phía sau, hai tay co lên ngang vai, cho dây thõng xuống tới đất, xong quất ra phía trước, dây sẽ tạo thành một vòng cung bay ngang đầu, rơi xuống đất, lúc ấy hai chân phải kịp thời nhảy lên để không bị vướng. Tay quay dây đều đều, thì đôi chân cũng phải nhảy lên đều đều, một cách nhịp nhàng. Cứ thế…

Nếu nhảy bị vướng dây thì dừng, trao dây cho bạn khác nhảy. Cuối cùng, em nào nhảy, đếm được nhiều vòng hơn thì "hay".

+ *Hai em cầm dây quay cho một/nhiều em khác nhảy:* Sợi dây dài chừng 4 mét, khi đã "xùm" thì hai em "bị" nắm hai đầu dây quay liên tục, đều đều sao cho tùng của dây vừa quét dưới đất, một/nhiều em đứng ngoài, đứng nhá nhá theo

nhịp quay, thấy dây vừa từ đất vòng lên thì nhanh chân phóng vào và liền nhảy lên, thế là đã tránh được dây – không bị vướng chân. Cũng căn cứ vào số lần nhảy đếm được mà phân hơn, kém.

Chơi nhảy dây, các em đếm liên tục (1, 2, 3, 4...) hoặc đếm cách 5 (5, 10, 15, 20...). Nếu em nhảy để bị vướng thì thua, phải đổi vai – quay cho bạn kia vào nhảy.

Cho dù nhảy kiểu tự quay, hay kiểu hai người quay, số em nhảy không nhất thiết là một, mà có khi hai, ba em.

2) ***Chuyền chuyền:*** Xưa thật là xưa, trò chơi này được gọi là trò chơi "đánh đũa", vì que dùng để chơi giống như chiếc đũa. Sau, gọi chuyền chuyền. Trò chơi mang tính cá nhân, xoay vòng chờ đến 3 hay 4 em chơi. Vật chơi là 9 hoặc 10 cây thẻ tre như chiếc đũa nhưng ngắn hơn, và một trái banh nhỏ cỡ trái chanh, thường được quấn bằng dây thun vòng thật tròn để có độ nhồi.

Sau khi đã "xùm", em "được" sẽ ưu tiên đi trước. Cuộc chơi diễn ra từ đơn giản đến phức tạp, và phải trải qua rất nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn có khá nhiều "bước". Yêu cầu của trò chơi này là phải lanh tay, lẹ mắt và chính xác khi đang chơi, nếu em nào phạm quy thì bị "bắt", phải dừng lại giao cho em khác.

Bắt đầu, em được ưu tiên đi trước ngồi chồm hổm, tay mặt cầm gộp thẻ lại, dộng thẻ xuống đất để so cho bằng đầu, rồi vừa khéo léo rải ra trên mặt đất (sao cho tất cả các cây thẻ song song và cách ra, không chồng dính lên nhau, rồi cũng tay mặt thảy trái banh lên, cao khỏi đầu, trong khi đó tay trái nhanh "bắt" (nhặt) cho được hai cây thẻ, chuyền

nhanh qua cho tay mặt. Tay mặt vừa nhận thẻ vừa đón chụp trái banh kịp khi nó vừa rơi xuống. Làm như thế 5 lần thì đã nhặt hết thẻ (lần thứ 5 chỉ nhặt một cây còn lại – nếu tổng số thẻ chơi là 9 cây). Khi đã cầm đủ số thẻ trên tay thì được dộng thẻ xuống đất cho bằng đầu rồi tay này cầm bó thẻ, chuyền qua cho tay kia, tay kia đón cầm gọn đầu kia của bó thẻ (một tay cầm ngửa, một tay cầm úp) chuyền qua chuyền lại (sang tay) trong trạng thái thẻ quay tròn theo chiều đứng. Làm như thế liên tục, hai lần thật nhanh sao cho khi trái banh rơi xuống đất, nhồi lên thì chụp được. Cứ thế cho đến hết số thẻ (lần thứ 5 chỉ nhặt 1 cây còn lại – nếu tổng số thẻ chơi là 9 cây). Khi tay trái đã cầm đủ số thẻ thì được dộng xuống đất cho bằng đầu rồi rải thẻ xuống đất, nhưng lần này em không được bắt thẻ đã nằm ngay ngắn như mình đã rải mà sẽ khó hơn, vì em kia sẽ can thiệp bằng cách xáo trộn (nhưng chỉ với một động tác nhanh chứ không được tỉ mẫn sắp từng cây thẻ đúng theo ý mình) cốt làm cho thẻ trở nên rối (dính lại hoặc gác đè lên nhau) rất khó "bắt" được đúng số theo quy định cụ thể của lượt đi ấy. Cho nên, ngay trong khoảnh khắc đón chụp khi trái banh rớt xuống phải nhìn thật nhanh vào số thẻ "rối" ấy để định bụng, đặngkhi bắt lên phải đúng số thẻ quy định của từng vòng đi: 2; 4; 8 (các lần cuối là 1, vì lẻ). Đến vòng cuối cùng thì càng khó thực hiện, vì như vừa nói, số thẻ rải ra không còn theo sự khéo tay theo ý muốn của mình mà do bạn kia đã làm cho rối, khi bắt thì bắt 2 lần một lần 5, một lần 4 hoặc một lần 4, một lần 5, sao cho thật nhanh và đúng vì cùng lúc ấy còn phải đón chụp trái banh đang rớt xuống! Mỗi vòng đi như vậy thì khi chụp banh phải nói, lần lượt: "một đôi", "hai đắng", "ba điều", "chín chăng", "chẵn chục". Cứ vừa xong một vòng đi như vậy thì

phải chuyền chuyền bó thẻ (sang tay) 2 lần. Tiếp tục làm như vậy 5 lần rồi chuyển qua "kẹp nách", bằng cách rải thẻ xuống, rồi vừa thảy banh vừa bắt 2 thẻ kẹp vô nách (phía tay còn lại) vừa đón chụp kịp khi banh rơi xuống. Có nơi các em chơi không "kẹp nách" mà "kẹp tay": đưa thẻ vào kẹp giữa các ngón tay của bàn tay kia, rồi chính bàn tay ấy phải điều chỉnh để cầm (như cách cầm nắm thông thường). Làm như thế đủ 5 lần. Xong phần "kẹp nách" thì tới phần "cho tằm ăn": rút bó thẻ từ nách dộng xuống đất cho bằng đầu, một tay vừa rải thẻ xuống đất cho ngay ngắn vừa thảy banh lên, vừa đón chụp banh (động tác chỉ dùng có một tay). Làm như thế 5 lần thì chuyển qua "quay tơ": nắm toàn bộ số thẻ (cầm thẻ ngang, song song với mặt đất), tay có cầm thẻ và tay không cầm thẻ quay vòng nhau trước mặt (tạo thành những vòng hình "chữ O đứng" trong không gian, tức thẳng góc với mặt đất và tư thế em đang ngồi) sao cho tay này và số thẻ tay kia đang cầm không được chạm nhau, và cũng không được quay lơi ra ngoài mà hai nắm tay phải quay trùng nhau trên một "đường quay".

Quay tơ như thế 5 lần thì chuyển qua "se chỉ": rải thẻ xuống đất cho ngay ngắn, cũng bắt lên mỗi lần 2 thẻ nhưng thay vì "quay tơ" thì "se chỉ" bằng cách cầm 2 thẻ bắt lên mà cào cào vào ống chân mình rồi chuyển liền qua cho tay kia cầm (lúc này cũng ngồi chồm hổm nhưng có một chân hơi đưa tới, vén ống quần lên). Làm như thế 5 lần (hết thẻ), chuyển qua "lòn kim". Vẫn làm như những vòng trước nhưng khi đưa thẻ từ tay này qua tay kia thì phải đưa lòn dưới nhượng của chân đang hơi đưa tới trước. Tùy lời giao mà động tác "lòn kim" có thể không ngồi mà đứng (co một chân lên). Để hoàn thành bước này, banh phải được thảy lên

khá cao, càng cao thời gian rơi của banh càng chậm, nhưng cao quá có khi chụp không được! Tuy nhiên cách lòn kim đứng lại dễ chụp hơn, vì được di chuyển đến đúng nơi banh sẽ rơi xuống.

Xong "lòn kim" tới "quét nhà".

"Quét nhà" cũng phải trải quá trình như những vòng trước, nhưng thay vì lòn qua chân thì phải quẹt cây thẻ xuống đất rồi mới chuyền qua cho tay kia cầm.

Như vậy là xong "chuyền hai". Bắt đầu sang qua "chuyền ba", tức chơi lại đủ các bước như "chuyền hai", nhưng mỗi lần bắt thẻ thì bắt 3 cây và chuyền chuyền 3 lần. Như vậy thay vì phải đi 5 lần, bây giờ chỉ đi 3 lần là hết thẻ. Trước mỗi lần đi được dộng thẻ xuống đất cho bằng đầu ("chuyền hai" thì không được dộng như thế), và cuối mỗi vòng cũng được dộng thẻ xuống đất đặng so cho bằng như "chuyền hai".

Xong "chuyền ba" đến "chuyền tư". Cách chơi như "chuyền ba" nhưng hai lần đầu thì mỗi lần bắt 4 thẻ, lần cuối bắt 1 hoặc 2 thẻ còn lại. Tiếp theo là "chuyền năm" (mỗi lần bắt 5 thẻ, hoặc lần trước 5 thẻ lần sau 4 thẻ). Rồi "chuyền sáu". Giai đoạn này có lẽ sẽ kết thúc cuộc chơi, vì như chúng ta đã biết, diễn trình cuộc chơi cứ "ngày một khó", nhất là cường độ các động tác đòi hỏi rất "quyết liệt", nên các em khó thể nhanh tay lẹ mắt hơn được, vả lại cả tay và mắt các em đều đã quá mỏi, vì vậy không thể tiếp tục thực hiện các "chuyền" khác cao hơn – trên thực tế các em chỉ chơi đến "chuyền tư", hoặc "chuyền năm" thì kết thúc, nhưng đối với một số ít em "thiện nghệ" và đã lớn, 17, 18 tuổi mới có thể chơi được "chuyền sáu".

Mỗi khi xong một chuyền, chuyền qua chuyền khác, các em hát:

Qua cầu
Hầu thẻ
Bẻ bàng
Sang ngón
Chọn tay.

Một số quy ước, như "luật", khi chơi chuyền chuyền:

– Khi bắt thẻ phải bắt đúng số thẻ quy định trong lượt đi, bắt không kịp (hoặc bắt nhiều hơn hay ít hơn) thì phạm quy, sẽ bị lỗi, tức bị "bắt", phải tạm dừng, giao banh và thẻ cho bạn ưu tiên kế đó. Khi đã giáp vòng, trở lại phiên mình thì được nối lại để hoàn thành phần mình đã bị lỗi khi nãy, rồi mới tiếp tục những bước khác sau đó đúng theo trình tự quy định.

– Khi bắt thẻ lên đưa qua tay kia nắm, vì gấp quá nên các thẻ lúc ấy sẽ bị so le, dù vậy vẫn phải cố nắm giữ, không được tự ý dộng thẻ xuống đất cho bằng đầu, mà phải chờ đến cuối lượt đi ấy mới được dộng, so lại.

– Khi đón chụp banh lúc "chuyền chuyền" thì được cho banh nhồi xuống đất nhưng không quá một lần nhồi.

– Khi nắm thẻ trong tay mà có cây thẻ nào bị rơi xuống đất thì bị lỗi ("bị bắt").

Nói chung, chuyền chuyền là trò chơi rất phù hợp với các em gái, nó "gây mê" cả các em gái lớn vào độ tuổi cha mẹ đã "được nhờ". Chính vì quá đam mê, có khi cuộc chơi kéo dài cả một, hai tiếng đồng hồ nên không giúp được việc

nhà, khiến cha mẹ không thể không la rầy. "Chơi chuyền chuyền không tiền mua gạo" là vậy!

3) ***Thi đánh cầu bằng tay:*** Với trái cầu thắt bằng 4 lông vịt, các em nhỏ không đá được, nên chỉ sử dụng nó bằng tay, hoặc cầm tấm ván mỏng hay cái quạt mo mà đánh qua đánh lại. Em nào đánh hụt (trượt) hoặc làm cho trái cầu rơi cách hơi xa, khiến bạn khác không thể đón đánh được, cầu rơi xuống gần ai thì người đó nhặt lên "phạt" nói đủ là "bị phạt", tức thảy đến cho bạn đánh. Cứ thế mà chơi, không đặt vấn đề ăn thua.

Tuy nhiên, khi các em đã chơi cầu tốt thì thường rủ nhau "thi" bằng cách tự mình thảy bổng trái cầu lên khỏi đầu chờ rơi xuống thì xòe bàn tay ra đánh nhẹ lên, rồi lại chờ rơi xuống, đánh nhẹ lên. Vừa đánh vừa đếm. Cứ thế, đến khi nào đánh trượt để cho cầu rơi xuống đất, thì tới bạn khác. Ai có số lần đánh được nhiều hơn thì hay, bạn kia phải cõng một vòng chẳng hạn. Có khi do theo lời giao, khi đánh trái cầu lên thì trở bàn tay, một lần ngửa, một lần úp, cứ thế…

Lại có khi đánh trái cầu lên không bằng bàn tay, mà bằng nửa trong của cánh tay, tức nắm bàn tay lại rồi vừa co cánh tay vô thì liền ngay cánh tay ra, sao cho trúng, trái cầu sẽ văng lên. Cứ thế…

3.3.11. Những trò chơi đòi hỏi xử trí chính xác

1) ***Thảy lỗ lạc:*** Ngày xưa, song song với tiền giấy cũng có lưu hành tiền xu, tiền chì, tiền nhôm… gọi "bạc cắc". Các em dùng những đồng tiền tròn ấy để chơi "thảy lỗ lạc", tức

đứng tại một lằn mức quy định, cách xa cái *lỗ* khoét dưới đất cách đó chừng 1,5 – 2 mét, rồi thảy những đồng tiền ấy vào lỗ, nếu "ọt" (lọt) vô lỗ thì "ăn". Những đồng không ọt thì phải dùng một "đồng mê" (có đặc điểm hơi khác với những đồng tiền kia cho dễ phân biệt như tìm được những đồng dày hơn, đen hơn, sáng hơn...) chọi một đồng tiền cụ thể do đối phương chỉ, nếu chọi trúng thì được "ăn" toàn bộ. Nếu chọi trượt, hoặc trúng đồng ấy nhưng đồng thời cũng trúng thêm những đồng tiền khác, hoặc chọi trúng nhưng làm cho văng tan ra những đồng dính với nhau (nếu chỉ định chọi những đồng tiền dính ấy), thì gọi *"lạc"*, tức trúng lạc sang những đồng tiền khác thì không được "ăn". Phải chăng do thế mà trò chơi có tên là thảy *lỗ lạc*. Người kế tiếp sẽ gom hết số đồng tiền ấy để thảy (ngoại trừ những đồng tiền đã ọt lỗ).

Có hai cách chơi:

1) Thảy lỗ dây: Lỗ được khoét rất nhỏ và cạn, đường kính của lỗ chỉ lớn hơn đường kính những đồng tiền đang chơi một chút. Khi thảy, chỉ cần có một vài đồng lọt xuống lỗ, hoặc nằm mẻo ở lỗ nhưng phải hơn 1/2 miệng lỗ, những đồng khác, tuy không ngay lỗ nhưng nằm dính theo thì kể "ọt".

Những đồng tiền vừa đụng nhưng nghi là không đụng (dính) thì, để không phải cãi nhau, các em giải quyết bằng cách "*cắt* tóc", tức nhổ một sợi tóc, nhập hai đầu sợi tóc lại cầm nhéo ở đó, sợi tóc sẽ cung tròn lại, đưa phần cung tròn ấy vào giữa hai đồng tiền, nhận xuống, nếu sợi tóc lọt xuống được thì coi như đã "cắt" tức những đồng ấy không dính, nếu sợi tóc không *cắt* tức không lọt được kẽ ấy thì kể dính, "ăn".

Chơi thảy lỗ dây, các em thảy rất nghệ thuật: hầu hết những đồng tiền khi rơi xuống thường dính thành một dây để, khi có một vài đồng ọt thì kể ọt cả dây! Và khi chọi cũng phải chọi sao cho trúng một cách thật chính xác và thật "êm" (vì bao giờ đối phương cũng chỉ những đồng tiền nằm ở vị trí rất hiểm hóc: sát kế một hoặc nhiều đồng khác; hoặc sát kế những đồng tiền đã ọt; hoặc chỉ định phải chọi những đồng "dính hai", "dính ba"...), cho nên các em phải dùng đồng mê của mình chọi cho thật khéo, sao cho khi đồng mê rơi xuống hoặc là trúng ngay, hoặc là rơi gần kế đó rồi "cạnh hồi" lại một chút cho vừa trúng, hoặc là điều khiển cho đồng mê bo lướt ngang qua trúng một cách thật nhẹ nhàng. Tuy nhiên, cũng có khi phải cầm đồng mê mà "đập" để khi trúng, đồng mê sẽ chùi tới nếu phía trên là một vùng trống. Nói tóm lại, phải tùy tình hình thực tế mà quyết định chọi, đập hay mổ sao cho không bị "lạc". Nếu thấy nguy hiểm (sợ văng tan hoặc làm đứt "dây" đã ọt thì sẽ không được hưởng số đã ọt ấy), hoặc nhắm bề không thể chọi trúng được thì có quyền "bỏ", không chọi. Vậy là người kế tiếp sẽ gom những đồng tiền không ọt ấy để thảy, phần mình chỉ ăn được những đồng đã ọt mà thôi.

2) Thảy lỗ ọt: Các em khoét một cái lỗ lớn bằng cái chung. Khi thảy những đồng tiền ọt phải ọt vào lỗ một cách dứt khoát, nếu những đồng ọt dính với những đồng chưa ọt (nằm mẻo trên mép lỗ) thì đối phương được quyền "gỡ" bằng cách dùng tay nhẹ nhàng rút ra từng đồng (đã ọt) sao cho những đồng trên mép không rớt xuống lỗ, vì nếu rớt xuống thì kể ọt, người thảy được hưởng.

Chơi thảy lỗ lạc, trước hết các em phải "đậu" lại, mỗi em 5, 10 đồng tiền/xu bằng nhau, rồi đi thi bằng cách cùng

đứng tại một lằn mức (mức thi được gạch xa hơn mức thảy), em nào thảy đồng mê gần lỗ nhất thì được ưu tiên đi (thảy) trước. Nếu khi thi, các em thảy đồng mê mình ọt vào lỗ thì tuyệt nhất, nhưng nếu nhiều em cùng thảy ọt thì những em ấy phải thi lại vòng hai để phân Nhất, Nhì…

Thảy tiền/xu vào lỗ bằng cách cầm toàn bộ số tiền/xu đã "đậu", sắp lại cho ngay ngắn thành một cọc, rồi thảy vào lỗ.

Cứ luân phiên thảy và chọi như thế cho đến khi hết số đồng tiền thì "đậu" thêm đặng chơi bàn khác.

Trò chơi này được ăn thua bằng chính vật đang chơi (tiền/xu).

2) *Bắn cu li:* Bắn cu li tức bắn đạn. Đạn là những viên bi cỡ đầu ngón tay người lớn, được vò tròn bằng đất sét rồi phơi khô, đạn sẽ cứng sảng. Sau này, ở chợ có bán "đạn keo" (thuỷ tinh) có nhiều màu rất đẹp lại rẻ, các em mua bằng chính tiền quà của mình.

Chơi bắn cu li thường từ 2 – 4 em. Mỗi em phải có một viên đạn để bắn.

Cách bắn: Chỏi một ngón tay cái xuống đất, tay kia cầm viên đạn để ở đầu ngón tay giữa của bàn tay đặt xuống đất mà bắn. Bắn đạn phải nhắm sao cho đúng mục tiêu, nhưng cách nhắm tất nhiên không phải nhắm như bắn súng mà như nhắm bắn chim bằng nạn giàn thun, tức chỉ… độ chừng! Khó cực kỳ như vậy nhưng phần lớn các em đều "bắn như để", cách xa nhau 2, 3 mét, các em bắn trúng đã là tài nhưng tài hơn là các em còn biết điều khiển sao cho viên đạn của mình và của bạn đều đến đúng hoặc gần đúng ý

muốn. Quả là cả một sự tài! Có nhiều em chơi rất "siêu": muốn "bơm" đạn vào lỗ thì chỉ cần cho viên đạn bổng lên để rồi nó sẽ nhểu xuống trúng phóc và nằm yên trong cái lỗ (chứ không phải bắn rà cho đạn từ từ lăn vào lỗ); muốn bắn cho đạn của đối phương bị bể thì nhất định sẽ nghe "một cái chác" – viên đạn ấy tức khắc bị bể làm hai, không sai! Còn muốn bắn cho mẻ thì chỉ mẻ thôi – tất nhiên mục tiêu phải "nằm trong tầm tay", tức không xa quá.

Khi bắn mà viên đạn của mình nằm ở chỗ đất thấp thì được phép đứng, co một chân, ngón tay cái tựa lên đầu gối chân ấy mà bắn.

Nhưng trước hết, các em phải chọn một sân đất thật bằng phẳng, rồi khoét hai cái lỗ tròn cách nhau khoảng 4 - 5 mét. Tất cả đều phải "đi thi" bằng cách ngồi tại lỗ A cầm viên đạn bắn đến lỗ B, lần lượt như thế. Viên đạn của em nào gần lỗ B nhất thì được quyền ưu tiên bằng cách bắn viên đạn của mình vào lỗ B, rồi đặt tay tại lỗ B bắn một viên đạn khác gần nhất, sao cho cả hai viên (của mình và của đối phương) về gần lỗ A, rồi từ vị trí viên đạn của mình mà "bơm" vào lỗ A, gọi bắn "về hai". "Về hai" tức trên đường từ lỗ B đến lỗ A được chia làm hai chặng bắn. Nếu tại lỗ B, em đã bắn trúng một viên đạn của đối phương nhưng chưa vội về lỗ A mà tiếp tục bắn trúng một viên khác nữa thì được về "tư", lại bắn thêm một viên nữa thì được "về sáu"... tức mỗi lần bắn trúng thêm một viên đạn của đối phương thì được cộng thêm hai trong "nước về".

Nếu bơm "ọt" lỗ A tức đã "đủ lỗ hết" (đã ọt hai lỗ) thì từ lỗ A ấy chọn bắn một viên nào đó gần nhất. Nếu trúng thì "ăn", được tiếp tục bắn những viên khác. Nếu bắn trượt thì

"nằm". Nếu bắn mà trớn viên đạn của mình lăn thật nhẹ đến nằm sát khít viên đạn đối phương, nhưng không rõ là đã chạm chưa thì, để tránh cãi cọ, các em giải quyết "cắt tóc" bằng cách nhổ một sợi tóc, cầm nhập hai đầu sợi tóc lại, sợi tóc sẽ bung ra thành một cái vòng cung, nhận vòng cung ấy giữa hai viên đạn, nếu sợi tóc không lọt xuống được thì rõ ràng là hai viên đạn đã chạm nhau, tức đã bắn trúng, còn ngược lại thì chưa trúng.

Khi bắn, nếu thấy viên đạn của đối phương nằm hơi xa, cảm thấy bắn khó trúng, trong khi một trong hai cái lỗ đang nằm ở giữa thì có quyền "mượn lỗ", tức được bơm viên đạn của mình vào lỗ, để rồi từ lỗ ấy bắn viên đạn của đối phương cho gần, dễ trúng hơn. Tuy nhiên làm như vậy là cả một sự liều, vì trong mọi trường hợp nếu bơm không ọt lỗ thì phải "nằm". Nếu "nằm" gần lỗ (hoặc gần đạn của đối phương) là rất nguy hiểm, sẽ bị đối phương bắn trúng, thậm chí… bể nát!

Cứ thế mà tiếp tục cho đến khi cuộc chơi chỉ còn lại có một em, tức em ấy thắng, các em khác đều đã thua, thì chơi bàn khác.

3) ***Bắn chim:*** Các em bắn chim bằng nạn giàn thun bắn con chim hoặc con dơi đang đeo/đậu yên trên cành cây.

Làm nạn giàn thun, các em kiếm một cành cây cỡ bằng ngón chân cái có "cháng ba" đều nhau, rồi cưa/chặt ngắn lại thành hình chữ Y (dài chừng 15cm). Tại mỗi đầu trên của "chữ Y" ấy các em cột vào đó một đoạn dây thun vòng (đã thắt ba, hoặc thắt tư, tức nhập 3 hoặc 4 sợi lại mà thắt đặng tạo độ thun – giản được "mạnh", dài chừng 10cm. Hai đầu kia của hai sợi dây thun ấy các em nối lại bằng một miếng da

(da giày, da dép hoặc miếng vải ka ki cũng được) dài chừng 5cm. Khi bắn, tay mặt cầm cái nạn, tay trái cầm chỗ miếng da đã có để viên đạn (vo tròn cục đất sét, phơi khô), kéo mạnh cho dây thun giãn ra (kéo càng mạnh, khi buông ra viên đạn càng bay xa), rồi "nhắm" theo kiểu "nhắm chừng". Khi đã đủ tin là sẽ trúng thì "nhã đạn". Trúng ngay, chim sẽ rớt xuống tại chỗ, nếu trúng lẻo thì nó tức khắc sẽ bay theo quán tính, nhưng lảo đảo và sẽ rớt xuống cách đó 5, 10 mét, còn trượt thì chim sẽ bay mất vì viên đạn bay vèo qua sát nơi đang đứng, nên nó không thể không hết hồn! Đó là bắn chim, còn bắn dơi quạ thì dễ hơn vì dơi quạ rất to con, sải cánh căng ra dài gần cả thước, lại không giật mình bay đi như chim mà thường thì nó chỉ nhích tới nhích lui, rồi lại nằm yên, tức nó chỉ chịu "buông tay" khi đạn trúng vào đầu hoặc mình, cho nên nếu bắn trúng lẻo thì mục tiêu vẫn còn trong tầm ngắm, cứ thư thả nạp viên đạn khác mà bắn tiếp.

Bắn dơi dễ như vậy nhưng không phải ai cũng bắn được, vì nó đeo trên những cành cây rất cao, xa, đứng dưới đất nhìn, thấy nó chỉ to bằng cườm tay nên khó mà bắn trúng. Cho nên, bắn dơi quạ phải là người lớn, "chuyên nghiệp", và "đồ nghề" cũng phải là loại chuyên dùng – nạn giàn thun không thể là nhánh cây như của trẻ em dùng, mà nó được cưa lộng từ một loại gỗ tốt, cũng không dùng dây thun vòng mà phải là "dây thun bản" màu đen (có độ thun – giản rất "cứng"). Do đó dơi quạ là đối tượng độc quyền của người lớn – trẻ em không "với" tới được.

Thường thì nếu bắn trúng được chim là một sự tài, nhưng ít ai khen, vì con chim nào bị trúng đạn ở thân mình thì chỗ ấy bầm, làm thịt ăn không ngon, người ta chỉ

khen/phục khi thấy những con chim bị trúng đạn ngay đầu. Do đó khi bắn, các em đều nhắm ngay đầu. Số em "thiện xạ" như vậy cũng không phải là ít.

4) ***Bắn cá:*** Mùa nước, gần như 70 – 80% diện tích đất tỉnh An Giang đều bị ngập lênh láng. Ngoài đồng thì ngập sâu, còn trước sân, trên đường thì chỉ ngập nửa ống chân. Để tránh bị trôi đất, cho dù trong sân nhà hay ngoài đường lộ người ta đốn/chặt cây làm cầu tạm để đi. Nước trong leo lẻo, cá rô, cá lóc con lội nhởn nhơ, ham quá các em chỉ có một cách duy nhất là câu. Nhưng câu ngồi bất động một chỗ không vui. Vui nhất là rủ nhau ra sân banh hoặc mé ruộng sau hè, cả một, hai chục đứa lội xuống, bước nhè nhẹ theo mé nước rình, hễ gặp cá lóc thì bắn với tỉ lệ xác suất trung bình 10 phát thì trúng một. Lội bắn cả buổi chỉ được chừng mươi con, nhỏ bằng ngón chân cái thôi, nhưng em nào cũng cảm thấy rất sướng trong mình.

Vật bắn là một "mũi chĩa" nhỏ, bằng dây chì được mài thật nhọn, không ngạnh, tra mũi nhọn ấy vào đầu một cây bố đã lột vỏ, dài chừng 30 – 40cm, rồi đặt đầu cây bố vào sợi dây thun vòng sẵn trên tay mà bắn. Vì cá nhỏ nên khi bị bắn trúng nó chỉ giãy giụa tại chỗ chứ không lôi chĩa đi mất. Các em chỉ việc vớt lên, xỏ dây vào mang cá rồi đeo xệ xệ bên hông. Bắn chán thì nghỉ, đem cá về kho tiêu, kho quéo, ăn "ngon hơn cá mua"!

5) ***Thảy ngọn mía:*** Các em lượm vỏ mía (đã được róc ra từ những khúc mía dài chừng 50 – 70 cm) đậu lại, mỗi em 10 hoặc 20 vỏ, tùy lời giao, rồi đi thi bằng cách đứng tại lằn mức – cũng là nơi để tất cả vỏ mía của các em thành một đống ngay ngắn – thảy ngọn mía của mình tới phía trước. Do ngọn

mía của em nào cũng được "o" rất ưng ý, dộng xuống đất cho đầu ngọn tưa ra như cây cọ cùn, còn đuôi của ngọn thì được chặt bớt cho ngắn gọn, nên khi thảy, các em không thảy bổng lên mà thảy rà, ngọn mía lướt trên mặt đất, đi rất xa. Ngọn của em nào đi xa nhất thì giành được quyền ưu tiên đi trước, bằng cách đứng tại đó mà thảy trở về, sao cho ngọn mía của mình trúng và làm văng đống xác mía lên khỏi lằn gạch cách đó chừng một vài gang tay, được bao nhiêu thì "ăn" bấy nhiêu. Em đi kế sẽ sửa phần còn lại cho ngay ngắn rồi đến đứng tại ngọn mía của mình mà thảy như em trước. Cứ thế, cho đến khi hết số vỏ mía ấy thì tiếp tục đậu vỏ mía mới để chơi bàn khác.

Ngày trước ở nông thôn đều chụm củi, "mỗi lần nhúm bếp lửa là mỗi lần khó", nhưng có xác mía làm bổi thì sự khó ấy sẽ trở nên dễ, vì vỏ mía phơi khô dùng nhúm lửa thì tuyệt, bởi nó không chỉ dễ bắt lửa mà còn cháy rất đượm, lâu tàn hơn các loại bổi khác, dư sức để giúp cho củi cháy.

Chơi thảy ngọn mía không gây cãi um sùm và không có gì nguy hiểm (vì chỉ thảy rà, nếu có trúng ai cũng chỉ là chuyện nhỏ) nên người lớn không rầy. Đối với các em, đây cũng là một trò chơi hấp dẫn.

6) *Đập nồi:* Nồi trách làm bằng đất đã dùng lâu ngày, bị hư (nứt, mẻ miệng, lủng đít...), các em đem treo tòn ten trên cành cây, thòng xuống vừa tầm, tức cao khỏi đầu, rồi gạch một lằn mức cách đó chừng 4, 5 mét. Khi đã "xùm" xong, căn cứ vào thứ tự kết quả ưu tiên, em "được" đến đứng tại mức để các bạn lấy khăn choàng bịt mắt mình lại, xong đưa cho một cây gậy, và biết chắc là hoàn toàn "không thấy đường" thì ... bắt đầu. Khi nghe phát hiệu lệnh, em ấy phải xoay người một vòng tại chỗ (có thể đã chệch phương hướng) rồi mới được

bước "thuộc lòng" đến chỗ treo nồi. Cầm gậy trên tay, lúc nào cũng trong tư thế chầm hầm đập cho tan nát cái nồi, nhưng chính lúc ấy hàng chục bạn đang la ó dậy trời, kẻ thì nói "nới qua trái hai bước", kẻ thì bảo "tới rồi đập đi!", kẻ lại la dữ "tới nữa, tới nữa còn xa lắm"... Phe nhà thì nói thiệt, phe phá thì nói giỡn, làm cho em bị bịt mắt chẳng biết phải nghe ai, cứ lựng bựng, nhích qua nhích lại khiến các em càng la ó quyết liệt hơn. Cuối cùng, do cảm nhận bằng linh tính rằng cái nồi đã nằm trong tầm tay, nên anh ta đứng lại và "quyết". Thật không thể nín cười được vì cái nồi treo trơ trơ đó mà anh ta lại lấy hết sức bình sinh vun cả hai tay đập thật mạnh vào... không khí, vì vậy không thể không té nhủi! Thế là cả bọn có dịp cười nghiêng cười ngửa...!

Trò chơi bịt mắt đập nồi quá vui nên cho đến nay, vào những dịp có tổ chức lễ hội ở địa phương, hầu như bao giờ người ta cũng không quên tiết mục hấp dẫn này – tất nhiên cuộc chơi không phải chỉ có treo một cái nồi như các em mà Ban Tổ chức cho treo cả chục cái, cách xa ra, và đều là những cái nồi (om) mới toanh, trong đó đã được bí mật để sẵn một số quà, thường là bánh, kẹo. Đập bể nồi, không chỉ đoạt được giải thưởng mà còn được hưởng toàn bộ số quà trong nồi văng ra. Nói thì nói vậy, nhưng trên thực tế anh ta chẳng được một viên kẹo nào, vì chưa kịp mở cái khăn bịt mắt ra thì các em đứng xem đã nhanh tay, nhanh chân giành nhau sạch ráo.

Để tăng thêm phần vui nhộn, Ban Tổ chức còn bí mật dùng nước lạnh làm quà, do đó khi cái nồi ấy bị đập bể nước trong nồi xà ra đúng lúc các em đang "nhào vô". Thế là ướt nhẹp! Cười thôi là cười!

7) ***Vả tay:*** Một em đưa bàn tay xòe ra để gần sát mặt bàn "mời" em kia: "Tao cho mầy vả nè!". Em kia "ngu sao không vả" nhưng biết khôn, ban đầu nhá nhá vài cái để thăm dò, em này làm bộ giựt tay lại (cho đừng trúng) nhưng cố ý giật một cách vụng về để dụ em kia. Thấy "dễ ăn" em kia bèn vả một cái thật mạnh, đúng lúc đó em này đã nhanh nhẹn lách bàn tay sang một bên. Thế là em kia vả xuống bàn nghe "một cái chát", rát điếng! Bị thua đau nên phải quyết "trả thù", vẫn tiếp tục vả. Tất nhiên, nếu xem mòi vả nhẹ thì em này "cho trúng", nếu thấy sẽ vả mạnh thì sẽ lẹ làng "đưa cái mặt bàn ra hứng"!

3.3.12. Những trò chơi bắt chước người lớn

1) ***Thụt bi da:*** Thấy người lớn chơi, các em bắt chước, bằng cách lấy một tấm ván chừng 30 x 40cm, xung quanh đóng một số đinh ngắn, đóng xong còn ló lên chừng 1cm với khoảng cách vừa căng tương đối thẳng một sợi dây thun vòng, nhưng mỗi khoảng cách ấy không phải chỉ căng một sợi mà là nhiều sợi, từ sát ván đến mút đầu đinh. Xong bỏ vào đó 3 viên đạn keo (đạn thuỷ tinh), rồi cầm "cây cơ" thụt (*cơ* là một que tre dài chừng 50cm, chuốt thật tròn, láng). Các em cũng nhắm, cũng nghiệm "đường cơ", nhưng chẳng bao giờ thụt trái bi này mà trúng được hai trái bi kia như người lớn! Dù vậy, chúng cũng luân phiên nhau chơi ra chiều rất thích thú.

2) ***Mô tô bay:*** Cũng bắt chước, nhưng sáng tạo bằng cách lấy 1 hoặc 2, 3 viên đạn keo để vào cái thau nhôm, rồi cầm thau lắc nhẹ theo vòng tròn, đạn sẽ lăn bám theo thành

(hông) của thau, quay tròn. Lắc nhanh đạn quay nhanh, nhưng lắc nhanh/mạnh quá đạn sẽ "leo" văng ra ngoài.

Chơi mô tô bay, đạn khua vào thau, phát tiếng kêu đều đều... đối với trẻ, đó cũng là một cái thú, vì khéo tay – khéo điều chỉnh.

3) ***Đá gà:*** Đá gà là một trò chơi phổ biến trong dân gian từ trước khi vùng đất An Giang được tiền nhân ta khai phá, ít lắm cũng đã... cả ngàn năm cách ngày nay. Bởi đó là một trong những trò chơi được ưa thích của cư dân bản địa, tận thời Phù Nam biết được qua những tư liệu hiếm hoi của sử sách. Ngày nay người ta vẫn mê đá gà, chẳng biết do ngẫu nhiên hay "kế thừa di sản" – một hình thức "văn hóa chơi" còn rơi rớt lại?

Song, đó là trò chơi của người lớn, còn đá gà nói ở đây là trò chơi rất dễ thương của trẻ con. Có lẽ, chúng bắt chước nhưng không bắt chước kiểu mượn gà để ăn thua sát phạt như người lớn. Với các bé, ôm gà đi đá không nhất thiết phải là gà trống, lớn, có cựa mà gà mái, chỉ bằng nắm tay cũng được. Chúng cột dây bố ở chân gà, ôm đi vòng vòng trong xóm, gặp gà nào cũng nhử, hễ thấy gà kia phùng lông cổ thì thảy nhập vào, có khi bị mổ cho mấy cái đau điếng vừa chạy vừa kêu oác oác, bé nổi sùng, không thể không trả thù cho gà nhà, bèn co chân đá cho con gà "mắc gió" đó một cái thẳng cẳng, nhưng... trượt lất! Có khi phải té sấp, té ngửa! Thế là lồm cồm ngồi dậy, thu dây lại, ôm gà lên vuốt vuốt mấy cái, lại ôm đi kiếm gà khác nhử nữa!

4) ***Dạy học:*** "Trò chơi" thường diễn ra trong nhà vào buổi tối. Một em đóng vai cô giáo (nếu là gái) ngồi phía trên đối diện với 5, 7 "học trò" của mình, thỉnh thoảng gõ thước

xuống bàn yêu cầu im lặng; cô gọi một em nào đó đứng lên hỏi "Em cho cô biết, năm con gà bớt ra một con, còn mấy con?". Em được gọi đứng lên lễ phép trả lời. Thế là được khen "Giỏi, ngồi xuống", trong khi đó các em khác nhao nhao lên đứa thì hăm hở đứng lên đưa tay, đứa thì "Dễ ợt", đứa khác la to chỉ một tiếng gọn lỏn "Bốn" – đủ kiểu! Có khi yêu cầu: "Cho ca đi!", "Ừ, ca mới vui, làm toán hoài chán lắm!, "Hồng ấy nghỉ, ra ngoài đường chơi cút bắt trốn còn sướng hơn!".

Rõ ràng "cái nết" các em bao giờ cũng… hiếu động!

78) ***Tập đi:*** Thấy có 5, 10 em đang chơi giỡn lẻ tẻ, một em dùng hai môi của mình "thổi tu huýt" hoét hoét rồi đưa một tay thẳng lên và hô lớn: "Tập hợp! Tập hợp!" ra vẻ rất oai hùng, y như một vị chỉ huy của quân đội. Ngộ cái là khi nghe, em nào cũng bỏ ngang cuộc chơi, chạy riết lại, xô lấn nhau, giành đứng vào hàng.

Em chỉ huy ra lệnh liên tục:

– Một hàng dọc thẳng! Tuấn làm chuẩn! Tay lên vai!

Tuấn đưa tay lên. Những em khác thay vì đặt tay mình lên vai bạn, chúng rất nghịch, thường đập xuống vai bạn rất mạnh, hoặc "ký" (cú/vọi) vào xương vai khiến bạn đau điếng. Vừa ký vừa nói: "Cho tao gởi thằng Tuấn xạo", làm cho em ấy tức khắc đổi quạu làm vui: chuyển ngay cái "ký" ấy tới bạn đứng trước mặt, và cũng nói như thế (người ta *gởi* thì mình phải *chuyển*). Vậy là cuối cùng "Tuấn xạo" (tại đứng trước nên bị coi là… *xạo*!) phải lãnh một "ký" muốn xệ vai!

Tuấn không thể không quay lại "trả miếng", nhưng ngay lúc đó do có "lệnh của chỉ huy" nên phải thi hành:

– Đằng trước… bước! Một hai. Một hai. Một hai. Một hai. Coi chừng đứng lại… đứng! – Một, hai!

Lúc này thay vì nhịp nhàng đứng lại, theo hiệu lệnh của hai tiếng "Một, hai" cuối cùng của người chỉ huy, một vài em cắc cớ không chờ đếm mới đứng mà đứng trước, khiến em sao phải xấp nhập tới. Đúng lúc đó em trước giựt cho một cái chỏ vô ngực. Vậy là một trận "thí võ đài"… cuội diễn ra – chỉ vả qua vả lại vài cái rồi huề, vì lại có lệnh "Tập hợp! Tập hợp!"…

6) *Đánh điện:* Để đánh điện phải có hai máy điện thoại. Chiếc máy điện thoại nói ở trò chơi này là ống lon sữa bò (đã dùng). Các em dùng giấy mỏng và sợi dây thun vòng bịt kín một đầu ống lon lại, giữa miếng giấy bịt miệng lon ấy, các em đâm thủng một lỗ nhỏ để xỏ qua đó sợi chỉ may dài chừng 9, 10 mét, đầu của sợi chỉ có cột vào một cọng chân nhang ngắn chừng 1,5 cm, đặng khi căng thẳng, đầu sợi chỉ sẽ được giữ lại. Đầu kia của sợi chỉ nối với một "máy điện thoại" khác, cũng được làm bằng ống lon y như thế.

Sợi chỉ nối hai "máy điện thoại" được căng ra hết độ dài của sợi dây. Để nói, một em kê miệng vào ống lon. Để nghe, em kia úp lon vào tai. Em này chỉ cần nói nhỏ: "A lô! A lô! Ở đằng mầy nghe hông? Rõ hông?". Em kia vừa cười há há vừa trả lời: "Rõ mà điều nghe tiếng được, tiếng không. Tao hơi nhột cái lỗ tai! Mầy nói nữa đi, đặng tao nghe!". Khổ nỗi, bình thường thì ai cũng giành nói, nói huyên thuyên, nhưng khi "lên máy" thì lại "mắc cỡ miệng", chúng chỉ "a lô, a lô" chẳng biết nói gì, chỉ ậm ờ, ậm ờ đưa qua nạnh lại rồi khoái, cười!

Chính vì nghe tiếng được tiếng không và nhất là kéo tới, chằng lui một hồi, miếng giấy bị rách, không chơi được nữa, nên các em nghĩ ra được một cách khắc phục tuyệt vời: không làm máy điện thoại bằng giấy nữa mà thay bằng da ếch (chà cho mỏng, bịt vào ống rồi phơi khô), nghe sướng lỗ tai hơn.

7) ***Bắn súng:*** Các em chặt một tàu lá chuối, rọc bỏ lá, cắt lấy đầu lớn của cọng dài chừng 50 – 60cm đoạn dùng dao khứa xéo xuống chừng 1cm rồi đẩy lưỡi dao xuôi theo trên sống của phần cột ấy thành một đường ngắn chừng 8-10cm. Làm 4 – 5 chỗ như vậy cách đều nhau chừng 10cm. Vậy là đã có được "cây súng". Muốn bắn thì kéo những phần đã vạt cho nó dựng đứng lên rồi một tay cầm đưa tới, đưa bàn tay của cánh tay kia chỗ vạt ở đầu, quơ mạnh tới, chúng sẽ sập xuống phát lên 4, 5 tiếng kêu liên tiếp "bộc, bộc, bộc"... nghe rất sướng tai.

Thấy các em thích chơi như vậy nên mỗi lần rọc lá gói bánh tét vào những dịp giỗ, Tết, người lớn thường làm phát cho các em mỗi đứa một cây, chúng rất khoái, rượt đuổi nhau, bắn nghe bộc, bộc... Vậy mà vui!

8) ***Lên đồng:*** Cũng gọi là chơi "xây" (*xoay* quanh). Một em ngồi xếp bằng trên sàn nhà, trùm miếng vải hoặc cái mền giả bộ "con đồng", bất động. Em khác, cột quấn cái khăn trắng hoặc đỏ trên đầu, rồi giả làm thầy pháp, cầm 3 cây nhang đốt cháy, thổi tắt ngọn, tay luôn quơ vòng vòng trên đầu "con đồng", vừa lăng xăng nhảy qua nhảy lại "xây" quanh con đồng, vừa hát (giọng thầy pháp):

Một cò xanh nhảy quanh hòn đá

Chờ nước cạn ăn tôm ăn cá

Hai cò xanh nhảy quanh hòn đá

Chờ nước cạn ăn cá ăn tôm

Ba cò xanh nhảy quanh hòn đá

Chờ nước cạn ăn tôm ăn cá...

Cứ thế, hễ câu trước "ăn tôm ăn cá" thì câu sau "ăn cá ăn tôm". Hát được 5, 7 câu thì con đồng khẻ gục gật, gục gật cái đầu giả bộ như có ma, qui "nhập", đoạn vụt đứng phắt dậy rượt tứ tung, đụng ai chụp nấy. Các bạn đang bu coi ùa chạy bất kể chết. Ai bị con đồng bắt được trước (hoặc chỉ cần chạm tay vào) thì phải vào ngồi làm "đồng". Trò chơi này rất vui như thường bị nghịch phá (những bạn đứng coi lén cú lên đầu, "con đồng" bị đau giựt mình, tốc khăn đứng dậy cự nự um sùm. Nếu đồng không cự thì "thầy pháp" cũng không tha: sẵn tay giựt cho một chỏ, vì làm cho cuộc chơi gián đoạn – nhất là anh ta bị cụt hứng khi đang ngon miệng đọc "bài thiệu"!

3.3.13. Những trò chơi có quan hệ với đặc điểm của vùng, miền

1) ***Đua xuồng:*** An Giang là quê hương sông nước, phương tiện đi lại của ngày trước chủ yếu bằng xuồng ghe, nên ai cũng biết bơi xuồng kể cả những em bé mới lên năm. Bơi xuồng, chèo ghe còn là một cái thú. Cái thú ấy được thể hiện dưới hình thức "đua tốc độ" thường được tổ chức vào những dịp lễ hội truyền thống.

Sách Gia Định thành thông chí ghi: "Đất Gia Định [hiểu là toàn miền Nam] nhiều sông kênh, cù lao, bãi cát, nên trong 10 người đã có 9 người biết nghề lội bơi chèo

thuyền…". Đặc biệt ở tỉnh An Giang bà con người Khơ me có tục lệ "Tháng 8 rước nước, tháng 10 đưa nước (tháng 8 hội cả ghe thuyền đi rước Hồ tăng bơi gấp đến sông Tam Kỳ, đánh trống đất, gảy hồ cầm, xong rồi buông chèo giao tiếp cùng nhau một hồi rồi giải tán, gọi là lễ rước nước), tháng 10 cũng làm vậy, gọi là lễ đưa nước (tức như người mình nói: lụt đến lụt lui vậy"). (Theo *Đại Nam nhất thống chí*, phần *Phong tục tỉnh An Giang*).

Cũng như các tỉnh khác trong khu vực, ngày trước đường sá ở An Giang chưa thành khoảnh, hầu hết chỉ là đường mòn do "đi ngang về tắt" mà thành nên độ cao của mặt đường so mặt ruộng không đáng kể. Do đó, đến mùa nước, nước ngập toàn khắp. Vào dịp ấy việc "hội cả ghe thuyền đi rước Hồ tăng" là rất thuận tiện. Sau này, làng mạc dựng lên, dân cư ngày càng đông đúc, rồi đường sá dần dần được tôn cao, nó không những phục vụ cho việc đi lại mà còn có chức năng như đê điều, cho nên việc sắm ghe xuồng không còn là vấn đề bức thiết của mỗi nhà như ngày xưa. Nhưng đối với một số thôn làng, việc đua xuồng vẫn là những cuộc vui mang đậm màu sắc dân gian, thường được tổ chức trong những ngày lễ hội cúng đáo lệ kỳ yên.

"Dân gian", vì đó là cuộc đua "vui là chính" nên thể lệ tham gia không quá gò ép khắt khe, mà chung nhất là… tự do (không quy định cỡ xuồng, kiểu xuồng, "quân bơi", cũng không yêu cầu phải mặc đồng phục…).

Cuộc đua có tổ chức trong những dịp lễ hội còn như thế huống hồ tự phát trong những lúc bọn trẻ cao hứng! Thật vậy, những cuộc đua xuồng sẽ diễn ra bất cứ lúc nào (bơi đi

chơi, giăng câu, thăm ruộng...) bất cứ nơi đâu (trên đồng nước, dưới sông rạch...), cũng chẳng luận xuồng lớn hay nhỏ, cả đến số lượng người trên xuồng nhiều hay ít cũng chẳng cần quan tâm. Cái chính là đua! Đua để vui, để khoe tài, phô trương sức khoẻ và nhất là để... mau tới!

Và, chính từ những cuộc đua tự phát này mà người ta phát hiện được "nhân tài" để giới thiệu tham gia đội của ấp, của xã, chờ ngày "thi đấu" vào những dịp lễ hội của địa phương – đã vui mà còn hãnh diện nữa!

Ghe đua là loại ghe chuyên dùng, gọi ghe ngo (tuk ngo), được làm bằng một cây sao to, gọi thuyền độc mộc, cây có độ tuổi từ 80 đến 100 năm, dài từ 20 – 30 mét, hoặc hơn. Nguyên thuỷ, ghe ngo không phải được đóng khép bằng nhiều tấm ván be, mà chỉ móc bỏ ruột, dùng lửa thui để nêm nong cho bụng ghe phình rộng ra, đạt đến đường kính 1,2m – 1,5m. Mũi và lái ghe được chạm trổ trang trí rất đẹp, thường là hình rắn, rồng... hoặc những con vật có gắn nhiều huyền thoại ma thuật về tôn giáo cổ xưa.

Tùy sức chở của ghe, mỗi đội đua từ 20 – 60 tay bơi (đúng luật chơi là 56 "quân bơi"), họ ngồi xếp thành hàng đôi, khít nhau, có người cầm lái, một người đứng trước mũi cầm giầm múa và hò hét ra hiệu lệnh. Ghe lớn thì có thêm một người đứng giữa, đánh cồng vang dội theo nhịp và động tác của người chỉ huy trước mũi, hoặc thổi kèn (hay còi) theo nhịp đôi hoặc nhịp ba, thúc từng chập liên tục.

Để giành thắng lợi trong cuộc đua, các vận động viên phải tập bơi đúng kỹ thuật hàng tháng trời, trước hết là "bơi gió" theo tiếng nhạc, bằng cách bắc ván ngang qua một con

rạch nhỏ, rồi cùng ngồi vào cầm giầm bơi khơi trong không trung, theo hiệu lệnh của người chỉ huy cho thật nhịp nhàng và cũng để quen gân cốt, bao giờ nhuần nhuyễn và đạt mọi yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt, mới được xuống ghe thực tập để không bị lật chìm.

Người Khơ me Nam Bộ dùng ghe ngo từ rất lâu đời, nay không còn phù hợp trong việc đi lại và vận chuyển, nhưng nó vẫn được bà con bảo lưu, xem như một thứ "ghe tổ", chỉ dùng để đua trong các dịp lễ hội truyền thống. Đua xong thì đưa ghe lên bờ, cho vào "an trí" trong "nhà để ghe", cạnh chùa.

Ghe ngo để trong "nhà ghe" cạnh chùa

Chiếc ghe lườn, xuồng lườn ngày nay chính là sự biến dạng của ghe ngo, còn được dùng trong nghề đánh bắt cá bông lau, cá hô ở sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Nao.

Do nguồn lợi thuỷ sản ngày càng cạn kiệt, sông nước ngày càng ít cá tôm, người Khơ me không thể không lo liệu chuyển dịch sinh kế. Bà con thích nuôi bò và làm ruộng ở vùng sâu, vùng xa, địa bàn cư trú không còn kề cận sông cái, nên không tiện tổ chức đua thuyền trên sông, nhưng "cái máu đua" ấy vẫn không thể nào bỏ được, bèn tổ chức đua ghe trên cạn.

Đua ghe trên cạn là một tiết mục mang tính nghi thức rất thống thiết trong tục xin nước mưa của đồng bào.

Như chúng ta đã biết, tuyệt đại bộ phận người Khơ me Nam Bộ nói chung, An Giang nói riêng đều sống bằng nông nghiệp, cuộc sống của họ luôn gắn bó với ruộng đồng, do đó vấn đề nước đối với họ là rất thiêng liêng. Vì vậy một trong những lễ hội chính của bà con là "lễ hội Óc ăm bok", còn gọi "lễ Cúng trăng" hay "lễ Đút cốm dẹp". Do đặc điểm nhất định lễ này, ta có thể xem đây là "Tết nông nghiệp" của họ.

Theo cách ghi nhận của Hôna – người làm lịch – vào lúc 0 giờ đêm rằm tháng mười, bóng của cây trụ trồng thẳng đứng trước sân không xê dịch một bên thì đó là thời điểm kết thúc chu kỳ của mặt trăng quay quanh trái đất. Một "năm cũ nông nghiệp" đã đi qua. Đó là dịp để bà con tạ ơn Ông Trăng, vị thần lo việc điều tiết thời tiết giúp bà con trồng trọt được mùa.

Trong những ngày lễ hội tưng bừng này, về phần lễ, trước nhất là những lễ vật truyền thống gồm các đặc sản nông nghiệp như lúa, nếp, khoai, bắp hoặc trái ngon đầu mùa mới thu hoạch, được chế biến thành nhiều thức ăn, dâng lên. Trong đó cốm dẹp là thức truyền thống không thể thiếu.

Tất cả được đem bày trên một cái bàn nhỏ đặt ngoài sân, nơi trống trải để thần Trăng "thấy" mà chứng giám. Mọi người chấp tay thành kính, ngước nhìn Ông Trăng, khấn vái với những lời lẽ tạ ơn, cầu xin năm mới mưa thuận gió hòa để mùa màng được bội thu, người người sức khoẻ, may mắn. Trước khi cùng ăn uống, múa hát vui vẻ, người lớn, một tay bốc cốm dẹp (hoặc chuối) đút vào miệng những đứa trẻ, tay kia đấm yêu vào lưng nó, hỏi: "Năm mới, cháu ước muốn gì nào?". Qua lời trẻ người ta sẽ đoán ra những chuyện kiết hung sắp tới.

Cũng như các lễ khác, lễ Cúng Trăng được tổ chức trong khuôn viên chùa. Ban đêm, nếu nhà xa chùa, người ta tổ chức ngay trước sân, hoặc cả xóm tựu lại cúng ở một điểm, tại sân rộng nhà nào đó.

Về phần hội, "lễ Cúng Trăng" bao giờ cũng diễn ra rất tưng bừng, cuốn hút cả các tộc người trong cộng đồng khu vực tham gia. Đáng kể nhất là các hình thức "thả đèn nước" trên ao, hồ. Đèn được bong thành hình đền chùa lộng lẫy, hoặc hình những con vật gắn với sự tích Phật giáo. Theo truyền thuyết tổ chức những trò vui trên sông nước là nhằm tưởng nhớ đến một chiếc răng của đức Phật mà khi Ngài bỏ xác trần, thần rắn Naga đã trân trọng giữ thờ ở thuỷ cung.

Nếu dưới nước có "đèn nước" thì trên trời bà con cũng thả "đèn bay". Vẫn với hình những con vật thiêng dựa theo nội dung các truyền thuyết, hoặc tháp, hoặc chùa. Đèn làm bằng giấy dán vào khung sườn nan tre nhỏ, nhẹ. "Nhiên liệu" là sức tống của lửa (đèn cầy) bên trong lồng đèn, tượng trưng cho ước vọng thăng hoa của con người.

Lễ hội đưa nước – tháng mười âm lịch (hay rước nước – tháng tám âm lịch) mang tính văn hóa thể thao truyền thống rất hào hứng. Ngày ấy là ngày biểu hiện sự vui mừng của cả cộng đồng sau thời gian nắng hạn kéo dài.

Thời điểm tổ chức không thống nhất mà tùy từng vùng, theo tiết trời, mưa đến sớm hay muộn. Họ tự mang rượu ngon, gà hoặc vịt luộc, có khi cả đến đầu heo, và nhang đèn, bày biện trước ngôi miếu nhỏ đơn sơ. Xong, họ sắp hàng một, đi theo người chủ lễ là một lão nông, quanh miếu ba vòng để "xin nước mưa", gọi "Um tưk lơ kôk". Sau đó, mọi người thắp nhang lần lượt lễ bái tự do, cầu khẩn những điều mình mong ước, rồi cùng đọc kênh "Sôphôntô". Và trước khi liên hoan, họ tổ chức một cuộc đua ghe trên… cạn!

Ghe ở đây không có nghĩa ghe xuồng thật, mà ghe dùng trong lễ này được tượng trưng bằng những cái vòng bẹ chuối đơn sơ, và tất nhiên "ghe" không có đáy, dài khoảng hai mét. Cứ hai người một "ghe". Họ dùng dây gióng "ghe" lên cổ, mỗi vận động viên cầm một cây dầm cũng bằng bẹ chuối hoặc một nhánh cây. Tất cả sẵn sàng khởi động theo hiệu lệnh người chỉ huy. Họ vừa quơ dầm bơi khơi trong không khí vừa la: "dơ, dơ" hoặc "dơ môn, dơ môn" theo nhịp điệu, nghĩa là vừa bơi bằng tay, vừa chạy bằng chân theo tiếng lắc của chuông và tiếng phèng la khua ing ỏi. Song song, họ cũng hô lên lời khấn nguyện thành vần thành điệu theo một câu hát mang tính ứng khẩu, nội dung cầu cho mưa xuống để có nước gieo sạ, ruộng đồng được xanh tốt.

Cuộc đua được diễn ra xuyên qua khắp cả thửa ruộng theo một lộ trình tùy hứng của người dẫn dầu, rồi kết thúc bằng cách quay trở lại miếu ông Tà (neak Tà). Ai nấy thở hổn

hển. Nghỉ mệt xong chẳng những đàn ông mà cả đàn bà cùng hòa nhập mở cuộc vui đánh chén, rất sôi nổi, hào hứng.

Trước đó, một phần thức cúng được trích ra, mỗi thứ một ít, để xuống chiếc thuyền con làm bằng bẹ chuối, thả dưới kênh rạch, trôi đi đâu thì trôi, với ý nghĩa "kiếng" cho thần Nước.

Nếu chờ một thời gian lâu mà vẫn không mưa, bà con tiếp tục làm lễ một lần nữa, cũng với mục đích xin nước mưa, nhưng lần này không gọi "Um tưk lơ kôk", mà gọi "Bon sâum tưk phliêng".

Lễ này được tổ chức cả hình thức lẫn nội dung đều có phần thống thiết hơn. Chủ sự là mười nhà sư và... một con cá lóc. Sư đứng sắp hàng, phơi nắng, tụng kênh giữa đồng khô cỏ cháy, còn con cá lóc thì được để dưới một cái hố cạn và nhỏ, mới đào kế đó, hoặc đựng trong nồi cà om, hay việm, cũng không có nước. Tất cả đều nhằm vào mục đích làm cho động lòng Trời để Trời thương mà trút nước mưa xuống cho vạn vật nhờ.

Kênh *Sôphôntô* có nói rằng, con cá lóc là tiền thân đức Phật Thích Ca. "Ngài" sống trong một cái hồ tên Anôttah. Lúc bấy giờ vùng này bị hạn hán mười hai năm liền, hồ Anôttah bị khô cạn, các loài thuỷ sinh đều chết hết. "Ngài" nghĩ: "Ta không làm hại ai, chỉ ăn rong rêu và cây cỏ mục để sống, không sát sinh, trầm tư mặc niệm, làm lành lánh dữ, tại sao Trời nỡ sát hại muôn loài và đe dọa cả chính bản thân ta?". Nghĩ vậy bèn chui đầu lên khỏi bùn, tâu với Ngọc Hoàng.

Tiếng kêu động Trời, Ngọc Hoàng bèn cho mưa xuống cứu độ muôn loài.

Cả hai lễ tục xin nước mưa vừa nói, mang đặc tính lễ nghi nông nghiệp trong tín ngưỡng dân gian và Phật giáo của đồng bào, do vậy mà cổ tục này cho đến nay nghe đâu vẫn còn một bộ phận người Khơ me duy trì tại một số nơi, như một cách bảo lưu để nhằm giữ gìn văn hóa truyền thống dân gian bản địa.

2) ***Bắn tràm:*** Như trên đã có nói, trái tràm dùng chơi bắn tràm không phải là trái của cây tràm có trăm lớp vỏ mỏng bao bọc bên ngoài dùng làm củi chụm, đóng cừ nền hoặc làm cột cất nhà, mà nó là sản phẩm của một loại dây leo, trùng tên với cây "bách bì" ấy, mà là trái của một loại "dây tràm".

Trái tràm - cũng là một vị thuốc Nam

Hình dáng trái của dây này như trái điệp tây (phượng) nhưng rất to và dài, chứa bên trong nhiều hạt, khi trái đã khô, rụng, vỏ nứt tét đôi làm các hạt bên trong rơi văng tung tóe. Những *hạt* ấy (mà ta gọi là *trái* tràm) tựa như viên chè xôi nước nhưng cứng như đá, vỏ rất láng bóng, đẹp. Mùa nước

ngập, trái tràm từ thượng nguồn sông Cửu Long bị nước cuốn, trôi xuống rất nhiều.

Trẻ em vùng sông nước thường tổ chức chơi bắn tràm trên sân đất bằng phẳng, khô ráo. Tùy sân rộng hay hẹp mà chơi bộ sáu trái hay bộ tám trái, tức lấy ba trái hay bốn trái (nửa bộ), nện nhẹ nhẹ cạnh của trái tràm xuống đất, tạo thành cái vùng vừa cặm đứng được những trái ấy, cách xa nhau như hình tam giác, hay hình thang đều hoặc cân, hai trái dưới cách trái đỉnh khoảng bốn mét. Một hoặc hai trái trên đỉnh gọi *trái bô*, hai trái dưới gọi *trái rìa*. Rồi lùi lại gạch hai mức ở phía cạnh đáy của hình, mức trước gọi *mức sen*, cách hai *trái rìa* độ hai mét rưởi, và mức sau gọi *mức tì*, cách *mức sen* độ hai mét (xa gần do thỏa thuận trong cuộc chơi). Tùy theo từng "lớp đi" mà có quy định đứng ở *mức sen* hay *mức tì*.

Các "lớp đi" gồm:

1 - *Đi thảy*: Cầm trái *tràm mê* trên tay mà thảy.

2 - *Đi gối*: Để trái *tràm mê* trên vế rồi dùng hai bàn tay mà *bắn*.

3 - *Đi rệp*: Để trái *tràm mê* xuống đất mà *bắn*.

4 - *Đi bọ* : Cầm đứng trái *tràm mê* trên tay thảy cho nó bo (lăn).

5 - *Đi mạng*: Bắn trái *tràm mê* dưới hình thức *bắn gối* hoặc *bắn rệp*.

Sau khi các đối thủ đã đi *thi* (hai hoặc ba người theo kiểu đấu cá nhân, hoặc hai hay ba đội theo kiểu đấu tập thể – mỗi đội từ hai đến ba hoặc bốn người) bằng cách đứng ở *mức tì*,

cầm trái *tràm mê* thảy lên chỗ trái *tràm bô* (xa nhất), *trái mê* của người nào gần *trái bô* hơn thì người đó (hoặc đội đó) được ưu tiên chơi trước bằng cách lần lượt thực hiện năm lớp đi như vừa nói. Ở bốn lớp đầu thì chỉ cần đưa những *trái mê* của mình đến gần những trái *tràm cặm* (bao nhiêu *trái cặm* thì bấy nhiêu *trái mê*), rồi bắn (*gối* hoặc *rệp*), sao cho trúng ngã trái *tràm cặm* thì đạt (phải ngã văng ra khỏi "vùng" tức xa dấu cặm, nếu trái tràm ngã nhẹ, còn che dấu cặm hoặc chỉ "nghi ngơ" tức trúng phớt, không ngã thì phạm luật). Khi bắn trúng, tràm ngã văng ra thì đối phương (người được xếp thứ hạng kế tiếp lúc đi thi) có bổn phận phải nhặt cặm lại. *Trái mê* nào bắn trượt trái *tràm cặm* thì gọi "tràm chết", trái nào bắn trúng là "tràm sống", được tiếp tục sử dụng để (ngồi tại đó) bắn hạ những trái trước đó mình đã bắn trượt. Nếu bắn hạ được hết các *trái cặm,* xem như đã hoàn thành một lớp đi, được chuyển sang lớp đi kế tiếp. Cứ thế cho đến lớp *đi mạng* là lớp cuối cùng, được ngồi ở *mức sen* (gần hơn) nhưng lần này rất khó vì phải bắn trúng trực tiếp!

Trong quá trình thực hiện các lớp đi, nếu phạm luật hoặc bắn không trúng hết những trái *tràm cặm* thì phải tạm dừng, giao bộ *tràm mê* lại cho người kế tiếp, cứ thế mà luân chuyển. Cuối cùng, nếu ai cũng hoàn thành các lớp đi thì "huề"; nếu người nào không hoàn thành trong khi đối thủ mình đã hoàn thành, thì thua.

Chơi tràm không ăn bằng tiền mà ăn cõng hoặc ăn đột (cõng mấy vòng, đột mấy chục cái tùy theo lời giao). Cách đột: Người thắng cuộc cầm hai trái tràm trên cùng một bàn tay, trái dưới nằm ngang, trái trên thẳng góc với trái dưới nhưng phải cách ra chừng 1cm, rồi một tay vịn gối của người thua (đang đứng một chân, chân kia co gối đưa ra chịu đột), tay cầm tràm đột (đập) mạnh xuống đầu gối người thua. Vừa

đột vừa đếm cho đủ số. Tuy nhiên nếu đột bị lép (không nghe vang lên tiếng "cốc" to) thì thôi, không được đột nữa, kể như đã xong toàn bộ – có nơi chỉ kể một đột ấy, tùy lời giao.

Cách chơi đại thể là như thế, ở từng địa phương tùy trình độ mới tập hay đã điêu luyện mà có lời giao kết gia giảm.

Chơi bắn tràm, chẳng những có tác dụng luyện tập cho trẻ em biết suy tính cách đi, áp dụng cách bắn phù hợp tùy từng tình huống (như chơi bi da) mà còn giúp trẻ em biết tập trung và khéo tay (bắn chính xác). Cái hay độc đáo của nó là người ta biết đặt ra hình thức ăn thua: chơi ăn cõng, hoặc ăn đột. Sự sáng tạo này đã làm cho cuộc chơi hào hứng, hấp dẫn nhất là thái độ hiu hiu tự đắc của kẻ thắng khi được ngồi trên lưng hoặc được đột "cốp, cốp" trên đầu gối người thua cuộc. Trong khi đó, tâm trạng kẻ thua được thể hiện trên nét mặt nhăn nhó đầy đau khổ, bởi họ không "chung" bằng tiền, bằng vật mà chung bằng chính công sức của mình! Càng "đau/khổ", anh ta càng phấn đấu "phục hận" trong những bàn chơi kế tiếp.

Bắn tràm là trò chơi đặc trưng ở vùng sông nước An Giang, ngày trước rất phổ biến vì người ta vớt được nhiều "trái tràm" trên sông. Nay do nạn phá rừng nên loại dây tràm này không còn. Trò chơi bắn tràm đầy hào hứng cũng do đó đã đi vào… ký ức!

3) ***Thú tắm sông:*** Ngày trước, muốn có nước dùng trong gia đình, nhất thiết phải gánh (gánh/xách từng thùng/gàu từ sông/rạch lên nhà). Ngày nào cũng thế, rất vất vả. Đó chỉ mới đáp ứng được nhu cầu nước ăn, còn nước xài (rửa, giặt…) đều phải xuống sông/rạch, nhất là tắm. Xưa có thể nói, tìm trong cả làng may ra mới thấy có vài ba hộ làm

nhà tắm, mà dường như chỉ làm cho sang, hoặc để riêng dành cho các cụ già đã quá lụm cụm, chứ những người trong nhà, kể cả phụ nữ không ai chịu tắm trên nhà kiểu dội từ gáo. Cả xã hội đều như vậy thì chuyện tắm sông chẳng ai mắc cỡ, vì nếu là đàn ông, tắm xong, lện khỏi nước chỉ cần nhanh tay quấn cái choàng ngang bụng thì đã "an toàn", còn phụ nữ chỉ trùm sơ thêm cái xà rong thì từ vai xuống trở nên kín mít, vẫn rất "thuần phong mỹ tục" – theo cách hiểu của thời ấy.

Đó là nói về sự tắm của người lớn. Còn trẻ em nhất là trong độ tuổi khoảng 10 – 15, tắm sông là cả một sự sướng bởi đó là dịp để chúng nô đùa thỏa thích. Hễ tới bãi sông thì bươn bươn cởi lột quần áo (ngày trước, các em đã mười mấy tuổi đi tắm sông trần truồng là chuyện rất bình thường) rồi quăng đại trên mũi xuồng nào đó liền chạy bổ nhào xuống, đua nhau, mạnh ai nấy lội ra xa, càng xa càng "giỏi", do đó em nào cũng tranh thủ cởi quần áo cho nhanh vì nếu chậm thì sẽ trễ, không thể kịp lội cùng lúc với chúng bạn. Vậy là… thua, tức! Lội xa đến một "mức" nào đó cảm thấy vừa thì dừng, "đứng lại", làm bộ như đang đứng ở một nơi mực nước ngang cổ, chứ không giữ tư thế "nằm sấp, nằm ngửa" như đang lội – tất nhiên tay và chân vẫn bơi bơi đạp đạp để giữ thăng bằng và không để bị trôi, lựng khựng "giữa dòng" một lát coi bộ hơi đuối thì lội vô. Lội mà chân cứ thăm dò bởi tâm trạng các em lúc ấy là rất muốn mau đến chỗ cạn đặng đứng xuống cho khoẻ chân khoẻ tay. Thấy hơi khỏe khỏe thì rủ nhau lặn kình. Một em nào đó đếm "Một, Hai, Ba" thì mạnh ai nấy tự hít hơi vào cho thật đầy phổi rồi bóp chặt lỗ mũi của mình mà lặn xuống, ai dài hơi lặn được lâu thì "ăn" (nhưng không "ăn" gì cả chỉ được coi là hơn, là giỏi). Trung bình các em có thể lặn được từ 0,5 – 1 phút, hoặc hơn. Có em mánh

khi lặn xuống chưa được nửa phút thì trồi lên lấy hơi để lặn tiếp (lúc ấy tất cả đều lặn nên không ai phát hiện), chính vì vậy mà khi tất cả đã hết hơi thì em ấy vẫn còn lặn, mãi một lúc sau mới trồi lên. Vậy là sanh nghi, cãi um lên, cuối cùng cũng có cách giải quyết: để tránh "ăn gian", một em nào đó tình nguyện lặn kình với em ấy. Hai em cùng lặn. Hai tay em này vịn hai vai em kia, và ngược lại, còn các em khác thì quan sát – làm chứng.

Mãn màn này thì tới màn kia. Chúng, hoặc bắt cặp, hoặc chia phe chơi trò khoát nước.

Để khoát được mạnh và nhiều nước cho đối phương mau ngộp, em nào cũng khoát với tư thế như đánh chưởng, tức chỉ sử dụng một tay (tay kia phải quơ bơi dưới nước để giữ thăng bằng, và những khi gần bị ngộp thì vuốt mặt, tranh thủ… thở! Em nào cũng xòe to bàn tay ra đẩy nước tới thật mạnh, thật nhanh, sao cho nước văng nhiều và đúng vào mặt đối phương. Nếu đối phương lùi, dù chỉ một bước thôi, đó là triệu chứng sắp thua, phải dồn sức tấn công quyết liệt hơn, sẽ thắng.

Đang tắm, có khi bắt gặp vỏ dưa hấu trôi (mùa dưa Tết), các em đua nhau vớt, đưa vào miệng cắn cho tròn tròn cỡ bằng cái khu tô, khu dĩa rồi chọi rà trên mặt nước thật mạnh, vỏ dưa sẽ nhảy lướt trên mặt nước đi rất xa. Rồi lội vớt "đánh thác lác" tiếp.

Nếu các em trai đùa giỡn sôi nổi như thế thì cách đó không xa các em gái đang lặng lẽ mò ốc gạo. Chỉ là mò ốc thì không có gì đáng ghi nhận nhưng vì "tuổi thơ dữ dội" nên chuyện mò ốc gạo cũng là một vấn đề, bởi một em trai nào đó đã "tách bầy" lén lặn lại để mò, nhưng không phải mò ốc gạo như các em mà là một sự mò vô cùng rắn mắt, khiến các em

gái không thể không mắc cỡ; la "oái oái" dậy lên. Chỉ mắc cỡ chút chút thôi – trai gái đều còn đang tuổi ở truồng mà!

Tắm sông, các em bày đủ trò, đủ kiểu. Có em giả làm thằng chõng chết trôi (thường gọi là "chòng chõng") bằng cách thở vào thật sâu để lấy hơi, hễ trong người đầy hơi thì sẽ nổi chứ không chìm, tay và chân thỉnh thoảng chỉ cần quạt nhẹ vài cái để giữ cho thân mình luôn nằm (sắp) sóng soãi trôi trên nước, bao giờ đuối thì nhanh chóng ngóc đầu lên lấy hơi đặng thả nổi tiếp. Nếu có người nào đó trên bờ bất giác bắt gặp ắt phải la ỏm tỏi lên: "Thằng chõng chết trôi! Thằng chõng chết trôi!" – cũng là một dịp để bọn trẻ phá lên cười, vì chúng thừa biết sự thật như thế nào!

Chia phe móc cát chọi lộn cũng là một cái thú, bởi cát ướt chỉ có thể gây rát nhẹ chứ không đau, chúng rượt chọi nhau trên bãi, sát mé nước, em nào bị cát văng vô mắt cũng chẳng sao, chỉ cần nhảy ùm xuống nước mở mắt ra chớp chớp vài ba cái là xong, trở lên chọi tiếp. Trò chọi lộn này không phải "gan ăn" mà phần ăn luôn thuộc về những em lớn hơn vì móc và cầm được cát nhiều, nhất là tấn công nhanh, áp sát nên chọi trúng.

Vẫn biết chọi lộn bằng cát ướt là không nguy hiểm nhưng người lớn rất không ưa, đơn giản vì cát văng tùm lum, dơ quần áo.

Cũng tựa như đi tắm biển, mỗi khi tắm sông bao giờ các em cũng chọn bãi cát vì rộng sạch và nước chảy nhẹ. Cát cũng là nguyên liệu để các em thực hiện những công trình "đào hang, đắp núi" để rồi chỉ một vài phút sau, nếu không có lượn

sóng nào trườn lên nhẹ nhàng xóa sạch, thì cũng có một vài em nào đó tới "quậy" cho tan tành. Thế là... công dã tràng!

Dân gian có câu "Nhất tắm sông, nhì ỉ... đồng". Tắm sông, cho dù "nghiêm chỉnh" như cách tắm của người lớn cũng là một cái thú, huống gì trẻ em! Nhưng với các em, thường thì "cười đó rồi, khóc đó", bởi hầu như ngày nào các em cũng rủ nhau tắm vào lúc giữa trưa, vì từ lúc ấy đến xế trưa trời rất oi bức, nên kéo nhau ào xuống sông thì không còn gì đã bằng. Nhưng đối với phụ huynh, đứng bóng lại là "giờ thiêng", "con nít" đùa giỡn là chuyện "hổng nên" vì sẽ bị những kẽ khuất mặt khuất mày quở phạt (làm cho bị bệnh – nóng sốt, gọi là bị "hành nóng lạnh"), do vậy người lớn la rầy chằng chằng, bắt phải ở nhà ngủ, em nào cãi, lén tắm ắt phải "ăn roi mây nứt đít". Chính vì vậy mà có nhiều đứa "chơi ác", rù rì rủ nhau đi tắm. Khi bạn đã ào xuống sông lặn (ướt đầu) thì chạy riết lên méc cho bị đòn chơi.

4) ***Thú tắm đồng:*** Mùa nước, nước ngập đồng linh láng, chỗ cạn (sau vườn nhà) chỉ ngang ngực người lớn. Với độ sâu như vậy, nước lại trong vắt ("nước cỏ") rõ ràng là rất lý tưởng để các em tắm đồng. Nếu bé còn nhỏ, chưa biết lội thì đây là dịp bằng vàng để chúng ôm cây chuối (đã đốn ngã) để tập lội; hoặc chẻ vạc tre đóng xuyên qua 3, 4 cây chuối để làm bè, em này cầm sào chống tới chống lui, em kia tha hồ vọc nước; hoặc nằm sấp trên bè cầm ống đu đủ (cuốn của tàu lá đu đủ) nhận xuống nước một đầu, còn một đầu cho ló lên rồi quơ qua quơ lại, nước sẽ theo ống mà vọt lên có vòi, gọi "rồng phun nước". Những em đã biết lội thì rủ nhau lội ruồng ruồng trong đám lúa mùa chơi cút bắt trốn hoặc chơi

trò tìm vật giấu trong lúa. Hoặc rủ nhau bơi xuồng cặp theo mé vườn, kẻ bơi, người lắc (đến khi chìm xuồng, lội lủm nhủm mới chịu thôi).

Trái cà na rim đường

Thú nhất là leo lên đứng trên nhánh cà na mà rung, nhún. Cà na chín rụng rớt lủm bủm dưới nước, tha hồ mà vớt. Ngồi trên xuồng vừa chấm muối ăn vừa bơi tà tà tới chỗ này chỗ kia, thấy rau muống non chong thì ngắt, gặp ốc bươu, ốc lát nổi lình phình thì vớt, gặp lưới ai giăng thì "thăm thử"..., tới chỗ nào "thấy êm" thì buộc xuồng lại móc mồi câu cá.

Câu chán thì lủi xuồng vô hái bông điên điển. Món này thì "vàng đồng", dù cả trăm người hái "què tay" cũng không sao hết được. Đã vậy mà nó cứ mỗi ngày mỗi trổ nhiều thêm – đích thị là loại bông vừa xóa đói giảm nghèo cho bà con nông dân trong mùa nước nổi, mà còn vừa là một thứ "mỹ vị" đối với dân thành thị.

Bông điên điển

Tắm đồng, vui nhất là rủ được bạn, nhất là bạn gái "ở chợ" không biết lội, không biết bơi xuồng. Những bạn ấy, hễ bước xuống xuồng thì hai tay luôn nắm chặt be xuồng, ngồi chết trân một chỗ và… nín thở! Xuồng hơi lắc thì mặt không còn chút máu. Đã vậy mà mấy thằng "Trịnh Hâm" cứ làm bộ lắc cho xuồng chìm! Các em càng mếu, càng khóc, càng chửi, các anh chàng họ Trịnh như càng "phấn khởi" hơn! Khi xuồng đã bị chìm thật sự, ai cũng té xuống nước, thấy cạn ợt, chừng ấy các em mới xẻn lẻn, không thể đổi giận làm vui. Vậy là các bạn được đãi cho một trận cười đùa thỏa thích!

5) ***Thú tắm mưa:*** Ở thôn quê, nhất là vùng sâu, vùng xa, cứ mỗi lần mưa to gió lớn thì tâm trạng của bà con kẻ mừng, người lo. Mừng vì cây trồng, sẽ xanh tốt, không phải bơm tưới, đỡ được khoản tiền mua xăng, dầu. Lo vì hầu hết nhà ở của bà con đều là "nhà đá, nhà đạp", không dột cũng tạt tứ phương, có khi bị ngập! Người lớn thì vậy, còn trẻ con, thì… vô tư! Hễ thấy sắp mưa thì khấp khởi trong lòng. Mưa càng to, giông gió

càng dữ, các em càng khoái. Lúc này "trời cản" các em cũng nhất định phải dầm mình tắm mưa.

Tắm mưa có cái thú riêng của nó, vì đó là lúc mà trên mặt người lớn đều lộ rõ sự hớt hải, lăng xăng sợ dột nơi này, ướt vật kia... Mưa to, sân đường nhớt nhát, mọi người đều trốn hết vào nhà... chỉ có "ta" là dám chạy giỡn ngoài đường mà không sợ trợt! Thế cũng chưa hết cái thú. Thú hơn là chạy đua và làm bộ trợt, đứa này cố tình xô đứa kia đặng cùng đè nhau lên. Mình mẩy dính đầy bùn đất? Thây kệ, chỉ cần lại đứng dưới giọt máng xối thì dù cho bùn đất dính cả ký cũng phải trôi, sạch như thường! Đó là chưa nói đến cái thú giành lượm xoài, lượm chùm ruột, hoặc chạy ra đồng bắt cua (trời mưa, cua lớn, cua nhỏ bò cùng khắp – chắc chúng cũng đang "tắm mưa"?).

Tắm mưa lâu, lạnh "đánh bù cạp" móp cả hai bàn tay, cha mẹ kêu réo um sùm, chúng giả bộ không nghe – đơn giản, vì mưa chưa tạnh, các em vẫn chưa chịu vào nhà!

Tắm, cho dù là tắm sông, tắm đồng hay tắm mưa, đều có cái thú vui nhất định của nó. Các bậc phụ huynh tuy có rầy la, nhưng dường như chỉ lạ cầm chừng, bởi biết đâu họ có suy nghĩ : *"Kệ! Nó chơi thì cứ cho nó chơi, làm gì con nhà giàu ở chợ dám chơi được như nó!?"*.

3.3.14. Những trò chơi chọc tức

1) ***Hùm bắt được hùm ăn... :*** Các em, càng đông càng vui, chia làm hai phe, đồng người, đồng sức... Em ở trước đầu đứng cách lằn mức gạch ở giữa khoảng 1 mét. Trong phe của mình, cứ em sau nắm vai hoặc ôm ngang

bụng em trước, tạo thành một hàng dọc. Khi có hiệu lệnh (đếm "Một, Hai, Ba"), hai em đứng trước đều luôn dang rộng hai tay, quơ quơ như đang giương dài móng vuốt, chân thì nhá qua bước lại, lượn vòng như rồng, như rắn trong tư thế chờn vờn sẵn sàng vồ chụp đối phương. Trong khi đó, những em khác vẫn "kết dính" với em trước một tay, còn một tay thì cũng quơ quơ, vừa thị oai, vừa sẵn sàng bắt lấy một bạn nào đó của đối phương nếu có cơ hội hoặc bên ấy để lộ sự sơ hở.

Thật vậy, do không khí vui nhộn, ai nấy cũng đang rất khí thế, nên nếu đằng đầu của phe mình chưa thể xấn tới vồ được đối phương thì "đằng đuôi" các em tự giạt qua lừa thế xông vào phần đuôi của bên kia (một tay em sau vẫn bám vào người em trước). Như vậy là hai bên đã "giáp lá cà", em bên này ôm ghịch em bên kia lôi qua sao cho em ấy bị sứt ra khỏi hàng mà vẫn còn bị giữ chặt trong tay của mình (các bạn khác được quyền tiếp/cứu). Hễ bắt được ai thì người ấy "chết", tức phải ra ngoài. Cứ thế…

Cuối cùng bên nào bị "ăn" hết thì bên đó thua. Bày lại cuộc chơi khác.

Khi chơi các em vừa vờn đùa nhau vừa hát đi hát lại câu "Hùm bắt được hùm ăn. Sấu bắt được sấu ăn con hùm".

2) ***Bò ấp trứng:*** Cuộc chơi có khoảng 5 – 7 em. Sau khi đã "xùm", một em còn lại phải "ấp trứng". Trứng là một hoặc hai chiếc dép (hay cục gạch, cùi bắp…). Mỗi em phải "đậu" số vật bằng nhau. Các "trứng" được gom lại để trong một vòng tròn vẽ dưới sân đất, đường kính khoảng 1, 5 mét. Em

ấp trứng vào đó ấp, phải luôn chỏi hai tay xuống đất trong phạm vi của vòng, nhưng hai chân thì được "chọt" ra khỏi vòng, tư thế như đang "bò", hay hiểu là "con bò" càng tếu.

Các em khác đều đứng bao quanh, nhá nhá nhử nhử chờ khi nào em ấp trứng tỏ ra sơ hở thì nhanh tay, nhanh chân chồm vào giật lấy, hoặc đá văng ra khỏi vòng một trứng hay nhiều hơn càng tốt.

Em ấp trứng có bổn phận bảo vệ toàn bộ số trứng mình đang "ấp", do đó hễ có ai chồm vào giựt trứng thì em ấp phải nhanh nhẹn dùng tay quơ, hoặc chân "chọt", hễ chạm được vào người em nào thì em ấy bị "bắt" phải vào ấp, em kia ra ngoài như các bạn (lúc ấy những trứng đã bị cướp phải được đem trả vào cho đầy đủ).

Khi số trứng đã bị cướp hết (đều để gom lại cạnh đó) nghĩa là em ấp không bảo vệ được trứng thì phải nhắm mắt lại để những em kia cử đại diện đem toàn bộ số trứng đi giấu cùng một chỗ. Khi giấu xong, em ấp phải đi tìm. Nếu tìm được thì em đại diện phải vào ấp thay em kia (chơi bàn mới). Nếu tìm mãi vẫn không được, lâu quá thấy chán thì đề nghị "xù" đặng chơi bàn mới.

Cuộc chơi tạo không khí rất ồn ào, nhất là khi em ấp đi tìm, gần tới chỗ có số trứng đang giấu, các em kia người thì hồi hộp, kẽ thì nhao nhao lên, hoặc "chẳng ai khảo mà khai": "Hổng phải chỗ kẹt bồ lúa đó đâu!". Có em lén bạn nháy mắt, hoặc dùng tay ra dấu chỉ chỉ chỗ này chỗ kia – có khi chỉ thật, có khi giả bộ, kiểu nào xem ra cũng rất hồn nhiên, và tất nhiên rất hào hứng!

3) ***Vòng trong vòng ngoài:*** Năm, bảy em cùng chơi. Sau khi đã "xùm" một em phải đứng trong vòng tròn vẽ dưới đất, đường kính khoảng 2 mét. Các em bên ngoài với tay vào nhá nhá, trêu chọc. Em bên trong cố chụp nếu nắm được tay lôi vào được trong vòng thì em đó phải thay thế. Trong khi hai em đang lôi kéo nhau những em khác ở phía sau xông vào cứu bằng cách thọt lét, có khi nhột quá phải buông ra!

3.3.15. Những trò chơi cắc cớ, nghịch phá

1) ***Chọi trái, đổ nước:*** Ở nông thôn, hầu như nhà ai cũng có trồng quanh nhà một số loại cây ăn trái, không lồng mức, cóc, khế, thì cũng chanh, ổi, đu đủ, xoài... Không làm giàu làm có gì, chỉ cốt có trái này trái kia để con cháu quanh năm có mà "mùa nào thức nấy". Trong các loại chỉ có xoài và chùm ruột là hao hớt nhiều vì dễ rụng. Có giông gió chúng rụng càng nhiều, lượm ăn không hết. Nhưng "bọn trẻ nghịch phá" có chịu lượm ăn những trái rụng ấy đâu! Chúng thường rủ nhau lén chọi những chùm xoài thật to. Toàn "dân thiện xạ", hễ chọi thì nhất định phải trúng, phải có xoài rụng, bởi chúng không chọi bằng đất, đá mà bằng ngọn mía, cho nên rất dễ trúng, chỉ cần cầm ở đầu (đọt) của ngọn mía ngoai vài vòng cho có trớn rồi buông, ngọn mía dài cỡ 5 tấc bay vút lên ngay phóc mục tiêu! (Nếu chẳng may bị lệch, thì một ngọn mía khác sẽ tiếp tục bay lên trong điều kiện đã được điều chỉnh nên rất chính xác). Cái thú tuyệt nhất trong trò nghịch phá này là tiếng ngọn mía chạm vào cành lá kêu "xoạc..." và ngay sau đó là tiếng "phịch, phịch" của chùm xoài khi rơi xuống đất! "Xoạc" là tiếng động khó ưa vì chủ xoài sẽ phát hiện, còn "phịch, phịch" là âm thanh đáng yêu

làm sao! Khỏi nói thì ai cũng biết, lúc ấy chúng chạy nhanh tới chộp rồi biến liền. Chủ ở trong nhà có chạy ra ngay cũng chỉ thấy 1, 2 cái ngọn mía ấy mà thôi!

Đồ chua đã nằm gọn trong tay thì phải giải quyết liền, cầm hoài làm sao mà chịu nổi! Thế là các em đập mạnh đầu trái xoài vào một gốc cây nào đó, rồi lận lưng quần lấy ra một gói muối cục, chia nhau nhai... chua chua, mằn mặn, giòn khứu – đã thèm làm sao!

Chọi xoài để có xoài ăn chơi thì chẳng nói làm gì! "Đại nghịch" là các em hè nhau chọi hoặc rung chùm ruột! Mỗi lần rung/chọi như vậy, chùm ruột rụng trắng đất, dám có cả nửa thúng giê! Đáng nói là các em chỉ quậy phá như vậy rồi bỏ chạy, chứ không lượm ăn như chọi xoài. Quả là... đại nghịch!

Còn đổ nước, có không ít em chơi các cớ... "hết sách": vào những đêm tối trời, chúng rủ nhau đi luồn luồn sau hè những nhà trong xóm, nhè nhẹ xô ngang những lu đựng nước, để rồi sáng ra âm thầm dảo lỗ tai nghe người lớn nhà này la, nhà kia rủa, thiệt là "sướng cái lỗ tai"!

91) ***Bỏ ké, chà thúi địch:*** Trong vườn nhà, những chỗ cây cỏ hoang dại có mọc khá nhiều cây ké đầu ngựa. Trái ké hình thoi, bằng đầu ngón tay, bao quanh dày đặc những gai mềm tựa như những gai trái chồm chồm nhưng đầu gai có móc, bọn trẻ hái trái ấy lén bỏ lên đầu đứa khác, rồi làm bộ "vò đầu" như chỉ giỡn chơi bình thường, nhưng khi tóc đã bị vò (chà chà nhẹ nhàng thôi) trái ké sẽ bám rất chắc cứng vào tóc, vì vậy khi phát hiện, muốn gỡ lấy ra thì không còn cách nào khác hơn là phải nhờ người khác khéo léo cắt bỏ nguyên một chùm tóc nơi ấy.

Bỏ trái ké lên tóc coi vậy mà còn đỡ, vì chỉ xéo xắt với một người, cùng lắm là người ấy hi sinh một chùm tóc thì xong; bực bội nhất là kiểu chơi gây ô uế môi trường: em nào đó đã lén chà lá thúi địt vào một vài cái bàn, hoặc ghế trong phòng. Thế là thúi bưng cả lên! Thúi nồng nặc đến mức phải lợm giọng, muốn ói!

(Lá thúi địt tựa như lá rau tần ô chứ không phải rau lá mơ cũng có tên là thúi địch).

Cũng chưa đến nỗi nào. "Chơi ác" bằng trái đủng đỉnh mới ngán! Chúng lén chà trái đủng đỉnh (loại cây mọc ở vườn tạp, người ta chặt những tàu lá bó lại làm chổi, trái kết thành buồng, chỉ dùng vào việc trang trí khi bong rạp làm đám cưới). Do mũ của loại trái này rất ngứa nên bọn trẻ được xếp hàng thứ ba (sau quỷ và ma) thường đem vô lớp học chà lên chỗ của bạn sắp ngồi (mà "đại ác" là ghế ngồi của thầy/cô giáo!), vì nếu ngồi lên thì chỉ một lát sau, chất nước ấy sẽ phối hợp với mồ hôi thấm vào da gây ngứa ngáy rất khó chịu, phải gãi liên tục. Do đó khi cảm nhận đã "bị chơi" tức không thể không bỏ lớp, mau mau về nhà!

Thường thì những trường hợp như vậy khỏi cần phải điều tra, vì "thủ phạm" tuy hành động lén nhưng sau đó sẽ đắc chí mà… tự "lên ngớp" ngay!

3.3.16. Những trò chơi khéo tay

1) ***Xếp giấy:*** Trò chơi này các em học được ở đâu đó, rồi dạy nhau. Các em dùng giấy tập học để xếp thành hình, nên các "tác phẩm" thường có cùng cỡ với nhau. Nhỏ là do các em xé tờ chiếc; to là do các em rứt tờ đôi. Các hình truyền thống là đầu lân, mỏ con quạ, hỏa tiễn, mũi tên, chiếc

tàu, con chim…, phổ biến nhất là con diều (cầm con diều phóng tới, diều lượn qua đảo lại vài vòng rồi từ từ đáp xuống nhẹ nhàng, trông rất thích mắt); mũi tên (gài mũi tên cho mắc vào sợi dây thun vòng trên tay, bắn lên trời, mũi tên em nào bay cao nhất thì hơn. Rớt xuống thì nhặt lên bắn tiếp – chỉ đơn giản như thế nhưng đối với các em lại rất hào hứng – bắn mãi chừng nào mũi tên rớt trên nóc nhà mới chịu thôi!

2) ***Nặn đất sét:*** Các em móc đất sét đem về nhồi nặn đủ thứ, nào ông Địa, con trâu, con chó, con gà… "tác phẩm" nào trông cũng rất ngộ nghĩnh, những con có hình dạng tương tự như con chó, con mèo, con cọp… các em phải "cắt nghĩa" mới "hiểu" được. Nhưng nặn vật dụng như cái chén, cái dĩa, cối xay bột, cối đâm tiêu, trái bí rợ… thì lại rất khéo. Món nào ưng ý thì mân mê cạo gọt, đánh bóng (phơi sản phẩm cho thật khô rồi dùng vật cứng thật láng như miếng chén kiểu, chai lọ nhỏ… mà miết mãi vào). Những em "có hoa tay" rất khoái nặn con tu hú, đi đâu cũng cầm theo kê miệng thổi, nghe cũng vui tai.

3) ***Làm mặt nạ:*** Thấy các bạn mua mặt nạ về chơi, đứa nào cũng nhảy nhót cà tưng, cà tưng… , những em nhà nghèo không có tiền mua, bèn tự làm. Chúng kiếm giấy bìa cứng cắt tròn tròn vừa theo khuôn mặt đoạn khoét hai lỗ, chỗ con mắt… Nhưng vẽ Tề Thiên, Bát Giới, thì khó quá, bèn nghĩ ra vẽ ông Địa, "cái miệng cười chành bành" đưa ra mấy cái răng tấm thớt, không quên quẹt mấy bệch hai bên mép thành râu… cá chốt trông rất tếu, rồi cột dây thun vào hai bên lỗ tai, đeo vô, chạy giỡn cùng xóm! Khoái nhất là hễ gặp "con nít" thì chạy lại hù. Khiến cho có đứa khóc ré lên. Càng khóc chúng càng đùa dai!

4) ***Bịt trống da:*** Hôm nào nhà có làm ếch thì các em nhất định "bám sát" để xin những tấm da đặng bịt trống. Tang trống là ống lon sữa bò hoặc ống tre, căng cho thật thẳng rồi cột siết, đem phơi nắng. Khi đã thật khô thì vừa đi vừa gõ. Trống kêu không lớn lắm, nhưng những tiếng "lung tung, lung tung..." cũng đủ làm vui tai.

5) ***Làm trống lắc:*** Thấy mấy ông thợ nhuộm gánh hai cái thùng đi dọc đường, tay cầm trống lắc lắc, các em bắt chước: kiếm hộp lon đựng nước sơn loại dẹp (đã dùng), đục bỏ đáy hộp, bịt da ếch cả hai mặt lon, rồi tra cán (tay cầm) thẳng góc với hông của cái trống (lon), tại cậy cán cột một sợi dây ngắn, ở đầu sợi dây có cột một con ốc "gạc đờ bu" xe đạp bằng sắt hoặc nhôm. Khi đã phơi cho da ếch thật khô, cầm trống lắc, nghe rất sướng tai – cũng khá giống trống của mấy ông nhuộm.

3.3.17. Những trò chơi ảnh hưởng một số dân tộc, tôn giáo, sự thống trị áp bức dưới chế độ thực dân Pháp

1) ***Thiên đàng địa ngục:*** Đây là trò chơi của những em thuộc gia đình theo đạo Thiên Chúa. Cuộc chơi khoảng 10 – 15 em trong đó có hai em "tình nguyện" đứng đối mặt, mỗi em một tay nắm lại nhau và đưa cao lên làm thành một cái cổng. Các em còn lại đứng vào hàng, bé này ôm eo bé kia, lần lượt tiến qua cái cổng ấy.

Do cổng thấp nên khi đi ngang em nào cũng phải hơi khom người xuống. Vừa chui qua vừa đồng thanh ca bài *Thiên đàng địa ngục*:

Thiên đàng địa ngục hai bên

Ai khôn thì nhờ ai dại thì sa

Đêm nằm nhớ chúa tưởng cha

Đọc kinh cầu nguyện kéo sa linh hồn

Linh hồn phải giữ linh hồn

Đến khi mà chết được lên thiên đàng.

Nếu ca đã hết bài mà các em qua cổng chưa hết thì vẫn ca tiếp bằng cách trở lại từ câu đầu. Khi đi qua xong thì tất cả cùng quỳ xuống. Trong khi đó, hai em làm cổng buông tay ra, rảo trong sân để kiếm lượm bất cứ vật gì (như sỏi, lá cây...) giả bộ là bánh, cầm trở lại chỗ các em đang quỳ đặng chọc cười bằng cách đưa mời từng em, vừa dí dí "bánh" vào tận (gần) miệng, vừa tự đặt nói những lời gì đó để chọc cười. Em nào bị chọc mà cười thì phải xuống địa ngục (bước ra, ngồi yên tại một nơi chỉ định), còn những em nào bị chọc mà không cười thì được lên thiên đàng (cũng bước ra nhưng không ngồi chung với nhóm kia). Khi đã "phân loại" xong, hai em đút bánh tiến hành xử lý những em phải về địa ngục, bằng cách xòe bàn tay đưa ra làm dao, lần lượt chặt (nhá thôi, nhưng "dao" phải đụng vào người) từng đứa. Em nào bị chặt thì phải ngoẻo (ngã người xuống giả bộ như đã chết), nếu chưa chết thì bị chặt bồi thêm. Có em bị chặt mạnh quá nên lo cự nự mà "quên chết"!

Không muốn chết thì cũng phải chịu chết thôi, vì sẽ bị chặt tới tấp và mạnh tay hơn, thành thử không ai dám chống lại sự "xử lý" ấy.

Cho về địa ngục xong thì quay qua cho những em còn lại về thiên đàng bằng cách nói "bay!" liền lúc đó em nào cũng vừa nhảy cửng lên vừa nói "bay!", rồi túa ra chạy tung tăng khắp sân, vui mừng như đã được "về trển"!

2)*Nhảy "cà khol":* Người Khơ me Nam Bộ có rất nhiều hình thức vui chơi giải trí, hầu hết được diễn ra trong khuôn khổ của phần hội trong những ngày lễ truyền thống dân tộc, nên vui nhưng nghiêm trang! Còn vui chơi một cách "tự do" thì có thể nói không nhiều. Một trong những trò vui chơi thoải mái là nhảy cà - khol.

Trong những cuộc vui, nhất là tiệc tùng, bắt chước bà con, các bạn vừa nhảy múa vừa ca, rất được tán thưởng

Nhảy cà - khol là một điệu múa dân gian rất thường được diễn ra (nhưng chẳng hiểu vì sao rất ít được các nhà nghiên cứu văn hóa nhắc đến!). Thật vậy, dường như ở bất cứ nơi đâu, hễ có cuộc vui, không nhất thiết là cuộc vui gia đình hay cộng đồng, hễ vui, hễ nổi hứng thì họ cùng nhau vừa ca vừa nhảy với một điệu nhảy rất tự do và rất dễ bắt

chước, do đó, cho dù mới tiếp xúc với họ lần đầu, trong không khí vui nhộn ấy, chỉ vài phút quan sát "người ngoại đạo" vẫn có thể tham gia một cách rất tự nhiên mà không hề thấy ngượng ngịu.

Đó là một trò chơi mang tính cộng đồng, không phân biệt lứa tuổi và giới tính. Càng nhảy cà - khol càng hứng, càng vui. Do đó cả người lớn và các em người Kinh không thể không bắt chước và... rất thích.

3) ***Nhảy mọi:*** Nhảy mọi là nhảy thí đại, không theo một bài bản nào, tức mạnh ai nấy nhảy, nếu không có những bộ gõ như trống, phèng la, chập chỏa trợ hứng thì tay vỗ, miệng hô "Hơ, hịch. Hơ, hịch", tức cũng có nhịp. Trò nhảy mọi, nếu bài bản thì các "diễn viên" đều mặc quần cụt, ở trần, mình mẩy, mặt mày đều dùng lọ nghẹ chảo bôi đen bóng, trên tóc giắt vài nhánh lá cây. Vì rất hứng nên lúc nào cũng nhảy hết mình, mà như thế thì phải "sút mồ hôi", thành ra toàn thân đều đen bóng, rất thu hút người xem. Tuy nhiên đó là những cuộc nhảy "có tổ chức", còn thường thì các em nhảy theo kiểu tứng ứng, được dùng trong những trường hợp... chọc quê!

4) ***Chơi u:*** Chơi u là một trong những sản phẩm văn hóa độc đáo của cộng đồng tuổi nhỏ, vì ngoài những tác dụng bổ ích nhất định có được từ trò chơi này, nó còn thể hiện cao tinh thần đoàn kết, tình đồng đội, và có ý thức đấu tranh, bảo vệ nhau.

Chơi u là trò chơi đuổi bắt, dùng sức mà trì kéo nhau, nhưng cốt lõi của cuộc chơi là nhằm "biểu diễn" sự dài hơi của mình.

Cuộc chơi được tiến hành trên một sân đất rộng, sân có

gạch một lằn mức, mỗi phe 3 – 4 em đứng một bên của lằn mức ấy. Vì có níu kéo nên các em (trai) thường mặc quần xà lỏn, ở trần để không bị vướng víu.

Sau khi đã "xùm", bên đi trước cử ra một em, em này vừa chạy qua khỏi mức (phần đất của đối phương) vừa "thở vào" tức hít hơi cho đầy phổi, rồi "chu mỏ" cho hơi ra từ từ, phát lên một âm thanh duy nhất là "u..." đủ cho mọi người đều nghe nhưng phải liên tục, nếu dừng, đứt quảng thì thua, tức tiếng "u" chỉ được sử dụng trọn trong một hơi, chứ không được dừng để lấy hơi thêm.

Nhiệm vụ của bạn "u" là một mình đi "xâm lược", cố "bắt" cho được một hoặc nhiều đối phương. Với tư thế lúc nào cũng đưa dang hai tay ra như thằng Tây đang lái máy bay (động cơ phát ra tiếng "u"). Để "bảo vệ cõi bờ", phía "chủ nhà" không thể không "tổng động viên". Tất cả phải ứng chiến bằng cách chờ cho tên địch gần mãn hơi "u" thì nhào tới ôm chặt. Địch thì cố vùng vẫy, phe nhà thì cố giữ lại, không cho chạy thoát về bên kia biên giới (lằn mức), cho đến khi y "tắt hơi" ("u") thì coi như bên này đã bắt được – thằng Tây bị bắt làm tù binh.

Nếu những người bị thằng Tây (cũng gọi "thằng U" – người Nam Bộ gọi quân Pháp xâm lược là "bọn Tây u") chạm vào mà không ôm giữ được nó bên phần đất của mình, tức để cho thằng Tây chạy về được "bên kia biên giới" (lằn mức") và vẫn còn "u" thì coi như tất cả đều đã bị nó bắt (đi qua đứng phía sau lưng đối phương).

Trong lúc trì kéo, nếu "tên u" về được gần tới lằn gạch thì có quyền đưa tay về cho phe mình tiếp (cùng nhau kéo y về). Nếu trong lúc kéo chưa qua khỏi lằn mức mà y đã tắt

hơi thì tất cả những người có tham gia kéo coi như đều bị bắt (đi qua đứng sau lưng của đối phương).

Cuộc chơi, nếu bên nào cử người sang đối phương "không thành công", tức không bắt được ai (gần mãn hơi thì chạy về, hoặc bị bắt), thì đổi, tới phiên bên kia "u".

Bên nào qua "u" cũng được quyền giải cứu đồng đội của mình (đang bị bắt làm tù binh) bằng cách tìm cách chạm được vào người họ. Trong lúc chạm vào một người mà những "tù binh" kia có nắm dính vào nhau thì coi như tất cả đều được giải cứu (trở về phần đất của mình, chơi tiếp).

Chơi cho đến khi bên nào hết quân thì bên đó thua. Nếu chơi ăn cõng thì không kể độ dài, mà kể mấy hơi "u" của người thắng, tức người thắng u, người thua cõng. Rồi chơi lại bàn khác.

"U" có khá nhiều cách chơi, tùy mỗi nơi mà có tên gọi khác nhau, như u hấp, u khăn, u đánh trống..., nhưng các em thích nhất là trò "u bắt mọi" như đã giới thiệu ở trên.

Tiếng "u" nguyên là một thứ âm thanh đặc biệt mà người xưa ở vùng đất Nam Bộ đã sáng tạo ra để nhử cho muỗi bay lại đặng đập – sách xưa nói như thế!. Nhưng khi bày ra trò chơi này, qua cách chơi, khiến ta có ít nhiều liên tưởng đến vấn đề mang tính thời sự của một thời – thời Pháp thuộc. Phải chăng từ trò chơi này mà dân gian có một sự liên tưởng, nên đã gọi bọn Pháp xâm lược là "bọn Tây u" như đã có nói ở trên?

5) ***Tù vượt ngục:*** Sân chơi, xem như một cái đảo ở giữa biển, được giới hạn theo lời giao, thí dụ bên này từ hàng rào đến cây rơm, bên kia từ chuồng trâu đến hàng dừa. Giữa

"sân chơi" (đảo) là "cái ngục" (để nhốt tù) các em vẽ một vòng tròn cỡ bằng chiếc đệm.

Những em tham gia trò chơi chia làm hai phe với số người bằng nhau, mỗi phe 5 em chẳng hạn. Sau khi đã "xùm", phe "bắt" phải úp mặt vào vách (hoặc gốc cây, có trọng tài giám sát) một em đại diện đếm cách 5, đến 100 (đếm cách 5 là đếm nhanh: 5, 10, 15... rất mau đủ 100, nên phải đếm một, hai hay ba lần, tùy lời giao) để phe đối phương đua nhau chạy tìm chỗ trốn. Khi đã đếm xong thì phe đối phương cũng đã trốn xong. Thế là phe "bắt" túa đi tìm, hễ gặp thì phải chạm được vào người và nói nhanh 1, 2, 3 vậy là kẽ ấy bị đem về "nhốt" trong ngục (tự về đứng trong vòng tròn). Đã nhốt thì phải cắt đặt một người túc trực tại đó để giữ "tù" vì lúc ấy có thể đồng bọn sẽ đến cứu (chạy đến chạm vào người của "tù" và nói nhanh 1, 2, 3, thế là đã được giải thoát, liền cùng ù chạy đi trốn tiếp). Cho đến khi phe bắt đã bắt nhốt được hết phe trốn thì đổi lại, phe bắt được đi trốn.

3.4. NHỮNG TRÒ CHƠI THEO MÙA

3.4.1. Mùa khô, đứng gió

1) ***Đánh cầu:*** Nếu trái cầu tròn thì gọi đánh trổng (tựa như đánh bóng bàn, nhưng không cần bàn mà đánh qua đánh lại ngoài trời một cách tự do), còn đánh cầu nói ở đây là đánh trái cầu thắt bằng 4 cọng lông cánh của con vịt. Cây vợt dùng để đánh là cái quạt mo (mo cau). Em này đánh trái cầu qua, em kia cầm "vợt" đón đánh trả lại, nhưng 10 lần chỉ trúng được 1, 2 kỳ dư đều "hụt", có khi trái cầu rơi ngay vô mặt! Vậy mà vui!

2) ***Quay vụ:*** Cưa ống chỉ làm hai phần bằng nhau rồi lấy một chiếc đũa tre vót nhọn đầu, đóng vào cái lỗ tròn của ống chỉ sao cho vừa cứng và ló đầu nhọn ra chừng 0,5cm cắt bỏ phần dư ra của đầu kia chiếc đũa, sát mặt phẳng tròn của ống chỉ. Vậy là đã có "trái vụ" (một ống chỉ làm được hai trái vụ). Để cho trái vụ quay, các em có một sợi dây gai chừng 30 – 40cm, quấn gần hết dây gai vào trái vụ, chỉ chừa lại chừng 10cm, quấn đầu dây vô ngón tay trỏ rồi cầm trái vụ bằng tay ấy khom người xuống, tay cũng hạ thấp, cho gần mặt sân, "quăng" ngang ra và liền "giựt" mạnh sợi dây lại, trái vụ sẽ rơi nhẹ xuống, đầu nhọn của "chiếc đũa" tựa trên mặt sân đất cứng và phẳng (sân tráng xi măng càng lý tưởng), vụ tự quay tròn thật nhanh và vững vàng theo trục của chính nó. Tùy động tác "quăng – giựt" mà khi quay, trái vụ sẽ đứng yên một chỗ hoặc dịch chuyển một cách rất "tự do". Tùy theo độ láng của mặt sân, trái vụ sẽ quay được khoảng trên dưới một phút mới hết trớn.

Nhìn trái vụ quay rất sướng mắt nên hễ thấy em này chơi thì em khác sẽ bắt chước, vì vậy chỉ hôm trước hôm sau thì đã thấy có hàng chục em tựu lại, chơi "nghẹt sân".

Nhưng đó là trái vụ đơn giản, tự các em làm. Có những trái vụ "cao cấp" do cha, anh chúng làm cho thì "siêu" hơn vì nó không chỉ quay mà còn phát ra tiếng hú nghe rất to. Sân mà có chừng một hai chục trái như vậy cùng quay thì tiếng hú "to như bò rống", nghe rất vui tai!

"Trái vụ cao cấp" được tiện bằng cây dang tây, kích cỡ và hình dạng tựa như ly ăn kem "cao cẳng" nhưng không có đế và tất nhiên "chân" nó phải nhọn. Thân của của trái vụ

được móc rỗng (như cái ly) nhưng bên hông có khoan một cái lỗ nhỏ (khi quay, tiếng hú sẽ phát ra từ lỗ này).

3) ***Giựt chong chóng:*** Các em khoét một lỗ nhỏ ở trên và dưới trái mù u, dùng cây lông nhím (móc tai) móc bỏ hết phần "cơm" trong trái rồi xuyên xuống một que tre ngắn hơi nhỏ hơn đầu đũa ăn, phần trên của que tre ấy đã có gắn chặt một chong chóng làm bằng thiếc, hai cánh (hoặc làm bằng miếng cật tre vót mỏng), ở hông trái mù u có khoét một lỗ nhỏ cỡ đầu đũa ăn. Một sợi dây gai dài khoảng 20cm đã được cột chặt và quấn trong que tre (trục của chong chóng) nằm gọn trong trái mù u, các em khều lấy mối (một đầu còn lại) của sợi dây gai, ngoai vào ngón tay trỏ của bàn tay mặt, đoạn tay trái cầm trái mù u, tay mặt giựt sợi dây, chong chóng sẽ quay, khi đã quay xả ra hết vòng quấn sẵn thì cùng lúc ấy trục chong chóng sẽ tiếp tục quấn hết dây vào (tay mặt nương theo), rồi lại kéo mạnh dây ra. Chong chóng sẽ quay vù vù liên tục, không ngừng nghỉ. Cứ thế mà… giựt sợi dây…

4) ***Tuốt chong chóng:*** Các em cắt thiếc làm cái chong chóng hai cánh, nhỏ bằng ngón tay cái, dài chừng 6 – 7cm, ở giữa dùng cây đinh đóng lủng một lỗ nhỏ vừa vặn với hai sợi dây kẽm đánh quấn nhau thật đều đặn, cỡ đầu đũa ăn (nói là hai sợi dây kẽm nhưng kỳ thật chỉ là một vì nó được sấp đôi lại, nên phần dưới cùng vòng lại thành một khoen tròn). Làm một cái ống nhỏ cũng bằng thiếc dài chừng 1,5cm rộng hơn cọng dây kẽm đã quấn một chút. Bỏ ống ấy vào trước cho rớt xuống và kẹt lại tại cái vòng của sợi dây kẽm rồi "vặn" chong chóng vào (cái lỗ giữa chong chóng phải khít khao với cọng dây kẽm, như vặn con tán vô cây bù lông vậy). Khi

chong chóng đã nằm sát ống thiếc nhỏ thì các em dùng ngón trỏ của bàn tay trái ngoéo vào cái vòng của cọng dây kẽm, còn ngón trỏ và ngón cái của tay mặt thì cầm ống thiếc, đẩy mạnh lên, chong chóng sẽ quay theo vòng xoắn của cọng dây kẽm mà lên, khi đã thoát ra khỏi cọng dây kẽm thì nó bay vun vút trên không, lượn qua lượn lại cho đến khi hết trớn mới rơi xuống.

Ngước nhìn theo, thấy chong chóng bay, thật đã mắt làm sao!

Do chong chóng bay cao, khi rớt xuống thường hay bị kẹt lại trên cành cây, mái nhà, do đó sân chơi phải thật rộng.

Nếu có nhiều em cùng chơi thì chúng thường nghí ngố nhau ở chỗ cao thấp, và chọc quê mấy chong chóng ai đó bị kẹt trên cao hoặc bay mất.

5) ***Chạy chong chóng:*** Chong chóng 4 cánh, được thắt bằng lá dừa hoặc làm bằng giấy bìa tập. Xuyên một sợi dây kẽm nhỏ vào tâm của chong chóng, một đầu của sợi dây kẽm ấy (dài chừng 15cm) luồn vào ống trúc. Các em cầm ống trúc ấy chạy, chong chóng sẽ quay. Chạy nhanh thì chong chóng quay nhanh, chạy chậm thì chong chóng quay chậm. Nếu thấy có gió thì không cần chạy, dừng lại cầm đưa thẳng theo hướng gió, nó vẫn quay. Trông rất sướng mắt!

3.4.2. Mùa mưa

1) ***Đá dế:*** Dế đá phải là dế trống. Căn cứ vào màu sắc mà phân gọi là dế mun (đen) và dế lửa (đỏ). Dế lửa màu đẹp hơn nhưng không "mun" bằng dế mun vì dế mun gan và "hay" hơn.

Chơi dế đá phải có "cây mồi" để chọc tập cho dế sung. Cây mồi là cọng chân nhang, ở đầu có gắn một cục sáp nhỏ bằng đầu đũa, cục sáp ấy có gắn vài sợi tóc ngắn để khi váy váy (cầm se cọng chân nhang) những đầu của cọng tóc quơ quơ, đụng vào, làm cho dế tưởng lầm đó là râu của con dế nào đó dám cả gan chọc tức, nên sẽ "nổi khùng" lên. Nếu không có sáp thì các em ngắt lấy đầu một con dế mái (có râu) gắn vào cọng chân nhang.

Dế đá (dế mun lưng đen – còn dế lửa thì lưng đỏ)

Đá dế là thả cho hai con dế đá vào một cái thau, lây cây mồi váy váy trước mặt nó để nhử cho hai con tiến gần lại. Chúng sẽ phùng hai cánh lên gáy reng reng ít tiếng như để diễu võ giương oai, xong sẽ xăn lại ôm nhau cắn. Sau một vài phút con nào thua thì chạy, còn con thắng thì không thể không "khua cánh".

Mùa mưa các em thường rủ nhau ra đồng lật những tảng đất cày lên để bắt dế, gọi "lật dế". Vào mùa ấy có thể nói tối tối nhà em nào cũng có dế gáy rất vui tai.

3.4.3. Mùa nước ngập

1) *Vọc nước thả tàu:* Mùa nước, sân đường, vườn, ruộng đều bị ngập, hầu như toàn bộ những cuộc vui chơi thường ngày trong mùa khô không còn diễn ra , nhưng các em không "bó gối", vẫn bày ra được một số trò chơi rất đặc thù. Với các em, vọc nước là một cái thú không gì tuyệt bằng. Thật vậy, nếu vào mùa này nước ngoài sông cái đục ngầu, cuồn cuộn chảy, trông hung dữ khác thường thì, nước trong đồng trong xanh, cá lội nhởn nhơ lẫn trong những chòm cỏ, bụi lúa mùa lưa thưa, nào ốc, nào cua hoặc đang "nín thở nổi phình" hoặc đang bò lên bò xuống..., rồi thì những bầy cá lòng tong giỡn bóng ăn rong, xa xa vài khóm lục bình lặng lẽ trôi, đám điên điển nào cũng trổ bông vàng đồng... tất cả đều như mời mọc, các em không thể không... vọc nước! Và cũng không thể không chơi thả tàu. Đó là những chiếc tàu nhỏ được đẻo bằng cây gòn, móc bọng bên trong, rồi gắn "chân vịt" ở sau lái. Động cơ làm cho chân vịt quay để đẩy tàu chạy tới chỉ là những sợi dây thun vòng thắt lại, được cố định dọc dưới lườn, câu vào chân vịt. Để tàu tự chạy, các em dùng ngón tay trỏ quay chân vịt, làm cho dây thun se săn lại, đoạn đặt tàu xuống nước, lấy ngón tay ra, chân vịt không bị kềm giữ nữa nên tức thì sợi dây thun sẽ quay trả lại để trở về trạng thái ban đầu, chân vịt vì thế sẽ quay mạnh, đẩy tàu chạy tới khá nhanh. Nếu chơi một mình thì cho tàu chạy ngược nước đặng khi hết trớn, tàu sẽ từ từ trôi xuống, đón lấy. Nếu có 2, 3 em thì cho tàu chạy về hướng các em kia đang đón, chúng sẽ cho tàu chạy trở lại. Tuy tàu có gắn bánh lái nhưng do ảnh hưởng dòng chảy, tàu đến ít khi đúng đích, do đó các em phải dùng cây sào khều vào, nhưng như đã nói,

bởi rất khoái vọc nước nên thay vì dùng sào khều, các em rất hăng hái lội xuống vớt!

Những em lớn biết đẻo tàu thì chơi "tàu cây" như vừa nói, còn những em nhỏ thì chơi "tàu lá": các em lấy một "con lá" (vách nhà), bẻ một miếng nhỏ, chỉ bằng ngón tay cái, dài chừng 5cm, ngắt nhọn một đầu cho giống hình chiếc tàu, rồi dùng ngón tay móc lấy một chút xíu xà bông (xà bông cục) "dán" gắn vào dạ dưới ở phía sau, đoạn nhẹ nhàng đặt tàu xuống nước. Xà bông gặp nước thì tan từ từ nên sẽ đẩy tàu chạy, nhưng không chạy thẳng tới mà nó thường quay quay hoàn toàn "theo ý của nó", trông rất ngộ nghĩnh. Vì vậy các em thường chơi thả "tàu lá" trong một cái thau nước để nó cứ chạy ven ven tròn theo thành của thau – tất nhiên em nào khoái vọc nước thì lội xuống nước mà thả.

Một số em, nhất là các bé gái, có cách chơi tàu riêng của mình: chúng xếp tàu bằng giấy, đem thả xuống nước mặc cho nước, gió muốn "đem" tàu đi đâu thì đem, chỉ việc nhìn thấy "tàu trôi về phương trời vô định" cũng đủ thích!

2) ***Đá cá thia thia:*** Cá thia thia hớt được đem về nuôi ít nhất cũng khoảng 4 tháng người ta mới cho đá độ, vì với thời gian như vậy chúng đã quen với môi trường nước (thức ăn, tiếng động và nhất là sự chật chội trong keo, trong chai…). Khi đã cáp (vừa chạn) xong thì nhẹ nhàng thả hai "võ sĩ" vào keo tương đối lớn cho dễ nhìn (không thả trong thau, vì chỉ nhìn được từ trên xuống, không sướng mắt). Gặp nhau chúng phùng mang "trợn mắt", giương kỳ, quạt đuôi, đảo lượn, vừa vờn vừa thủ thế, đoạn bất thần phóng tới tấn công hoặc lách né rất nhanh nhẹn. Chiêu nào cũng hiểm, đòn nào cũng độc. Hồi hộp nhất là khi hai cá cắn nhau, miệng trong miệng, cứ ghì, cứ lôi, cứ đẩy…, lúc này con nào răng

bén, có sức, có tài nín hơi lâu sẽ thắng. Cá thua, cá nhác bị sọc dưa (tự nhiên xuất hiện hai lằn sọc hai bên thân cá) bỏ cuộc, chạy vòng vòng, kì vi rách tơi tả! Trận đấu có khi diễn ra cả tiếng đồng hồ. Đó là cá ta, cá đồng. Còn nếu đều là "cá chiến" – chiến nhất là cá xiêm, sắc màu óng ánh – có thể kéo dài cả buổi, cả ngày!

"Đá cá" (ảnh trên mạng)

Đá cá thia thia thường "đá ăn chơi" hoặc "đá ăn bắt xác", những người lớn thì có khi "đá ăn tiền" (như đá gà vậy).

3.4.4. Mùa gió bấc

1) *Thả diều, chọi diều - nghệ thuật múa rối trên không*

Con người có tham vọng chinh phục không gian từ thuở… thả diều! Có thể vì vậy mà ngày nay, nhiều loại hình diều đã được thế giới quan tâm khai thác.

Thả diều, chọi diều là nghệ thuật múa rối trên không đầy ngoạn mục. Giữa thế kỷ hai mươi, con người đã bắt đầu cùng các phi thuyền không gian của mình bay vào khoảng

không bao la. Nhưng nghệ thuật thả diều còn đó như một thách thức trí tuệ đối với giới hâm mộ thì rất tiếc nó đã sớm "cao bay", chuyển nhượng vô điều kiện bầu trời đầy mơ mộng lại cho mạng lưới chằng chịt của đường dây 500kw. Dây diều đã "nhường bước" cho dây điện nhưng nó vẫn để lại trong chúng ta một ký ức khó quên!

Thả diều, trước hết là trò chơi của trẻ em, thường do các em tự làm, nên đơn sơ, nhỏ, chỉ bay ở độ cao khoảng vài chục mét. Tuy nhiên, năm nào gió bấc thổi mạnh ngọn, người lớn cũng tham gia với những con diều chẳng những rất to, đẹp mà còn làm cho cả làng, cả xóm đều hân hoan vui vẻ.

Chỉ cần nhìn các diều ẩn hiện tuốt trên trời mây là đã thấy tâm hồn mình lâng lâng bay bổng. Nhưng độc đáo là vào những ngày Tết, người ta còn có sáng kiến làm một con chim én (sau, có làm thêm hình máy bay), nó "tung cánh" theo "đường bay" chỉ định là sợi dây diều. Chim bay cao thẳng lên, thẳng lên mây, cho đến khi đụng mối dây lèo gần sát diều thì rải giấy "Chúc mừng năm mới" xuống, tủa ra đầy trời, trông rất đẹp mắt. Mãi mươi, mười lăm phút sau mới thấy giấy xuống tới đọt cây, lượn qua lượn lại như vui đùa giỡn hớt. Người ta tranh nhau đón lấy, đem về treo lên cành mai, xem như ẵm gọn ba ông "Phước, Lộc, Thọ" vào nhà! Thật thú vị! Tiếc là sáng kiến độc đáo này của người An Giang chỉ được chơi có vài mùa rồi tự ý dẹp bỏ, vì lúc ấy chiến sự đang diễn ra khá ác liệt, người chơi sợ bị chụp mũ là rải truyền đơn!

Người ta quay sang chơi diều sáo, bằng cách gắn một loại "ống sáo" đặc biệt trên diều (hoặc "con thuẫn" – hình

thuẫn – giống như diều, nhưng to hơn và không có đuôi) Gió thổi, phát ra âm thanh vi vu, gọi sáo diều. Cả một vùng được nghe tiếng nhạc xuân ban phát từ trời cao với những âm thanh thánh thiện.

Thả diều, chọi diều không chỉ là một trò múa rối trên không, mà còn là môn thể thao trí tuệ, vừa mỹ thuật, vừa nghệ thuật, nên nó đã sớm trở thành môn chơi mang tính văn hóa cao cấp, hiện đang được phát triển rộng và giao lưu lại nhiều nước trên thế giới.

Diều chẳng những là một trò chơi giải trí mà còn biểu hiện cho tính cách sinh hoạt văn hóa – thể thao hết sức sinh động, hấp dẫn mà vận động trường là cả một bầu trời mênh mông vô tận.

Để chọi diều được sôi nổi, hào hứng, tại một số nơi người ta đã tổ chức cuộc thi "chọi diều", có thể lệ, giải thưởng và tất nhiên cũng có ban giám khảo chấm thi đàng hoàng, nhưng không cần thiết phải có trọng tài.

Do diều dự thi cũng mang màu cờ sắc áo của địa phương nên ngoài thành phần khán giả hâm mộ, lực lượng cổ động viên cũng có mặt tại điểm tổ chức. Trước giờ giao đấu, từng cặp diều được thả bay sóng đôi, đồng thời tên những người điều khiển cũng được yết bảng để khán giả tiện theo dõi. Tuy điều lệ không bắt buộc "hạng cân", nhưng để phô trương, "hớp hồn" đối phương, và tất nhiên "vận động viên diều" nào có thể lực thì sẽ giành được nhiều ưu thế hơn trong thi đấu, nên ít ai quan tâm chăm chút trang trí mỹ thuật như diều thả, mà chỉ cố làm cho diều mình to, lanh lẹ và nhất là phải "kiên cố".

Diều chọi cũng khác hơn diều thả là phải tung hoành chao lượn, càng lăng xăng càng hay, càng nghinh ngang càng tốt, do đó, để "đi mây về gió", người ta gắn cho 3 cái đuôi theo bí quyết riêng, cốt làm sao cho "cân bằng đường bay" mỗi khi cần vọt thẳng lên, chém vè hoặc đâm bổ xuống (miễn đừng xuống đất luôn).

Khi nắng vừa bớt gắt, lúc mà người ta có thể ngửa mặt lên theo dõi cuộc chơi không bị chói, thì Ban Tổ chức cho đánh "trống tựu" một hồi ba dùi để mọi người chuẩn bị, khởi động. Khoảng 15 phút sau, sáu tiếng trống lệnh nổi lên, hai người điều khiển bắt đầu nhổ cọc, phăng bớt dây cho diều hạ thấp xuống. Lúc này, con nào cũng đảo lượn khá ngoạn mục. Con này bất thần xẹt qua đâm thủng con kia, rồi tùy thế mà ứng biến, hoặc thả dây cho bay bổng lên, hoặc miết dây để ngoáy vết thương của diều đối phương, hoặc thừa thế kè luôn xuống... Đây là miếng hiểm nhất, bởi phải kè thế nào cho diều của mình không rơi xuống đất trước, vì tuy được điểm (tính theo vết rách con kia), nhưng khi rơi trước là kể thua. Vì vậy ít ai mạo hiểm, và nhất là cho kết thúc trận đấu quá sớm sẽ không thể không bị phản ứng từ phía người xem.

Tuy xem chọi diều giữa trời cao lồng lộng, nhưng khán giả cũng phải cùng lúc xem cung cách của những người điều khiển trên sân. Các điệu bộ chạy, nhảy, phăng dây, xả dây... đều rất nghệ thuật, hấp dẫn và hào hứng.

Diều chọi cũng có đòn hư, đòn thật, cho nên ngoài tinh ý, thông minh, người điều khiển cũng cần già dặn kinh nghiệm để tránh đòn, hoặc tấn công đúng lúc, ngoạn mục y

như đấu võ đài. Cái hay là trò chơi mang tính chiến đấu ác liệt này không hề có… chảy máu!

Diều đẹp như vậy, vui và hấp dẫn như vậy, nhưng ai là người đầu tiên chế ra con diều? Và chơi diều trước hết có lợi gì?

Theo sách *Tiềm xác thư*, có ghi lại trong *Vân đài loại ngữ* thì diều do ông Hàn Tín, người nước Sở làm ra (khoảng thế kỷ II tr.CN), tính đến nay, con diều giấy đã được trên 2.000 tuổi. Có người cho rằng Hàn Tín chỉ là người đưa con diều của dân gian vào mục đích quấn sự. Sau này các nước Nga, Anh, Pháp cũng dùng vào mục đích ấy trong khoảng thời gian 1903 đến 1918. Khi ngành hàng không phát triển, con diều của dân gian trả về cho dân gian. Ngay từ thời thượng cổ, người ta đã khẳng định chơi diều rất có ích. Sách *Tục bác vật chí* nói: "Người thả diều giấy lên cao cho trẻ con ngửa mặt lên trời, để cho nhiệt hỏa ở trong người trẻ tiết ra hơi thở". Ông Lê Quí Đôn nói: "Xem đó, ta đủ thấy cổ nhân làm đồ chơi nhỏ mọn như thế cũng có ý nghĩa lắm".

Đến giữa thế kỷ XV, đời Lê Nhân Tông (1443 – 1459), ông tổ toán học nước ta là Lương Thế Vinh có chế ra diều văng, tức là diều có phát ra âm thanh – thuỷ tổ của diều sáo – bằng cách dùng một sợi mép mỏng của bẹ cây chuối, căng thẳng giữa hai đầu cung, tức sườn tre của diều, tùy gió thổi mạnh hay nhẹ mà dây chuối rung, phát ra tiếng kêu to hay nhỏ. Có thể hiểu ông Lương Thế Vinh là tổ của môn chơi diều sáo vậy.

2) ***Nhảy lửa:*** Ngày trước, khi trời lập đông, gió bấc thổi phần phật, lạnh thấu xương, nên mỗi sáng sớm nhà nào cũng

quét gom rác, lá lại đốt một đống un trước sân để cùng nhau quây quần hơ cho đỡ lạnh. Vì là đống un nên người ta rưới ít nước cho lửa ngún, chứ không cho cháy phừng lên thành ngọn, vì sẽ mau tàn, tắt. Bọn trẻ chịu lạnh giỏi hơn người lớn tuổi, và do tính hiếu động nên chúng ít chịu ngồi yên bên những "lò sưởi lộ thiên" ấy, trái lại thường rủ nhau chạy vòng vòng, hễ thấy đống un nào không có người lớn ngồi hơ thì co giò nhảy ngang qua! Với chúng, thú nhất là những đống un đang cháy, có lửa ngọn.. Hễ nhảy qua được thì tự cho là tài. Có những đống un bị cào ra, than còn đỏ hực, chúng chỉ dám nhảy một bên song một chân vẫn quơ ngang qua. Biết là không sao, nhưng người lớn thấy thì không thể không rầy la, cho là "hổng nên" vì chơi như vậy là hổn, là "nhảy ngang đầu ông Táo" – kỳ thật, sợ các em sẩy chân té vào đống lửa thì nguy, không phỏng cũng cháy quần, cháy áo chứ chăng chơi. Nhưng dường như chúng chăng hề "ngán ông Táo" chút nào!

3.4.5. Mùa Tết

1) ***Múa lân:*** Kỳ lân là con vật thần thoại, đứng đầu trong các loài động vật có lông (mao), sắc vàng, mình nai, đuôi trâu, sừng có thịt, móng chân tròn, không dẫm lên cỏ tươi, không ăn thịt sống, gặp đời vương giả, nhân đức mới xuất hiện (thời Khổng Khưu chẳng hạn). Con đực gọi *kỳ*, con cái gọi *lân*. Múa lân là múa con cái, dụng ý chúc mừng sinh sôi nẩy nở mãi. Ngày Tết thiêng liêng người ta múa lân để nói lên khát vọng ấy. Trước khi múa chào khắp mọi nhà, đội lân thường múa chào tại các công môn, ngụ ý chúc mừng người đang trị vì thiên hạ được vững bền, thịnh trị.

Hình con long mã

"Phụ hoạ" với lân có ông Địa bụng phệ, miệng luôn cười vui toe toét, tay cầm quạt phe phẩy, lúc nào nhảy lựng khựng trước đầu lân vừa như chỉ lối dẫn đường vừa như chỉ đạo nghệ thuật cho lân múa. Lại có Tề thiên đại thánh cầm thiết bảng quơ múa, nhảy nhót trông không những rất mắc cười mà còn làm được cái ý trừ ma qui (những việc xui xẻo), và tất nhiên không thể thiếu "nhạc lân" chủ yếu là trống, và chập chỏa. Múa lân là nét văn hóa truyền thống đặc thù ngày Tết, nó không chỉ làm cho không khí đầu xuân thêm rộn ràng mà còn mang lại niềm vui an cư lạc nghiệp trong năm mới, nên ai cũng hớn hở đón chào sự thắng lợi và thành đạt.

Người lớn đều như thế huống gì trẻ con! Thành thử các em không thể không bắt chước, nhưng lại là một sự bắt chước đầy sáng tạo!

Đầu lân có bán sẵn ngoài chợ

Các em lấy cái rổ lớn, cắt một miếng giấy cạc tông hình bán nguyệt có đường cong ăn theo vành rổ, dùng một que tre cặp theo đường thẳng của miếng giấy rồi cột lỏng hai đầu que vào vành rổ để làm miệng lân. Các em không quên xé nhỏ dây bố ra gắn vào miệng lân để làm râu. Khi múa thì dùng tay điều khiển làm cho miệng lân luôn táp táp trông khá sinh động. Phía sau rổ các em cột trải một đầu của cái khăn choàng ra để làm đuôi lân. Khi chơi, một em ở trước, hai tay cầm cái vành rổ đưa lên trên đầu, múa; một em ở sau đội phần còn lại của khăn choàng, khom khom nhảy tới nhảy lui theo em trước, gọi múa giũ đuôi. Trong khi đó các em khác bên ngoài kể đánh trống (gõ vào thùng thiếc hoặc úp cái thau nhôm lại mà gõ) em khác thì cầm hai nắp vung nồi nhôm mà đập vào nhau (chập chỏa). Các em gõ thùng, đập thau càng to, lân múa càng hăng.

Mặc dù đã có "trống" nhưng hai em múa lúc nào cũng đánh trống miệng theo nhịp nhảy múa của mình!

Chúng múa trong nhà, ngoài sân, ngoài đường và cả nhà hàng xóm… Người lớn nhìn cũng thấy vui, huống gì các em!

2) *Đốt pháo:* Xưa, hễ "Cu kêu ba tiếng cu kêu…" thì bắt đầu nghe pháo nổ lai rai, các em thường chơi pháo tiểu, pháo kim, cũng rất thích pháo đập. Cho đến những ngày Tết hoặc chính Tết thì pháo to, pháo nhỏ, pháo lẻ, pháo phong… đua nhau nổ vang trời, cao điểm là vào giờ đón giao thừa đêm 30 Tết – pháo nổ liền tiếng như bắp rang nổ trên chảo!

Chuyện đốt pháo trong những ngày Tết Nguyên đán hồi trước là vậy, và có thể nói trên khắp các thôn làng đâu đâu cũng thế. Nhưng có một kiểu đốt pháo cực kỳ nghịch ngợm như sau đây thì không chắc nơi nào cũng có: một vài em thuộc loại "đại nghịch" cột cả một dây pháo tiểu (hàng trăm cây pháo) vào đuôi con phèn hoặc con mực rồi châm lửa đốt. Với loài chó, chỉ cần nghe vài tiếng pháo nổ là nó đã sủa ầm cả lên. Một con sủa, hàng chục con khác hùa theo, dậy xóm, huống chi bị nguyên cả một dây pháo, cứ nổ đùng đùng chát chúa "sát một bên", cong đuôi chạy trốn đi đâu, chui vào kẹt, xó nào pháo cũng mãi nổ dồn! Khỏi phải nói chắc ai cũng biết, những con chó "bị pháo" ấy 3 ngày cũng chưa hoàn hồn. Mà đi tìm nó cũng không phải là chuyện dễ!

3) *Đốt ống lói:* Mùa Tết, ở An Giang còn có một số trò chơi khá độc đáo nữa là đốt ống lói. Ống lói là ống sắt đường kính chừng 8 – 10cm, bịt thật chặt kín một đầu, gần đó khoan cái lỗ bằng ngón tay rồi đặt gác một đầu sắt lên chỗ cháng ba cây như súng đại bác, đoạn bỏ vào một cục khí

đá rồi đổ ít nước tức khắc sẽ sinh ra phản ứng (sôi). Lúc này mọi người đều lùi xa ra nhất là không được đứng gần "họng đại bác", và không ai bảo ai, tất cả đều bụm thật chặt lỗ tai mình lại, hồi hộp chờ đợi... Một "xạ thủ" cầm cây rọi châm lửa vào lỗ nhỏ, tức thì một tiếng nổ long trời lở đất vang lên không thua gì tiếng nổ của đạn đại bác!

Nhưng thời ấy phải đâu dễ kiếm ống sắt, cho nên người ta thường dùng "ống tre đực" (rất dày, chắc – tất nhiên phải được thông mắt), hoặc thân cây đu đủ (cũng phải thông, cho bộng ruột). Cách làm, cách chơi cũng không khác gì với ống sắt, khác chăng là chỉ "bắn" được một, hai lần thì nứt bể. Nhưng bù lại tiếng nổ ấm hơn, nghe đã lỗ tai hơn.

Những năm chiến sự bùng phát, trò chơi đốt ống lói tự biến mất (luôn đến nay). Trong khi đó trò đốt pháo mãi đến thập niên 90 thế kỷ trước mới im hẳn.

4) ***Bắn ống thụt:*** Ở những vùng có chuyên canh cây bố (vụ hè thu – thu hoạch vào mùa nước ngập), bọn trẻ thường chơi trò bắn ống thụt. Ống thụt làm bằng một lóng tre đực, nhỏ bằng ngón chân cái, cưa bỏ mắt ở hai đầu, phần rỗng của ống nhỏ bằng đầu ngón tay út, vừa chật trái bố đã già. Để bắn được trái bố, phải có một cây chìa cũng làm bằng tre, vót tròn hơi trộng hơn chiếc đũa và dài gần bằng thân ống thụt, dộng cho tà đầu, đầu kia tra vào một ống tre nhỏ, ngắn làm cán để cầm. Khi thụt, nhét một hột bố vào ống (hột bố phải hơi lớn hơn nòng một chút) rồi dùng cán của chìa mà đập đập cho dập, đoạn dùng chìa đẩy tới cho nó nằm gần sát ở đầu ống; lại nhét một hột bố khác, cũng đập dập như vậy rồi dùng chìa đẩy hột bố ấy tới chừng vài xăng ti mét. Vậy là

"đạn" đã lên nòng. Cây chìa đang trong tư thế sẵn sàng, nếu thụt mạnh tới một cách dứt khoát tức thì "súng" sẽ "nhả đạn" và một tiếng nổ "bóc" sẽ vang lên. Muốn cho nổ hai tiếng thì trong ống phải có ba hột bố. Muốn nghe tiếng nổ to hơn thì cắt phần trên của cái chai thuỷ tinh gắn vào đầu ống thụt – như cái loa.

Chơi bắn ống thụt vui nhất là tụ tập được một, hai chục em, hoặc chia phe, hoặc gặp ai nấy bắn (rượt theo, còn cách chừng 1 – 2 mét thì nhắm ngay đầu mà… thụt). Vẫn biết hột bố văng trúng không đau, nhưng khi thấy bạn chĩa ống nhắm ngay đầu với thái độ "chầm hầm" bé nào cũng nhắm mắt, né!

Chơi bắn ống thụt "phong trào" nhất là gần Tết vì lúc ấy nước đã giựt, cũng hết mưa, sân đường đều khô ráo, ở thời điểm ấy hột bố đã già, thuận lợi đủ điều.

Những nơi không có trồng bố các em vẫn chơi được bằng cách xé giấy vụn thấm nước, vắt cho ráo nước rồi vò thành viên cỡ bằng trái bố, "bắn" cũng nổ "bóc bóc" như ai!

5) ***Chơi đèn:*** Trước tiên, chiếc đèn lồng có lẽ không phải là sản phẩm thường dùng của giới bình dân nhằm mục đích soi sáng cho sinh hoạt về đêm. Vì, trước khi có đèn, người ta đã biết dùng đuốc, ngay ở chốn cung đình cũng vẫn vậy, gọi đình liệu.

Khi đã có đèn, nó chỉ được dùng trong nhà để không bị gió thổi tắt, bởi muốn mang ra ngoài tất phải chắn gió, mà ngày xưa muốn chắn gió thì hầu như chỉ có giấy và vải lụa là vật liệu chủ yếu, nhưng hạng dân nghèo làm gì có được những thứ ấy? Cho nên, cũng vẫn với mục đích soi sáng, chiếc đèn lồng xuất hiện đầu tiên có lẽ là sản phẩm của những

nhà trâm anh thế phiệt, là vật để trang trí nội thất, trước hết nhằm làm đẹp mắt các tiểu thơ ở chốn kín cổng cao tường, nhưng cũng không nhiều, ngoại trừ ở những ngôi nhà mà chủ nhân của nó thuộc giới thượng lưu hoặc quyền thế, ăn chơi phóng đãng theo kiểu Tây Môn Khánh trong *Kim Bình Mai* bên Tàu, mới dám mắc đèn lồng cùng đường, cuối ngõ.

Tây Môn Khánh chơi sang thật, nhưng chưa nhất. Vừa sang vừa nhất trong món chơi này, Tàu chắc phải thua ta, bởi vào thời Lê – Trịnh đã có chuyện kể rằng, trước Tết Trung thu độ vài tháng, chúa Tĩnh vương truyền lấy gấm lụa trong kho, giao cho các cung nữ làm hàng trăm nghìn chiếc đèn lồng cực kỳ tinh xảo (mỗi chiếc đáng giá đến vài chục lạng bạc!) để kịp phục vụ đêm vui theo ý chúa, sẽ được tổ chức tại Bắc cung quanh ao Long Trì, nơi mà chúa đã tung ra không biết bao nhiêu tiền của để huy động hàng nghìn nghệ nhân và dân phu, làm việc cật lực thâu đêm suốt sáng trong ngót mấy tháng liền để bày trí cảnh quan cực kỳ đẹp mắt với những lối mòn đi ngang về tắt, đá núi chất chồng, tạo khe, tạo vũng nối liền hàng chục hòn giả sơn. Khắp chốn đều được điểm xuyết bởi muôn nghìn đoá phù dung nghiêng mình khoe sắc như cười cợt với hàng trăm nghìn chiếc đèn lồng giăng mắc đều khắp phía trên, ánh sáng soi xuống nước, lấp lánh như muôn ngàn ngôi sao hớn hở đến với "đêm hội Long Trì".

Để cuộc vui được trọn vẹn, số người dự phải là quan nội thị từ tam phẩm trở lên, số còn lại đều là cung nữ. Ai nấy đều chít khăn, và đặc biệt là đều phải mặc áo đàn bà, giả làm kẽ mua người bán với đủ loại hàng hóa trong Nam ngoài Bắc, không thiếu thứ gì, chất cao như núi.

Do đã được cho đi thâm nhập thực tế từ lâu, nên nay phải dùng toàn ngôn ngữ của giới bình dân để dựng thành một hoạt cảnh náo nhiệt chợ búa, vừa nhộn nhịp vừa hỗn độn của đời thường, nghĩa là phải biết "mua giành bán giựt", cố tạo ra những vụ gây cãi, rượt đuổi, nhưng với tinh thần trêu cợt, nô đùa vui vẻ.

Khoảng nửa đêm, chúa ngự kiệu đến nơi, xuống thuyền rồng, các quan hầu và phi tần bơi thuyền theo, lượn qua lượn lại, đàn hát và gõ nhịp khua từ ván thuyền, hòa cùng tiếng sáo, tiếng hát vút cao, tưởng chừng như một khúc nhạc trời trên cung Quảng. Chúa ngắm cảnh, rất hài lòng, mãi vui cho đến gà gáy sáng mới trở về cung.

Trong vương phủ, những cuộc vui như vậy được tổ chức hàng năm! Cho nên cứ đến tết Trung thu (và cả Nguyên đán) hầu như mọi người, mọi nhà đều thi nhau làm đèn lồng treo ở cửa, cổng rất đẹp mắt.

Mẫu mã đèn lồng rất đa dạng. Bên cạnh những chiếc đèn mang hình các con vật quen thuộc như cá chép, sư tử, thỏ, voi, nai, ngựa… phù hợp sự vui mắt của tuổi nhỏ, các bậc phụ huynh còn sáng tạo thêm mẫu "đèn tiến sĩ" để cùng phục vụ yêu cầu vui chơi, nhìn ngắm nhưng có thêm ý hướng giáo dục. Đó là những chiếc đèn tạo hình một ông tiến sĩ – người đỗ đạt học vị cao nhất, vinh hiển nhất – gương mặt thư sinh, vừa sáng sủa tinh anh, vừa trang nghiêm chễm chệ, với nào là áo, mão, tàn, lọng… thật uy nghiêm… tạo cảm giác tác động ước mơ trở thành tiến sĩ thật gần gũi như chỉ trong tầm tay mà các em đang cầm lấy!

Chiếc đèn tiến sĩ được cả người lớn và các em ham thích, nên đã nhanh chóng lan truyền khắp từ kinh thành đến tận các

miền thôn dã. Nhưng đó chỉ là chuyện ở miền Bắc, còn ở miền Nam nói chung, An Giang nói riêng, đèn Trung thu của các em tuy phong phú và đa dạng không kém, song không hề có đèn tiến sĩ! Lý do khá dễ hiểu, bởi ngoài một số rất ít thầy đồ biết đến danh từ tiến sĩ qua sách vở thì, có thể nói không ai có vinh hạnh được thấy mặt mày, cùng là cung cách lúc vinh quy bái tổ bao giờ. Không thấy thì làm sao tạo hình được! Và, như chúng ta đều đã biết, cho đến năm Bính Tuất (1826), đời Minh Mạng, ông Phan Thanh Giản mới là người đầu tiên của Nam Kỳ được chấm đậu tiến sĩ (đệ tam giáp tiến sĩ xuất thân) – chuyện hy hữu ít người biết, huống chi thấy!

Như vậy, chiếc đèn lồng hẳn đã có từ rất lâu đời, nhưng chuyện thiếu nhi xách đèn đi chơi thành từng đoàn, kết hợp với lời ca, tiếng hát nhịp nhàng trong đêm trung thu, có thể nói, đó chính là một sáng tạo được "trích ngang" từ những cuộc vui trong đêm hội Long Trì vừa nói (thông qua sự hưởng ứng của người lớn và "chuyển giao" lại). Rõ ràng chính các em đã tự tạo sắc thái "chơi Tết" riêng cho lứa tuổi mình – một cái tết mà trước kia chỉ có người lớn mới thấy lòng rộn rã, bày ra mâm trà, mâm rượu để chuyện trò, tận hưởng cái thú êm đềm thơ mộng đầy quyến rũ của cả một không gian trăng thanh gió mát.

Trăng thu sáng vằng vặc, chan hòa khắp nẻo. Ánh trăng ban phát không phân địa giới, cũng chẳng câu chấp sang hèn. Các em vui tết Trung thu cũng vô tư như trăng. Thiếu nhi ở chợ cũng nghĩ con đường làng chính là quê hương của mình, nên vẫn hát:

Thùng thình thùng thình

Trống rộn ràng ngoài đình

Có con sư tử

Vui múa quanh vòng quanh

Trung thu liên hoan

Trăng sáng ngập đường làng

Đoàn em cất tiếng hát vang.

Cũng vậy, ở vườn, các em vẫn hồn nhiên nghĩ, phố phường như chính là nơi chôn nhau cắt rún của mình, nên luôn miệng hát nghêu ngao:

Tết Trung thu em đốt đèn đi chơi,

Em đốt đèn đi khắp phố phường...

Ở An Giang, tết Trung thu vào mùa nước, tuy nhiên những chỗ không bị ngập, các em cũng chơi đèn hào hứng như các nơi.

Nhưng đó là thú chơi đèn trong mùa tết Trung thu. Còn chơi đèn trong mùa Tết Nguyên đán thì sao?

Vào những ngày cuối năm, trước không khí rộn rã đón mừng năm mới, ở một số nơi các em cũng đem đèn ra chơi. Đó là những chiếc đèn lồng hình ngôi sao, máy bay, con cá, con voi... được các em treo cất từ mùa Trung thu, nay lấy xuống chơi, vẫn thấy mới.

Mùa Tết cũng là mùa dưa hấu. Thay vì xẻ dưa như thông thường, các em chỉ "cắt mặt" tức cắt ngang phần trên (dưới cuống trái một chút) rồi dùng muỗng canh múc ăn phần ruột. Vậy là trái dưa chỉ còn lại phần vỏ, các em dùng chiếc đũa xom cho lủng thật nhiều lỗ hoặc thành hàng (hình ngôi sao, con cá chẳng hạn), rồi đặt đèn cầy hoặc "đèn bánh

ít" (đèn dầu nhỏ) vào, thắp sáng, cột quai bên trên để mắc vào cây, cầm đi.

Một số em khác cũng sáng tạo không kém: làm đèn bằng lon sữa bò (đã dùng), cũng đục lỗ rồi để đèn vào thắp sáng – như đèn dưa.

Với các em, đèn nào cũng đẹp. Với người lớn, ai nhìn cũng… thấy thương!

Xuân thu nhị kỳ. Nếu Tết Nguyên đán là tết của mùa hoa thì tết Trung thu chính là tết của mùa sai quả. "Đơm hoa kết quả" là lý sinh tồn – phát triển của vạn vật. Do vậy chơi đèn lồng là thể hiện sự vui mừng những ngày hội tết truyền thống đầy bản sắc văn hóa dân tộc và cũng đầy tính sáng tạo vinh diệu của tuổi nhỏ Việt Nam.

6) ***Thổi kèn, thắt lá:*** Các em tước cọng lá dừa làm đôi, rồi quấn lại làm thành cây kèn, thổi kêu rất to, có em cắc cớ, rình từ phía sau, kê vào lỗ tai người khác phùng mang thổi mạnh, khiến "nạn nhân" không thể không hết hồn hết vía, nhằm người có tật "lịu" nhất định sẽ phát ra một tràng "tiếng Tây" nghe giòn khứu, chẳng hạn như: "U xu lu a la cha mầy, tía tao… đó!" – nghe mắc cười làm sao!

Cũng với những cọng lá dừa như vậy, các em thắt được một số đồ chơi hoặc con vật khá ngộ nghĩnh như chong chóng, đồng hồ đeo tay, con cá, con bù cào, con rít v.v. Đặc biệt con rít, tuy không hề giống chút nào nhưng các em thường mang đi nhác các bạn – vậy mà ngộ, hễ bị ai nhát thì sợ, bị ai "ý hà" thì giựt mình!

7) ***Lắc bầu cua:*** Với các em, lắc bầu cua là "môn chơi" không thể thiếu được trong những ngày Tết. Đó là một tờ giấy bán ngoài chợ, có in sẵn 6 hình: trái bầu (loại bầu đựng rượu), con tôm, con cua, con cá, con cọp và kèm theo là 3 "hột" vuông làm bằng giấy mỗi cạnh hột đều có in 1 trong 6 hình nói trên. Các em mua về trải tấm giấy ấy ra, còn 3 hột thì bỏ vào cái dĩa lớn, lấy cái tô úp lại rồi hai tay cầm dĩa (kềm cái tô) lắc nhẹ vài lần rồi để xuống, các em tham gia bằng cách chọn, đặt "tiền" (dây thun...) vào những ô có vẽ hình ấy tùy theo ý thích của mình. Khi mọi người đã đặt xong, không ai thay đổi ý kiến thì em "làm cái" nói: "Tay" (mọi người không được đưa tay vào dời qua dời lại), tiếp: "Khui" (dỡ cái tô lên, thấy mặt trên của các hột hình gì thì công bố hình ấy (thí dụ "tôm, cua, bầu", hay "hai tôm, một cá", hoặc "ba cọp..."). Ai đặt trúng thì "ăn" (đặt bao nhiêu được "chung" bấy nhiêu – nếu đặt tôm mà ra hai tôm thì được chung gấp hai, ra ba tôm thì được chung gấp ba), ai đặt sai thì thua.

Trò chơi này thường bày ra ngay trước sân nhà, người lớn và trẻ em đều chơi... vô tư – không bị xem là "cờ bạc" nên không ai rầy, cấm.

8) ***Kêu lô tô:*** Mùa Tết cũng là "mùa chơi lô tô". Đây là trò chơi khá rôm rả vì ít nhất cũng có 5 – 7 người (trẻ em, người lớn có thể cùng chơi), nhiều càng vui. Lô tô có bán sẵn nguyên bộ, gồm hàng trăm tờ giấy trên đó có 5 hàng mỗi hàng chia làm nhiều ô, có ô tô màu (thường là màu đen), có ô in số, nhưng không theo thứ tự. Thí dụ một hàng ngang có: số 5; màu đen; số 12; màu đen; màu đen; số 61, số 70, số 93 chẳng hạn. Một người làm cái (bán ra những tấm giấy ấy, thí

dụ 5 cắc 1 tấm, ai muốn mua nhiều hay ít thì tùy), khi đã bán xong (hết ai mua) thì người ấy bắt đầu "kêu", trước hết, bao giờ cũng bắt đầu bằng câu "Lẳng lặng mà nghe, tôi kêu con cờ ra", rồi tiếp "Cờ ra con mấy, con mấy gì đây, cái con gì ra" (vừa kêu vừa thò tay vào cái bọc đen, lấy ra một con cờ bất kỳ (cờ lô tô giống như cờ tướng nhưng nhỏ hơn và trên ấy có khắc những số từ 1 đến 99) vừa kêu vừa nhìn thấy con cờ số gì thì kêu vòng vo ít câu để rồi cuối cùng "gài" vô con số đó một cách có vần có điệu. Thí dụ:

...Cái con gì ra
Cái con gì đây
Tiếng sáo của Trương Lương
Ni non trong gió
Sáo qua muôn ngõ
Sáo đến vạn lòng
Đệ tử của Giang Đông
Tám ngàn người đều rủ chí
Buông rơi binh khí
Mà trốn bỏ Hạng Vương
*Là con số **Một** đương.*

(Mọi người đều "lẳng lặng mà nghe", nếu thấy trong tấm giấy của mình có con *số Một* thì bẻ/ngắt que tăm (hoặc viên sỏi nhỏ) để vào *ô số Một* đó, nếu không có số ấy thì tiếp tục nghe):

Hễ con số Một
Con số Một, con số Một
Rồi thì cờ ra con mấy.

(Miệng kêu, mắt nhìn con cờ trên tay mới lấy ra mà lựa bài đặng kêu cho phù hợp, có khi không nhớ kịp thì lập đi lập lại câu ấy vài lần để câu giờ, đặng nhớ):

Con mấy gì đây

Con mấy gì đây

Cái con gì ra?

Cái con gì đây.

Khi đã chọn được "câu thiệu" liền kêu:

Cái thằng nho nhỏ!
Mặt mày mầy đen như lọ,
Tên họ mầy là chi?
- Tên tôi Tiết Quỳ
Cầm cây song chùy
Anh tôi Tiết Giao
Cầm cây đại đao
Ngày thu ba ải
Tối đoạt bảy dinh

Là con số ***Chín****...*

(hay *Mười chín, Hai mươi chín, ba mươi chín...*)

Cứ thế, cho đến khi có người chơi nào đó đã trúng được 5 số cùng một hàng ngang thì la lớn lên: *"Kinh!"*. Người ấy đem tờ giấy đến cho người làm cái kiểm lại từng số, nếu đúng thì phải "chung" (một số tiền bao nhiêu tùy lời đã có báo trước khi chơi). Có khi nghe hoặc đặt que lầm, kiểm tra thấy không đúng thì cuộc chơi tiếp tục, cho nên lúc nghe tiếng "*Kinh*" những người khác không vội trút bỏ các que trên tấm giấy của mình.

Hễ con số Chín
Con số Chín, con số Chín
Rồi thì nín mà nghe
Nín mà nghe
Nín mà nghe tôi kêu con cờ ra
Cờ ra con mấy
Con mấy gì đây
Con mấy gì đây
Tề Thiên đại thánh
Đánh với Hồng Hài
Kịch chuyến cả ngày
Bất phân thắng bại
Là con số ***Bảy.***

(hoặc *Mười bảy, Hai mươi bảy, Ba mươi bảy…*)

3.5. Mấy cách chơi của người lớn, người già

1) ***Nói chơi, chơi chữ:*** Người An Giang ăn ngay nói thẳng nhưng cũng rất thích nói chơi, tức nói chuyện không có, nhưng không phải nói dóc, nói láo cố lừa gạt mà là nói để nhằm đùa cho vui, vì vậy ngay sau đó họ thường nói thêm "Nói chơi vậy chớ tui hổng biết à nghen", hoặc "nói vậy chớ hổng phải vậy" hoặc nói tếu, kiểu "Tui nói có Trời Đất làm chứng thánh thần…".

Nếu khi nói có *nói chơi* thì khi viết cũng có *chơi chữ*, nhưng ở đây chỉ đề cập "chơi chữ" có liên quan đến trò chơi mà tiêu biểu nhất là trò chơi câu đố. Đó là những câu mà lời lẽ lúc mới nghe qua, hoặc khi được nghe giải đáp không thể không bật cười, kiểu như:

Vạch quần ngoài thấy quần trong

Vạch quần trong thấy lông

Vạch lông thấy hột.

(Giải: lột trái bắp – nói tếu)

Hoặc:

Vừa đi vừa lủi vừa mổ.

(Giải: lỗ mũi – nói lái)

2) *Chơi kiểng, chơi non bộ:* Để tránh bị ngập vào mùa nước dâng, hầu hết nhà ở ở nông thôn An Giang đều là nhà sàn, do đó về cây kiểng, ngoài những loại cây truyền thống như kim quýt, tùng, trắc bá diệp, thiên tuế, vạn tuế... còn có cây sung, cây khế, cây sộp, cây gừa... hầu hết đều trồng thẳng dưới đất ở ngoài sân để cho cây đủ phân, đất mà phát triển cao to nhìn mới cân đối, nhất là không bị "chìm" trong những tháng nước ngập. Về tạo dáng cho cây thì trung thành với những kiểu dáng cổ điển: tình phụ tử (2 nhánh, một lớn một nhỏ), huynh đệ (2 nhánh sóng đôi), tam tùng (3 nhánh), tứ đức (4 nhánh), tam cang ngũ thường (2 cụm, một cụm 3 nhánh, một cụm 5 nhánh)... hoặc cắt tỉa các nhánh thành những cụm tròn đối xứng, dưới lớn trên nhỏ, hoặc nhánh này nghinh thiên nhánh kia chỉ địa... chứ ít ai trồng trong chậu. Trong chiều hướng đó, không hề thấy có dạng kiểu bon sai như sau này. Về hoa thì thích nhất là mai vàng để chưng chơi trong dịp Tết, còn thường ngày thì nguyệt quế, bông trang, bông điệp, bông huệ, bông sen...

Chơi non bộ thì "cây nhà lá vườn" là chủ yếu: các loại cỏ dại như me đất, cỏ chỉ, rán bay, mắc cỡ; đá thì chỉ đá

xanh hoặc xi măng..., tức kiểu dáng không mấy khéo, nghệ thuật sắp đá cũng chẳng có gì đáng nghiêng mình, nói chung là rất chân chất, nhưng đó cũng là cái thú tiêu khiển không thể thiếu của giới người cao tuổi.

3) ***Chơi cu:*** Cu là một trong những loại chim biết gáy, tiếng gáy của nó rất dễ thương, nghe hơi buồn nhưng dường như phù hợp với người lớn tuổi, thành thử tuy buồn mà lại... vui!

Nhà có đàn ông lớn tuổi, chừng năm mươi mấy trở lên thường có một, hai lồng cu treo trước nhà. Tuy không phải là "chính thú" của các bà, các em nhưng cả nhà đều rất đồng tình chơi cu và tỏ ra rất cưng cu, nên có câu nói dân gian hơi tếu mà rất đúng: "Con nhỏ đó nó cưng chồng như cưng cu"!

123) ***Chơi hụi:*** Nhà kẹt tiền xoay sở, thay vì đi "tạm hỏi", người ta thường "kêu hụi" để "mượn đầu thảo" bằng cách rủ chừng 10 người thân quen, có uy tín (đàng hoàng về tiền bạc) tham gia một "đầu hụi" (hay "dây hụi"). Thí dụ hụi một trăm ngàn, thì trước hết mỗi người phải cho chủ hụi mượn 100.000 đồng gọi "đóng đầu thảo". Dây hụi có 10 người (hay nói đúng hơn là 10 "đầu" vì một người có khi vô 2 hoặc 3 đầu) thì chủ sẽ mượn được một triệu đồng, để rồi sau đó hàng tháng đến ngày quy định (ngày rằm chẳng hạn) chủ hụi phải trả cho người ("đầu") 100.000 tiền đầu thảo ấy. Ngày "khui hụi", để "hốt" được hụi, họ hẹn nhau đến nhà chủ hụi (hay điểm thuận tiện nào đó), mỗi "tay em" ghi vào một miếng giấy nhỏ gọi là "thăm", tên của mình và số tiền chấp nhận chịu lời là bao nhiêu thì tùy, xếp kín lại, để những "thăm" ấy lên bàn thành một hàng ngang xong, chủ hụi tiến

hành bong đồng tiền chì (dùng tay búng cho đồng tiền tự quay như trái vụ), khi mãn trớn xem mặt trên của đồng tiền là hình hay chữ mà "khui thăm" để xem "thăm" của ai có số tiền cao nhất thì được "hốt". Nếu "đồng thăm" thì kể lá thăm trước. Thường thì trên dưới 20%. Ai muốn "nuôi" (không muốn hốt) thì bỏ thăm trắng. Thí dụ thăm cao nhất là 20.000 đồng, có nghĩa là được hốt nhưng phải chịu lỗ 20.000 đồng/đầu (10 đầu = 200.000 đồng) tức sau 3 ngày (chờ chủ hụi đi góp tiền) chủ hụi sẽ giao cho người hốt là 800.000đ + 100.000đ (trả tiền người ấy đã cho mượn đầu thảo) = 900.000đ. Từ ấy trở đi người nào đã hốt thì phải "đóng hụi chết" 100.000đ/tháng cho đến tháng cuối cùng, dứt hết thì mãn.

Như vậy, nếu tháng nào "tay em" cũng bỏ thăm cao thì hàng tháng (các tay em kia) sẽ được phần "lời" cao, nhất là người hốt hụi chót sẽ hốt được 1 triệu và nhận lại 100.000 đồng tiền cho mượn thảo, tức 1.100.000đ, trong khi mỗi tháng chỉ đóng khoản 70.000đ - 80.000đ. Nhưng nếu kêu cao quá (40 – 50%...) thì ai cũng lo lo, sợ sẽ bị giật.

Trong một dây hụi, tới tháng mà ai không đóng thì chủ hụi phải chịu trách nhiệm (đóng thay). Nếu chủ hụi không đóng thay được, tức không hoàn thành trách nhiệm thì nhất định sẽ "mất đoàn kết"! Do đó muốn làm chủ hụi, yêu cầu duy nhất là phải "có uy tín".

Chơi hụi, chủ hụi đột nhiên bỏ trốn là chuyện thỉnh thoảng xảy ra, gọi "bể hụi"!

Mục đích của chơi hụi là để nhằm giúp vốn cho người cần tiền, tất nhiên cũng có được một số tiền lời. Tính "ưu

việt" của chơi hụi là đóng tiền hàng tháng (hoặc hàng tuần hay hàng ngày, tùy lời giao) thì chỉ là "tiền lẻ", với số tiền ấy có thể nói là không thể dùng làm gì được, nhưng khi hốt thì sẽ được một số tiền đáng kể.

Tuy nhiên có khi người ta chơi hụi không vì mục đích ấy mà... vui là chính. Thật vậy, đó là những người... "không cần tiền". Họ rủ nhau chơi hụi tuần (mỗi tuần khui một lần vào chiều thứ bảy chẳng hạn). Ngày ấy đã thoả thuận là ai hốt được thì dùng toàn bộ số tiền ấy đãi tất cả "đi ăn nhà hàng". Rõ ràng là họ chỉ nhằm vào mỗi một mục đích duy nhất là... vui vẻ mà thôi.

CHƯƠNG IV

VĂN HÓA CHƠI – TÍNH NHÂN VĂN

4.1. MỘT SỐ TIẾNG DÙNG KHI CHƠI CÁC TRÒ CHƠI, VÀ CÁC BÀI HÁT "BẮT QUÀNG"

4.1.1. Như đã có đề cập qua ở phần trước, đối với những trò chơi cần tranh quyền ưu tiên, tất cả những người tham gia đều phải bắt đầu bằng một cuộc "đi thi". Theo yêu cầu của một trò chơi cụ thể, tất cả những người tham gia đều phải đưa vô một số tiền hoặc vật bằng nhau thì gọi "chầu vô" hay "đậu vô". Để tăng phần hào hứng, khi kết thúc cuộc chơi, người thua phải "chung" cho người "ăn" (thắng) một số tiền hoặc vật gì đó tùy theo "lời giao" (thí dụ vật là dây thun thì người thua phải chung cho người thắng mấy sợi dây thun); nếu không ăn thua bằng tiền, vật mà là một hình thức nào đó thì người thua phải phục vụ cho người thắng, gọi "bị phạt" (thí dụ chơi ăn "dạ" thì người thắng gọi tên người thua, người thua phải "dạ" – mấy lần/tiếng tùy lời giao). Thông thường chơi vật gì thì ăn thua vật ấy. Nhưng nếu là con vật thì gọi "chơi ăn bắt xác" (thí dụ đá gà, hoặc đá cá thia thia thì người "ăn" được "ăn" con gà hoặc con cá đã thua ấy). Nếu không đặt vấn đề ăn thua thì gọi "chơi ăn chơi". Nếu

đông người, ai cũng muốn tham gia mà theo thể thức của trò chơi không thể giải quyết được hết, buộc phải có một/nhiều người ngồi ngoài chờ thì áp dụng cách "chơi ăn thua ra" đặng người chờ được vào thay thế người thua. Tùy đặc điểm của trò chơi, có những trường hợp bàn chơi chưa kết thúc nhưng có ai đó đã bị loại thì kẻ đó bị coi là đã "chết", phải chờ bàn khác mới được trở vào chơi. Nếu kết thúc cuộc chơi mà không có ai ăn ai thua thì nói "huề". Nếu đang chơi mà có người cần tạm nghỉ một lát (cha mẹ gọi, hoặc đi tiểu) thì *"xin tì"*. Nếu xảy ra chuyện bất bình, cải cọ mãi thì *"xù"* (bỏ, bắt đầu chơi lại từ đầu). Nếu trong cuộc chơi mà có ai đó không trung thực thì gọi "ăn gian". Trò chơi mang tính thi đua thì gọi "kình" (chạy kình, lặn kình, uống kình...). Nếu vô tình tự làm cho mình thua (ngoài ý muốn) thì gọi "thúi" (thí dụ như trong trò chơi bắn tràm, nếu bắn trái này mà lại trúng trái kia – trong khi "trái kia" theo quy định là không được quyền động đến, vậy là "thúi"). Nếu trò chơi mang tính cờ bạc mà không quy định số tiền/vật thống nhất là bao nhiêu, thì mỗi người tùy theo ý riêng hoặc khả năng của mình mà để số tiền/vật ra trước mặt, gọi "đặt" (thí dụ đặt 5 sợi hay 7 sợi dây thun, nếu "ăn" thì được "ăn" trên cơ sở 5 hay 7 sợi dây thun, nếu thua thì cũng chỉ thua có bấy nhiêu ấy); mỗi người đặt ra như vậy gọi một "tụ"; người bên ngoài thấy tụ nào hên thì hùn vào, gọi "ké" – tất nhiên chuyện ăn/thua sẽ được kể tính theo số đã "ké". Tụ nào bị thua mãi thì cho là "xui". Xui hoài, muốn "xả xui" thì làm cái gì đó hơi khác thường (thí dụ đặt thật ít cho có lệ, hoặc tạm nghỉ một vài bàn, hoặc đổi sang chỗ ngồi khác...). Thua mãi, khuyên nghỉ nhưng không chịu nghỉ là ý muốn "gỡ" (ăn) lại. Khi chơi, nếu phạm quy thì gọi "bắt". Nhiều người muốn

người muốn cùng chơi với nhau một trò chơi nhưng có phần chênh lệch về sức vóc (hoặc "trình độ" chơi) thì thương lượng, người hơn "chấp" người kém (như "chấp" được ưu tiên đi trước; "chấp" đứng mức gần; hoặc "chấp" một tay...). Nếu cuộc chơi có chia làm hai, ba phe thì những em cùng phe gọi là "bồ". Chọn "bồ" gọi "bắt bồ". "Bồ" bị "bắt" (phạm quy hoặc tạm thua) thì người trong phe cố gắng "cứu bồ". Có người rủ chơi mà sợ, không dám chơi (vật lộn, "đá gà",,,) gọi "nhác", "chết nhác". Đã thua, người ta rủ chơi nữa mà từ chối thì bị khích là "chạy", "chạy cọt", "cọt sè". Đối phương không cho mình chủ động chọn mà do người khác "chọn dùm" trên cơ sở đồng sức, đồng tài hoặc đồng chạn thì gọi "cáp". Nếu ai đó có hành vi muốn cho hai bên chơi mà có ăn thua với nhau hơi nhiều hơn bình thường thì hành vi ấy gọi "cáp độ". Người ngoài cuộc tiên toán bất đồng ý kiến về kết quả cuộc chơi, để không cãi nhau, họ bảo vệ ý kiến của mình bằng cách "cá", gọi "bắt cá", kêu ai đó "làm chứng", đồng thời cụ thể hóa sự "bắt cá" ấy bằng cách mỗi người đưa ra một ngón tay trỏ (hoặc út) ngoéo chặt vào nhau, gọi "ngoéo tay" (như đã ký hợp đồng, không được chối). Để tăng thêm hào hứng, những người bên ngoài cũng phát biểu hưởng ứng "Tao bên thằng A", "Tao bên thằng B". Thông thường, họ nói để mà nói cho vui thôi, nhưng đối với người lớn, nếu sự bắt cá ấy có ăn thua thì thường là một "chầu nước" (đến quán uống nước), vì không phải tốn nhiều tiền lắm nên người thua thường mời đãi hết toàn bộ (đãi người thắng và cả những người bên ngoài bất kể đứng về phe nào). Nếu ai đó thấy chắc 100% bên A thắng thì la lên "bên A, quăng 5" hoặc "Bên A, quăng 10", tức "thách cá" nhưng có "chấp": nếu bên A thắng thì anh ta chỉ ăn 1; nếu thua thì anh

ta sẵn sàng thua 5 hoặc 10 – tất nhiên có nói rõ là ăn thua bằng tiền hay vật gì đó. Có kẽ dám "quăng" thì cũng có người dám "bắt". Nếu đứng xa nhau, không thể ngoéo tay được thì cả hai đều đưa ngón tay, co lại như đang ngoéo tay thật sự…

4.1.2. Đang chơi cất nhà chòi, nếu bỗng nhiên trời rớt hột, tức chỉ mưa lâm râm chứ không phải trời mưa lớn, các em vẫn ngồi chơi chứ không vội bỏ chạy vào nhà. Lúc đó một em nào đó cao hứng "bắt nhịp", vừa ca bài đồng dao vừa vỗ tay, các em khác cũng ca và vỗ tay theo:

Trời mưa bong bóng
Nước ngập cùng nhà
Con ếch cầm chèo
Con mèo trèo lên gác
Ông già đi đâu mà thác
Bà Lực ở nhà xay nếp làm chay
Con cu đánh trống bảy ngày
Con quạ đi cày
Về ăn cơm nếp...

Hoặc:

Cà na cà na, chín chỉ,
Hai chén chè,
Hai chén bí,
Cái lý cái lý quạ son,
Cái lý cái lý quạ son...

(Bài này các em cũng có dùng trong trò "chơi cà na").

Hay, khi đang "làm bếp" ("cất nhà chòi") các em thường ca những bài đồng dao sau:

– Con cu chằng chằng
Mẹ rằn đi chợ
Mẹ vợ ở nhà
Bắt gà mần thịt
Bắt vịt mà nuôi
Con ruồi có cánh
Đòn gánh có mấu
Con gấu có tay
Con nai có gạc
Thằng trầu thằng cau
Có thằng Nhật Bổn
Nấu cơm xôn xổn
Đi chợ cánh tiên
Đội nón ba sườn
Là thằng làm biếng...
–Xao xác vạc kêu
Nồi đồng vung méo
Cây kéo thợ may
Cây cày làm ruộng
Cái xuống đắp bờ
Cái lờ đặt cá

Cái ná bắn chim
Cây kim may áo
Cái gáo cầm tay
Cái khung dệt vải
Cây cải làm dưa
Cây cưa cưa ván
Bắc cầu mà đi
Coi chừng xe cán.
–Tập tầm vông
Chị lấy chồng
Em ở vá
Chị ăn cá
Em mút xương
Chị nằm giường
Em nằm đất
Chị húp mật
Em liếm ve
Chị ăn chè
Em liếm bát
Chị coi hát
Em vỗ tay
Chị mang giày
Em chân đất
Chị hành khất

Em xỏ tiền

Chị đi thuyền

Em đi bộ

Chị kéo gỗ

Em lợp nhà

Chị trồng cà

Em trồng bí

Chị tuổi tý

Em tuổi thân

Chị tuổi dần

Em tuổi mẹo

Chị kéo kẹo

Em nấu đường

Chị trồng thơm

Em trồng khóm

Chị đi xóm

Em coi nhà

Chị thờ cha

Em nuôi mẹ

Chị trồng hẹ

Em trồng hành

Chị để dành

Em ních hết

Chị đánh chết

Em la làng

Chị đào hang

Em chun tuốt...

Có khi các em xúm lại đông vui, chưa kịp bày ra trò chơi gì, một em nào đó đường đột phát động: "Ca nè! Ca nè!...". Nói xong, em ấy vừa ca vừa vỗ tay theo nhịp – các em khác ca theo:

Con chim se sẻ

Nó đẻ cột đình

Con chim Trà Vinh

Bay đi chỗ khác

Con chim mỏ nhác

Chạy tác hồn oan

Con gái khôn ngoan

Đi dù đi lọng

Con gái bà Phổng

Thổi lửa tắt đèn

Con gái bà Phèn

Đâu ra chào khách?

– Cái quần tui rách

Tui chẳng dám ra!

(Theo lời một cụ bà ở Long Điền – Chợ Thủ, bà Phổng và bà Phèn là hai "nhân vật" có thật ở địa phương. Bài đồng dao này bọn trẻ thường hát hồi thời kinh tế khủng hoảng, con nhà nghèo "mang chài, mang lưới" là rất phổ biến!).

Hoặc có khi "nói chuyện đời xưa", nhưng không phải kể theo truyền thuyết, thần thoại mà kể kiểu… đồng dao:

Nói chuyện đời xưa

Có chị bán dưa

Chỉ cưa cái cẳng

Chỉ nắn cái nồi

Chỉ nhồi cục bột

Chỉ lột miếng da

Chỉ ca vọng cổ

Chỉ nhổ cây bông

Chỉ trồng cây chuối

Chỉ muối con cá

Chỉ đá trái banh

Chỉ sanh thành nhỏ

Cái đầu đỏ đỏ

Cái đít vàng khè!

Có chị bán chè

Chỉ sợ chè ế

Có chị bán khế

Chỉ sợ khế chua

Có chị bán cua

Chỉ sợ cua kẹp

Có chị bán kẹp

Chỉ sợ kẹp hư

Có chị bán lư

Chỉ sợ lư sét

Có chị bán kéc

Chỉ sợ kéc bay

Có chị bán khoai

Chỉ sợ khoai sùng

Có chị...

Cứ thế mà "bắt vần". Nhưng đặc biệt là không ca đến hết bài, mà luôn được kết thúc bằng một câu rất vui nhộn, khiến cả bọn phải rộ cười lên như nắc nẻ. Thí dụ như khi ca đến câu "Có chị bán chè" mà trong bọn có em nào tên Be hay Le, Se... tức có vần "e" thì người kể sẽ "chế" một câu liền theo: "Là má thằng Be", hoặc khi ca đến câu "Có chị bán kẹp" mà trong bọn có em tên Lép, hay Xẹp, Đẹp... thì người kể sẽ "kết thúc" bằng câu "Là má con Đẹp" chẳng hạn!

Đặc biệt, bài đồng dao *Cho cho trả trả* sau đây hầu như em nào cũng thuộc, cũng thích bởi khi chơi với ai, với vật gì đều nhận được "sự cho lại" như là một lẽ tất yếu:

Chơi với quốc (thì) quốc cho giò

Chơi với bò, bò cho da

Chơi với cà na, cà na cho trái

Chơi với gái, gái cho hun

Chơi với sung, cây sung cho lộc

Chơi trường học, trường học cho nhà

Chơi ông già, ông già cho răng

Chơi với trăng, trăng cho (thằng) Cuội

Chơi cơm nguội, cơm nguội cho no

Chơi với go, go cho vải

Chơi với cải, cải cho dưa

Chơi thợ cưa, thợ cưa cho ván

Chơi chúng bạn, chúng bạn cho tiền

Chơi củ riềng, củ riềng cho thơm

Chơi với nơm, nơm cho cá

Chơi với ná, ná cho chim

Chơi với kim, kim cho chỉ

Chơi với khỉ, khỉ cho (trái) bần.

Phải đâu bài đồng dao được hát tới đó rồi dừng! Thật ngộ nghĩnh, ta hãy nghe các em hát tiếp với ý tưởng hoàn toàn ngược lại, thể hiện tinh thần cực kỳ vô tư, trong sáng

đến mức ngạc nhiên mà dường như chỉ có những "bậc" tuổi nhỏ mới có được một tâm hồn như thế:

Trả bần cho khỉ

Trả chỉ cho kim

Trả chim cho ná

Trả cá cho nơm

Trả thơm củ riềng

Trả tiền chúng bạn

Trả ván thợ cưa

Trả dưa cho cải

Trả vải cho gò

Trả no cơm nguội

Trả Cuội cho trăng

Trả răng ông già

Trả nhà trường học

Trả lộc cho sung

Trả hun cho gái

Trả trái cà na

Trả da cho bò

Trả giò cho quốc.

4.2. TRÒ CHƠI, ĐỒ CHƠI VÀ SỰ VUI CHƠI HÀNH TRANG CHO THẾ HỆ TUỔI NHỎ

4.2.1. Trò chơi, đồ chơi và sự vui chơi – một vấn đề mang tính giáo dục nghiêm túc

Hiện nay, hầu hết trẻ em đều được ngành Giáo dục quan tâm chăm sóc ngay từ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Nhưng do điều kiện khách quan và chủ quan, ngành vẫn còn gặp phải nhiều hạn chế nhất định, nên chưa thể vươn lên đảm nhiệm một cách toàn diện vai trò xã hội đã phân công, cả về nội dung và số lượng đối tượng vốn là thành phần hết sức đông đảo, nhất là đối với trẻ em ở vùng nông thôn.

Do vậy, hơn bao giờ hết, vấn đề "xã hội hóa giáo dục" là rất cần thiết và hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh và truyền thống đạo lý lâu đời ở nước ta.

Hiện nay, khái niệm "xã hội hóa giáo dục" dường như chỉ được hiểu là đối với học sinh, nghĩa là lúc các em bắt đầu tuổi đến trường. Nhưng theo thiển ý, để mang lại hiệu quả mong muốn, thiết nghĩ vấn đề phải được đặt ra ngay khi thời kỳ bé còn nằm nôi, tức còn trong vòng tay ôm ấp trìu mến của các đấng sinh thành dưỡng dục. Và sau đó, cho dù bé đã vào nhà trẻ, mẫu giáo hay học tiểu học, vai trò của những người làm cha, làm mẹ, và những người trong gia đình, hàng xóm, vẫn là vai trò chủ yếu, chứ không thể hiểu đơn giản rằng đã "bàn giao" mà phó thác cho các thầy, cô giáo ở nhà trường.

Ở lứa tuổi hồn nhiên và ham vui, ham chơi này, đồ chơi và trò chơi cho trẻ em chính là một công cụ phục vụ cho việc giáo dục rất đắc lực và cũng rất hiệu quả.

Như chúng ta đều biết, lúc sơ sinh, tất nhiên cơ thể bé phát triển chưa toàn diện. Tuy đã biết bú, nghe, nhìn… hoặc biểu lộ thái độ tình cảm qua tiếng khóc, nụ cười, nhưng tất cả đều hãy còn rất vụng về. Cho nên, bên cạnh sự âu yếm nhẹ nhàng, những lời ru êm đềm, người mẹ còn phải biết bày ra nhiều hình thức này khác để kích thích giác quan của trẻ thông qua một số đồ chơi đơn giản, như treo một chùm vải màu sặc sỡ cho bé nhìn, hoặc cho bé cầm chơi một khoen vòng lúc lắc bằng nhựa mềm có tiếng kêu v.v. – một cách giúp bé vừa chơi vừa bước đầu cảm nhận được tính thẩm mỹ trong thế giới âm thanh và màu sắc.

Khi biết bò là lúc bé bắt đầu "quậy phá", nghịch ngợm (vô thức), ta phải luôn để mắt theo dõi, phòng tránh bé làm ngã, vỡ đồ đạc, có khi gây nguy hiểm đáng tiếc. Do mọi thao tác của tứ chi còn rất vụng về nên đặc biệt là bé sử dụng cái miệng của mình rất thành thạo, gặp vật gì cũng đưa vào ngậm, cạp, cho nên các bậc phụ huynh phải hết sức quan tâm, không cho bé tiếp xúc các loại đồ chơi làm cấn, đau hoặc mất vệ sinh, ảnh hưởng sức khoẻ.

Lúc không còn cần đến chiếc xe đi, người ta thường bày cho bé chơi những loại đồ chơi có bánh xe để kéo, đẩy, hoặc sắp xếp ngay ngắn, có thứ tự, thao tác đúng trình tự một cách đơn giản nhất. Búp bê, trái banh… có khi là vật bất ly thân của bé, cả trong lúc ngủ cũng thấy chúng ôm chặt bên mình.

Có thể chia làm nhiều giai đoạn. Từ 3 – 6 tuổi, do trí tưởng tượng của bé bắt đầu hình thành, hay lục lọi, khám phá, tìm hiểu có ý thức (nhưng lại là một ý thức tự phát, rất

tức cười). Lúc này bé thích những trò chơi mô phỏng theo sinh hoạt hàng ngày của người lớn, như chơi thể thao, chăn nuôi, làm vườn, làm bếp, trang hoàng nhà cửa, trang điểm, vẽ, viết, múa..., thậm chí biết cùng bạn sắp xếp, tổ chức thành những tiết học, giả bộ có cô giáo giảng bài, có học sinh phát biểu, biết giải quyết các chuyện thưa gởi với những cử chỉ, phong cách và lời nói y như trong lớp học. Ở tuổi này, các loại đồ chơi phục vụ cho kiểu chơi "cất nhà chòi" bé rất mê, do đó càng có nhiều đồ chơi bé càng thích.

Từ 6 – 9 tuổi, trí tưởng tượng tiếp tục phát triển, mơ mộng, một mặt muốn hình thành một thế giới riêng biệt, thích chỉ huy các em nhỏ tuổi hơn, không thích ai can thiệp, làm trái ý, nhưng một mặt lại để ý học hỏi, tìm hiểu những điều mới lạ trong thiên nhiên. Hay thắc mắc, cảm thấy rất cần được bồi dưỡng kiến thức, do đó "gì cũng hỏi". Thích xem truyện vui, phiêu lưu, cổ tích, nuôi trồng. Ham mê các loại trò chơi khoa học và dân gian với nhiều hình ảnh, màu sắc sinh động, sống thực.

Từ 9 – 12 tuổi, trẻ thực sự phát triển kiến thức và trí tưởng tượng. Thích những trò chơi tập thể với bạn cùng lứa, những yêu cầu về tính năng, trí tuệ, khoa học kỹ thuật, thể thao, sinh hoạt cắm trại...

Từ 12 – 15 tuổi, trẻ bắt đầu thay đổi thể chất. Một mặt để tâm bắt chước người lớn, tin nghe sự hướng dẫn, nhưng một mặt lại cũng thường tỏ ra "ta đây" nên hay có những tư tưởng đối lập, bắt đầu có ý nghĩ tự tạo cho mình một đời sống riêng tư, hay làm lén (sợ bị la rầy). Tuy nhiên quan niệm chung nhất của trẻ vẫn là ngưỡng mộ anh hùng; cảm

nhận với những yêu cầu cần thiết về văn hóa – đời sống. Thích những trò chơi có tính thể thao, hướng nghiệp, vận dụng tư duy. Trẻ rất sung sướng khi thấy những thành quả đạt được do chính mình mò mẫm hoặc sáng tạo. Mê nghe kể chuyện đời xưa, nhất là thần thoại, những chuyện nói về hoàng tử, công chúa, cô tiên…

Nói tóm lại, tất cả những trò chơi, đồ chơi đều được trẻ em triển khai, mê thích theo từng lứa tuổi. Đối với trẻ, trò chơi nào cũng hấp dẫn, hứng thú cho dù là rất đơn giản, thậm chí rất "thô". Có thể nói, không trò chơi nào mà không giúp trẻ mở rộng kiến thức, nhận thức thế giới, kích thích óc sáng tạo. Chính nó là những tiền đề phát triển tư duy, nhân cách thậm chí nuôi dưỡng ý tưởng như một cách hướng nghiệp, hình thành ý chí, từ đó sẽ quyết tâm biến đam mê thành hiện thực khi đã trưởng thành.

Chính vì những lý do đó, những người có trách nhiệm trực tiếp, cụ thể là các bậc phụ huynh, cần quan tâm và tạo mọi điều kiện giúp trẻ vui chơi – chơi vui một cách tích cực, tức không nên vô cớ ngăn cấm, bắt chúng trở thành "ông cụ non", vì như vậy chúng không thể không cãi, hoặc lén – rất nguy hiểm!

4.2.2. Vui chơi qua lời ăn tiếng nói – tác động đến tâm hồn, nhân cách, sức khỏe…, ảnh hưởng tốt đến tâm lý con người

Từ "chơi" đã thâm nhập đáng kể mọi góc cạnh sinh hoạt cuộc sống đời thường. Tùy ngữ cảnh của cách dùng từng trường hợp mà có ý nghĩa khác nhau, từ hiền khô, vô tư đến…

"táo bạo". Chẳng hạn như nói *dân chơi* là để chỉ những người sành sỏi, "biết chơi"; nếu *đi chơi* là đi dạo thì *chơi đi* là xúi người khác làm một việc gì đó khi người ấy còn phân vân, lưỡng lự; *chơi bời* (phóng đãng), *chơi được* (khen ai đó tánh tốt, không xảo trá với bạn bè), *chơi trác, chơi ác* (phê phán một hành vi mất nết, tệ), *nói chơi* (trái với nói thật, cốt cho vui), *chơi ngông* (chơi với thái độ như hơi khùng khùng), *giỡn chơi* (đùa cho vui), *ăn chơi* (người vô tích sự; thanh nhàn sung sướng – cũng là lời chúc em bé còn "tuổi nhà trẻ", mong cho nó không ốm đau, mau lớn); *chơi ngon, chơi ngọt, chơi sang, chơi gan, chơi bạo* (đều chỉ cách chơi hào phóng, không so đo). Chơi mà keo kiệt thì gọi *chơi kẹo;* chơi mà thế thần luôn tính hơn bạn bè thì nói (người ấy) *chơi hổng vô*.

Chơi cũng là tiếng dùng để nói về sự giao hợp. *Chơi kiểu* (giao hợp kiểu cách, không theo tự nhiên), *chơi hoa, chơi gái* (ít nghe ai nói *chơi trai!*); *chơi qua đường* ("lấy nhau" ít bữa rồi "quất ngựa truy phong" kiểu Sở Khanh chứ không tính chuyện vợ chồng "trăm năm hạnh phúc"); *chơi ngang* (tư tình lén lút, không phải là chồng/vợ của mình); *chơi khăm, chơi cay, chơi xỏ, chơi ngặt* hoặc *"nó chơi tui"* (là ý muốn nói cách đối xử của ai đó gây tổn hại cho mình); *chơi với chó* (tiếng mắng người đểu); *chơi cao gác* (đối xử lúc nào cũng muốn hơn người, làm cho người khác phải chịu thiệt thòi hơn); *chơi nghịch* (chơi phá – "mất dạy"); *chơi đểu* (gạt người khác); *chơi xấu, chơi tệ* (hại người khác).

Chơi sách, chơi tem, chơi đồ cổ, chơi kiểng (sưu tập, để dành những vật mình đam mê – thường là những món có giá trị về văn hóa). Trong văn chương (hoặc lời ăn tiếng nói) thỉnh thoảng người ta cũng thấy có *chơi chữ* dưới nhiều hình

thức khác nhau hoặc rất dí dỏm, hoặc rất thâm sâu, mới nghe thì không dè, nhưng nếu ngẫm nghĩ sẽ thấy nó là độc đáo, có khi vô cùng lợi hại!

Sân chơi (nơi nô đùa; môi trường để một giới nào đó cùng sinh hoạt vui vẻ, thường sẽ mang lại một lợi ích nhất định nào đó). Có khi đang bàn bạc một vụ việc nghiêm túc, tâm trạng còn phân vân chẳng biết có nên hay không nên (ký một hợp đồng kinh tế chẳng hạn), bỗng nảy ra quyết định dứt khoát tiến tới, người ta thường hay nói *chơi luôn!*

Trong hầu hết các trường hợp, tuy chỉ dùng mỗi một tiếng "chơi" thôi, nhưng hầu như trong mọi trường hợp, "cái sự chơi" ấy đều không thể thiếu tính "trò": trò chơi – vui chơi!

Và, các em cũng sáng tác một số câu nói vui, nhưng dường như phần nào cũng có dựa vào đặc điểm cụ thể của từng trò chơi mà đặt nên, kiểu như "cờ bạc là bác thằng bần", chẳng hạn:

– Chơi chuyền chuyền không tiền mua gạo.

– Chơi cò cò không lò nấu cơm…

Đồng thời dân gian cũng có không ít "lời ăn tiếng nói" về… chơi, như:

– Chơi cho ra chơi, làm cho ra làm.

– Làm chơi ăn thiệt.

– Vừa làm vừa chơi.

– Học mà chơi, chơi mà học…

– Nhất chơi tiên, nhì giỡn tiền (chơi tiên là mê sắc dục – cũng hiểu là ghiền á phiện, nay gọi ma tuý; giỡn tiền là mê cờ bạc – đều làm cho người "chơi/giỡn" ấy phải khốn đốn):

– Có chồng càng dễ chơi ngang.

– Ăn có thời chơi có giờ.

– Ăn tùy nơi chơi tùy chốn.

– Chơi dao có ngày đứt tay.

– Sức chơi sức chịu, liệu sức mà chơi.

– Còn chơi hết thôi.

– Hễ chơi thì đừng có run, hễ run thì đừng có chơi.

– Sống trên đời không chơi là dại…

Qua nội dung từng trò chơi, luật chơi, cách chơi, cùng là lời ăn tiếng nói, ta thấy rất rõ rằng, trò chơi dân gian đã tác động rất lớn đến tâm hồn, nhân cách, sức khoẻ, đồng thời ảnh hưởng rất mạnh mẽ đến tâm lý, cuộc sống con người.

Với trẻ em, đó là chuyện hiển nhiên, còn đối với người lớn, các "trò" nói chơi, chơi chữ, chơi kiểng, chơi cu, chơi non bộ… là cả một cái thú, nó không chỉ giúp sảng khoái tinh thần, yêu tiếng mẹ đẻ phong phú, mà còn giúp con người yêu thiên nhiên và có ý thức giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp. Đặc biệt, một số trò chơi thư thả đã làm cho giới trẻ luôn động não, còn với những người đang ở tuổi về hưu thì vừa giải trí mà cũng vừa di dưỡng tinh thần.

Nếu xem xét một cách tinh tế, ta sẽ bắt gặp không ít trò chơi mang ý nghĩa rất thâm sâu, mà tiêu biểu là chơi cờ tướng.

Thật vậy, nhà ngôn ngữ học F. de Saussure đã có "cái nhìn nghề nghiệp" rất chí lý. Ông đã mượn thú chơi cờ tướng để dẫn vào ngôn ngữ học. Cờ tướng cũng có "mẹo luật" như ngôn ngữ. Bàn cờ có một số quân cờ nhất định với những tên gọi nhất định. Nhưng thế cờ là một tình trạng của bàn cờ ở giữa một ván cờ. "Thế mà nước cờ đã rung động tất cả hệ thống; người chơi cờ không thể tiên liệu chính xác những giới hạn của hiệu quả nước cờ. Những thay đổi các giá trị do đó phát sinh, tùy theo trường hợp, sẽ hoặc là hư vô, hoặc là rất trầm trọng, hoặc là quan trọng vừa phải. Có nước cờ khả dĩ cách mạng toàn bộ ván cờ và phát sinh ra nhiều hậu quả cho cả những quân cờ lúc trước ở ngoài cuộc", "Sự di chuyển của quân cờ là một sự kiện tách biệt đối với tình thế của ván cờ trước và sau đấy. Chuyện xảy ra trước đấy chẳng còn quan hệ, chỉ có thế cờ hiện tại mà thôi. Tuyệt đối chẳng quan hệ gì cái nẻo này hay cái lối khác đã dẫn tới thế cờ đó, người ta đã theo dõi cả ván cờ từ đầu chẳng lợi hơn chút nào so với kẽ tò mò vừa đến quan sát thế cờ giữa lúc kịch liệt. Để diễn tả cái thế cờ đó thực hoàn toàn vô ích việc nhắc lại chuyện vừa xảy ra mười giây trước đó". (*Cours de linguistique générale* – dẫn lại theo Phạm Việt Tuyền, *Cửa vào phong tục Việt Nam*, S., 1974)

Xét hệ thống của thế cờ người ta phải gạt bỏ tất cả những cái ngoại tại hay lịch sử. Một con *tốt* (*chốt*) có thể có giá trị hơn một con *xe*, hơn cả con *tướng* nữa: tất cả tùy thuộc ở động lực nội tại, tức là những đối địch thực hiện giữa các quân cờ. Như vậy giá trị của một quân cờ chỉ tự xác định nhờ giá trị của tất cả các quân khác. Sự nhận định về hệ thống nói trên, về trò chơi hỗ… tương… của các giá trị trong những

khác biệt và trong sự toàn bộ của chúng. Cũng như thế cờ, ngôn ngữ trong mọi trạng thái cuộc sống của nó tạo thành một toàn bộ hệ thống ở trong đó mỗi thành phần (âm tố) chỉ có giá trị (tức là chỉ có ý nghĩa) nhờ sự khác biệt của nó với các nhân tố khác: "Trong ngôn ngữ chỉ có những khác biệt. Hơn thế nữa: một khác biệt thường giả thiết những từ ngữ tích cực mà giữa chúng, nó tự lập thành, nhưng trong ngôn ngữ chỉ có những khác biệt không từ ngữ tích cực. Nói kiểu khác, một từ ngữ (hay hàm từ) chỉ có giá trị, chỉ có ý nghĩa do vị trí của nó ở trong hệ thống, tức là nhờ nó khác biệt với những cái khác: "Ngôn ngữ là một hệ thống mà tất cả các thành phần có thể và bắt buộc phải được xem xét trong sự liên đới định thái của chúng". *(sđd)*.

Vì thế, chơi chính là một hoạt động văn hóa – văn hóa chơi vậy!

LỜI KẾT

Trò chơi dân gian ở An Giang không chỉ là tư duy sáng tạo mà nó còn mang sắc thái hội nhập thống nhất, được hình thành, hoàn thiện một cách rất đời thường của nhân dân cả vùng miền.

Cũng như các hoạt động văn hóa khác, văn hóa chơi đúng thật ý nghĩa của nó từ hình thức đến nội dung, bao gồm cả ba nguyên tắc quan trọng của văn hóa Việt Nam: dân tộc, khoa học và đại chúng. Ở đó, về mặt xã hội và con người chính là tiền đề của mọi sinh hoạt lao động khác (hoặc ngược lại) mà người sáng tạo ra nó không ai khác hơn là nhân dân.

Văn hóa chơi thể hiện rất đậm nét sức sống của văn hóa dân gian, vì vậy chúng ta sẽ dễ dàng bắt gặp trong mỗi cách chơi, cuộc chơi nhiều điều kỳ thú, hấp dẫn, bởi đó là một kho tàng trí tuệ mang tính dấu ấn một thời trong sinh hoạt của cộng đồng. Ngày nay, với nhịp sống luôn có biến đổi mau lẹ bất ngờ, công việc của mọi người nói riêng, của xã hội nói chung lúc nào cũng hối hả, tất bật, do đó, nếu không dành ra thời gian cần thiết để ghi lại những gì thuộc về nếp nghĩ, nếp sống cùng là thành quả đậm đà bản sắc văn hóa mà thế hệ cha ông đã vun đắp thì, thử hỏi ta sẽ có gì trong tay để giữ gìn? Và, như chúng ta đều đã biết, nếu văn hóa suy thoái sẽ trở ngại trực tiếp đến tiến trình xây dựng kinh tế. Văn hóa và kinh tế là những lĩnh vực cốt lõi của sự tồn tại và phát triển, tiến bộ.

Chính vì vậy và trong chiều hướng đó, những gì được ghi lại trong cuốn sách nhỏ này phần lớn đều thuộc loại xưa, thậm chí rất xưa khiến thế hệ tuổi nhỏ hôm nay hầu như đều tỏ ra rất… lạ lẫm! Thành thử, có thể nói trò chơi dân gian xưa ở An Giang, dù muốn hay không cũng đã trở thành "đồ cổ"! Di sản văn hóa phi vật thể ấy người ta chỉ có thể tìm thấy được nó tại "những di chỉ khảo cổ lộ thiên", tức ôn nhớ từ ký ức, hoặc qua sự kể lại của những người cao tuổi. Do đó, như đã có nói ở trên, công tác sưu tầm, ghi lại, nếu mãi lần lựa, cầu toàn, thiển nghĩ đó là việc chẳng nên, bởi theo dòng thời gian, nó sẽ dần dần biến mất và tất nhiên sẽ không thể có cách nào khác khả dĩ tìm lại được.

SUMMARY

The work *Folk games of An Giang province's people* is collected, introduced by the author Nguyen Huu Hiep.

Beside the *Foreword* and the *Conclusion*, the main content of the work contains four chapters:

Chapter I: An Giang's land and people: Overview on topographic, geophysics features and landscapes of An Giang province, and characters, life activities of An Giang's rural people.

Chapter II: Introducing general conventions apply for all kinds of games, entertainment, including: disputing the prior to starting a game, winning and how to find the culprit.

Chapter III: Folk games are classified following the ages, the seasons such as the games of the "ages of the cradle"- playing with babies, the simple games for children, for teenagers, the seasonal games and some game playing method for the adults, elderly people.

Chapter IV: Culture of playing games- humanism.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ *Cửa vào phong tục Việt Nam*, Phạm Việt Tuyền, S., 1974.

2/ *Đại Nam nhất thống chí,* Viện Sử học, Quốc sử quán triều Nguyễn, Nxb Khoa học Xã hội, H., 1971.

3/ *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, Ngô Đức Thọ dịch và chú thích, nxb. KHXH, H.,1983.

4/ *Gia Định thành thông chí* Trịnh Hoài Đức, Tu Trai Nguyễn Tạo dịch, Nha Văn hóa – Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xb. S., 1972.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu 9

Lời nói đầu 11

Chương I: An Giang đất và người

1.1. Đặc điểm về địa hình, địa vật, cảnh quan An Giang...17

1.2. Cá tính và nếp sinh hoạt của người dân An Giang.. 19

Chương II: Những quy ước chung nhất được áp dụng cho các hình thức vui chơi, giải trí

2.1. Tranh quyền ưu tiên để bắt đầu một trò chơi cụ thể....23

2.2. Sự ăn thua 29

2.3. Cách tìm thủ phạm.....32

Chương III: Những trò chơi chia theo lứa tuổi, theo mùa

3.1. Những trò chơi của lứa tuổi còn nằm nôi 35

3.2. Những trò chơi đơn giản của trẻ con 39

3.3. Những trò chơi của lứa tuổi mới lớn 81

3.4. Những trò chơi theo mùa.....170

3.5. Mấy cách chơi của người lớn, người già.....196

Chương IV: Văn hóa chơi – tính nhân văn

4.1. Một số tiếng dùng khi chơi, và các bài "bắt quàng" 201

4.2. Trò chơi, đồ chơi và sự vui chơi – hành trang cho thế hệ tuổi thơ.....213

Lời kết 223

Tóm tắt nội dung công trình bằng tiếng Anh 225

Tài liệu tham khảo.....227

Mục lục

ISBN: 978 - 604 - 62 - 0309 - 4
SÁCH NHÀ NƯỚC TÀI TRỢ